



**PAN PACIFIC CORP.**

Farm  
Food  
Family



Hoàn thiện **Giá trị**,  
Phát triển **Tương lai**

052.15/PAN/MH-ĐHCĐ

V/v: mời họp Đại hội cổ đông thường niên 2015/ Invitation for 2015 AGSM of Pan Pacific Corporation

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2015  
Ho Chi Minh City, 31st March 2015

Kính gửi: Quý Cổ đông / Dear Shareholder

Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 vào lúc 09 giờ 00 thứ Sáu ngày 24 tháng 04 năm 2015, tại phòng họp Sunflower, Khách sạn REX, số 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

*We are pleased to invite you to the 2015 Annual General Shareholder's Meeting (AGSM) of PAN PACIFIC CORPORATION, scheduled at 09:00 AM on Friday 24 April 2015 at the Sunflower Ballroom, REX Hotel, No 141 Nguyễn Huệ Street, District 1, Ho Chi Minh City.*

**I. Nội dung cuộc họp / Agenda:**

1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận 2014  
*Report on the Company's business result for the year 2014, Approval of the 2014 audited financial statements, and profit distribution for the year 2014*
2. Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2014  
*Report of the Supervisory Board in 2014*
3. Thông qua tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2015  
*Business plan and profit distribution plan for the year 2015*
4. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho BCTC 2015  
*Appointing audit firm for the fiscal year 2015*
5. Thông qua tờ trình sửa đổi một số điều của Điều lệ  
*Approval of amendment of Company's Charter*
6. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu  
*Approval of the plan for share issuance to existing shareholders*
7. Thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (ESOP) trong năm 2015  
*Approval of the plan for share issuance under ESOP program in 2015*
8. Thông qua những nội dung khác liên quan đến thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông  
*Other issues within the authority of the General Shareholder's Meeting*

**II. Đăng ký tham dự / Registration instructions:**

1. Để thuận tiện cho công tác chuẩn bị, quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho HĐQT, hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông qua fax, email hoặc gửi thư theo địa chỉ bên dưới trước 17 giờ 00 ngày 17/04/2015.  
*For registration, please return your Confirmation of Attending or Authorization to the address below not later than 5:00 PM, 17 April 2015*  
"PAN PACIFIC CORPORATION, 236/43/2 Dien Bien Phu, P.17, Binh Thanh, Ho Chi Minh City  
Tel: (08) 3840.6868 ext: 137; Fax: (08) 3514.6721; Email: tuyennm@panpacific.vn
2. Khi tham dự, Quý Cổ đông vui lòng đem theo Giấy đăng ký tham dự hoặc giấy ủy quyền cùng với CMND/passport  
*When attending the Meeting, shareholders are kindly requested to present the letter of confirmation of attending or authorization form, and passport/ID card*
3. Chương trình và hồ sơ cuộc họp được công bố chi tiết tại trang web Công ty: www.panpacific.vn từ ngày 09/04/2015  
*The AGSM's agenda and documents are available on company's website: www.panpacific.vn from 09 April 2015.*

Thay mặt HĐQT/On behalf of the BOD  
Theo UQ của Chủ tịch/As authorized by the Chairman



DCEO  
Nguyễn Văn Khải

## Giới thiệu Công ty

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình

Tên Tiếng Anh: Pan Pacific Corporation

Tên viết tắt: Pan Pacific

Mã chứng khoán: PAN (niêm yết tại Sở GDCK Hồ Chí Minh)

Trụ sở chính: Tòa nhà Pan Pacific, số 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố HCM

Văn phòng Hà Nội: Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: Ông Nguyễn Duy Hưng

Tổng Giám đốc: Tiến sĩ Michael Louis Rosen

Vốn điều lệ (tính đến 31/12/2014): 616.437.480.000 đồng

Điện thoại: (848) 3840 6868

Fax: (848) 3514 6721

Email: info@panpacific.vn

Website: www.panpacific.vn

Mã số doanh nghiệp: 0301472704

# Nội dung



Thông điệp của Chủ tịch HĐQT .....	6
Các chỉ số hoạt động cơ bản (KPIs) .....	8
Giải thưởng .....	10



FARM

## TỔNG QUAN CÔNG TY

Tầm nhìn, Sứ mệnh, Triết lý nền tảng .....	14
Lịch sử phát triển .....	16
Mô hình công ty và các Công ty con, liên doanh, liên kết .....	18
Lĩnh vực kinh doanh .....	22
Danh mục sản phẩm .....	26
Trụ sở chính và các công ty liên quan .....	44
Địa bàn kinh doanh và kênh phân phối .....	46
Thông tin cổ phần .....	48
Quá trình tăng vốn điều lệ .....	50
Tổng quan kinh tế vĩ mô .....	52
S.W.O.T .....	62
Vị thế Công ty .....	64
Chiến lược phát triển của Pan 2013 - 2015 và tầm nhìn 2015 - 2020 .....	70



FOOD

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Sơ đồ tổ chức .....	80
Giới thiệu Hội đồng Quản trị .....	82
Giới thiệu Ban Điều hành .....	84
Giới thiệu Ban Kiểm soát .....	85
Tổng quan về Quản trị doanh nghiệp .....	86
Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 .....	90
Báo cáo Hội đồng Quản trị 2014 .....	112
Báo cáo của Ban Kiểm soát .....	124
Báo cáo Quản trị rủi ro 2014 .....	130
Báo cáo Quan hệ Cổ đông .....	142
Quản trị nguồn nhân lực .....	152



FAMILY

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp của Tổng Giám đốc .....	160
Tầm nhìn về Phát triển bền vững .....	162
Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững năm 2014 .....	165
Tăng trưởng kinh tế bền vững .....	172
"Xanh hóa" môi trường .....	180
Hành động vì cộng đồng .....	188



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung .....	200
Báo cáo của Ban Giám đốc .....	201
Báo cáo Kiểm toán độc lập .....	202
Bảng cân đối kế toán hợp nhất .....	204
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất .....	206
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất .....	207
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất .....	209



## Thông điệp của chủ tịch HĐQT

**PAN CAM KẾT THEO ĐUỔI TẦM NHÌN TRỞ THÀNH CÔNG TY HÀNG ĐẦU TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI CHẤT LƯỢNG CAO CÓ THỂ ĐẠI DIỆN VÀ TIẾP NỐI NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA DÂN TỘC, ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG.**

### Kính gửi Quý Cổ đông!

Năm 2014 là một năm đáng nhớ đối với Pan, đối với các cộng sự, các công ty con, và tất cả các cổ đông của chúng ta. Trong vòng một năm, giá trị vốn hóa của Pan trên thị trường chứng khoán đã tăng từ 754 tỷ đồng lên 2.589 tỷ đồng. Giá cổ phiếu tăng 75%, trong bối cảnh VN-Index tăng 8,12%.

Tôi nhớ lại khi Pan tổ chức sự kiện gặp gỡ các nhà đầu tư và đối tác tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám đầu xuân văn hóa và lịch sử tháng 5 năm 2014, chúng ta đã vinh dự đón chào các tổ chức, các công ty trong và ngoài nước, các đại sứ, các chuyên gia, và các nhà đầu tư, và những đối tác đồng hành trên con đường theo đuổi một tương lai "Farm. Food. Family" cho Pan, cho Việt Nam, và cho toàn bộ khu vực, để thực hiện sứ mệnh Nuôi dưỡng Thế giới. Sự kiện này gợi cho chúng ta nhớ về 3 điểm quan trọng:

- » Việt Nam và thế giới đều đánh giá sự cần thiết khi **đầu tư vào Nông nghiệp và Thực phẩm**
- » Pan cam kết theo đuổi tầm nhìn trở thành **công ty hàng đầu** trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói chất lượng cao có thể **đại diện và tiếp nối những giá trị của dân tộc**, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng
- » Pan có một vị thế lý tưởng, với sự hỗ trợ từ các nhà đầu tư, các cổ đông và các đối tác, để thực hiện hóa mục tiêu **xây dựng một thương hiệu uy tín và chất lượng cho các sản phẩm nông sản của Việt Nam**, đem lại những giá trị cao hơn và lớn hơn cho những người nông dân, cho các đơn vị chế biến và cho mọi con người đang ngày đêm lao động và cống hiến cho ngành Nông nghiệp và Thực phẩm của Việt Nam.

Đây chính là kim chỉ nam cho kế hoạch và chiến lược hoạt động của Pan kể từ Đại hội cổ đông thường niên (ĐHCĐ) năm 2013. Chúng ta đã đặt ra một kế hoạch 3 giai đoạn, bao gồm 3 đợt huy động vốn và 3 vòng M&A, phục vụ cho việc xây dựng một nền tảng bền vững để thực hiện tầm nhìn ấy. Trong năm 2014, chúng ta đã hoàn thiện Bước 2 của kế hoạch này, và chuẩn bị sẵn sàng cho bước đi tiếp theo vào năm 2015.

### Củng cố nền tảng vốn

Chúng ta đón chào năm 2014 với một thành công mang đầy ý nghĩa - hoàn thành một đợt phát hành riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược vào tháng Ba, tăng gấp đôi vốn chủ sở hữu, huy động 650 tỷ đồng (tương đương 31 triệu đô la Mỹ). Nguồn vốn mới không chỉ giúp chúng ta thực hiện được kế hoạch kinh doanh đã đề ra, mà còn là một minh chứng cho sự tin tưởng và kỳ vọng của cộng đồng đầu tư quốc tế cho một doanh nghiệp Việt Nam hoạt động

trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. Tham gia đợt phát hành là các nhà đầu tư danh tiếng như The Asian Entrepreneur Legacy (TAEL) Partners và Quỹ đầu tư của Chính phủ Singapore (GIC), bên cạnh những nhà đầu tư hiện hữu trong nước và quốc tế như SSI, NDH Invest, CSC Việt Nam, Mutual Fund Elite, v.v..., những nhà đầu tư vẫn luôn chia sẻ tầm nhìn và theo sát Pan trên con đường chúng ta đang theo đuổi.

Vào tháng 9, Pan đã thực hiện phát hành cổ phiếu thường 2:1 từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Khép lại năm 2014, Pan phát hành thành công 1.100.000 cổ phiếu mới theo chương trình lựa chọn cho CBCNV của Công ty (ESOP), như được phê duyệt bởi ĐHCĐ.

Cuối năm 2014, vốn điều lệ của Pan đạt 616.437.480.000 đồng.

### Xây dựng nền tảng kinh doanh

Trong năm vừa qua, chúng ta đã xây dựng thành công một nền tảng vững chắc trong lĩnh vực Nông nghiệp, thông qua việc sở hữu 56,7% tại Công ty CP Giống Cây trồng Trung ương (HOSE: NSC) vào tháng 7. NSC là đơn vị dẫn đầu trong việc sở hữu những giống lúa bản quyền chất lượng cao, mạng lưới phân phối rộng khắp, và sự am hiểu sâu sắc về ngành giống trong nước. Bên cạnh việc sở hữu nhiều công ty giống địa phương, NSC cũng nắm 40% sở hữu tại Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam (HOSE: SSC) - công ty hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển của ngành giống Việt Nam. Nền tảng nông nghiệp vững chắc mà NSC đem tới đóng vai trò cốt yếu trong việc hoàn thành sứ mệnh của chúng ta.

Tính đến hết tháng 7 Pan đã nắm giữ 23% và sẽ tiếp tục gia tăng sở hữu tại Công ty CP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (HOSE: LAF), một trong 10 công ty xuất khẩu hạt điều lớn nhất Việt Nam. LAF là một bước đệm nhỏ nhưng hết sức quý giá cho Pan trong việc xây dựng một nền tảng thực phẩm lớn hơn, góp phần đa dạng hóa những sản phẩm Pan sẽ cung cấp cho thị trường.

Tháng 12 năm 2014, Pan công bố việc thành lập công ty con được Pan sở hữu 99,9% - Công ty CP Thực phẩm Pan (Pan Food), với sứ mệnh xây dựng thương hiệu hàng đầu cung cấp các sản phẩm thực phẩm thiết yếu an toàn, chất lượng cao, góp phần nâng cao đời sống và chất lượng sống của người tiêu dùng.

Kết thúc năm 2014, Pan đã hoàn thiện hai nền tảng Nông nghiệp và Thực phẩm như kế hoạch, cho phép và thôi thúc chúng ta tiếp tục chinh phục những mục tiêu phía trước, để hoàn thiện tầm nhìn từ ban đầu.

Với những công việc chúng ta đã hoàn thành, với những nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên của Pan và các công ty thành viên, chúng ta đã đạt được mức tăng trưởng ấn tượng về doanh thu hợp nhất, tương đương 83%, lợi nhuận sau thuế tăng gấp 7 lần năm 2013, và Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ đạt 100 tỷ đồng, vượt xa kỳ vọng của Ban Lãnh đạo cũng như của Quý cổ đông.

### Viễn cảnh trong năm 2015

Như những gì tôi đã chia sẻ năm 2014: "Pan cam kết theo đuổi những giá trị nền tảng dài hạn, để tăng cường sức mạnh của Nhà đầu tư, của Cổ đông, của Hội đồng Quản trị, Ban Lãnh đạo và đội ngũ Nhân viên, và cho Cộng đồng, để chúng ta cùng gắn bó và xây dựng Pan thành một biểu tượng của thành công trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm". Triết lý này đang và vẫn sẽ tiếp tục là cam kết của chúng ta trong tương lai.

Chúng ta tin tưởng tại Pan, sức mạnh của tập thể luôn lớn hơn tổng thể mạnh của từng cá nhân. Vì vậy, chúng ta luôn cố gắng tạo ra các giá trị gia tăng và khuyến khích sự hỗ trợ giữa các công ty thành viên, để cùng nhau thành công, cùng nhau phát triển.

Chúng ta vô cùng hào hứng với kế hoạch sắp tới, thông qua Pan Food cung cấp các sản phẩm thực phẩm an toàn, chất lượng cao, có thương hiệu, theo nhu cầu của thị trường, thay vì đơn thuần cung cấp các sản phẩm sẵn có.

Những năm qua, thành công của chúng ta được đong đếm bởi sự tăng trưởng của nền tảng vốn qua mỗi vòng huy động, cũng như việc hoàn thành các mục tiêu M&A. Những năm tới, chúng ta sẽ đặt cho mình những thước đo dài hơn, sẽ đánh giá chính mình bằng những thay đổi và đóng góp chúng ta đem lại cho nền Nông nghiệp và Thực phẩm của Việt Nam và khu vực. Sẽ còn nhiều việc phải làm, nhưng chúng ta hoàn toàn tự tin với những nguồn lực hiện có, với đội ngũ giàu năng lực, với sự xuất sắc của các công ty thành viên, và với sự ủng hộ, tin tưởng của Quý cổ đông.

Một lần nữa, và như thường lệ, xin chân thành cảm ơn.

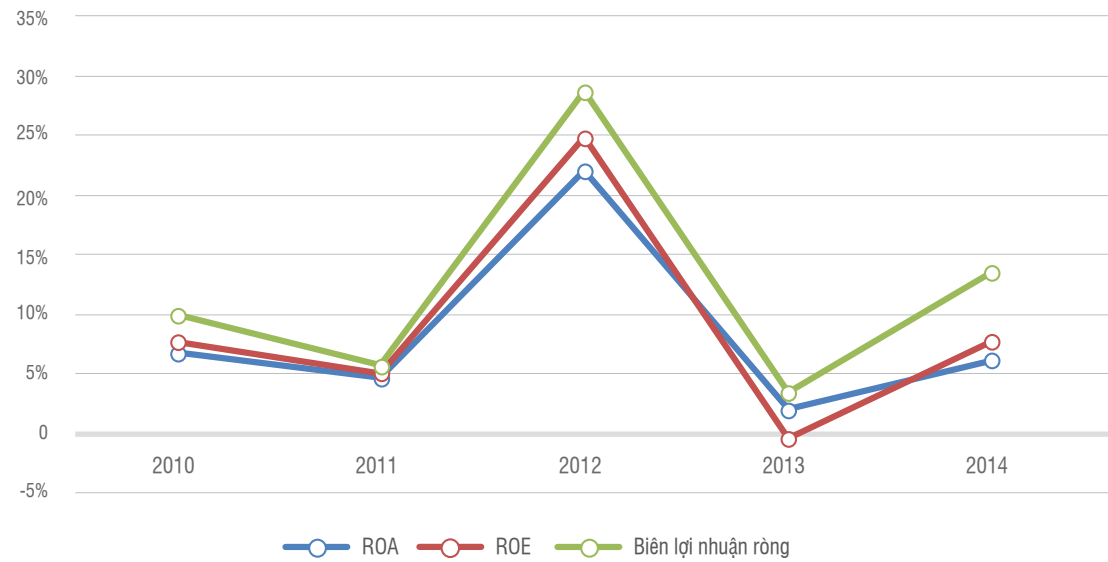
### Chủ tịch Hội đồng Quản trị



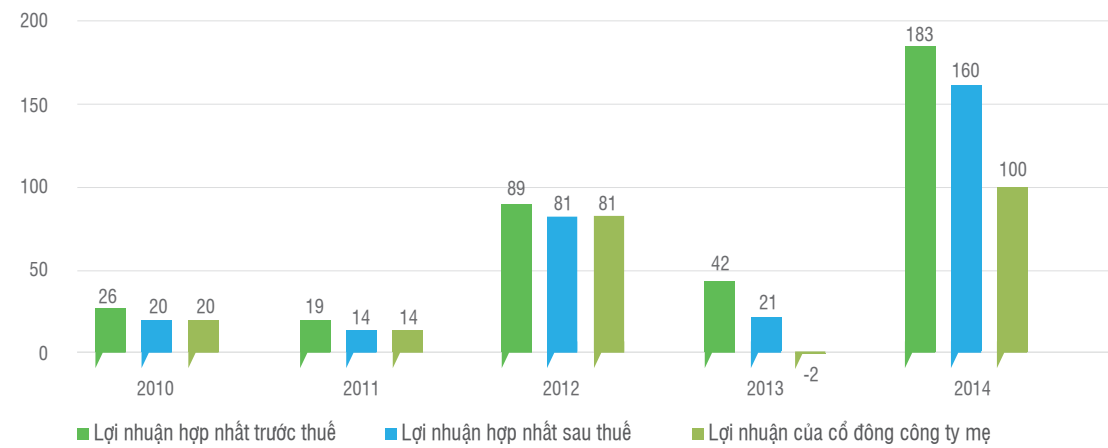
Nguyễn Duy Hưng

# Các chỉ số hoạt động cơ bản năm 2014

## Tỉ suất LNTT/vốn chủ sở hữu (ROE) - LNST/tổng tài sản (ROA)



## Lợi nhuận



Chi tiêu	Hợp nhất	Công ty Mẹ	ABT	NSC	LAF	Pan Services
Tổng tài sản	2.253	1.162	657	953	240	136
Vốn chủ sở hữu	1.215	1.153	416	745	127	81
Tổng doanh thu	1.122	12	449	719	691	340
Lợi nhuận trước thuế	183	72	90	126	12	35
Lợi nhuận sau thuế	160	71	78	124	12	28



TỔNG DOANH THU

**332**

TỶ ĐỒNG

Nông nghiệp



TỔNG DOANH THU

**449**

TỶ ĐỒNG

Thủy sản



TỔNG DOANH THU

**340**

TỶ ĐỒNG

Dịch vụ tòa nhà



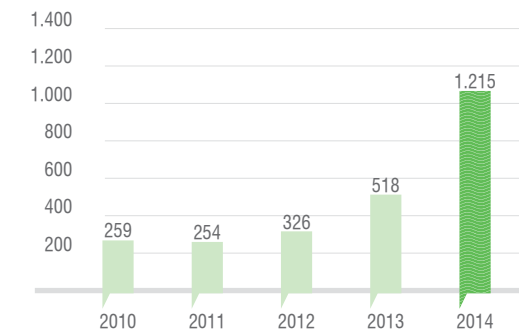
TỔNG TÀI SẢN

**2.253**

TỶ ĐỒNG

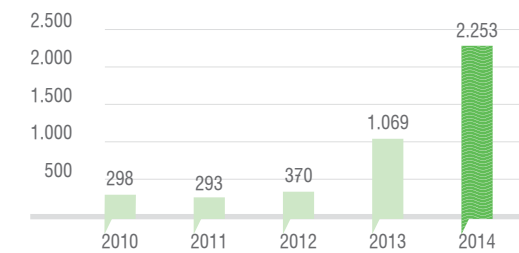
## Vốn chủ sở hữu

ĐVT: Tỷ đồng



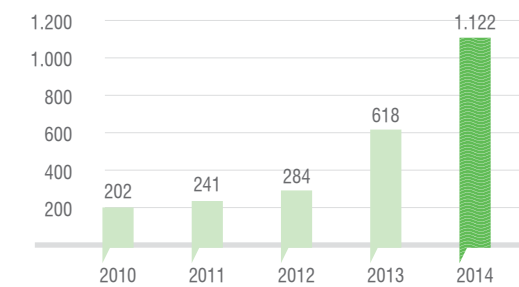
## Tổng tài sản

ĐVT: Tỷ đồng

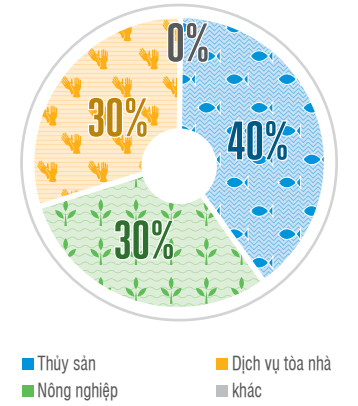


## Tổng doanh thu

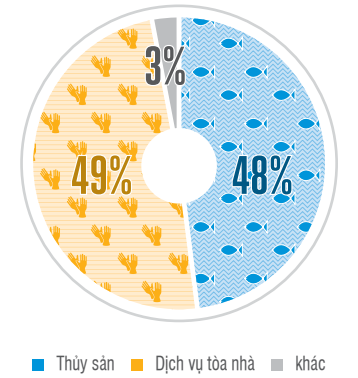
ĐVT: Tỷ đồng



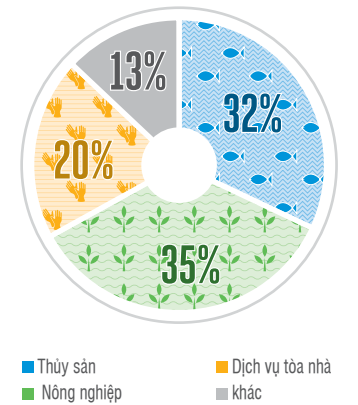
## Cơ cấu doanh thu 2014



## Cơ cấu doanh thu 2013



## Cơ cấu LNTT 2014



## Awards



### PAN



- » Thương vụ mua lại tiêu biểu 2013 - 2014
- » Công ty có chiến lược M&A tích cực tiêu biểu
- » Top 500 Doanh nghiệp Tăng trưởng Nhật Việt Nam
- » Vietnam Best Company 2014-Top doanh nghiệp Việt Nam đạt chỉ số tốt nhất năng lực hoạt động 2014



### NSC



- » Huân chương Lao động Hạng Hai, Hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng
- » Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ  
Cờ thi đua Thủ tướng Chính phủ trao tặng
- » TOP 200 Công ty có doanh thu dưới 1 tỷ Đô la Mỹ tốt nhất Châu Á năm 2013 do Forbes xếp hạng  
TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2014 do Forbes xếp hạng
- » TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2012 - 2013 (Fast 500)
- » TOP 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2012 - 2014
- » Giải thưởng Sao vàng Đất Việt  
TOP 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam 2010, 2013
- » Thương hiệu nổi tiếng ASIAN
- » TOP 20 Doanh nghiệp chứng khoán tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hãng thông tin hàng đầu thế giới Dun&Bradstreet (D&B) Hoa Kỳ xếp hạng
- » TOP 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014 (ARA 2014) do UBCK Nhà nước trao tặng



### ABT



- » Top 100 Thương hiệu phát triển bền vững và Sản phẩm chất lượng cao Việt Nam năm 2013
- » Top 100 Nhà lãnh đạo giỏi Việt Nam 2013
- » Top 100 DN tiêu biểu Asean 2014
- » Top 100 Nhà quản lý xuất sắc 2014
- » Doanh nhân văn hóa xuất sắc thời kỳ đổi mới
- » Doanh nghiệp mạnh phát triển bền vững
- » Top 100 Nhân hiệu quốc gia năm 2014
- » Top 100 Thương hiệu phát triển bền vững
- » Top 100 Nhà lãnh đạo giỏi năm 2014
- » “Top 100 thương hiệu-Nhân hiệu Việt Nam” năm 2014
- » Doanh nhân, Doanh nghiệp xuất sắc Asean
- » Sản phẩm, dịch vụ chất lượng Asean
- » Top Vietnam Best Company 2014



### PAN SERVICES



- » Top 50 nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam
- » Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam 2014



## 1. Tổng quan Công ty

# Farm

### **ĐẦU TƯ NGUYÊN LIỆU, CHỦ ĐỘNG NGUỒN CUNG LÀ NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Nông nghiệp và sản xuất lương thực thực phẩm được coi là ngành chủ lực của nền kinh tế Việt Nam và đóng góp một phần đáng kể vào mức tăng trưởng GDP. Tốc độ tăng trưởng về quy mô dân số cũng như sự phát triển của tầng lớp trung lưu đã đem lại một nhu cầu lớn về lương thực. Chính vì thế, việc đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp đã thực sự mở ra một cơ hội lớn khi Pan thực hiện chuyển mình phát triển sang lĩnh vực nông nghiệp trước thị trường đầy tiềm năng như Việt Nam.

# Tầm nhìn - Sứ mệnh - Triết lý nền tảng



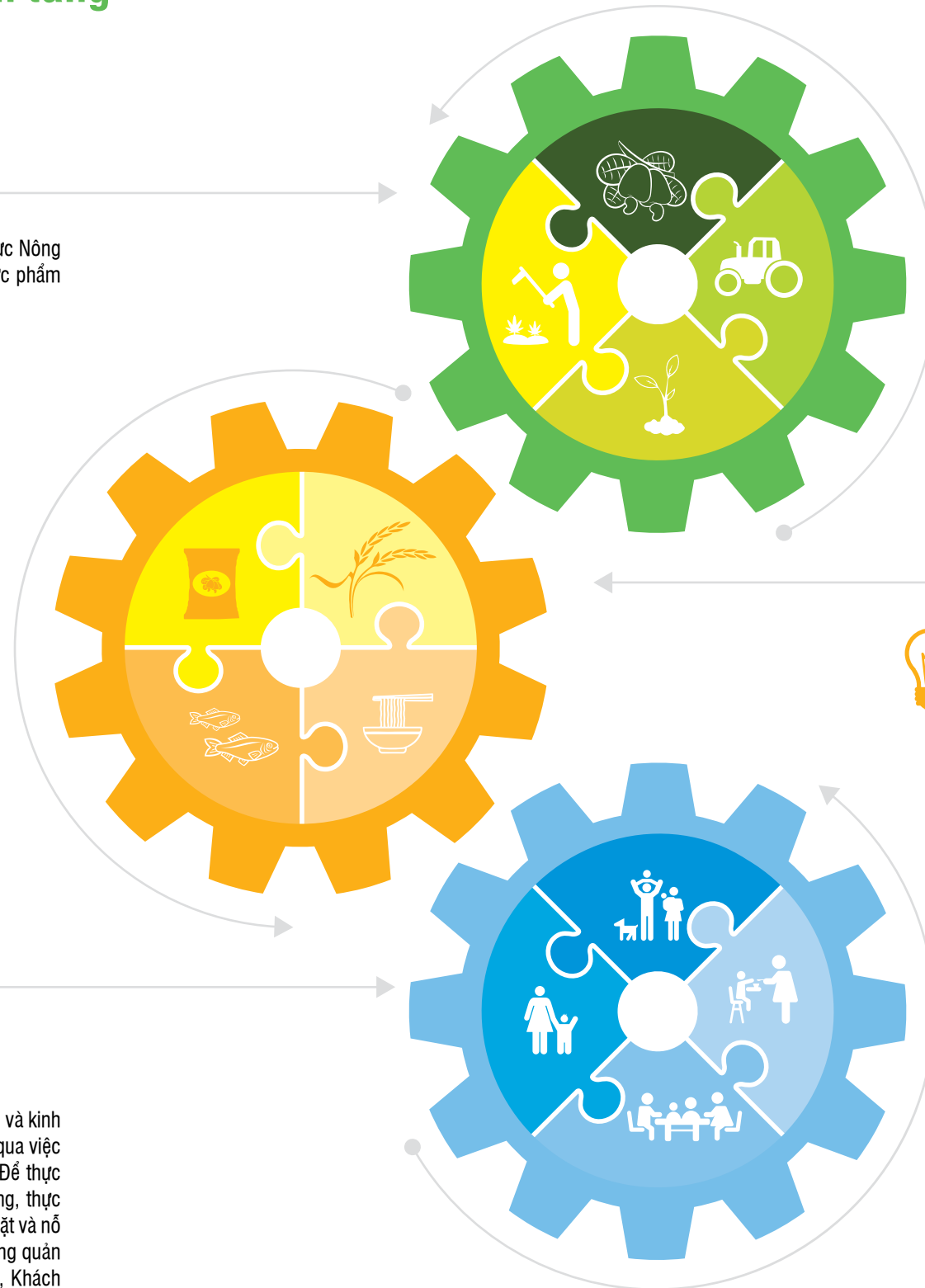
## TẦM NHÌN

Pan Pacific mục tiêu trở thành công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp các sản phẩm Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói cao cấp cho thị trường trong và ngoài nước.



## SỨ MỆNH

Dựa vào kiến thức chuyên sâu về tài chính, chuẩn mực trong vận hành và kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing, Pan tạo lập và gia tăng giá trị thông qua việc tích hợp chuỗi giá trị trong các ngành Nông nghiệp và Thực phẩm. Để thực hiện sứ mệnh này, chúng tôi theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, thực hiện các quy trình quản lý tài chính, quản trị rủi ro một cách nghiêm ngặt và nỗ lực vươn tới các tiêu chuẩn cao nhất của sự cởi mở và minh bạch trong quản trị doanh nghiệp, mang lại lợi ích cao nhất cho Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng, các Đơn vị thành viên, toàn thể Cán bộ nhân viên của Công ty cũng như cho Công dân và người Nông dân Việt Nam.



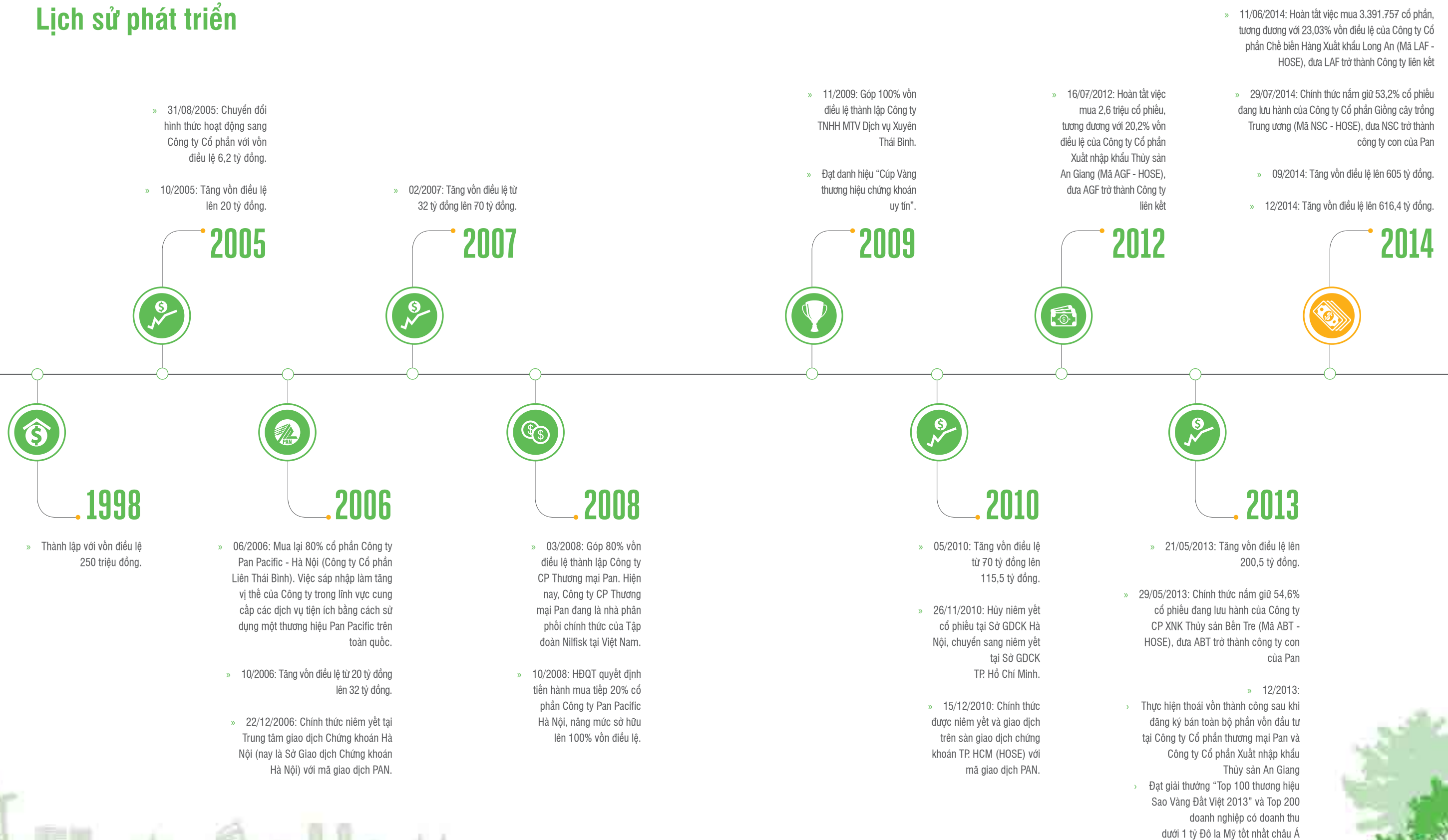
## TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

- » Chúng tôi nhận thức rõ rằng một Công ty Nông nghiệp và Sản xuất Thực phẩm tầm cỡ quốc tế có vai trò lớn trong việc thúc đẩy vấn đề an ninh lương thực tại Việt Nam và khu vực.
- » Chúng tôi hiểu rằng nông nghiệp, bao gồm cả thủy hải sản, đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước nhà và là những ngành nghề sản xuất đã đi cùng truyền thống văn hóa và cuộc sống hàng ngày của con người Việt Nam.
- » Chúng tôi không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị các dịch vụ mà Pan cung cấp.
- » Chúng tôi tin rằng muốn cải thiện đời sống của người nông dân nhất thiết phải nâng cao chất lượng nguyên liệu nông sản đầu vào.
- » Chúng tôi đẩy mạnh những tập quán kinh doanh được xem là trọng tâm cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.
- » Chúng tôi đặt yêu cầu xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo nhằm mang lại sự sung túc cho người lao động và gia đình.
- » Chúng tôi theo đuổi sự phát triển bền vững và tối đa hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

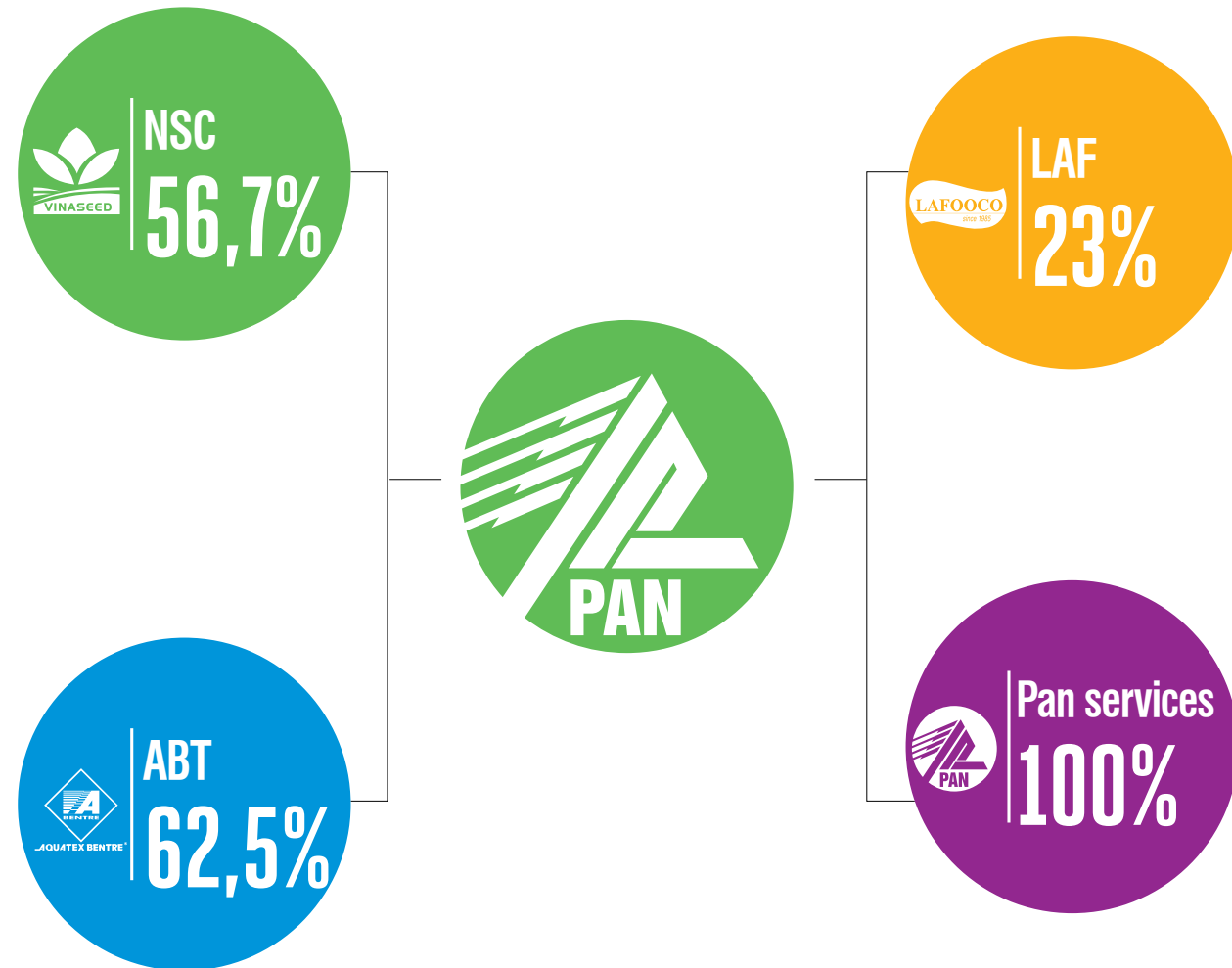




# Lịch sử phát triển



## Mô hình công ty và các công ty con, liên doanh, liên kết



### CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Vào cuối năm 2014, công ty CP Xuyên Thái Bình (Pan Pacific) đã hoàn tất tăng vốn điều lệ lên 616,4 tỷ đồng. Được thành lập từ năm 1998 và cho tới nay, Pan đã mở rộng hoạt động từ lĩnh vực dịch vụ sang lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. Với mong muốn trở thành Công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm, Pan đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững với quy trình quản lý tài chính và quản trị rủi ro nghiêm ngặt, thực hiện minh bạch trong quản trị doanh nghiệp nhằm mang đến lợi ích cao nhất cho Nhà đầu tư, đối tác, khách hàng, các Đơn vị cũng như cán bộ nhân viên của Công ty và nông dân Việt Nam.



Thông tin về các công ty con, liên doanh, liên kết

Tên công ty	Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC)	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT)	Công ty cổ phần chế biến hàng XK Long An (LAF)	Công ty TNHH Dịch vụ Pan (Pan Services)
Trụ sở chính	Số 1 Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	Ấp 9, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	81B quốc lộ 62, TP. Tân An, tỉnh Long An	Tòa nhà Pan Pacific 236/43/2 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, TP. HCM
Sàn CK niêm yết	Sở Giao dịch CK TP. HCM - HOSE	Sở Giao dịch CK TP. HCM - HOSE	Sở Giao dịch CK TP. HCM - HOSE	Công ty chưa niêm yết
Mã CK niêm yết	NSC	ABT	LAF	Công ty chưa niêm yết
Vốn điều lệ (đồng)	152.950.000.000	141.072.070.000	147.280.190.000	35.000.000.000 (*)
CEO	Bà Trần Kim Liên	Ông Đặng Kiệt Tường	Ông Nguyễn Văn Khải	» Bà Vũ Thị Ngân (Pan Services HCM) » Ông Nguyễn Xuân Thủy (Pan Services HN)
Số lượng CBNV	450 người	~1.000 người	1.032 người	~5.000 người
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất kinh doanh giống cây trồng	Nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu thủy sản	Kinh doanh, chế biến, xuất khẩu nông sản	Cung cấp dịch vụ làm sạch công nghiệp, dịch vụ tiện ích
Các dịch vụ/sản phẩm chính	Giống lúa, giống rau quả, giống ngô	Nghêu, cá tra	Nhân điều nguyên liệu, hạt điều thành phẩm, đậu phộng thành phẩm	Dịch vụ làm sạch, bảo dưỡng đặc biệt, vệ sinh cao ốc, bệnh viện, siêu thị, trung tâm mua sắm
Tỷ lệ sở hữu của Pan (%)	56,7	62,5	23	100

(\*) Dịch vụ vệ sinh của Pan gồm 2 công ty:

- Công ty TNHH Liên Thái Bình (Pan Services Hà Nội): Vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng  
- Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Xuyên Thái Bình (Pan Services HCM): Vốn điều lệ 25.000.000.000 đồng

**Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương**



- » NSC được thành lập năm 1968, là doanh nghiệp khoa học công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh giống cây trồng và chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp. Hiện nay, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC) có vốn điều lệ gần 153 tỷ đồng.
- » Công suất: hàng năm, Vinaseed bán gần 3 vạn tấn hạt giống tương đương 1 triệu ha gieo trồng
- » Thị phần: ước tính 15% lúa, 10% ngô, 5% hạt rau
- » Kênh phân phối: 1.000 đại lý cấp 1 toàn quốc, là đơn vị đầu tiên xuất khẩu hạt giống mang thương hiệu Việt Nam sang thị trường các nước trong khu vực, đặc biệt xuất khẩu hạt giống rau F1 nhiệt đới sang thị trường Nam Trung Quốc.
- » Vui lòng xem website Công ty tại địa chỉ [www.vinaseed.com.vn](http://www.vinaseed.com.vn) để biết thêm thông tin.

Các thông tin tài chính cơ bản:

*ĐVT: Tỷ đồng*

	2013	2014	% Tăng/ (Giảm)
Doanh thu thuần	598	719	20
Lợi nhuận trước thuế	99	126	27
Lợi nhuận sau thuế	96	124	29
<b>Tổng tài sản</b>	<b>440</b>	<b>953</b>	<b>117</b>

**Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre**



- » Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT) tiền thân là Xí nghiệp Đông lạnh 22 được UBND tỉnh Bến Tre thành lập năm 1977. Vốn điều lệ của Công ty là 141 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản tại địa bàn tỉnh Bến Tre.
- » Hiện nay Aquatex Bến Tre đang sở hữu một nhà máy chế biến thủy sản tại Bến Tre, gồm hai xưởng chế biến cá tra và nghêu trắng được trang bị đồng bộ cùng với hệ thống bảo trì tốt nhằm phục vụ quá trình chế biến đảm bảo vệ sinh và an toàn. Ngoài ra, Aquatex còn sở hữu một trại giống Tiên Thủy và bốn trại nuôi trồng bao gồm Phú Túc, Phú Túc A, Phú Túc B và Cồn Bần.
- » Vui lòng xem thêm thông tin về Aquatex Bến Tre tại website: [www.aquatexbentre.com](http://www.aquatexbentre.com)

Các thông tin tài chính cơ bản:

*ĐVT: Tỷ đồng*

	2013	2014	% Tăng/ (Giảm)
Doanh thu thuần	535	449	(16)
Lợi nhuận trước thuế	86	90	5
Lợi nhuận sau thuế	74	78	5
<b>Tổng tài sản</b>	<b>690</b>	<b>657</b>	<b>(5)</b>

**Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An**



- » Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An (LAF) tiền thân là Xí nghiệp Chế biến hàng XK Long An, được thành lập năm 1986 và trực thuộc UBND tỉnh Long An. Ngày 01/07/1995, Xí nghiệp Chế biến hàng XK Long An đã chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty Cổ phần chế biến hàng XK Long An. Vốn điều lệ là 147 tỷ đồng. Công ty hiện đang hoạt động trên nhiều lĩnh vực, trong đó 2 lĩnh vực chính đóng góp phần lớn doanh thu, lợi nhuận là chế biến hạt điều, kinh doanh nhân điều, xuất nhập khẩu và các sản phẩm điều đóng gói mang thương hiệu LAFOOCO hoặc OEM.
- » Công ty có văn phòng chính tại TP. Tân An, tỉnh Long An và phát triển 2 chi nhánh thu mua, sản xuất hạt điều tại tỉnh Long An, Bình Phước với tổng diện tích 13,8 ha. Năm 2013, năng lực sản xuất của công ty đã đạt 25.000 tấn nguyên liệu. Sản phẩm nhân điều của công ty được xuất khẩu ở hầu hết các thị trường lớn: Trung Quốc chiếm 28,3%; Mỹ chiếm 22,4%; Úc chiếm 8,9%; Hà Lan chiếm 7,8%; Hongkong chiếm 5,7%; Anh chiếm 4,3%; Đức chiếm 4,7%; và Canada chiếm 4,6%;...
- » Để biết thêm thông tin về công ty, vui lòng truy cập vào website tại địa chỉ [www.lafooco.vn](http://www.lafooco.vn)

Các thông tin tài chính cơ bản:

*ĐVT: Tỷ đồng*

	2013	2014	% Tăng/ (Giảm)
Doanh thu thuần	538	691	28
Lợi nhuận trước thuế	43	12	(72)
Lợi nhuận sau thuế	34	12	(64)
<b>Tổng tài sản</b>	<b>189</b>	<b>240</b>	<b>27</b>

**Công ty TNHH Dịch vụ Pan**



- » Được thành lập năm 1993, Pan Services là thành viên của Pan Pacific chuyên cung cấp dịch vụ làm sạch công nghiệp và các dịch vụ tiện ích cho các khách hàng là doanh nghiệp và tổ chức, bao gồm cả dịch vụ tiện ích quốc tế tại Việt Nam cho các đối tác nước ngoài.
- » Là đơn vị cung cấp dịch vụ hàng đầu trên phạm vi toàn quốc với đội ngũ gần 5.000 nhân viên.
- » Vui lòng xem website Công ty tại địa chỉ [www.panservices.vn](http://www.panservices.vn)

*ĐVT: Tỷ đồng*

	2013	2014	% Tăng/ (Giảm)
Doanh thu thuần	308	340	10
Lợi nhuận trước thuế	34	35	3
Lợi nhuận sau thuế	25	28	12
<b>Tổng tài sản</b>	<b>126</b>	<b>136</b>	<b>8</b>

## Lĩnh vực kinh doanh

PAN PACIFIC HOẠT ĐỘNG THEO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ 0301472704, ĐĂNG KÝ LẦN ĐẦU NGÀY 31/08/2005, ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI LẦN THỨ 11 NGÀY 10/07/2014.

PAN PACIFIC HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC LĨNH VỰC: NUÔI TRỒNG, CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN; GIA CÔNG, CHẾ BIẾN, ĐÓNG GÓI, KINH DOANH GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ VẬT TƯ PHỤC VỤ CÂY TRỒNG; SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU HẠT ĐIỀU VÀ CÁC HÀNG NÔNG SẢN KHÁC; DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP. CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CHỦ CHỐT CỦA PAN PACIFIC ĐƯỢC THỰC HIỆN CHỦ YẾU THÔNG QUA CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT TRÊN CƠ SỞ CÁC THƯƠNG VỤ M&A CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN CHO ĐẾN NAY. CỤ THỂ NHƯ SAU:



### LĨNH VỰC KINH DOANH GIA CÔNG, CHẾ BIẾN, ĐÓNG GÓI, KINH DOANH GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ VẬT TƯ PHỤC VỤ CÂY TRỒNG

Pan Pacific đang sở hữu 56,7% tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương (Vinaseed hoặc NSC), một doanh nghiệp khoa học công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh giống cây trồng và chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông lâm nghiệp.

Các ngành nghề kinh doanh chính của NSC (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101449271, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04/11/2014), bao gồm:

**56,7%**

Pan Pacific đang sở hữu 56,7% tại Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương

- » Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống bao gồm ngũ cốc, hạt và quả có dầu, hoa và cây, thóc, lúa mì, ngô, hạt ngũ cốc khác kể cả các loại dùng làm giống
- » Bán buôn gạo và thực phẩm
- » Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, ...
- » Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh, bao gồm cả các loại làm giống
- » Chế biến và bảo quản rau quả
- » Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa
- » Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, ...

Công ty không ngừng cung cấp ra thị trường những sản phẩm giống cây trồng năng suất, chất lượng cao, chuyển giao các dịch vụ khoa học kỹ thuật đem lại sự hài lòng cho khách hàng trên mọi miền của đất nước và có những đóng góp thiết thực cho sự phát triển của ngành nông nghiệp Việt Nam và cho xã hội.



**62,5%**

Pan Pacific hiện đang nắm giữ 62,5% cổ phần tại Aquatex Bến Tre

### NUÔI TRỒNG, CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN

Pan Pacific hiện đang nắm giữ 62,5% cổ phần tại Aquatex Bến Tre (ABT) - là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu nghề và cá tra hàng đầu của Việt Nam. Các ngành nghề kinh doanh chính của ABT (theo giấy phép kinh doanh số 1300376365, đăng ký lần đầu ngày 25/12/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 10/06/2013), bao gồm:

- » Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
- » Nuôi trồng thủy sản nội địa
- » Sản xuất giống thủy sản
- » Bán buôn, xuất nhập khẩu thủy sản
- » Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu và động vật sống bao gồm thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc gia cầm và thủy sản

Sản phẩm của công ty được xuất khẩu đến trên 16 nước trên thế giới, đứng trong top 2 về kim ngạch xuất khẩu nghề và top 50 về kim ngạch xuất khẩu cá tra với tổng doanh thu hàng năm trên 26 triệu Đô la Mỹ. ABT xây dựng hệ thống sản xuất khép kín từ ương cá giống đến nuôi trồng và chế biến với kỹ thuật tiên tiến, đáp ứng 100% nhu cầu cá nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu tại Công ty theo qui trình khép kín, góp phần hạn chế được rủi ro đầu vào, kiểm soát tốt chi phí và chất lượng sản phẩm.

Hoạt động nuôi đã giúp Công ty ổn định nguồn nguyên liệu "sạch" đầu vào, kiểm soát chất lượng sản phẩm cá xuất khẩu đáp ứng yêu cầu khắt khe của nước nhập khẩu, giữ thế chủ động trong hoạt động SXKD và đóng góp đáng kể vào lợi nhuận chung của Công ty.



23%

LAF hiện đang là công ty liên kết của Pan Pacific với tỷ lệ nắm giữ đạt 23%

### SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU HẠT ĐIỀU VÀ CÁC HÀNG NÔNG SẢN KHÁC

LAF hiện đang là công ty liên kết của Pan Pacific với tỷ lệ nắm giữ đạt 23%. Các ngành nghề kinh doanh chính của LAF (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100107301, đăng ký lần đầu ngày 01/01/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 05/04/2012), bao gồm:

- » Sản xuất, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản
- » Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ đại lý, môi giới trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm, phân bón, hàng thủ công mỹ nghệ,...
- » Dịch vụ cho thuê kho bãi, cầu cảng, cao ốc văn phòng,...

Lĩnh vực chính đóng góp phần lớn doanh thu, lợi nhuận là chế biến hạt điều và kinh doanh nhân điều, xuất nhập khẩu. Hiện nay, LAF đang tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng như: hạt điều rang muối, đậu phộng nước cốt dừa, nhân điều tẩm các loại gia vị, ... Công suất chế biến của LAF đạt 25.000 tấn/năm, nằm trong nhóm các công ty điều có công suất chế biến lớn nhất Việt Nam hiện nay. Thị trường xuất khẩu hạt điều của LAF bao gồm các nước: Mỹ, Úc, Hà Lan, HongKong, Anh, Đức, Canada, Trung quốc... Lafooco là một trong 10 doanh nghiệp của Việt Nam trong Top 200 Doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á do tạp chí Forbes bình chọn và công bố năm 2011.



100%

Dịch vụ vệ sinh được thực hiện tại các công ty con do Pan Pacific sở hữu 100%, đó là Công ty TNHH Liên Thái Bình (Hà Nội) và Công ty TNHH MTV Xuyên Thái Bình (Thành phố Hồ Chí Minh)

### DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP

Dịch vụ vệ sinh được thực hiện tại các công ty con do Pan Pacific sở hữu 100%, đó là công ty TNHH Liên Thái Bình (Hà Nội) và Công ty TNHH MTV Xuyên Thái Bình (Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo đăng ký kinh doanh số 0309493985 đăng ký lần đầu ngày 24/11/2009, thay đổi lần thứ nhất ngày 06/06/2013, Công ty TNHH MTV Xuyên Thái Bình có các ngành nghề kinh doanh chính như sau:

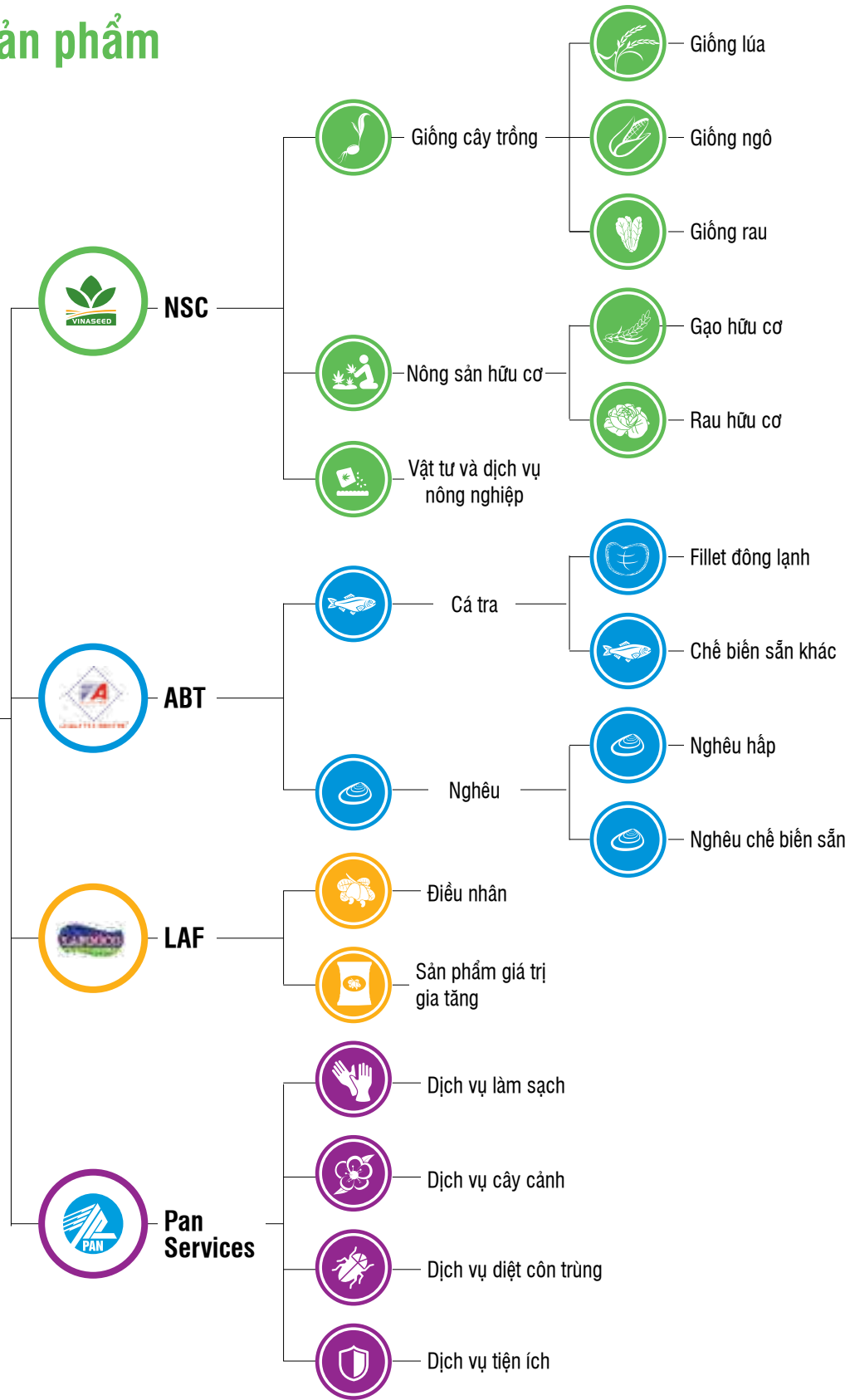
- » Vệ sinh nhà cửa và các công trình
- » Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
- » Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại và không độc hại
- » Vệ sinh chung nhà cửa
- » Lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện, máy móc thiết bị, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí

Các ngành nghề kinh doanh chính của công ty TNHH Liên Thái Bình theo đăng ký kinh doanh số 0104004961 đăng ký lần đầu ngày 25/12/2008 bao gồm:

- » Dịch vụ làm sạch nội ngoại thất
- » Dịch vụ thương mại
- » Dịch vụ phun diệt và phòng chống các loại côn trùng và động vật gây hại (mối, mọt, ruồi, muỗi, kiến, gián, chuột)
- » Dịch vụ khử trùng các kho tài liệu, kho hàng hóa, nhà xưởng, bệnh viện
- » Dịch vụ thiết kế vườn cây cảnh, chăm sóc và cho thuê cây cảnh

Là đơn vị cung cấp dịch vụ hàng đầu trên phạm vi toàn quốc với đội ngũ gần 5.000 nhân viên và chiếm khoảng 40% thị phần ngành dịch vụ vệ sinh cả nước; các công ty dịch vụ vệ sinh của Pan Pacific luôn lấy khách hàng là trung tâm và không ngừng nỗ lực để mang đến sự hài lòng cho khách hàng bằng sự chuyên nghiệp, hiệu quả, tận tâm và hơn thế nữa là tạo ra các giá trị bền vững, gắn kết lâu dài. Dịch vụ vệ sinh Pan Pacific hiện đang phục vụ các khách hàng là các khách sạn, bệnh viện, trường học, cao ốc văn phòng, đài truyền hình,... lớn nhất cả nước với quy mô không ngừng tăng lên.

# Danh mục sản phẩm



## CÁC NHÓM SẢN PHẨM CHÍNH CỦA NSC

### LÚA GIỐNG



**Thiên ưu 8**

- » Năng suất trung bình 7- 8 tấn/ha. Hạt thon, dài, chất lượng gạo tốt, cơm ngon, trắng, bóng, mềm, vị đậm, ăn nguội vẫn dẻo
- » Khả năng chống đổ tốt, chịu rét, chịu thâm canh, chống chịu khá với một số sâu bệnh hại chính (Đạo ôn, Khô vằn, Bạc lá...), trồng được trên nhiều loại đất nhưng thích hợp chân đất vằn, vằn cao, có điều kiện thâm canh



**Trân Châu Hương**

- » Bông to, xếp hạt dày, hạt màu vàng sáng. Gạo trắng trong, bóng đẹp, tỷ lệ gạo nguyên cao, cơm thơm, mềm, ngon tương đương gạo Thái Lan. Cơm không nát, có mùi thơm nhẹ.
- » Tiềm năng năng suất từ 80-90 tạ/ha.
- » Chống chịu sâu bệnh khá, chịu lạnh khá, chịu thâm canh.



**TH3-4**

- » Giống lúa lai hai dòng TH3-4 là giống cảm ôn, nên gieo cấy được cả hai vụ (Xuân và Mùa)
- » Bông to dài, hạt nhỏ dài sít. Phẩm chất gạo ngon, cơm trắng, xốp đậm, tỷ lệ gạo xát trên 70%.
- » Tiềm năng năng suất 85 - 95 tạ/ha.
- » Chống chịu sâu bệnh khá, kháng bệnh đạo ôn, chịu lạnh khá, chống đổ tốt, chịu hạn, chua phèn và chịu thâm canh.



**Thụy Hương 308**

- » Là giống lúa lai 3 dòng năng suất cao, chất lượng tốt đang được ưa chuộng.
- » Thân cây cứng, mập, chống đổ tốt.
- » Bông to, dài, gạo trong bóng, cơm trắng ngon, mềm, thơm, vị đậm.
- » Là giống thâm canh cao, tiềm năng năng suất từ 90-100 tạ/ha.
- » Chống chịu sâu bệnh khá.

NGÔ GIỐNG



**Ngô nếp HN88**

- » Sinh trưởng khỏe, chống chịu sâu bệnh tốt, chịu hạn và rét rất tốt.
- » Bắp to dài, lá bị kín, không hở đuôi chuột, năng suất bắp tươi đạt 18-20 tấn/ha, độ đồng đều bắp rất cao, tỷ lệ bắp loại 1 > 95%.



**Ngô nếp HN68**

- » Thời gian từ gieo đến thu hoạch bắp tươi từ 60-75 ngày
- » Thân cây mập, xanh; bộ lá thoáng, lá xanh bền, vỏ bị rất kín, màu xanh.
- » Hạt màu trắng ngà. Năng suất bắp tươi 90-110 tạ/ha.



**Ngô tẻ HN45**

- » Lá xanh đậm, bền dền khi thu hoạch. Bắp dài, kín hạt, lá bị bao kín. Hạt màu vàng cam đẹp, tỷ lệ kết hạt cao, hạt sâu cay, dạng hạt bán đá.
- » Tiềm năng năng suất 8-10 tấn/ha.
- » Chịu hạn, chịu rét, phổ thích nghi rộng ở các vùng sinh thái khác nhau.



## GIỒNG RAU



**Bí xanh Fuji 868**

- » Quả có màu xanh bóng, thon dài đều, đặc ruột. Thịt quả chắc, ăn ngon, không bị chua, chịu vận chuyển.
- » Kháng bệnh vi khuẩn, vi rút rất tốt. Thu hoạch sau gieo 75-80 ngày. Tiềm năng năng suất của giống 55-60 tấn/ha.



**Bí đỏ Goldstar 998**

- » Năng suất rất cao, 3-4 quả/cây. Quả đặc ruột, thịt dày đồng đều cao, không bị bệnh ghê trên quả.
- » Chất lượng ăn rất ngon (dẻo, ngọt....). Tiềm năng năng suất 35-40 tấn/ha.



**Mướp đắng lai**

- » Năng suất rất cao 6 - 7 kg/cây. Quả có màu xanh nhạt, bóng, dày cùi, không bị nứt quả trong mùa mưa. Kháng bệnh đốm lá, phấn trắng, bệnh do virus.



**Ớt hiểm Deli 686**

- » Kháng bệnh thối trái, thối cành rất tốt.
- » Trái thẳng, dài trung bình 5,5-7,0 cm, trái chín có màu đỏ tươi, rất bóng và cay, tỷ lệ phơi sấy rất cao.



## CÁC SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

Sản phẩm chính trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản bao gồm 2 nhóm lớn:

### CÁ TRA

- » Cá nước ngọt nuôi tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam. Nguồn cung ổn định quanh năm, đạt chứng chỉ GLOBAL G.A.P và ASC
- » Các sản phẩm cá tra có thể đạt kích cỡ (gr/miếng): 80 - 120; 120 - 170; 170 - 220; 220 trở lên hoặc theo yêu cầu của khách hàng.
- » Đóng gói Đông lạnh IQF trong các túi nhỏ 1kg, 5kg hoặc 10kg/túi hoặc theo yêu cầu khách hàng



Phi lê cá tra đông lạnh tinh chế



Phi lê cá tra đông lạnh



Cá tra đông lạnh bỏ đầu làm sạch



Cá tra cắt khoanh đông lạnh



Cá tra xiên que đông lạnh

- » Thành phần: Cá tra cắt quân cờ, hành tây, ớt chuông xanh và đỏ cắt quân cờ.
- » Kích cỡ (gr/xiên): 120; 125.
- » Đóng túi: IQF trong các túi nhỏ 500gr hay 1kg



Phi lê cá tra tẩm bột

- » Kích cỡ (gr/miếng): 120; 125.
- » Đóng túi: IQF trong các túi nhỏ 1kg, 5kg hay 10kg



Thăn cá tra đông lạnh



Thăn cá tra tẩm bột

- » Kích cỡ (gr/miếng): 20 - 40; 40 - 60; 60 - 80; 80 - 120.
- » Đóng túi: IQF trong các túi nhỏ 1kg, 5kg hay 10kg

## ➤ Danh mục sản phẩm (Tiếp theo)

### NGHÊU

- » Nguồn cung của nghêu ổn định quanh năm và được đánh bắt tại khu vực Thái Bình, Nam Định và Bến Tre, Việt Nam (khu vực 61 hay 71 theo FAO, biển Thái Bình Dương). Kích cỡ và đóng gói có thể theo yêu cầu khách hàng. Chuỗi cung ứng nghêu của ABT đạt chứng chỉ MSC.
- » Các sản phẩm nghêu đa dạng, có kích cỡ từ 20 - 40; 40 - 60; 60 - 80; 80 - 120 (con/kg):
- » Đóng gói: Bao hút chân không 500 gr hay 1kg



**Nghêu trắng hấp cả vỏ đông lạnh**



**Nghêu hoa hấp cả vỏ đông lạnh**



**Nghêu trắng hấp bơ tỏi nguyên vỏ**



**Nghêu trắng hấp Tomyum nguyên vỏ**



**Nghêu trắng hấp nửa vỏ**



**Thịt nghêu trắng hấp đông lạnh**



**Thịt nghêu hoa hấp đông lạnh**

## CÁC SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XK LONG AN

Các sản phẩm chính của công ty bao gồm:

### NHÂN ĐIỀU XUẤT KHẨU

- » Nhân điều xuất khẩu các loại: W450, W320, W240, DW, SW, LBW, WS, LP.
- » Đóng gói trong bao tiện dụng 50lb/gói, mỗi gói trong 1 thùng carton hoặc theo yêu cầu đóng gói của khách hàng



W240



W320



Roasted cashew



### SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG

#### Hạt điều chế biến

Hạt điều rang các vị: vị muối, mật ong mè, vị tỏi, vị tiêu. Đóng gói trong bao nhựa hay hộp 20 gr, 45gr, 150gr, 250gr, 270gr để bán lẻ tại thị trường nội địa.



#### Đậu phộng chế biến

Đậu phộng rang các vị: mật ong, cà phê và vị nước cốt dừa. Đóng gói trong bao bì nhựa hoặc hộp 85gr, 150gr, 250gr, 270gr để bán lẻ tại thị trường nội địa.



## DỊCH VỤ VỆ SINH

Các sản phẩm, dịch vụ chính của công ty bao gồm:



### DỊCH VỤ LÀM SẠCH

**Đối tượng:** Các cao ốc, bệnh viện, nhà máy, trường học, sân bay, siêu thị, vệ sinh sau xây dựng, vệ sinh các bất động sản khác....

#### Hình thức cung cấp:

- » **Làm sạch hàng ngày:** thực hiện việc duy trì làm sạch hàng ngày cho các vị trí công cộng, các khu vực cần duy trì thường xuyên để đảm bảo môi trường sạch đẹp.
- » **Làm sạch định kỳ:** các công việc cần làm sạch tổng thể như giặt thảm, giặt ghế, tổng vệ sinh, xịt rửa sàn,...
- » **Bảo dưỡng đặc biệt:** lau kính trên cao, phủ keo sàn vinyl, phủ keo sàn ESD, đánh bóng sàn, phục hồi sàn,...
- » **Dịch vụ vệ sinh trọn gói:** Cao ốc thương mại; căn hộ cao cấp, bệnh viện; nhà máy; trường học; siêu thị, trung tâm thương mại; nhà ga và cảng hàng không; đại sứ quán và cơ quan ngoại giao; các đài truyền hình, truyền thanh, trung tâm trưng bày, triển lãm; hội chợ, hội nghị...



### DỊCH VỤ CÂY CẢNH VÀ CẢNH QUAN

Chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh, sân vườn, biệt thự, resort, KCX-KCN, cảnh quan đô thị.



### DỊCH VỤ DIỆT CÔN TRÙNG:

- » Xử lý, ngăn ngừa côn trùng gây hại và đưa ra các giải pháp kiểm soát côn trùng không gây ảnh hưởng môi trường cho các cao ốc, bệnh viện, nhà máy, trường học, sân bay, siêu thị, và các bất động sản khác.



### DỊCH VỤ TIỆN ÍCH

**Hỗ trợ phía trước:** Dịch vụ lễ tân, dịch vụ tổng đài và nhân viên lễ tân cho văn phòng, hội nghị hay sự kiện, cung cấp hoa tươi và cây xanh.

**Hỗ trợ phía sau:** In ấn và sao chụp tài liệu; cung cấp và quản lý thiết bị vật dụng văn phòng, văn phòng phẩm; quản lý và lưu trữ tài liệu tại văn phòng khách hàng hoặc dịch vụ lưu trữ tài liệu tại kho của Pan Pacific; dịch vụ nhân viên văn thư giao nhận, dịch vụ hỗ trợ di chuyển, thay đổi đồ đạc...

**Dịch vụ cung cấp nhân lực:** cung cấp nguồn nhân lực được đào tạo cho các đơn vị sản xuất, đơn vị dịch vụ hay bất cứ nhu cầu về nhân lực từ vị trí cao cấp đến công nhân lành nghề.

**Các dịch vụ khác như:** tổ chức các sự kiện vui chơi giải trí hay game show cho nhân viên; các dịch vụ về quản lý hồ sơ nhân viên, dịch vụ về mua bảo hiểm, và quản lý hồ sơ bảo hiểm và sức khỏe.

# Trụ sở chính và các công ty liên quan

## VÙNG NGUYÊN LIỆU



- » Phân xưởng chế biến thủy sản: Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Bến Tre.
- » Trại cá Tiên Thủy: Xã Tiên Thủy, Huyện Châu Thành, Bến Tre.
- » Trại cá Côn Bần: Xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, Bến Tre.
- » Trại cá Phú Túc, Phú Túc A, Phú Túc B: Xã Phú Túc, Huyện Châu Thành, Bến Tre.



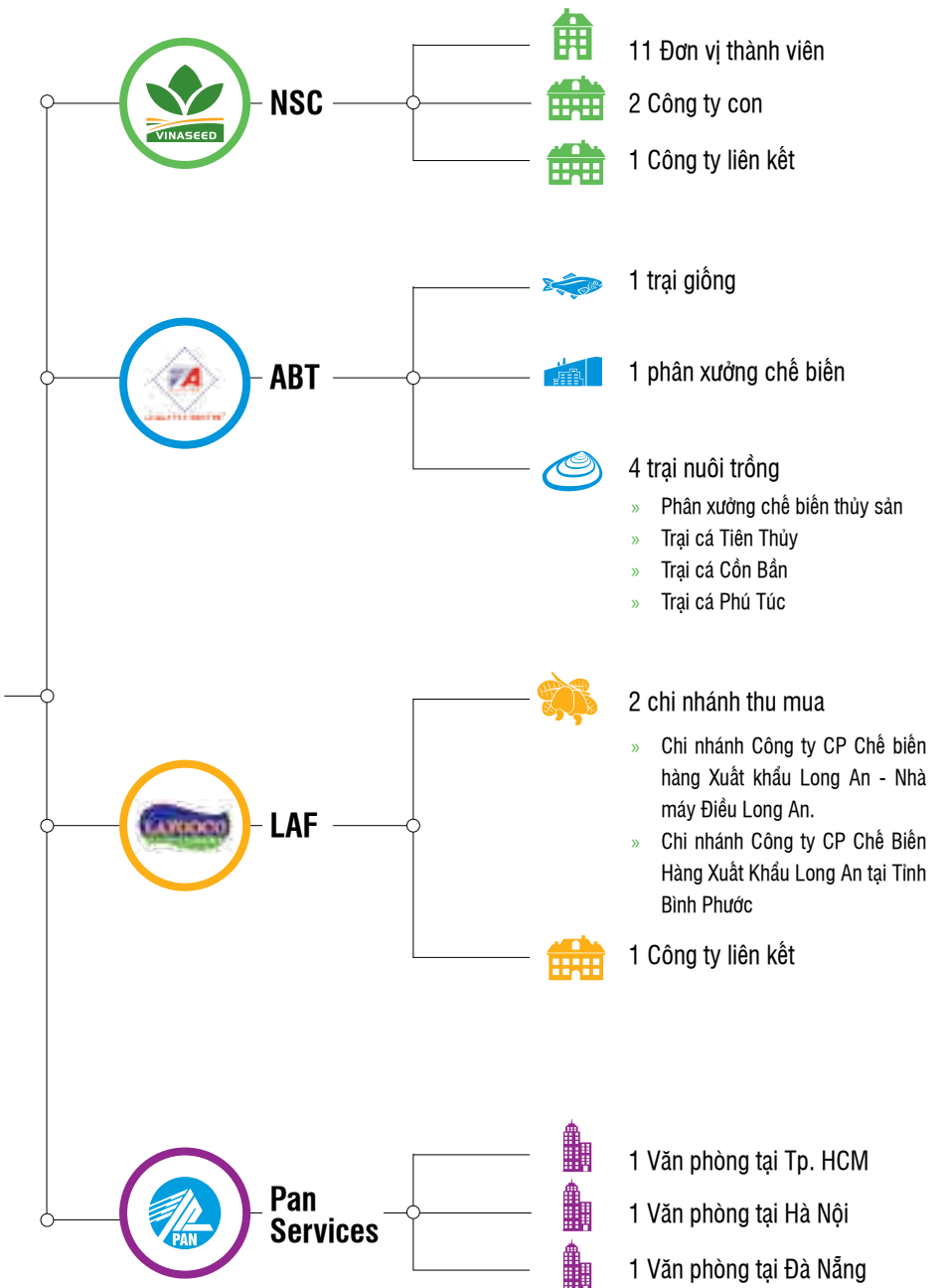
- » **Chi nhánh Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An - Nhà máy Điều Long An.**  
Địa chỉ: 81B, Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.  
Điện thoại: (072) 3825 301 - 3524 534 - Fax: (072) 3829 637  
Email: cnla@lafooco.vn
- » **Chi nhánh Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An tại Tỉnh Bình Phước.**  
Địa chỉ: Xã Tiên Hưng, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.  
Điện thoại: (0651) 3870 496 - Fax: (0651) 3896 113  
Email: cnbp@lafooco.vn



### PAN PACIFIC TRỤ SỞ CHÍNH

ĐC: Tòa nhà Pan Pacific, số 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố HCM.  
ĐT: (08) 3840 6868 - Fax: (08) 3514 6721

**Văn phòng đại diện tại Hà Nội**  
ĐC: Phòng 1526, Tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.  
ĐT: (04) 3760 6190 - Fax: (04) 6266 2608



## ABT

**Trụ sở chính:**  
Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: 075. 3860 265  
Fax: 075. 3860 346  
Email: abt@aquatexbentre.com  
Website: www.aquatexbentre.com

**Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh:**  
103 Mỹ Hoàng, Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Bình, P. Tân Phong, Q.7, TP. HCM.

## LAF

**Văn phòng chính:**  
TP. Tân An, Tỉnh Long An.

**Đại lý chứng khoán:**  
Trung tâm chăm sóc khách hàng từ xa Bảo Việt - Lafooco.  
ĐC: 81B, Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.  
ĐT: (072) 3524 009 - 3524 019  
Fax: (072) 3524 020  
Email: chungkhoan@lafooco.vn

**Đơn vị thành viên:**  
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thủy sản Cán Thơ.  
ĐC: Lô 4, KCN Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.  
ĐT: (0710) 3743 865 - 3242 031;  
Fax: (0710) 3743 869.  
Email: cafishvn@vnn.vn, cafishvn1@vnn.vn, cafishvn2@vnn.vn  
Website: www.cafish.com.vn

## NSC

**Trụ sở chính:**  
ĐC: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội.  
ĐT: (04) 3852 3294  
Fax: (04) 3852 7996  
Email: nsc@vinaseed.com.vn

**11 Đơn vị thành viên:**  
**Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Thái Bình.**  
ĐC: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình.  
ĐT: (036) 3851 265  
Fax: (036) 3550 684

**Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Vinh, Nghệ An.**  
ĐC: Số 11 Trần Nhật Duật, Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.  
ĐT: (038) 3531 822  
Fax: (038) 3844 937

**Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Miền Trung và Tây Nguyên.**  
ĐC: Km 940, Quốc lộ 1A, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng.  
ĐT/Fax: (0510) 3869 255

**Xí nghiệp Giống cây trồng Trung ương Ba Vì**  
ĐC: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội.  
ĐT: (04) 3386 3091  
Fax: (04) 3386 4185

**Xí nghiệp Giống cây trồng Trung ương Đồng Văn.**  
ĐC: Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.  
ĐT: (0351) 3835 463  
Fax: (0351) 3835 061

**Xí nghiệp Giống cây trồng Trung ương Thanh Hóa.**  
ĐC: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa.  
ĐT/Fax: (037) 3869 251

**Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương.**  
ĐC: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội.  
ĐT/Fax: (04) 6673 6717

**Trại Thực nghiệm Giống cây trồng Trung ương Khoái Châu.**  
ĐC: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên.  
ĐT/Fax: (0321) 3910 348

**Nhà máy Chế biến Giống cây trồng Trung ương Thường Tín.**  
ĐC: 350 Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, Hà Nội.  
ĐT/Fax: (04) 3385 3239

**Văn phòng Đại diện tại Tây Ninh.**  
ĐC: Số 3677, Tó 1, Ấp 4, Bầu Đôn, Gò Dầu, Tây Ninh.

**Văn phòng Đại diện tại tỉnh UDOMXAY - Nước CHDCND Lào.**  
ĐC: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.  
ĐT/Fax: (0085) 6812 12554.

**2 Công ty con: Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây.**  
ĐC: Phường Phú Lâm, Hà Đông, Hà Nội.  
ĐT: (04) 3353 5401  
Fax: (04) 3353 0355

**Công ty Cổ phần Giống nông lâm nghiệp Quảng Nam.**  
ĐC: Km 943, Quốc lộ 1A, Điện Thắng Bắc, Điện Bàn, Quảng Nam.  
ĐT: (0510) 3869 455

**1 Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam**  
ĐC: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.  
ĐT: (08) 3844 2414  
Fax: (08) 3844 2387

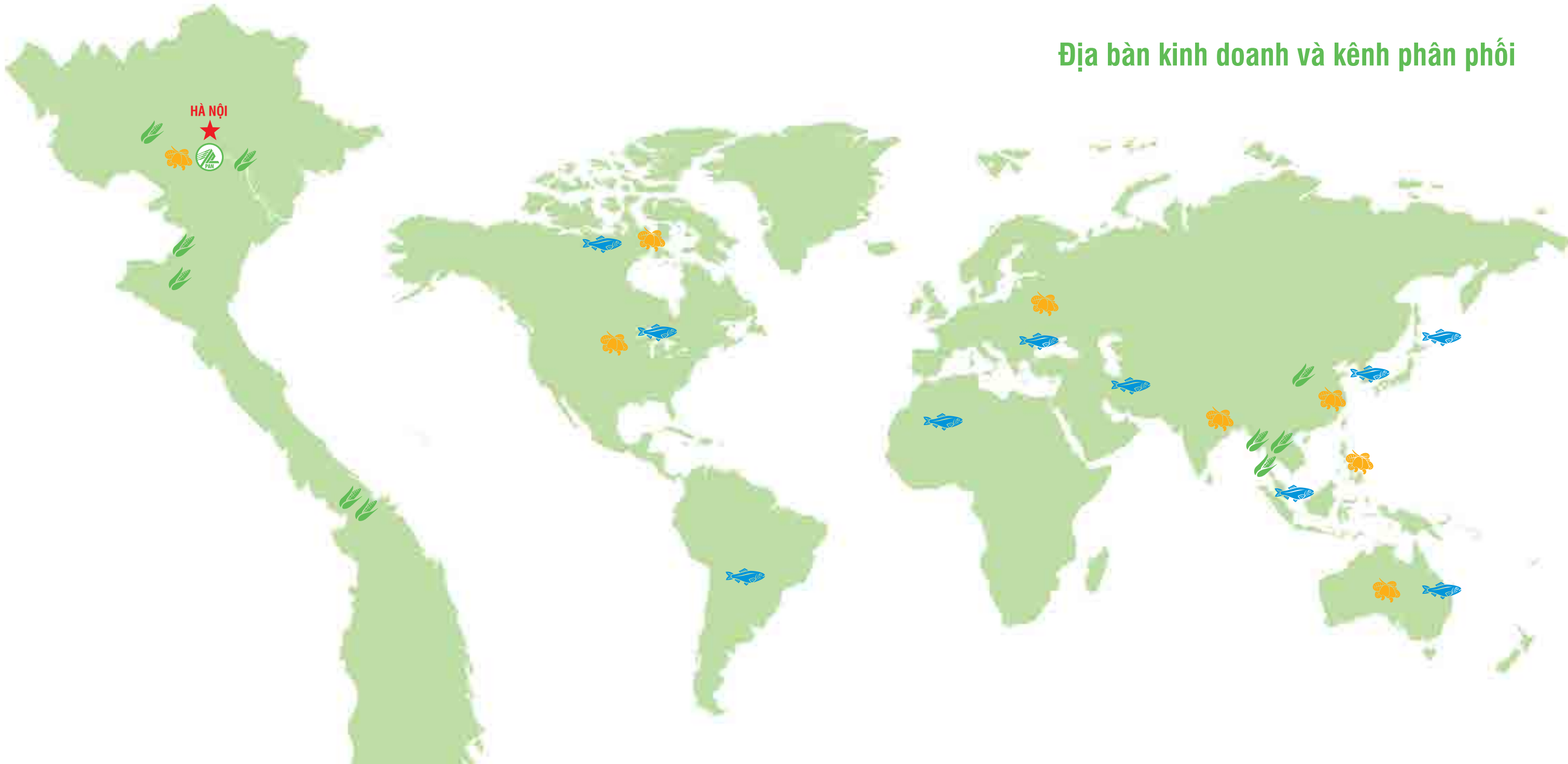
## PAN SERVICES

**Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh.**  
ĐC: 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.  
ĐT: (08) 3840 6868  
Fax: (08) 3514 6721  
Email: info@panservices.vn

**Văn phòng tại Hà Nội**  
ĐC: Tầng 3 số 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội  
ĐT: (04) 3934 5199  
Fax: (04) 3934 5200  
Email: info@panservices.vn

**Văn phòng tại Đà Nẵng**  
ĐC: Tầng 2 số 480-482 Trưng Nữ Vương, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
ĐT: (0511) 3363 3199  
Fax: (0511) 3363 3197  
Email: info@panservices.vn

# Địa bàn kinh doanh và kênh phân phối



HÀ NỘI

TP. HỒ CHÍ MINH



**NSC**  
 » Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Campuchia



**ABT**  
 » Thị trường chính: Châu Âu, Nhật Bản, Mỹ, Canada, Úc, Singapore, Hàn Quốc.  
 » Ngoài ra, ABT còn có các khách hàng ở thị trường Nam Mỹ, Trung Đông và Bắc Phi.

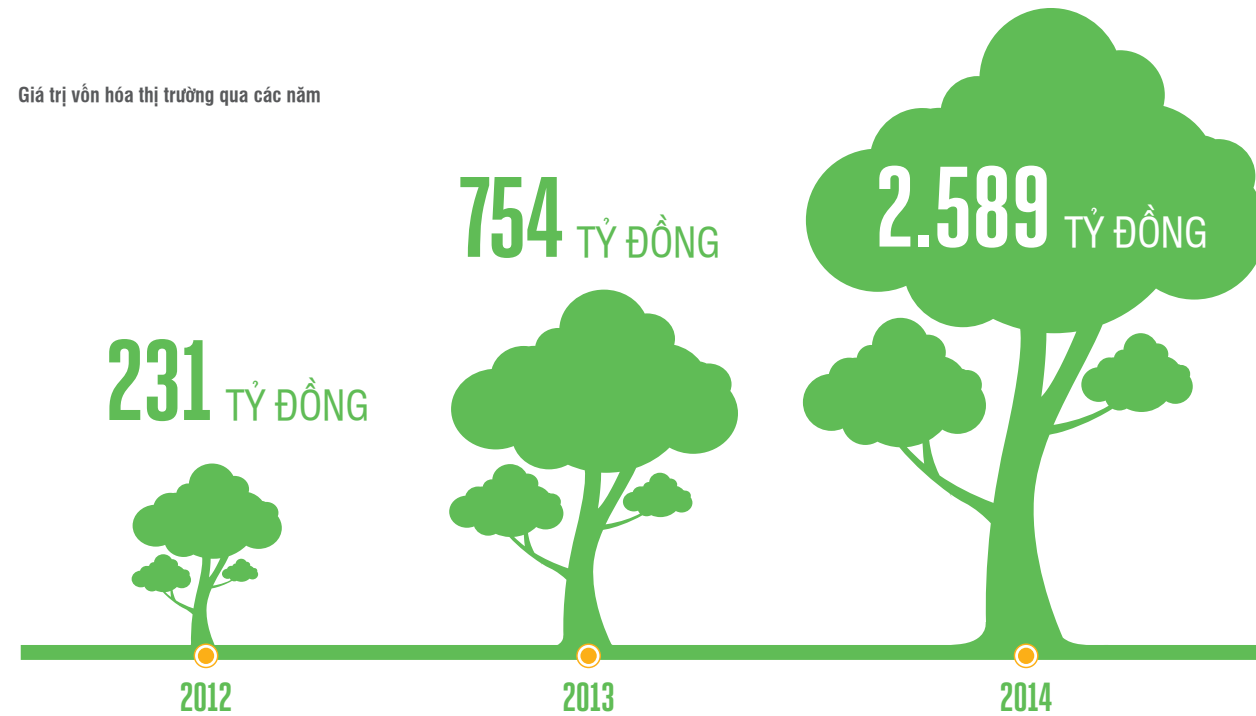


**LAF**  
 » Trung Quốc, Mỹ, Úc, Hà Lan, Hồng Kông, Anh, Đức, Canada.

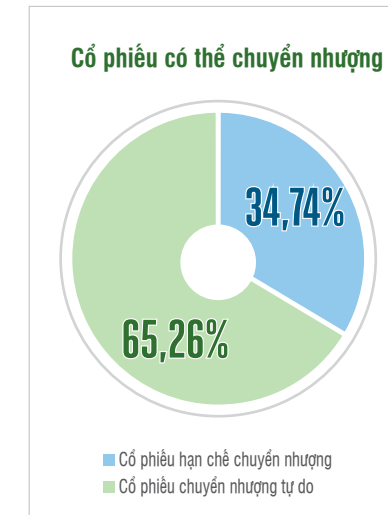
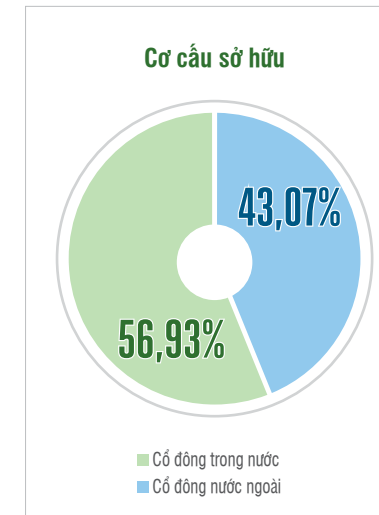
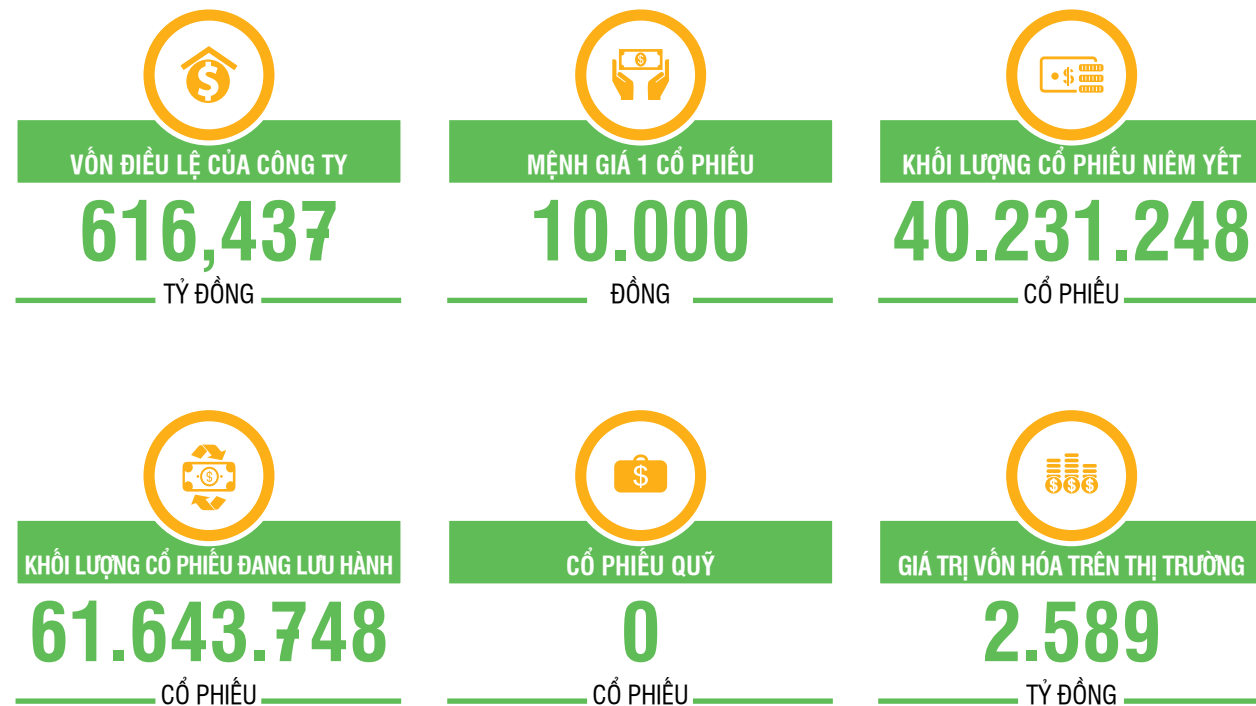


# THÔNG TIN CỔ PHẦN

Giá trị vốn hóa thị trường qua các năm



# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN



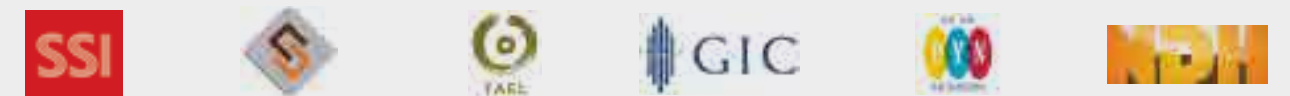
## CƠ CẤU SỞ HỮU

STT	Danh mục cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài			
		Số lượng cổ phiếu năm giữ	% sở hữu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu năm giữ	% sở hữu	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn (+5%)	20.859.373	33,84%	3	18.011.560	29,22%	2
2	Cổ đông khác	14.232.630	23,09%	982	8.540.185	13,85%	112
<b>Tổng cộng</b>		<b>35.092.003</b>	<b>56,93%</b>	<b>985</b>	<b>26.551.745</b>	<b>43,07%</b>	<b>114</b>

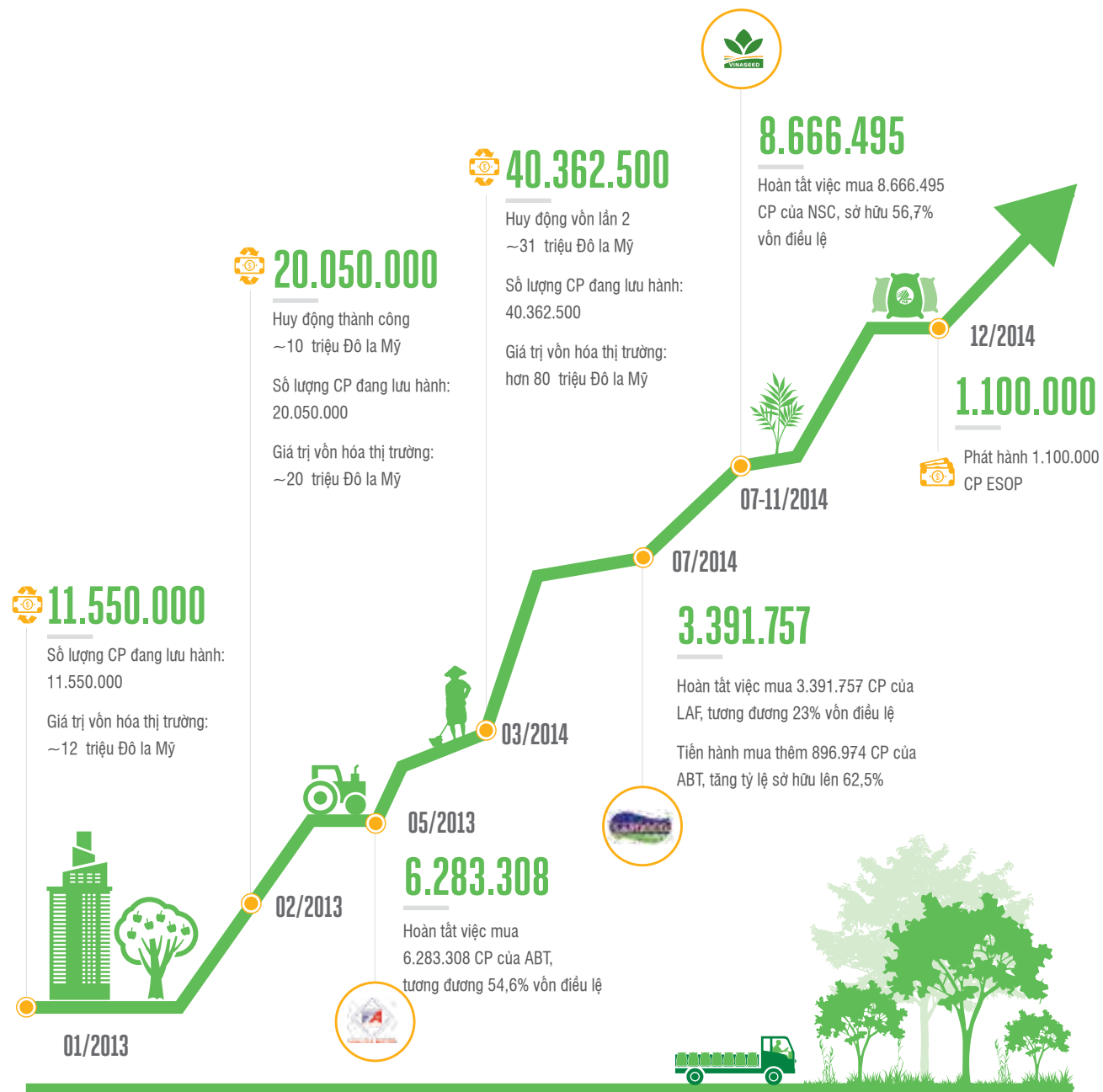
## TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	T AEL Two Partners	12.109.500	19,64%
2	Công ty TNHH NDH Việt Nam	8.684.025	14,09%
3	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	7.051.080	11,44%
4	Mutual Fund Elite (Non-UTICS)	5.902.060	9,57%
5	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	4.792.170	7,77%

	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Tổng cộng	21.412.500	40.231.248	61.643.748
Tỷ lệ (%)	34,74	65,26	100



# QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



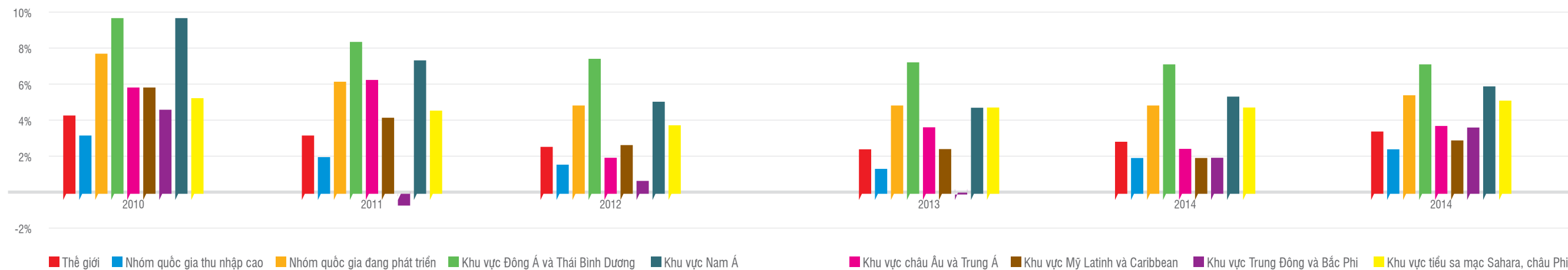
Quá trình mua bán/sáp nhập và huy động vốn:

Thời gian phát hành	Đối tượng phát hành	Số lượng Cổ phiếu phát hành	Số lượng Cổ phiếu sau phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)
01/2013	Vốn điều lệ		11.550.000	115.500.000.000
02/2013	Phát hành riêng lẻ	8.500.000	20.050.000	200.500.000.000
03/2014	Phát hành riêng lẻ	20.312.500	40.362.500	403.625.000.000
09/2014	Cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 2:1)	20.181.248	60.543.748	605.437.480.000
12/2014	Người lao động (ESOP)	1.100.000	61.643.748	616.437.480.000



## TĂNG TRƯỞNG GDP TOÀN CẦU

(Theo nhóm quốc gia và khu vực)



Nguồn: World Bank, Global Economic Prospects, T6/2014.

# TỔNG QUAN KINH TẾ VĨ MÔ

## TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ 2014

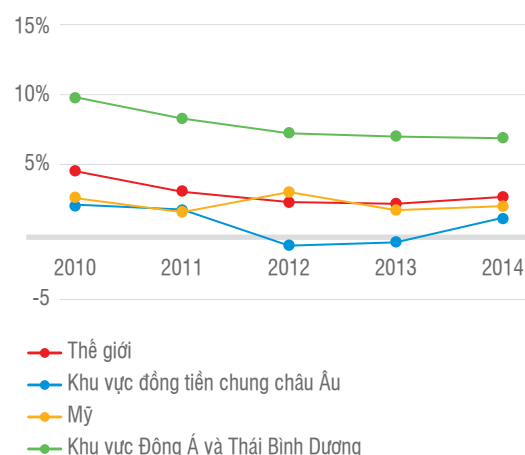
### Kinh tế vĩ mô thế giới

Năm 2014 đánh dấu những bất ổn trên thị trường tài chính toàn cầu cùng những căng thẳng về mặt chính trị tại một số nước trên thế giới, đặc biệt là Ukraine. Tuy nhiên, nền kinh tế thế giới vẫn có những dấu hiệu phục hồi tích cực. Ước tính năm 2014 tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ ở mức 2,8%, tăng nhanh hơn so với năm 2012 và 2013 và dự kiến sẽ ở mức 3,4% vào năm 2015.

Nhóm quốc gia có thu nhập cao có tốc độ tăng trưởng gia tăng đáng kể (từ 1,3% năm 2013 lên 1,9% năm 2014), đáng chú ý là Mỹ (2,1% năm 2014) và các quốc gia trong khu vực đồng tiền chung châu Âu (1,1% năm 2014).

Nhóm các quốc gia có nền kinh tế đang phát triển chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP toàn cầu với mức tăng năm 2014 là 4,8%. **Tăng trưởng GDP của các quốc gia đang phát triển vẫn tiếp tục giữ ở mức dưới 5% trong vòng 3 năm trở lại đây (2012 - 2014)**, thấp hơn so với kế hoạch các nước này đưa ra trước khủng hoảng tài chính toàn cầu.

### Tăng trưởng GDP một số khu vực



Nguồn: World Bank, Global Economic Prospects, T6/2014.

## Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Trong năm 2014, kinh tế vĩ mô trong nước có sự tăng trưởng tích cực hơn, trong đó, nhiều ngành có sự gia tăng đáng kể so với năm trước. Ngành dịch vụ đóng góp 2,62 điểm vào tăng trưởng GDP 2014, với mức tăng trưởng 3,5% so với năm trước. Ngành Công nghiệp và xây dựng đóng góp 2,75 điểm vào tổng GDP, tăng trưởng 7,1%. Khu vực Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thủy sản tăng trưởng 3,5%.

CPI năm 2014 được kiểm soát khá tốt. Bình quân CPI năm 2014 tăng 4,09% so với năm 2013, mức tăng thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Ngoài các yếu tố tích cực từ mặt bằng giá cả trên thị trường thế giới, các chính sách của Nhà nước về kiềm chế lạm phát được thực hiện tương đối hiệu quả. Việc sụt giảm giá xăng dầu trong nước cũng là nguyên nhân khiến cho chỉ số giá tiêu dùng giảm mạnh hơn trong những tháng cuối năm.

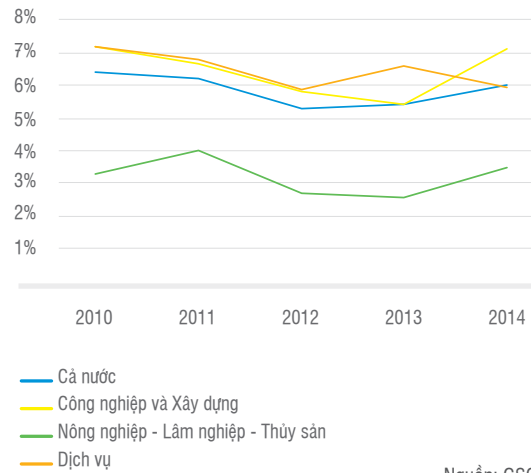
Tỷ giá đồng Việt Nam/Đô la Mỹ: cung cầu ngoại tệ ổn định, 10 tháng đầu năm nước ta xuất siêu 2,36 tỷ Đô la Mỹ, thặng dư thanh toán cao (hơn 11 tỷ Đô la Mỹ), nguồn vốn FDI tăng so với năm trước và được dự báo theo chiều hướng tích cực, thị trường ngoại tệ ổn định do đó tỷ giá Đô la Mỹ/đồng Việt Nam được giữ ở mức ổn định trong năm vừa qua. Dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục 35 tỷ Đô la Mỹ, tác động tích cực đến thị trường trong nước.

**Cán cân xuất nhập khẩu:** Tính chung cả năm 2014, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu cả nước đạt 150,18 tỷ Đô la Mỹ, tăng 13,74% so với năm 2013. Kim ngạch nhập khẩu đạt 149,3 tỷ Đô la Mỹ, tăng 13,08%. Cán cân thương mại đạt mức thặng dư 0,88 tỷ Đô la Mỹ. Về thị trường xuất khẩu chính của nước ta năm 2014, Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của ta với giá trị xuất khẩu đạt 28,7 tỷ Đô la Mỹ, đứng thứ 2 là thị trường EU với 27,9 tỷ Đô la Mỹ, ASEAN 19 tỷ Đô la Mỹ, Trung Quốc 14,9 tỷ Đô la Mỹ, Nhật Bản 14,7 tỷ Đô la Mỹ và Hàn Quốc 7,1 tỷ Đô la Mỹ.

**Sức mua/tiêu dùng:** theo Tổng cục thống kê, tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong năm 2014 ước đạt 2.945,2 nghìn tỷ đồng, tăng 10,6% so với năm 2013. Mặc dù các doanh nghiệp thực hiện nhiều chiến lược kinh doanh như giảm giá, khuyến mãi nhằm thu hút người tiêu dùng nhưng trên thực tế sức mua trong năm 2014 nhìn chung vẫn còn yếu.

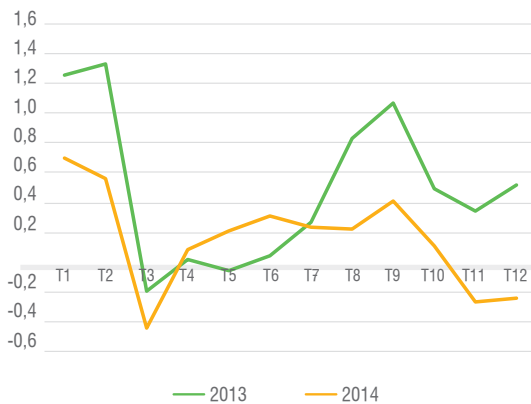
**Thị trường chứng khoán:** có những chuyển biến tích cực thể hiện ở thanh khoản tăng nhanh so với trung bình năm 2013. Kết thúc năm 2014, chỉ số VN Index đóng cửa tại 545,63 điểm, tăng 8,12% so với cuối năm 2013, HNX Index đạt 82,85 điểm, tăng 22,12%. Thị trường chứng khoán thăng hoa trong nửa đầu năm 2014 và điều chỉnh khá mạnh trong Quý IV, phản ánh những khó khăn nói chung của nền kinh tế thế giới cũng như xu hướng thận trọng hơn của Nhà đầu tư.

**Tăng trưởng GDP theo ngành**



Nguồn: GSO

**Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI so với tháng trước, %)**



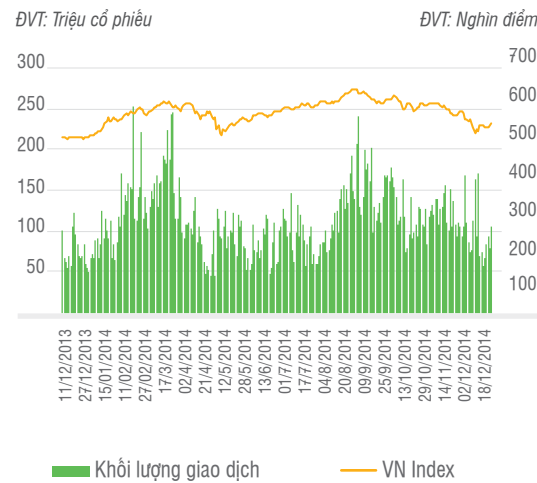
Nguồn: GSO

**Tỷ giá đồng Việt Nam/Đô la Mỹ**



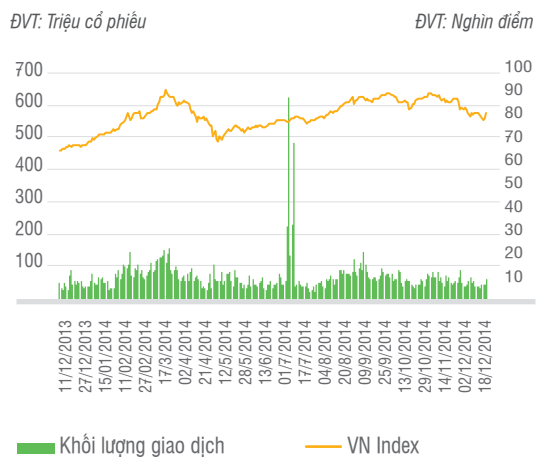
Nguồn: Ngân hàng nhà nước/ Bloomberg

**VN INDEX**



Nguồn: Bloomberg

**HNX INDEX**



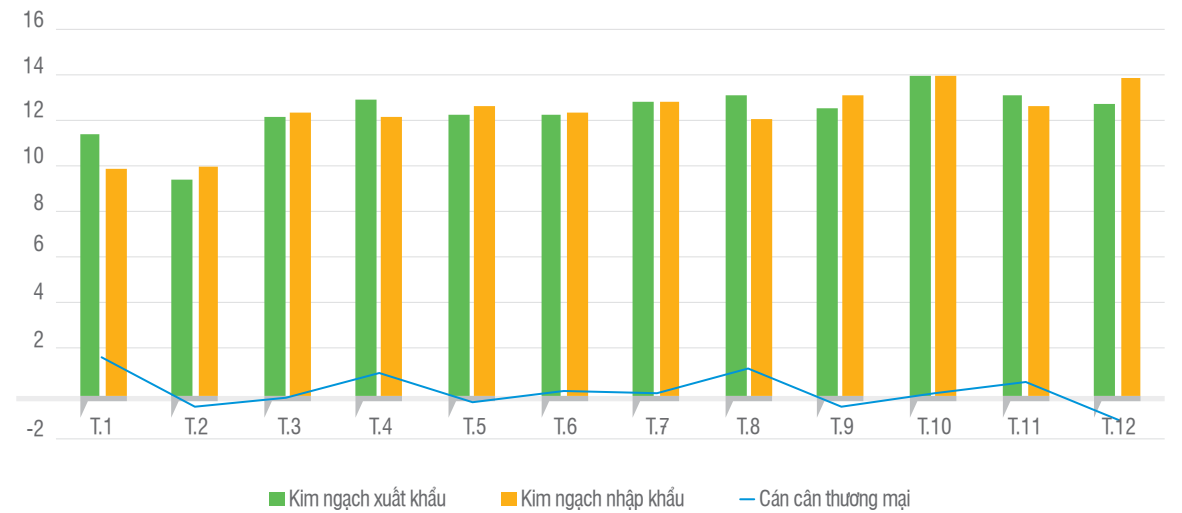
Nguồn: Bloomberg

**VN Index và HNX Index**

Sàn	Cuối năm 2013 (nghìn điểm)	Cuối năm 2014 (nghìn điểm)	% tăng/giảm
HOSE	504,63	545,63	8,12
HNX	67,84	82,85	22,12

**Tình hình XNK và cán cân thương mại theo tháng**

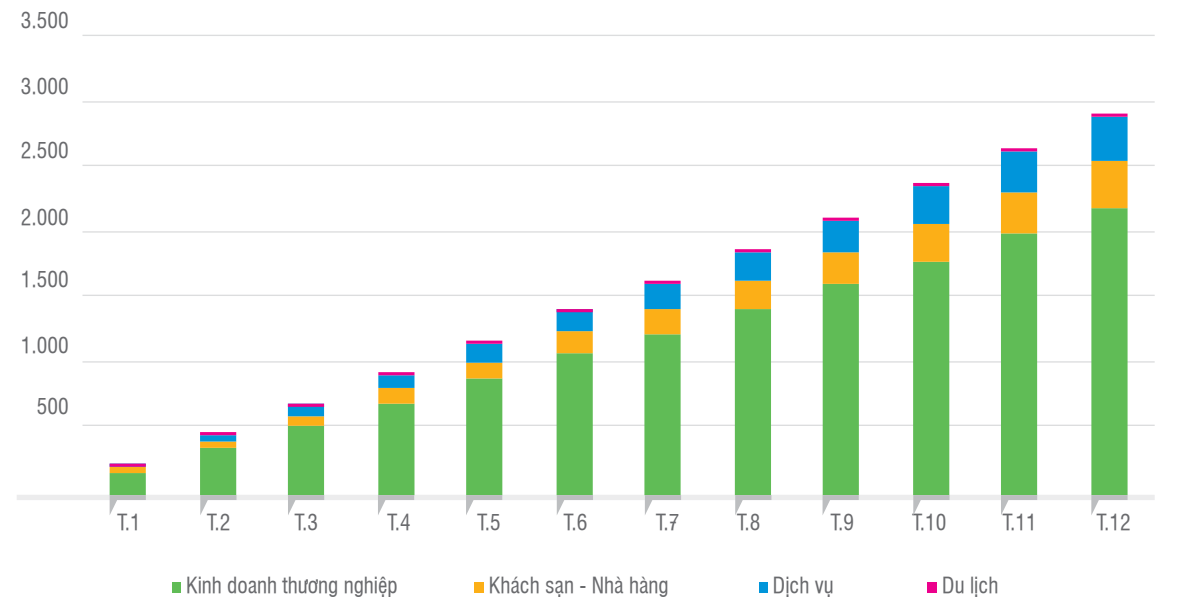
ĐVT: Tỷ đồng



Nguồn: GSO

**Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

ĐVT: Nghìn tỷ đồng



Nguồn: GSO



## DIỄN BIẾN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ HÀNG TIÊU DÙNG NĂM 2014



### Ngành nông nghiệp toàn cầu 2014

Năm 2014, giá cả của các loại lương thực chính giảm mạnh do năm nay là một năm bội thu trên toàn thế giới. Tuy nhiên, giá của các mặt hàng sữa và thịt tăng cao do thiếu hụt nguồn cung như dự báo từ năm 2013. Nhu cầu đối với các mặt hàng nông nghiệp vẫn được giữ vững mặc dù tốc độ tăng trưởng chậm hơn so với các năm trước. Các loại ngũ cốc vẫn đóng vai trò quan trọng trong bữa ăn hàng ngày của người dân trên toàn thế giới, theo ước tính của FAO, sản lượng ngũ cốc năm 2014 là 2.532,1 triệu tấn, trong đó sản lượng gạo đạt 495,6 triệu tấn.

Với ngành thủy hải sản, theo OECD, sản lượng thủy sản toàn cầu trong năm 2014 dự kiến đạt 166,5 triệu tấn, chủ yếu đến từ các nước đang phát triển. Giá của các loại cá vẫn sẽ giữ ở mức cao do nhu cầu và chi phí cao. Tăng trưởng sản lượng chủ yếu đến từ các nước đang phát triển ở khu vực châu Á và châu Mỹ Latinh.

### Ngành nông nghiệp Việt Nam 2014

Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản năm 2014 ước tính đạt 830 nghìn tỷ đồng, tăng 3,9% so với năm 2013, trong đó ngành nông nghiệp đạt 617,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 74,4% tổng cơ cấu. Mặc dù diện tích gieo cấy lúa giảm, trong những tháng cuối năm 2014, sản lượng lúa của các địa phương đều tăng do thời tiết và điều kiện canh tác thuận lợi.

**617,5**

NGHÌN TỶ ĐỒNG

Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 617,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 74,4% tổng cơ cấu

### Ngành sản xuất giống cây trồng

Năm 2014, quy mô ngành giống (chỉ tính riêng giống lúa, ngô và giống rau quả) đạt 486 triệu Đô la Mỹ với hơn 8 triệu ha đất gieo trồng và có xu hướng ngày càng được mở rộng, trong đó tỷ lệ giống nhập khẩu là 35%. Tuy nhiên, ngành giống Việt Nam còn khá phân tán và manh mún, có khoảng hơn 260 doanh nghiệp hoạt động, trong đó có 5 doanh nghiệp lớn là CTCP giống Cây trồng miền Nam (SSC), CTCP giống Cây trồng Trung ương (NSC), Tổng Công ty Giống cây trồng Thái Bình, CTCP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, Công ty TNHH MTV SD Giống cây trồng An Giang. 5 doanh nghiệp này chiếm khoảng 30% thị phần giống cây trồng trong nước.

### Ngành sản xuất và xuất khẩu gạo

Theo USDA, diện tích lúa nước ta năm 2014 là 7,8 triệu ha, năng suất lúa đạt 5,8 tấn/ha. Sản lượng lúa Việt Nam ước tính đạt gần 45 triệu tấn tương đương với hơn 28 triệu tấn gạo, tăng 2% so với năm 2013 do năng suất tăng. Năm 2014, xuất khẩu gạo Việt Nam ước tính đạt khoảng 6,4 triệu tấn, giảm 3% so với năm 2013. Nguyên nhân là do Việt Nam chịu sự cạnh tranh gay gắt từ Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan và các nước xuất khẩu như Campuchia và Myanmar. Thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam vẫn là Trung Quốc với 2,02 triệu tấn, chiếm 31,56% tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước, tiếp theo là thị trường Philippines với 1,35 triệu tấn, Malaysia với 472,89 nghìn tấn và Ghana 322,13 nghìn tấn.

### Ngành sản xuất và xuất khẩu thủy hải sản

Trong những năm vừa qua, hoạt động xuất khẩu thủy sản phải đối mặt với nhiều vấn đề như dịch bệnh, giá cả không ổn định, và yêu cầu của các nước nhập khẩu về vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng được nâng cao. Bên cạnh đó, những rào cản thương mại tại những thị trường khó tính như Mỹ, EU cũng là vấn đề mà nước ta cần phải quan tâm. Mặc dù vậy, 2014 là một năm ghi nhận tăng trưởng khá trong ngành thủy hải sản. Năm 2014, ngành sản xuất và đánh bắt thủy sản đạt mức sản lượng 6.332,5 nghìn tấn, tăng 5,2% so với năm 2013. So với năm 2005, sản lượng thủy sản đã tăng trưởng một cách đáng kể với bình quân tăng 9%/năm.

Trong cơ cấu ngành thủy sản, sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng trưởng nhanh, năm 2000 chỉ chiếm khoảng 26% thì tới năm 2013 sản lượng nuôi trồng đã chiếm tới 53%. Xuất khẩu thủy sản năm 2014 đạt 7,9 tỷ Đô la Mỹ, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó các thị trường nhập khẩu thủy sản chủ yếu từ Việt Nam bao gồm Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc. Đặc biệt trong năm vừa qua, do ảnh hưởng của tình hình chính trị tại Nga và Ukraine, sản lượng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vào thị trường Nga đạt 40 triệu Đô la Mỹ, tăng khoảng 6% trong 8 tháng đầu năm 2014 do nước này đã cấm nhập khẩu thủy sản từ một số quốc gia như Mỹ, EU, Canada.

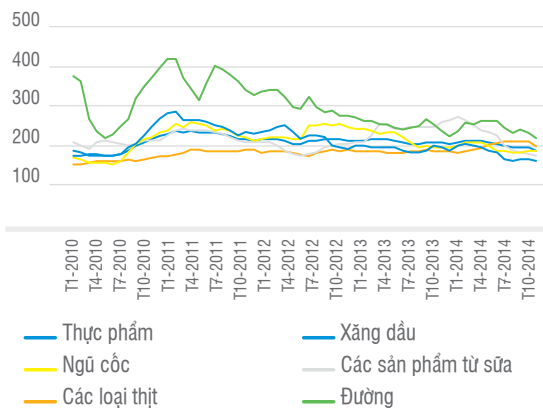
### Ngành điều 2014

Hiện nay, ngành công nghiệp chế biến điều của nước ta xếp thứ 2 thế giới sau Ấn Độ, và xuất khẩu nhân điều đứng số 1 trên thế giới. Mặc dù vậy, diện tích trồng điều năm vừa qua liên tục bị giảm sút do hiệu quả kinh tế cây điều mang lại thấp khiến người dân phải chặt bỏ để trồng các loại cây khác. Năm 2014, sản lượng điều đạt 344,9 nghìn tấn, chỉ đáp ứng được 40% nhu cầu chế biến, còn lại phải nhập khẩu từ các nước trong khu vực và ở châu Phi. Kim ngạch xuất khẩu đạt 302,9 nghìn tấn, tăng 16,2% và trị giá là 1,99 tỷ Đô la Mỹ, tăng 21,4% so với năm 2013. Phần lớn mặt hàng xuất khẩu là điều nhân thô, các mặt hàng cần phải tẩm ướp hoặc chế biến chuyên sâu còn ít. Các thị trường xuất khẩu chính: Mỹ - 95,6 nghìn tấn, Trung Quốc - 51,1 nghìn tấn, Hà Lan - 32,5 nghìn tấn, Úc - 16,2 nghìn tấn. 4 thị trường này chiếm 64,5% tổng lượng điều xuất khẩu của Việt Nam năm 2014.

### Ngành hàng tiêu dùng (thực phẩm)

Năm 2012, Việt Nam được xếp hạng là quốc gia có tốc độ tăng trưởng ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) cao nhất châu Á với 24,3%, đứng thứ hai là Ấn Độ với 18,3%, tiếp theo là Trung Quốc với 14,6%. Năm 2014, tiêu thụ thực phẩm của Việt Nam (F&B) ước tính đạt 37,4 tỷ Đô la Mỹ, tăng 7,3% so với 2013. Hiện nay, người tiêu dùng Việt Nam vẫn còn thói quen mua chủ yếu các loại mặt hàng thiết yếu hàng ngày. Tuy nhiên theo thời gian, khi thu nhập ngày càng tăng cùng với sự quan tâm về an toàn vệ sinh thực phẩm, thị hiếu và sở thích tiêu dùng sẽ tập trung vào các mặt hàng thực phẩm chế biến hơn là thực phẩm tươi sống.

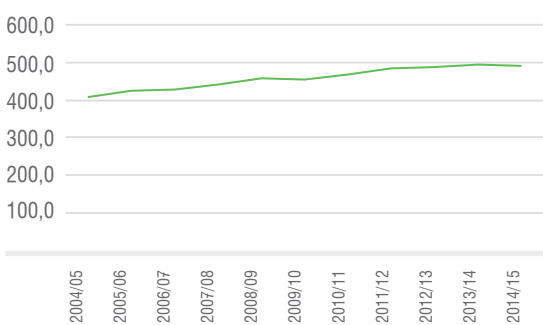
Chỉ số giá một số mặt hàng theo tháng (2010 - 2014)



Nguồn: FAO

Sản lượng gạo toàn cầu

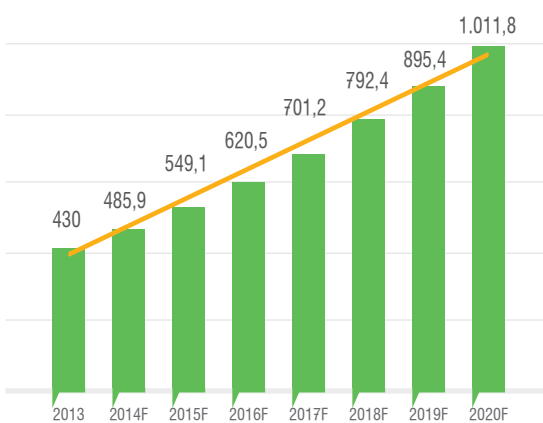
ĐVT: Triệu tấn



Nguồn: FAO

Quy mô ngành giống cây trồng Việt Nam

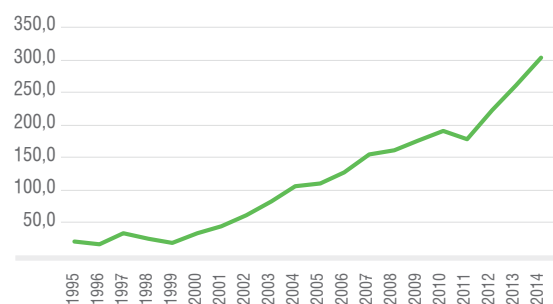
ĐVT: Triệu USD



Nguồn: NSC

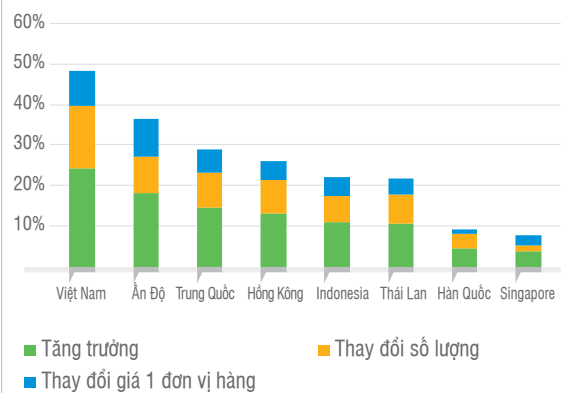
Xuất khẩu điều nhân 1995 - 2014

ĐVT: Nghìn tấn

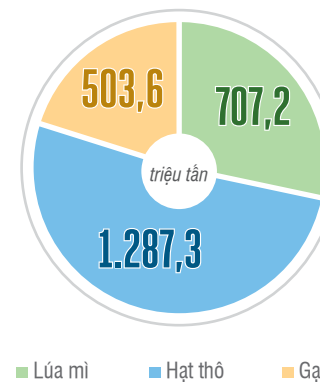


Nguồn: GSO

Thị trường hàng tiêu dùng nhanh trong khu vực 2012

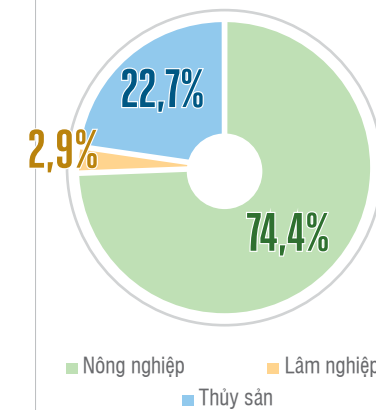


Cơ cấu các loại hạt ngũ cốc



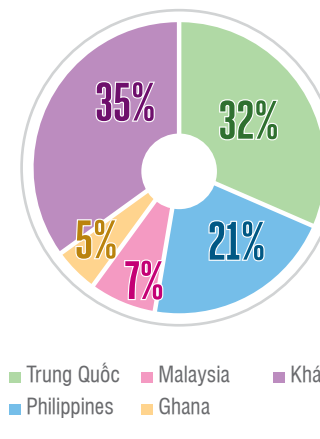
trệu tấn

Cơ cấu ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 2014



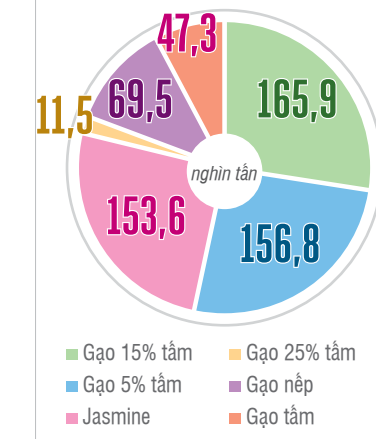
ngành

Xuất khẩu gạo Việt Nam 2014



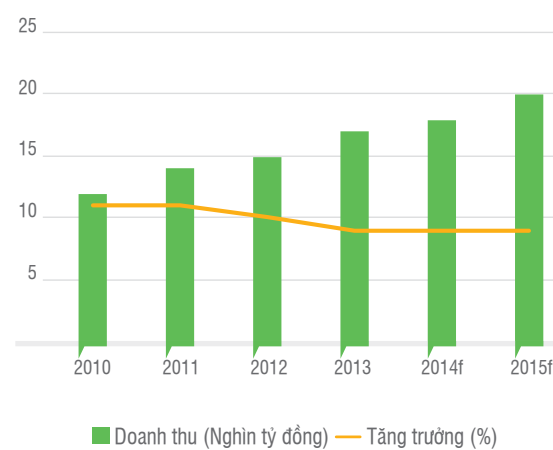
ngàn tấn

Một số loại gạo xuất khẩu chính 9 tháng đầu năm 2014



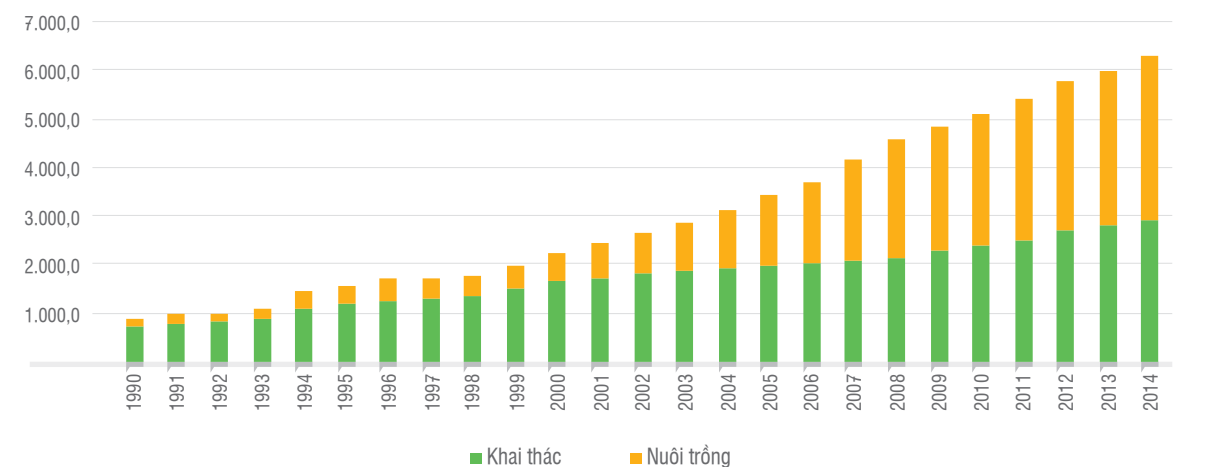
ngàn tấn

Doanh thu bán kẹo và tăng trưởng



Sản lượng thủy sản Việt Nam 1990 - 2014

ĐVT: Nghìn tấn



Nguồn: GSO

## TRIỂN VỌNG NỀN KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2015

### Kinh tế vĩ mô 2015

Kinh tế Việt Nam đang có sự chuyển biến tích cực. Năm 2015, chính phủ sẽ tiếp tục duy trì ổn định nền kinh tế vĩ mô. Theo dự báo của Ngân hàng thế giới, **tăng trưởng GDP** năm tới sẽ vào khoảng 5,8%. Bên cạnh đó, việc đàm phán các hiệp định mậu dịch tự do sẽ được hoàn thành trong năm 2015, từ đó sẽ thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài và thúc đẩy thị trường xuất khẩu Việt Nam, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước.

**Lạm phát** năm 2015 được kỳ vọng sẽ không vượt quá 6,5% nếu các chính sách nhằm trung hòa tiền tệ được Ngân hàng Nhà nước thực hiện tốt, cụ thể là trong việc cân đối nguồn ngoại tệ và lượng tiền đồng trong nước khi nguồn ngoại tệ vào Việt Nam tăng. **Chỉ số niềm tin người tiêu dùng (CCI)** đã tăng trở lại và theo kết quả điều tra trong 12 tháng tới, 51% người tiêu dùng kỳ vọng vào tình hình kinh tế Việt Nam sẽ chuyển biến tích cực. Có thể thấy rằng chỉ số CCI cùng với doanh thu bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng tăng sẽ góp phần cải thiện tiêu dùng cuối cùng trong tổng cầu của nền kinh tế Việt Nam. Bên cạnh đó, kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại những rủi ro cao. Nếu nợ công tiếp tục tăng sẽ đe dọa tới khả năng trả nợ và an toàn tài chính quốc gia.

### Thị trường chứng khoán 2015

Thị trường chứng khoán trong năm tới được dự đoán sẽ có nhiều diễn biến tích cực do kinh tế vĩ mô đang thay đổi tích cực hơn. Giá xăng dầu và giá các nguyên liệu đầu vào giảm sẽ giúp các doanh nghiệp giảm bớt chi phí sản xuất kinh doanh, lạm phát và lãi suất cũng được giữ ở mức ổn định sẽ khiến nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đang có những biện pháp đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thị trường, xúc tiến đầu tư vào thị trường chứng khoán, từ đó thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Cũng sang năm 2015, hợp tác của các sở Giao dịch chứng khoán các quốc gia được tăng cường, từ đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư khi tham gia vào thị trường Việt Nam. Sẽ có thêm nhiều công ty chứng khoán tiên hành sáp nhập, hợp nhất để tăng hiệu quả hoạt động.



## TRIỂN VỌNG NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ HÀNG TIÊU DÙNG NĂM 2015

### Triển vọng ngành nông nghiệp toàn cầu 2015

Năm 2015, nhu cầu của người dân trên toàn thế giới đối với các sản phẩm nông nghiệp trong tương lai dự báo sẽ tăng chậm vì tốc độ tăng trưởng dân số thế giới giảm, nhiều nước trên thế giới đã đạt được mức tiêu thụ thực phẩm khá cao. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng dân số thế giới được dự báo sẽ tăng chậm ở mức 1,1%/năm cho đến năm 2030. Do đó, nhu cầu tiêu thụ nông sản trên thế giới được dự kiến sẽ tăng khoảng 1,4% trong giai đoạn 2015 -2030, giai đoạn trước đó là 1,6%/năm (1997-99 cho đến 2015). Tại các nước đang phát triển, sự sụt giảm rõ rệt hơn, dự báo từ 3,7%/ năm xuống 2%/năm trong giai đoạn 2015 - 2030.

### Triển vọng ngành nông nghiệp Việt Nam 2015

Năm 2014 là một năm có nhiều thay đổi tích cực trong ngành nông nghiệp Việt Nam. Trong năm tới, ngành nông nghiệp được kỳ vọng sẽ đạt mức tăng trưởng GDP từ 3 - 3,3%, giá trị sản xuất dự kiến tăng trưởng ở mức từ 3,5 - 3,7% so với năm trước. Tỷ trọng từng ngành cụ thể như sau: trồng trọt tăng 2,5 - 2,8%, chăn nuôi tăng từ 2,8 - 3,2%, lâm nghiệp 6,0 - 6,5% và thủy sản dự kiến tăng 6,0 - 6,5%. Dự kiến kim ngạch xuất khẩu mặt hàng nông - lâm - thủy sản sẽ đạt khoảng 32 tỷ Đô la Mỹ. Năm 2015, kinh tế Việt Nam sẽ hội nhập sâu rộng hơn, bên cạnh những cơ hội mở ra từ việc ký kết các Hiệp định thương mại mậu dịch tự do với các quốc gia trong liên minh châu Âu, Hàn Quốc và khối Asean, ngành nông nghiệp cần phải chú trọng vào việc nâng cao chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm thúc đẩy xuất khẩu, góp phần cải thiện tăng trưởng toàn ngành.

### Đánh giá về ngành sản xuất giống cây trong năm 2015

Theo báo cáo của bộ NN & PTNT, mục tiêu đề ra trong năm 2015 cụ thể về tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trồng trọt bình quân vào khoảng 2,7%/năm, trong đó sản lượng lương thực có hạt dự kiến đạt 46 triệu tấn, giá trị xuất khẩu sẽ tăng trưởng ở mức 6,5 - 7,5%. Cụ thể, đối với cây lúa, diện tích gieo trồng dự kiến là 7,05 triệu ha với sản lượng đạt khoảng 40 triệu tấn, cây ngô sẽ đạt sản lượng khoảng 6 triệu tấn, diện tích gieo trồng lên tới 1,2 triệu ha, và đối với các loại rau, sản lượng sẽ đạt 17 triệu tấn, diện tích gieo trồng là 1 triệu ha.

### Đánh giá về ngành sản xuất và xuất khẩu gạo 2015

Mặc dù thị trường gạo thế giới có nhiều bất ổn và biến động trong năm 2014, nhưng xuất khẩu gạo của nước ta vẫn đạt mức tương đối ổn định, đáp ứng được nhu cầu gạo thế giới và cung cầu trong nước với mức giá phù hợp, có lợi cho người nông dân. Theo dự báo của hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), sản lượng xuất khẩu gạo năm 2015 có thể đạt mức 6,7 triệu tấn, tăng 3% so với năm 2014, trong đó 5 thị trường xuất khẩu gạo chủ lực của Việt Nam vẫn là Trung Quốc, Philippines, Indonesia, Malaysia và Cuba. Ngoài những thành tựu đã đạt được, trong năm tới thị trường gạo Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Thị trường gạo trong nước phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu gạo khác, cả về mặt giá cả lẫn chất lượng. Bên cạnh đó, các nước nhập khẩu cũng đặt ra nhiều rào cản thương mại và kĩ thuật, quản lý chặt chẽ hơn, cùng với nhu cầu gạo không ổn định khiến việc xuất khẩu gặp nhiều khó khăn.

### Đánh giá về ngành sản xuất và xuất khẩu thủy - hải sản năm 2015

Giá trị xuất khẩu thủy sản đã đạt mức 7,9 tỷ Đô la Mỹ, một kết quả khả quan trong năm 2014. Tuy nhiên, xuất khẩu thủy sản trong năm tới sẽ gặp phải một số khó khăn từ việc đồng Yên Nhật và Euro mất giá dẫn tới giá trị hàng xuất khẩu sang các thị trường này giảm. Theo dự báo của VASEP, năm 2015 kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam sẽ đạt 8 tỷ Đô la Mỹ, trong đó xuất khẩu tôm và cá tra vẫn giữ nguyên như năm 2014 và có tăng trưởng nhẹ ở các mặt hàng khác như cá ngừ tăng 5%, mực và bạch tuộc tăng 8%, nhuyễn thể 2 mảnh vỏ tăng 5%.

### Ngành điều 2015

Năm 2014 được đánh giá là năm thành công nhất trong xuất khẩu điều Việt Nam, là năm thứ 9 nước ta đứng đầu thế giới về xuất khẩu điều nhân và là năm đầu tiên nước ta đạt mốc 2 tỷ Đô la Mỹ về kim ngạch xuất khẩu. Dự kiến trong năm 2015, sản lượng xuất khẩu điều sẽ duy trì như năm 2014 nhưng với giá trị xuất khẩu lớn hơn, cụ thể dự kiến đạt 2,5 tỷ Đô la Mỹ. Cho đến năm 2020, nước ta sẽ phần đầu duy trì diện tích điều khoảng 300.000 ha với năng suất 1,5 tấn hạt/ha, sản lượng 400.000 tấn hạt.

# S.W.O.T

## Điểm mạnh



- » Có tầm nhìn chiến lược để trở thành một công ty Nông nghiệp và Thực phẩm có chất lượng hàng đầu khu vực, cung cấp các sản phẩm nông sản và thực phẩm đóng gói cho thị trường nội địa và các thị trường khác trên thế giới với đội ngũ lãnh đạo xuất sắc cùng đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm chuyên sâu.
- » Nền tảng kiến thức chuyên sâu về tài chính, chuẩn mực trong vận hành và kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing đã giúp Pan tạo lập và gia tăng giá trị thông qua việc tích hợp chuỗi giá trị trong các ngành Nông nghiệp và Thực phẩm.
- » Theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, thực hiện các quy trình quản lý tài chính và quản trị rủi ro một cách nghiêm ngặt và nỗ lực vươn tới các tiêu chuẩn cao nhất của sự cởi mở và minh bạch trong quản trị doanh nghiệp; từ đó tạo lập giá trị và mang lại lợi ích cho các nhà đầu tư, cán bộ nhân viên, các đối tác của công ty cũng như cho công dân và người nông dân Việt Nam.
- » Nắm giữ những công ty tốt nhất trong mỗi lĩnh vực (có chất lượng sản phẩm và quy trình quản lý xuất sắc), gia tăng giá trị thông qua kinh nghiệm chuyên sâu về tài chính và kinh nghiệm marketing/phân phối, tư vấn hoạt động và theo đuổi phối hợp hoạt động giữa các công ty con, bao gồm tìm nguồn cung ứng, quá trình sản xuất, hậu cần và phân phối.
- » Các nhà đầu tư lớn như GIC, IFC (thuộc nhóm Ngân hàng thế giới), và TAEI Two Partners... góp phần gia tăng giá trị cho Pan thông qua việc tham gia vào Hội đồng Quản trị, cung cấp các kiến thức chuyên môn trong từng lĩnh vực cụ thể, giới thiệu khách hàng hoặc các đối tác liên doanh...
- » Kinh nghiệm chuyên sâu trong quản lý với chuyên môn chất lượng của một công ty đa quốc gia và nỗ lực trong quản lý sau khi sáp nhập các công ty.

## Điểm yếu



- » Tốc độ tăng trưởng cao và liên tục trong những năm vừa qua tạo áp lực lên hệ thống quản lý và nhân sự của công ty.
- » Hệ thống báo cáo nội bộ và kiểm soát rủi ro mới được xây dựng.

## Cơ hội



- » Nông nghiệp là một trong những lĩnh vực đóng vai trò làm nền tảng của Việt Nam với 70% dân số nước ta sống ở nông thôn và 48% lực lượng lao động là nông dân. Việt Nam dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo, điều, cà phê, chè, hạt tiêu, quế, cá basa... Các loại cây trồng khác như cây ca cao, dưa hấu hẹ sẽ mang lại những giá trị rất lớn. Một trong số những cây trồng này mang lại giá trị hàng tỷ Đô la Mỹ.
- » Có nhiều ngành còn đang bị phân tán mà nông dân, người tiêu dùng, doanh nhân sẽ được hưởng lợi từ việc hội nhập khi mà an toàn thực phẩm và an ninh lương thực và giá trị sẽ được tăng cường.
- » Là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm ở Việt Nam.
- » Lực lượng nhân sự tương đối dồi dào, ngành còn tương đối non trẻ, có trình độ, tốc độ đô thị hóa nhanh, tầng lớp trung lưu ngày càng mở rộng với ý thức người dân về thương hiệu và an toàn thực phẩm ngày một nâng cao.

## Thách thức



- » Mức độ cạnh tranh trên thị trường nông sản ngày càng tăng do sự tham gia của các MNCs đặc biệt là trong ngành lương thực/thực phẩm
- » Các cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp sẽ làm cho mức độ cạnh tranh ngày càng mạnh hơn. Nhiều tập đoàn lớn có cơ hội tham gia vào thị trường nông nghiệp của Việt Nam
- » Quy mô sản xuất nông nghiệp của Việt Nam còn manh mún, chuỗi giá trị phân tán và nhiều khâu trung gian do đó gây ra nhiều thách thức cho quá trình tổ chức sản xuất quy mô lớn, đảm bảo chất lượng đồng nhất, ổn định và tiêu chuẩn cao cũng như duy trì đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc của sản phẩm.





## VỊ THẾ CÔNG TY



### TOP 50

Công ty niêm yết lớn nhất  
trên thị trường Việt Nam

Năm 2014 là năm thứ 2 Pan thực hiện định hướng chuyển đổi mô hình hoạt động với mục tiêu trở thành Công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm, cung cấp các sản phẩm Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói cao cấp cho thị trường nội địa và trên thế giới với phương châm “Farm. Food. Family” - vì lợi ích của các cổ đông, của người nông dân Việt Nam và vì mục tiêu an toàn thực phẩm, an ninh lương thực cho các gia đình Việt Nam.

Pan thực hiện điều này thông qua chiến lược mua lại cổ phần chi phối các Công ty có thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và thực phẩm, từ đó tạo nên chuỗi giá trị gia tăng thông qua sự am hiểu về quản trị tài chính, chuẩn mực về hệ thống vận hành và quản lý doanh nghiệp cũng như kinh nghiệm trong lĩnh vực marketing, phát triển thương hiệu, và quản lý hệ thống phân phối.

Sau vòng tăng vốn đầu tiên huy động thành công 11 triệu Đô la Mỹ đầu năm 2013, vào tháng 3/2014, Pan đã phát hành thành công 20 triệu cổ phiếu cho các cổ đông, huy động thêm 31 triệu Đô la Mỹ.

Kết quả là từ một công ty có giá trị thị trường 20 triệu Đô la Mỹ vào tháng 2/2013, vốn hóa thị trường của Pan đã tăng lên tới trên 80 triệu Đô la Mỹ vào tháng 4/2014. Tháng 9/2014, Pan tiếp tục phát hành bổ sung vốn điều lệ và tính đến ngày 31/12/2014 do phản ứng tích cực về giá của thị trường, mức vốn hóa thị trường của Pan đạt trên 120 triệu Đô la Mỹ, tăng 243% so với mức vốn hóa tại thời điểm đầu năm biến Pan trở thành một trong 50 công ty niêm yết lớn nhất trên thị trường Việt Nam.

Năm 2014, doanh thu hoạt động kinh doanh của Pan đạt 1.122 tỷ đồng, tương đương 83% kế hoạch và tăng 82% so với năm 2013. Doanh thu năm 2014 có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2013, chủ yếu do mở rộng hoạt động đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp tại Công ty con (Công ty CP Giống Cây Trồng Trung ương) từ tháng 7/2014 với tỷ lệ sở hữu 56,7% và tăng kết quả hợp nhất doanh thu cả năm của lĩnh vực kinh doanh thủy sản.



**NSC**



**TOP 200**

Asia's Best Under a Billion

NSC là công ty giống duy nhất của Việt Nam được nhận giải thưởng Top 200 Công ty có doanh thu dưới 1 tỷ Đô la Mỹ tốt nhất Châu Á năm 2013 do Forbes xếp hạng và TOP 50 Công ty niềm yêt tốt nhất Việt Nam năm 2014 do Forbes xếp hạng.

Thực hiện chiến lược đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, trong 7/2014 Pan đã hoàn tất mua cổ phần chi phối tại Công ty CP Giống cây trồng Trung ương (NSC) với tỷ lệ sở hữu 56,7%. Hiện NSC đang là công ty niềm yêt có hiệu quả và uy tín nhất trên thị trường trong lĩnh vực giống cây trồng tại Việt Nam.

Năm 2014, NSC tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ, đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh với mức doanh thu hợp nhất đạt 719 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 124 tỷ đồng, tăng lần lượt 20% và 29% so với cùng kỳ năm 2013.

Trong năm 2014 NSC đã hoàn tất việc mua 40% cổ phần tại Công ty CP Giống Cây trồng Miền Nam (NSC) và mua tiếp cổ phần tại Công ty CP Giống lâm nông nghiệp Quảng Nam lên 84%. Việc thực hiện tốt các kế hoạch M&A đã giúp NSC tạo nền tảng vững chắc cho việc hợp nhất kinh doanh, nâng cao lợi thế trong ngành giống cây trồng Việt Nam thông qua việc tận dụng lợi thế, phát huy sức mạnh của mỗi Công ty trong toàn hệ thống NSC.

NSC hiện nay được coi là công ty hàng đầu trong việc thương mại hóa các giống bản quyền trong ngành giống của Việt Nam. Là công ty dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất giống lúa thuần với các sản phẩm có thương hiệu như Thiên Ưu 8, RVT, OM6976, VS1... và các giống lúa lai như TH3-4, Thụy Hương 308, Nhị Ưu 86B,...

Công ty có mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước với chiến lược sản xuất và cung ứng giống chất lượng cao có bản quyền, dự báo thị trường tốt và tập trung mạnh vào khâu bán hàng và thương mại hóa sản phẩm. Công ty có một Ban Giám đốc đầy kinh nghiệm, nguồn lực tài chính mạnh, quản trị tốt

và lợi thế cạnh tranh tại miền Bắc cũng như tại miền Trung và miền Nam thông qua các công ty con, và có quan hệ tốt với các cơ quan quản lý nông nghiệp tại các địa phương để tạo điều kiện cho các sản phẩm của NSC có thể dễ dàng thâm nhập vào thị trường địa phương.

Do được công nhận là công ty Khoa học và công nghệ vào năm 2011, NSC được hưởng quyền lợi miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp từ các sản phẩm thuộc danh mục Khoa học và công nghệ (trên 70% doanh thu của NSC) trong giai đoạn 2011-2014. Và sau đó NSC được hưởng mức thuế ưu đãi 5% cho các sản phẩm trong danh mục khoa học công nghệ trong 9 năm tiếp theo (từ 2015-2023). Đây là một trong số ít các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp được hưởng ưu đãi này.

- » NSC là công ty giống duy nhất của Việt Nam được nhận giải thưởng Asia's Best Under a Billion và Vietnam's Best 50 listed companies của Forbes Việt Nam trong năm 2014.
- » Forbes cũng xếp hạng NSC đứng thứ 14 trong nhóm 50 công ty hoạt động hiệu quả nhất Việt Nam trong 3 năm liên tiếp từ 2010-2013.
- » Năm 2014, NSC được xếp hạng thuộc nhóm 500 công ty tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam trong năm 2013.
- » Giải thưởng Sao vàng Đất Việt TOP 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam 2013 do Đoàn Thanh niên và Hiệp hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng.
- » Là thương hiệu nổi tiếng ASIAN 2013.



**ABT**



**TOP 2**

xuất khẩu nghêu

Đứng thứ 2 cả nước về xuất khẩu nghêu và nằm trong Top 50 về xuất khẩu cá tra

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT) thực hiện mảng kinh doanh thủy sản của Pan bao gồm hoạt động nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản với 02 loại sản phẩm chính là cá tra và nghêu. ABT đạt mức lợi nhuận trước thuế 90 tỷ đồng, vượt 13% so với kế hoạch năm

Năm 2014, doanh nghiệp thủy sản đối diện rất nhiều khó khăn như nhu cầu của thị trường xuất khẩu còn yếu trong khi áp lực cạnh tranh tăng cao, các nước tăng cường áp dụng các rào cản kỹ thuật đối với hàng thủy sản nhập khẩu, trong nước quy định kiểm tra trọng tải xe container chờ hàng thủy sản, chi phí đầu vào tăng cao trong khi giá cá tra nguyên liệu giảm... đang trở thành những rào cản lớn gây áp lực lên hoạt động xuất khẩu thủy sản.

Nhờ chú trọng công tác phát triển chuỗi giá trị sản phẩm cá tra, kiểm soát chất lượng đầu vào và thành phẩm, nâng cao tỷ trọng mặt hàng chế biến có giá trị gia tăng, ABT vẫn duy trì sản lượng và doanh thu xuất khẩu tốt tại các thị trường có yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm như EU, Mỹ, Nhật. Năm 2014, ABT duy trì sản lượng xuất khẩu đạt 7.255 tấn, đứng thứ 2 cả nước về xuất khẩu nghêu và nằm trong top 50 về xuất khẩu cá tra.

Một mặt, trong khi các công ty khác trong ngành chủ yếu tập trung xuất khẩu vào thị trường Mỹ và trong những năm vừa qua chịu nhiều áp lực từ các vụ kiện chống bán phá giá, ABT chỉ xuất khẩu lượng nhỏ vào thị trường Mỹ và thông qua các nhà phân phối nên không chịu thuế này. Thị trường chính của ABT là EU với mặt hàng cá tra và Nhật Bản với mặt hàng nghêu. Đây là những thị trường ổn định do đó góp phần đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

Mặt khác, ABT có danh mục sản phẩm đa dạng hơn so với các công ty khác trong ngành. Sản phẩm nghêu xuất khẩu của công ty đạt chất lượng rất cao và có giá trị gia tăng cao, xuất khẩu chủ yếu vào thị trường Nhật Bản. Trong khi đó, các công ty khác trong ngành chủ yếu tập trung vào sản phẩm cá tra, vốn được coi là loại cá thịt trắng giá rẻ phù hợp với người tiêu dùng có thu nhập trung bình thấp tại Mỹ. Do đó cầu với sản phẩm này có giãn mạnh theo giá dẫn tới tỷ suất lợi nhuận thấp.

Để tối thiểu hóa chi phí nguyên vật liệu, ABT tự chủ động từ khâu sản xuất giống và đặc biệt là nuôi cá thịt đáp ứng 100% nhu cầu cá tra nguyên liệu để sản xuất trong lúc các công ty khác trong ngành chỉ tự đáp ứng được 50%-70% nguyên liệu.

Công ty	Doanh thu (tỷ đồng)	Thị giá (nghìn đồng)	EPS	P/E	P/B	ROA	ROE
ABT	448	52,5	6.740	7,8	1,5	11,8%	18,6%
HVG (*)	14.902	26,8	2.201	12,2	1,5	4,7%	12,3%
AGF	2.780	21,3	2.822	7,5	0,6	3,3%	8,3%



## LAF

Tháng 6/2014, Pan đã hoàn tất giao dịch mua 3.391.757 cổ phần LAF với tỷ lệ sở hữu 23,03%.

LAFOOCO là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong ngành chế biến hạt điều với trên 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu hạt điều. Lafooco doanh nghiệp tiên phong trong việc tổ chức thu mua nhập khẩu nguyên liệu điều để bổ sung cho nguồn nguyên liệu trong nước đồng thời với việc tổ chức vùng nguyên liệu nội địa nhờ đó tạo ra nguồn nguyên liệu ổn định cho hoạt động sản xuất.

Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng không ngừng được nâng cấp và xây dựng mới. Máy móc, thiết bị, công nghệ chế biến điều được thay đổi và đầu tư theo hướng cơ giới hóa, tự động hóa. Về mặt công suất, Lafooco đứng trong top 5 doanh nghiệp chế biến điều lớn nhất Việt Nam với công suất 25.000 tấn/năm cùng với nguồn nhân lực dồi dào và có tay nghề cao tạo ra sản phẩm chất lượng tốt, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng. Tất cả điều đó đã đem đến cho sản phẩm hạt điều của Lafooco có mặt tại hầu hết những nước tiêu thụ nhân điều lớn trên thế giới.

Nhờ đó, Lafooco liên tục nhiều năm liền đứng trong top 10 doanh nghiệp xuất khẩu nhân điều lớn nhất

Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu đạt 40 triệu Đô la Mỹ, chiếm 2,5% thị phần cả nước.

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, Công ty đã mở rộng hoạt động sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm tại Chi nhánh Nhà máy điều Long An với máy móc thiết bị hiện đại, sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng như: hạt điều rang muối, đậu phộng nước cốt dừa, nhân điều tẩm các loại gia vị,... được khách hàng ngày càng ưa thích.

Hiện nay, LAFOOCO là hội viên của nhiều tổ chức, Hiệp hội có uy tín trong nước và ngoài nước: Hiệp hội Công nghiệp Thực phẩm Hoa Kỳ (AFI); Hiệp hội Hạt ăn được Châu Âu (CENTA); Hiệp hội điều Việt Nam (VINACAS); Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP); Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); Hội phát triển Hợp tác kinh tế 3 nước Đông Dương gồm: Việt Nam - Lào - Campuchia.

Trải qua hơn 15 năm phát triển, với gần 1.100 CB.CNV, Công ty không ngừng phấn đấu để đưa ra thị trường những sản phẩm chất lượng cao mang thương hiệu Lafooco, giữ vững danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, một trong những công ty hàng đầu của ngành chế biến lương thực, thực phẩm Việt Nam.



TOP 5

Top 5 doanh nghiệp chế biến điều lớn nhất Việt Nam

## PAN SERVICES



340

TỶ ĐỒNG

Doanh thu hoạt động vệ sinh công nghiệp đạt 340 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với cùng kỳ 2013, lợi nhuận sau thuế đạt 28 tỷ đồng.

Lĩnh vực dịch vụ vệ sinh công nghiệp của Pan được thực hiện bởi Pan Services gồm 02 Công ty TNHH MTV Xuyên Thái Bình (Pan Services HCM) và Công ty TNHH MTV Liên Thái Bình (Pan Services Hà Nội) với tỷ lệ sở hữu của Pan là 100%. Với gần 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành, Pan Services đã xây dựng được thương hiệu và uy tín về chất lượng với số lượng gần 800 khách hàng trên toàn quốc, hoạt động trong các ngành công nghiệp khác nhau đang sử dụng dịch vụ của Công ty, kết quả doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền của Công ty có sự tăng trưởng ổn định qua các năm.

Năm 2014, tình hình thị trường tiếp tục gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng cao (đặc biệt là chi phí tiền lương - yếu tố chi phí lớn nhất của Pan Services tăng cao do chi phí tiền lương tối thiểu theo mức quy định của nhà nước liên tục tăng), lực cầu hồi phục yếu và cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp, tuy nhiên hoạt động dịch vụ vệ sinh của Pan vẫn có năm thành công với kết quả kinh doanh ổn định

và bộ máy nhân sự quản lý hoạt động hiệu quả và ổn định. Việc thay đổi các quy trình hệ thống quản lý và áp dụng các công cụ công nghệ (ERP) cùng với việc đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên đã tạo bước tiến mạnh trong việc kiểm soát hoạt động của công ty.

Pan Services liên tục là đơn vị cung cấp dịch vụ hàng đầu trên phạm vi toàn quốc với đội ngũ gần 5.000 nhân viên hoạt động. Dịch vụ vệ sinh dưới thương hiệu Pan Services chiếm ưu thế thị phần trong phân khúc chất lượng cao, với các đối tượng khách hàng hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau (cao ốc thương mại, bệnh viện, trường học, nhà máy sản xuất, trung tâm mua sắm siêu thị...).

Tính đến hết năm 2014, doanh thu hoạt động vệ sinh công nghiệp đạt 340 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với cùng kỳ 2013, lợi nhuận sau thuế đạt 28 tỷ đồng. Đây là kết quả đáng ghi nhận của Pan trong điều kiện thị trường dịch vụ vệ sinh ngày càng cạnh tranh gay gắt và lực cầu phục hồi yếu.



# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA PAN 2013 - 2015 VÀ TẦM NHÌN 2015 - 2020

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Pan định hướng phát triển dựa trên 2 giai đoạn chủ chốt:

- » **Giai đoạn 1:** Xây dựng hệ thống nền tảng vững chắc trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm thông qua việc mua cổ phần chi phối các công ty trong ngành có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng lớn, trong các lĩnh vực trọng điểm, có hệ thống phân phối rộng lớn, đa dạng, và khả năng mở rộng chuỗi giá trị.
- » **Giai đoạn 2:** Tập trung hoàn thiện chuỗi giá trị gia tăng thông qua phát triển hữu cơ các doanh nghiệp trong danh mục hiện tại, thông qua M&A các công ty mới, hoặc phát triển các dự án tiềm năng, phát triển thêm các sản phẩm chủ chốt trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm mang thương hiệu Pan Food, đưa Pan thành một công ty hàng đầu trong ngành, với hệ thống phân phối rộng lớn và chuỗi giá trị gia tăng hoàn chỉnh.

Xây dựng  
nền tảng

Tập trung  
hoàn thiện



### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2013 - 2015: 3 GIAI ĐOẠN TĂNG VỐN CHỦ CHỐT

Theo định hướng của Hội đồng Quản trị, năm 2013 và 2014 sẽ là giai đoạn Pan tập trung thực hiện các thương vụ M&A trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, với 3 đợt tăng vốn chủ chốt:

#### 1 THÁNG 2/2013 10 triệu Đô la Mỹ

- » Huy động thành công ~10 triệu Đô la Mỹ
- » Tăng số lượng cổ phiếu lưu hành từ 11.550.000 lên thành 20.050.000
- » Vốn hóa thị trường tăng từ ~12 triệu Đô la Mỹ lên ~20 triệu Đô la Mỹ
- » Mục tiêu huy động vốn giai đoạn 1: Hoàn tất việc mua 6.283.308 CP của Công ty Aquatex Bến Tre (ABT), tương đương 54,6% vốn điều lệ.
- » Xây dựng nền tảng trong lĩnh vực Thủy-Hải sản.

- » Huy động thành công ~31 triệu Đô la Mỹ
- » Tăng số lượng cổ phiếu lưu hành từ 20.050.000 lên thành 40.362.500
- » Vốn hóa thị trường tăng từ ~20 triệu Đô la Mỹ lên ~80 triệu Đô la Mỹ
- » Mục tiêu huy động vốn giai đoạn 2: Hoàn tất việc mua 3.391.757 CP của Công ty LAF, tương đương 23% vốn điều lệ (tháng 7/2014); tiến hành mua thêm 896.974 CP của ABT, tăng tỷ lệ sở hữu lên 62,5% (tháng 7/2014); và hoàn tất việc mua 8.666.495 CP của NSC, tương đương 56,7% vốn điều lệ.
- » Hoàn thiện việc xây dựng nền tảng trong lĩnh vực Giống cây trồng.

#### 31 triệu Đô la Mỹ 2 THÁNG 3/2014

- » Huy động thành công ~35 triệu Đô la Mỹ
- » Tăng số lượng cổ phiếu lưu hành từ 40.362.500 lên thành 83.243.748
- » Vốn hóa thị trường tăng từ ~120 triệu Đô la Mỹ lên ~160 triệu Đô la Mỹ
- » Mục tiêu huy động vốn giai đoạn 3:
  - » Tăng thêm tỷ lệ sở hữu tại ABT và NSC
  - » Tăng thêm tỷ lệ sở hữu tại LAF lên trên 50%
  - » Mua cổ phần một công ty FMCG có thương hiệu và hệ thống phân phối lớn trên thị trường.
  - » Góp vốn thành lập Pan Food, bước đầu đặt chân vào ngành thực phẩm với thương hiệu riêng của Pan.

#### 3 THÁNG 1/2015 35 triệu Đô la Mỹ

#### Kết thúc 3 giai đoạn tăng vốn, Pan đã và dự kiến sẽ đạt được những kết quả sau:

- » Hoàn thiện việc mua cổ phần chi phối các công ty trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm có thương hiệu và hiệu quả hoạt động tốt (ABT và NSC), trở thành các công ty nền tảng vững chắc để Pan tiếp tục chiến lược phát triển vào thị trường FMCG trong tương lai.
- » Tái cấu trúc bộ máy điều hành, định hướng kinh doanh, mô hình hoạt động và các nhóm sản phẩm chủ lực của công ty, kỳ vọng sẽ bắt đầu có những thay đổi tích cực đáng kể từ cuối năm 2014, đưa LAF vào quỹ đạo phát triển phù hợp chiến lược dài hạn của Pan.
- » Xác định được các công ty tiềm năng khác để cơ bản hoàn thiện nền tảng trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm sau đợt tăng vốn thứ 3 được huy động thành công vào đầu năm 2015.
- » Thông qua các công ty con, công ty liên kết, thực hiện một số hoạt động đầu tư chiến lược với các công ty trong ngành, nằm trong chuỗi giá trị mục tiêu của Pan để nâng cao năng lực cạnh tranh và lợi nhuận.
- » Huy động thành công nguồn vốn mới trên cơ sở các quyết định của HĐQT và Đại hội cổ đông, tìm kiếm các đối tác, liên doanh chiến lược với các công ty uy tín hàng đầu trong và ngoài nước



**ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC KINH DOANH 2015 - 2020**



**1**

TỶ ĐÔ LA MỸ

Mục tiêu của Pan đến năm 2020 sẽ đạt quy mô vốn hóa thị trường khoảng 1 tỷ Đô la Mỹ, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 60 - 70 triệu Đô la Mỹ, trở thành một trong các công ty hàng đầu Việt Nam và khu vực đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm

Theo kế hoạch, giai đoạn 2013 - 2015 Pan tập trung hoàn thành các thương vụ M&A quan trọng để xây dựng hệ thống nền tảng trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm thông qua các đợt tăng vốn có quy mô ngày càng lớn. Đến cuối năm 2014, phần lớn kế hoạch M&A của Pan đã hoàn thành, và phần còn lại dự kiến sẽ được thực hiện trong năm 2015 (bao gồm việc M&A một công ty trong ngành FMCG).

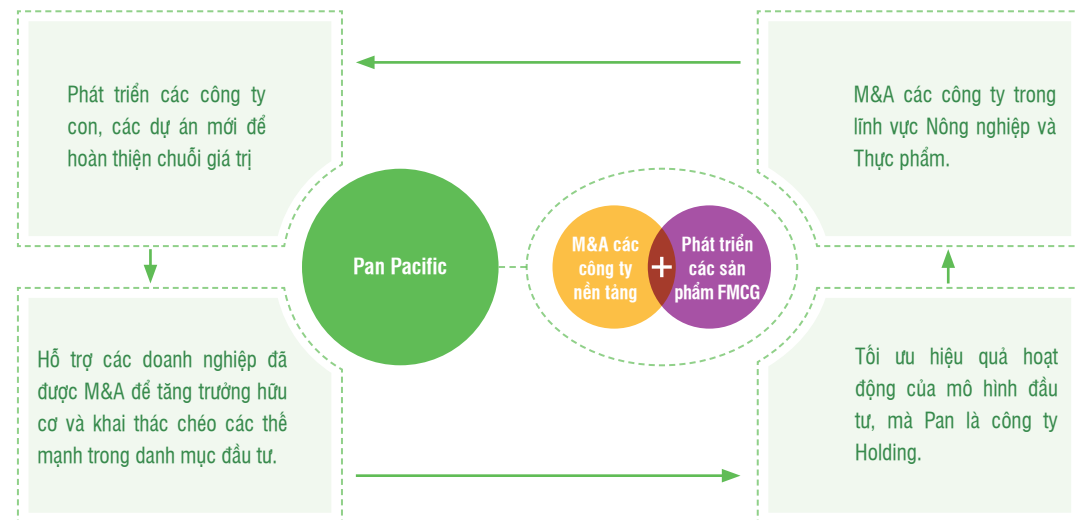
Năm 2015 cũng là năm bản lề quan trọng đối với sự phát triển của Pan. Tháng 11-12/2014, HĐQT Công ty CP Xuyên Thái Bình đã quyết định thành lập Công ty CP Thực Phẩm Pan (Pan Food), pháp nhân dự kiến sẽ giới thiệu các sản phẩm FMCG trong Ngành Nông nghiệp và Thực phẩm. Mặc dù chưa kỳ vọng vào sự đột biến về doanh thu và lợi nhuận của Pan Food năm 2015, nhưng Pan hoàn toàn tin tưởng vào tiềm năng lớn của ngành hàng tiêu dùng mà công ty đang hướng tới.

Pan tiếp tục tập trung vào việc nâng cao hiệu quả kinh doanh và tạo thêm giá trị cộng hưởng cho các công ty Pan đã M&A trong thời gian qua nhằm tăng doanh thu, tạo thêm các dòng sản phẩm mới, giảm chi phí hoạt động, và tăng tỷ suất lợi nhuận.

Pan cũng dự kiến tìm kiếm phát triển mạnh các cơ hội hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.

Đồng thời, Công ty cũng tiếp tục hướng tới các mục tiêu M&A phù hợp với các tiêu chí của Công ty.

Mục tiêu của Pan đến năm 2020 sẽ đạt quy mô vốn hóa thị trường khoảng 1 tỷ Đô la Mỹ, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 60 - 70 triệu Đô la Mỹ, trở thành một trong các công ty hàng đầu Việt Nam và khu vực đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.



**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PAN ĐƯỢC THỂ HIỆN NGAY TRONG SỨ MỆNH CỦA CÔNG TY "... CHÚNG TÔI THEO ĐUỔI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, THỰC HIỆN CÁC QUY TRÌNH QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO MỘT CÁCH NGHIÊM NGẶT VÀ NỖ LỰC VƯƠN TỚI CÁC TIÊU CHUẨN CAO NHẤT CỦA SỰ Cởi MỞ VÀ MINH BẠCH TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP". ĐỂ HIỆN THỰC HÓA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, PAN TUÂN THỦ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN SAU:





**Chi tập trung phát triển mảng kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, không phát triển sang các ngành kinh doanh khác không nằm trong chiến lược dài hạn của Công ty.**

Hiện nay, ngoài Pan Services là công ty con do Pan sở hữu 100% hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh công nghiệp không có liên quan đến ngành Nông nghiệp và Thực phẩm do yếu tố lịch sử để lại, Pan không hoạt động trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh khác ngoài chiến lược của công ty đã đề ra.

Các công ty mục tiêu Pan đã M&A và dự kiến M&A đều là các công ty hàng đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. Chiến lược 2015 - 2020 của Pan cũng xác định rõ mục tiêu và các tiêu chí đối với các dự án mới hoặc các cơ hội M&A khác.

Việc phát triển trọng tâm trong các lĩnh vực cốt lõi sẽ giúp Pan tối ưu hóa được nguồn lực (vốn, nhân sự, ...), kinh nghiệm quản lý, hiểu biết và quản lý tốt các rủi ro trong lĩnh vực mà Pan đang hoạt động, giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Trong bối cảnh ngành Nông nghiệp và Thực phẩm được đánh giá là rất tiềm năng ở Việt Nam thì việc tập trung chiến lược khai thác các cơ hội từ các lĩnh vực này sẽ đảm bảo sự tăng trưởng cao, bền vững của Pan trong vòng 20-30 năm nữa. Thay vì đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong tất cả các ngành nghề, Pan sẽ tập trung vào đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị và kiểm soát tối đa rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường, cũng như chất lượng sản phẩm.

**Theo đuổi mô hình Farm - Food - Family nhằm mang đến các sản phẩm an toàn, có chất lượng, giá cả hợp lý cho cộng đồng.**

Một trong các lý do để Pan tồn tại và phát triển là hướng đến cộng đồng với các sản phẩm sạch, an toàn, chất lượng và giá cả hợp lý. Mặc dù Nông nghiệp và Thực phẩm là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam nhưng hiện tại người tiêu dùng vẫn chưa được sử dụng nhiều loại sản phẩm có thương hiệu uy tín, chất lượng đảm bảo với mức giá hợp lý do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Thông qua hệ thống các công ty nền tảng, Pan có khả năng kết nối nhanh nhất và hiệu quả nhất từ trang trại, nông trại (Farm), đến khâu chế biến và đóng gói (Food), và qua các kênh phân phối đa dạng tới người tiêu dùng (Family). Việc sử dụng chéo các kênh phân phối của các công ty trong danh mục đầu tư sẽ giúp Pan mở rộng nhanh chóng và hiệu quả hệ thống phân phối trên phạm vi cả nước và quốc tế. Việc kiểm soát đầu ra sản phẩm từ giai đoạn con giống, cây giống sẽ giúp Pan kiểm soát được chất lượng sản phẩm từ A-Z, loại bỏ đáng kể rủi ro về chất lượng khi thông qua các đối tác thứ ba. 3F là mô hình Pan hướng tới để hiện thực hóa chiến lược của mình cũng như mang đến cuộc sống an toàn hơn cho cộng đồng. Theo quan điểm của Pan, đây chính là điểm yếu của ngành nông nghiệp Việt Nam hiện nay khi quy mô hoạt động của hầu hết các hộ gia đình và doanh nghiệp đều nhỏ lẻ, manh mún và thiếu hệ thống phân phối đồng bộ.

**Theo đuổi mục tiêu về trách nhiệm cộng đồng (Corporate Social Responsibilities - CSR)**

Chiến lược phát triển của Pan không chỉ gắn liền với người lao động mà còn gắn liền với bà con nông dân, đất đai, nguồn nước, cây trồng, vật nuôi, ... nên ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống cũng như cuộc sống của tầng lớp lao động được coi là có thu nhập thấp nhất hiện nay.

Các cổ đông lớn của Pan cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Lãnh đạo Pan cam kết hướng tới các chuẩn cao nhất thế giới về CSR trong những năm tới, hoàn thiện tất cả các yêu cầu của GRI, tham gia tích cực vào các hoạt động cộng đồng, các hoạt động sản xuất kinh doanh bảo vệ môi trường, và đảm bảo sức khỏe vệ sinh an toàn thực phẩm ở mức cao nhất cho cộng đồng.

Một mục tiêu khác của Pan liên quan đến CSR là đảm bảo lợi ích của người nông dân thông qua các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Với các diện tích Pan và các công ty con, công ty liên kết kinh doanh, người nông dân sẽ được cam kết mua lại sản phẩm với mức giá cao hơn mức giá thị trường, bao tiêu toàn bộ sản phẩm đầu ra. Pan cũng đang định hướng các chương trình ưu đãi đặc biệt cho bà con nông dân về nguồn vốn, tư liệu sản xuất để có sự cam kết và gắn kết cao hơn nữa và dự kiến sẽ triển khai mở rộng trong thời gian ngắn.

**Phát triển các hệ thống quản trị tài chính và quản trị rủi ro phù hợp với mô hình công ty mẹ con (công ty đầu tư) và phù hợp với quy mô ngày càng tăng của Pan.**

Pan đang hoạt động theo mô hình công ty đầu tư, sở hữu các công ty trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm (trừ Pan Services). Cùng với việc hoàn thiện thêm các thương vụ M&A, tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty, vấn đề quản trị tài chính và quản trị doanh nghiệp luôn được quan tâm hàng đầu. Theo chiến lược phát triển, Pan sẽ chú trọng các nội dung sau trong 5 năm tiếp theo:

- » Hoàn thiện mô hình quản trị tài chính công ty mẹ - công ty con theo các chuẩn mực cao nhất của thế giới, nhưng cũng phù hợp với quy mô, đặc điểm kinh doanh của Pan. Pan dự kiến sẽ hợp tác với các công ty kiểm toán có kinh nghiệm như Big4 để được tư vấn chuyên nghiệp trong nghiệp vụ này.
- » Hoàn thiện hệ thống báo cáo giữa công ty mẹ - công ty con trên cơ sở các thông tin liên tục được cập nhật và định kỳ, giúp tối ưu hóa mô hình quản trị cũng như nguồn vốn giữa công ty mẹ và các công ty con, công ty thành viên, và giữa các công ty với nhau. Hệ thống báo cáo sẽ được sử dụng cho cả công tác quản trị nội bộ và đáp ứng nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư chuyên nghiệp.
- » Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro giữa Pan và các công ty con, công ty liên kết, tuân thủ các chuẩn mực về quản trị rủi ro của một công ty đầu tư (trách nhiệm với các cổ đông là các NĐT chuyên nghiệp quốc tế) và chuẩn mực

về quản trị rủi ro của một công ty hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, có thương hiệu và hệ thống phân phối riêng.

- » Hoàn thiện các chính sách về quản trị doanh nghiệp (Corporate Governance), là cơ sở cao nhất về sự chuyên nghiệp trong các hoạt động quản trị tài chính và quản trị rủi ro của công ty.

**Hợp tác với các NĐT có cùng mục tiêu nhằm đưa Pan ra ngoài phạm vi Việt Nam, hướng đến các thị trường khu vực và thế giới, đưa nông sản của Việt Nam chuyển mình từ xuất khẩu thô, đứng tên các thương hiệu khác sang các thương hiệu riêng trong nước, cụ thể là Pan.**

Song song với hoạt động M&A các công ty có nền tảng tốt trong nước như Pan đã thực hiện năm 2013 và 2014, trong giai đoạn phát triển 2015 - 2020, Pan cũng hướng đến việc hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài nhằm các mục tiêu:

- » Mở rộng thị trường đầu ra cho các sản phẩm hiện tại của Pan và các sản phẩm mới Pan dự kiến phát triển trong tương lai, mang thương hiệu riêng của Pan hoặc các công ty do Pan sở hữu. Việc này không chỉ giúp Pan đẩy mạnh nguồn doanh thu mà còn đa dạng hóa thị trường đầu ra
- » Mở rộng khả năng R&D cho các công ty con, công ty thành viên để hỗ trợ các công ty đẩy nhanh việc phát triển các sản phẩm mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao hơn, có khả năng cạnh tranh tốt hơn và có vòng đời sản phẩm dài hơn.
- » Tìm kiếm các nguồn vốn tham gia cùng các dự án mới để hoàn thiện chuỗi giá trị trên cơ sở nền tảng của Pan, trong đó NĐT tham gia các dự án này có thể là NĐT tài chính hoặc chính là một đơn vị cung cấp kỹ thuật, và/hoặc thị trường đầu vào/đầu ra cho dự án.





- Hạt điều
- Lúa, gạo
- Cá tra

## 2. Tình hình hoạt động

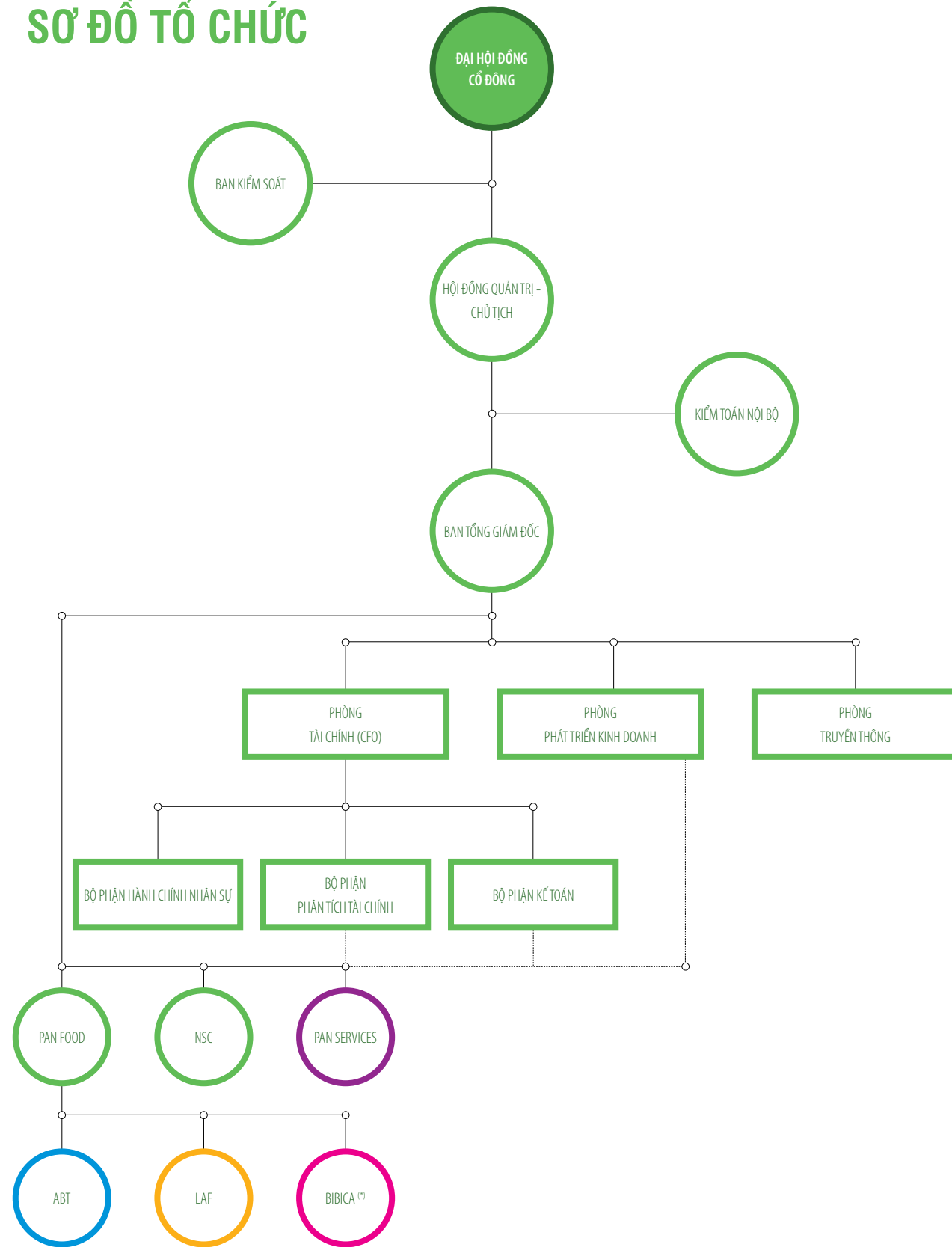
# Food

### KHẼNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU TỪ SẢN PHẨM ĐÓNG GÓI CHẤT LƯỢNG

Với mong muốn trở thành công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, Pan luôn nỗ lực đầu tư một cách toàn diện về hạt giống, kỹ năng nuôi trồng, công nghệ, quy trình sản xuất... hướng đến hoàn thiện chuỗi giá trị từ A - Z theo mô hình Farm - Food - Family và cho ra đời những sản phẩm chất lượng đóng gói và mang hiệu Pan. Điều này, không chỉ khẳng định giá trị, chất lượng sản phẩm tại thị trường trong nước mà còn là bước đà phát triển đưa sản phẩm Pan ra thị trường xuất khẩu.



# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



(\*) Pan chính thức sở hữu cổ phần BIBICA từ tháng 1/2015



# GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thay đổi về Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2013 - 2017 của Công ty trong năm như sau:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 10/05/2014:

» Bầu bổ sung một thành viên HĐQT là Ông Michael Sng Beng Hock,

nâng số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 - 2017 từ 7 thành viên lên 8 thành viên.



**Ông NGUYỄN DUY HUNG**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Hưng là một doanh nhân được biết đến rộng rãi tại Việt Nam. Ông là người sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Sài Gòn (mã SSI - HOSE) - công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam. Ông cũng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Quản lý

Quý SSI (SSIAM); người sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Pan Pacific (mã PAN - HOSE), là doanh nghiệp tiên phong chuyên cung cấp các dịch vụ tiện ích và hiện đang mở rộng hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và thực phẩm.



**Bà LÊ LỆ HẰNG**  
Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Hằng là Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) từ tháng 6/2010. Dưới sự lãnh đạo của bà Hằng, SSIAM được Asia Asset Management vinh danh Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam năm 2012. Bà Hằng cũng được Asia Asset Management trao giải thưởng "Tổng Giám đốc của năm" trong năm 2012. Từ tháng 07/2007 đến tháng 5/2010, bà Hằng là Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư tại Công

ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn. Từ năm 1999 đến 2007, bà Hằng là Chuyên viên Phân tích tư vấn đầu tư tại W.PStewart, công ty quản lý quỹ quản lý 8 tỷ Đô la Mỹ có trụ sở đặt tại New York. Hiện nay, bà Hằng còn nắm giữ các chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần giống cây trồng Trung ương (HOSE: NSC) từ tháng 3/2012; Thành viên HĐQT Công ty CP Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh (HOSE: GIL); Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An (HOSE: LAF). Bà Hằng có bằng Thạc sĩ Tài chính và Cử nhân Kế toán tại Đại học American University, Mỹ.

**Tiến sĩ MICHAEL ROSEN**  
Thành viên Hội đồng Quản trị  
Tổng Giám đốc

Ông Michael Rosen từng giữ chức Tổng Giám đốc, đồng sở hữu Công ty Chứng khoán Oscar Gruss & Son Incorporated, công ty chứng khoán thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán New York. Ông Rosen cũng từng giữ chức Tổng Giám đốc Công ty Continental Information Systems Corporation (NASDAQ: mã CISC), định hướng công ty phát triển các ứng dụng phần mềm. Ông là nhà đầu tư và phát

triển các dự án Bất động sản tại New York. Trước đó, Ông là giáo sư tại Khoa Quản trị tại Đại học New York. Gần đây nhất, ông Rosen giữ chức Giám đốc và Giám đốc tài chính của Công ty Năng lượng Brighton có trụ sở tại Hong Kong và giữ chức Giám đốc chiến lược tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn. Ông Rosen có bằng Tiến sĩ, Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Thạc sĩ lĩnh vực Khoa học xã hội của trường Wharton thuộc đại học Pennsylvania, bằng Thạc sĩ Ngành nhân chủng học và tốt nghiệp loại ưu chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại Đại học Pennsylvania.



**Ông MICHAEL SNG**  
Thành viên Hội đồng Quản trị

Đồng sáng lập, giám đốc điều hành và thành viên hợp danh của Quỹ đầu tư The Asian Entrepreneur Legacy (TAEL) Partners, Giám đốc đầu tư của TAEI Funds năm 2007, Michael đồng sáng lập Quỹ TAEI Partner dựa trên 30 năm kinh nghiệm làm việc và các mối quan hệ rộng rãi của ông tại khu vực Đông Nam Á.

Ông từng làm việc 16 năm tại Công ty quản lý quỹ Schroders và trải qua nhiều vị trí lãnh đạo khác nhau, bao gồm vị trí lãnh đạo cao nhất của Schroder tại chi nhánh Malaysia, Giám đốc bộ phận Thị trường tài chính tại Khu vực Đông Nam Á và Giám đốc Chi nhánh Schroder Singapore.

Năm 1998, Michael phụ trách thành lập UOB Châu Á và thành công trong việc xây dựng và phát triển UOB tại các thị trường Singapore, Malaysia, Thái Lan và Indonesia.



**Giáo sư, Viện sĩ TRẦN ĐÌNH LONG**  
Thành viên Hội đồng Quản trị

Giáo sư, Viện sĩ Trần Đình Long hiện là Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học Công nghệ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS); UV Hội đồng Quản trị Công ty CP Giống cây trồng TW (NSC). Ông đã nghiên cứu và tham gia nghiên cứu sáng chế 22 giống cây trồng mới được công nhận là Giống Quốc gia và cho ra mắt

17 cuốn sách tham khảo, Chuyên khảo và Giáo trình Di truyền và Chọn giống cây trồng, công bố 125 bài báo trên các tạp chí Khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước từ năm 1977 đến 2013.

Ông là Cử nhân sinh học, ĐH Tổng hợp Quốc gia Kishinev, Liên Bang Nga; Là Tiến sĩ Nông học (Ph.Dr.) ĐH Nông nghiệp Hà Nội; Là Tiến sĩ khoa học (DSc.) Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học Nông nghiệp LB Nga; Là Giáo sư Nông học, Viện Khoa học Nông nghiệp VN (VAAS); Là Viện sĩ Viện hàn lâm KH Nông nghiệp toàn LB Nga, Moscow.

**Bà NGUYỄN TRÀ MY**  
Thành viên Hội đồng Quản trị

Từ năm 1995 đến năm 2012, Bà My giữ chức Giám đốc tài chính kiêm Phó Tổng Giám đốc và hiện vẫn là Cố vấn cao cấp công ty Biomin Việt Nam, một công ty 100% vốn nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm phụ gia và premix cho vật nuôi. Bà My là người sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng

Giám đốc Công ty CSC Việt Nam từ năm 2007 đến nay. Từ năm 1993 đến năm 1995, bà My là trợ lý Tổng Giám đốc công ty International Business Advisor. Bà My đã tốt nghiệp Đại học Công nghệ Swinburne tại Melbourne, Australia và thạc sĩ Quản trị kinh doanh thuộc trường Shidler College of Business - Đại học Hawaii.



**Ông NGUYỄN VĂN KHẢI**  
Thành viên Hội đồng Quản trị  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Khải gia nhập Pan Pacific Corp từ năm 1997 khi công ty chỉ có 6 nhân viên. Đến tháng 12/1998, ông Khải được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc điều hành của công ty. Tháng 10/2005, ông Khải chính thức được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Pan Pacific Corp và giữ chức vụ đó đến năm 2013. Trên cương vị Tổng Giám đốc

của Pan Services, ông đã đưa công ty phát triển với 5.000 nhân viên và 800 khách hàng tại Việt Nam. Trước đó, từ tháng 6/1995 - 1996, ông Khải là kỹ sư tại công ty LD V-Trac. Ông từng làm trợ lý Tổng Giám đốc Công ty LD VU-TRAC trong khoảng thời gian từ tháng 6/1994 đến tháng 6/1995, một công ty liên doanh giữa Quân đội Việt Nam và công ty Ural Trak, doanh nghiệp chuyên về thiết bị cơ sở hạ tầng hàng đầu của Nga. Ông Khải có bằng Thạc sĩ ngành Quản trị Công nghiệp tại đại học East Ukrainian National.



## GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Tiến sĩ **MICHAEL ROSEN**  
Tổng Giám đốc

Ông Michael Rosen là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty. Là một doanh nhân thành đạt đến từ Mỹ, ông Michael Rosen, Tổng Giám đốc công ty vừa là lãnh đạo, vừa là người đưa ra tầm nhìn chiến lược của công ty. Ông Michael đã gắn bó với Pan và sẽ cùng Pan thực hiện kế hoạch dài hạn của mình.

Ông **NGUYỄN VĂN KHẢI**  
Phó Tổng Giám đốc Pan

Ông Khải đã có 15 năm gắn bó cùng Pan và lãnh đạo Pan Services phát triển với 5.000 nhân viên hoạt động trên 20 tỉnh thành với 800 khách hàng. Ông Khải thường xuyên làm việc chặt chẽ với Ban Lãnh đạo các công ty con và công ty thành viên của Pan để cùng với các công ty nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và lợi nhuận.



Ông **TRẦN VIỆT THÒA**  
Giám đốc Tài chính

Trước khi gia nhập Pan, ông Thòà từng giữ chức vụ Giám đốc Tài chính của New World Fashion Group. Từ năm 2012 đến 2013, ông Thòà từng là Giám đốc Đầu tư của BIM - một tập đoàn hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau, đồng thời là Giám đốc Tài chính của Công ty cổ phần hàng không Mê Kông. Từ năm 2008 đến 2010, ông là Giám đốc Tài chính của tập đoàn Innovgreen. Ông Thòà cũng từng đảm nhận các vị trí nhân sự tài chính và đầu tư cao cấp ở FPT Capital, KPMG và Unilever Việt Nam. Ông Thòà tốt nghiệp với bằng cử nhân kinh tế của Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội và là một thành viên liên kết của ACCA.

Thay đổi về nhân sự trong Ban Điều hành của Công ty trong năm như sau:

- » Bổ nhiệm ông Trần Việt Thòà làm quyền Giám đốc Tài chính từ ngày 20/10/2014, thay thế cho bà Phạm Thị Thu Hà

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông **NGUYỄN DUY HƯNG**  
Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Duy Hưng hiện là Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI và Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An. Trước đó, từ năm 2005 đến 2007, ông Hưng là Kế toán Tổng hợp tại Công ty Hoa tiêu khu vực II. Từ năm 2003 đến 2005, ông Hưng là Chuyên viên Tư vấn đầu tư, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng. Ông Hưng đã có bằng Thạc sĩ kinh tế.

Bà **NGUYỄN THỊ THANH HÀ**  
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Hà hiện là Trưởng Bộ phận pháp chế tại Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn. Trước đó, từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2012, bà là Trợ lý Luật sư tại Công ty Luật TNHH Liên Kết Thanh Danh. Bà Hà là Cử nhân Luật.



Ông **NGUYỄN TUẤN ANH**  
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Tuấn Anh hiện đang là chuyên viên tài chính cao cấp tại Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (HOSE: PAN). Từ năm 2010 tới năm 2013, ông Tuấn Anh làm việc cho Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex. Ông Tuấn Anh có 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, làm việc tại Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam từ năm 2007 tới 2010 sau 2 năm làm việc tại Công ty TNHH Kiểm toán A&C Việt Nam. Ông Tuấn Anh đã hoàn thành 03 kỳ thi của chương trình CFA ngay trong các lần thi đầu.

Thay đổi về nhân sự trong Ban Kiểm soát của Công ty trong năm như sau:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 10/05/2014:

- » Bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Anh làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2017 do bà Nguyễn Thái Hạnh Linh từ nhiệm

# TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PAN PACIFIC TIN TƯỞNG RẰNG MỘT HỆ THỐNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HIỆU QUẢ LÀ YẾU TỐ QUAN TRỌNG ĐỂ ĐẠT HIỆU QUẢ KINH DOANH VÀ ỔN ĐỊNH DOANH NGHIỆP TRONG MÔI TRƯỜNG CẠNH TRANH ĐẦY BIẾN ĐỘNG. HỆ THỐNG NÀY CÒN CHO PHÉP PAN THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ CÁC TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG, NHÂN VIÊN, NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ CÔNG DÂN VIỆT NAM. CÁC QUYẾT ĐỊNH VÀ THỰC THI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CỦA CHÚNG TÔI ĐỀU THEO SÁT NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA HỆ THỐNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NÀY. HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CỦA PAN BAO GỒM BỘ MÁY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM SOÁT TUÂN THỦ NỘI BỘ.

**Đạt kết quả tốt là một điều tuyệt vời, nhưng sẽ tuyệt vời hơn nếu kết quả đó được duy trì. (Because Good is Best, and Caring is Better)**

Pan cam kết mang lại lợi ích thiết thực cho Khách hàng, Nhân viên, Cổ đông, Đối tác kinh doanh và Cộng đồng xã hội. Với mỗi kế hoạch kinh doanh, toàn thể công ty đều dành nhiều nguồn lực thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; dành sự quan tâm cho việc cải thiện đời sống người lao động, và gia đình họ; phát triển giáo dục cho thế hệ trẻ kế cận; đề cao lợi ích của cộng đồng và sự trong sạch của môi trường xung quanh.

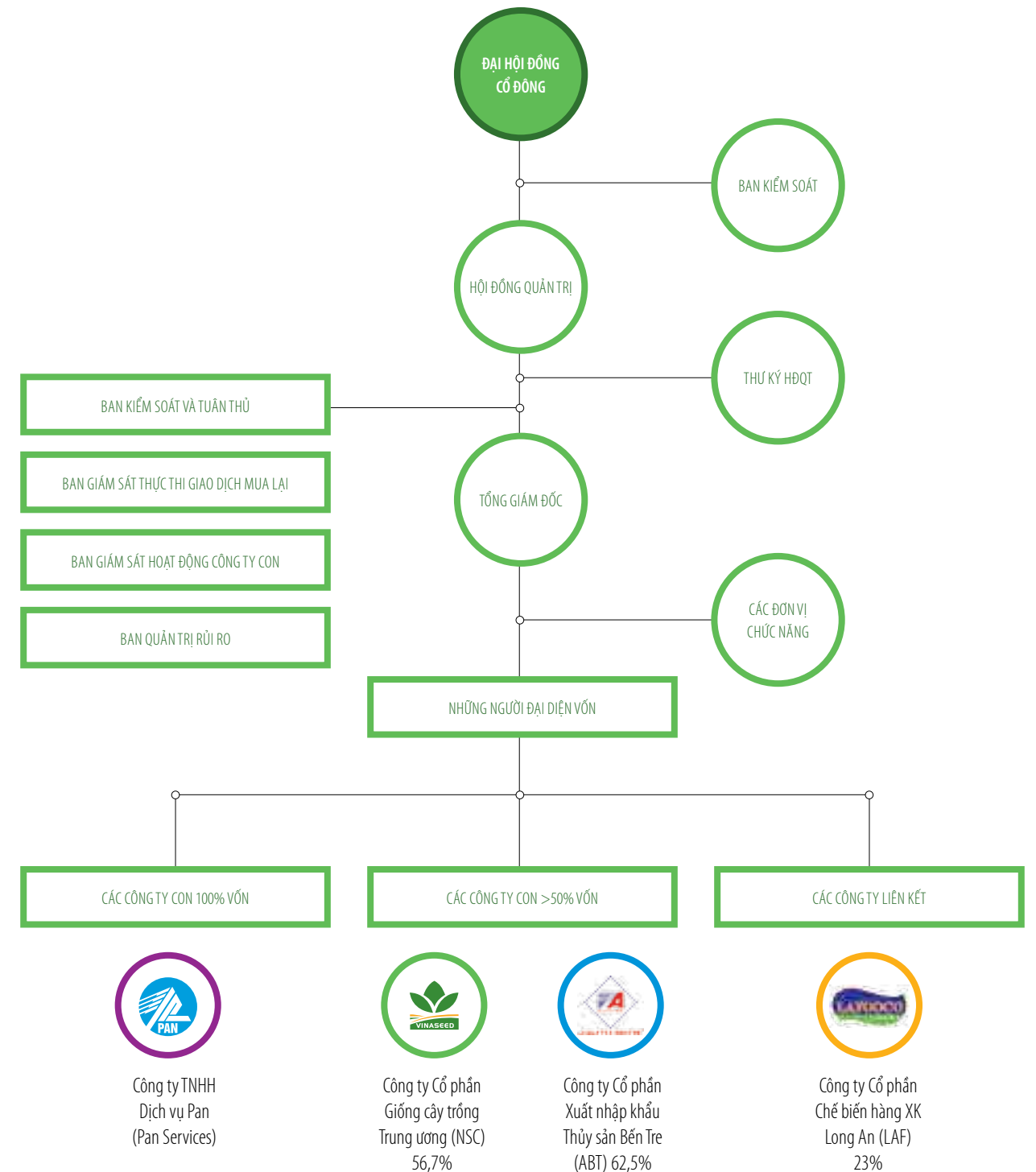
## Giới thiệu mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (Pan Pacific)

Bên cạnh việc giám sát từ Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, chúng tôi có các bộ phận chức năng sau đây để đảm bảo thực thi các chuẩn mực quản trị:

- » Ban Kiểm soát và Tuân thủ
- » Ban Giám sát hoạt động công ty con
- » Ban Giám sát thực thi giao dịch mua bán sáp nhập
- » Ban quản trị rủi ro



Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (tính đến 31/12/2014):



Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành, Thư ký công ty của Pan có chứng chỉ tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận theo Điều 34 của Thông tư 121/12/2012 về Quy chế quản trị áp dụng đối với công ty đại chúng.



<b>Đại hội đồng cổ đông</b>		Nắm giữ thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình, thành phần bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.
<b>Ban Kiểm soát</b>		Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình là giúp các cổ đông kiểm soát hoạt động quản trị và quản lý điều hành công ty.
<b>Hội đồng Quản trị</b>		Cơ quan quản lý của Công ty CP Xuyên Thái Bình, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
<b>Thư ký Hội đồng Quản trị</b>		Chịu trách nhiệm hỗ trợ hoạt động quản trị công ty sao cho hiệu quả, tổ chức các cuộc họp HĐQT, BKS, Đại hội đồng Cổ đông, làm biên bản các cuộc họp, đảm bảo các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp, cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.
<b>Các ủy ban</b>	Ban Kiểm soát và Tuân thủ	Ban này bao gồm các Giám đốc cấp cao từ bộ phận Tài chính, Kế toán, Kiểm toán nội bộ và được quản lý bởi một Giám đốc Ban. Ban này chịu trách nhiệm phát triển và giám sát nền tảng kiểm soát và tuân thủ của công ty, bao gồm kiểm tra và giám sát.
	Ban Giám sát thực thi giao dịch mua lại	Ban này bao gồm các thành viên chủ chốt có nhiệm vụ giám sát việc hoàn thành tài liệu giao dịch, việc trình nộp và tiếp nhận các hồ sơ đã được phê duyệt cần thiết cho một giao dịch.
	Ban Giám sát hoạt động công ty con	Ban này bao gồm các thành viên Ban Điều hành của công ty con và đội ngũ cán bộ tài chính. Ban này có trách nhiệm phát triển và theo dõi Chỉ số hoạt động cơ bản nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của các công ty con.
<b>Những người đại diện vốn</b>		Thay mặt công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty với tư cách là chủ sở hữu, thành viên góp vốn, hoặc cổ đông tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của công ty.

#### Trách nhiệm của Công ty mẹ (Pan Pacific) với các công ty con và công ty liên kết

Công ty cam kết đảm bảo cân bằng lợi ích của Công ty và các công ty con, công ty liên kết, và các đối tác kinh doanh, nhằm mục tiêu duy trì, nuôi dưỡng và phát triển mối quan hệ hợp tác lâu dài trên nguyên tắc tôn trọng lợi ích của các bên tham gia nhằm tạo ra những sản phẩm chất lượng tốt nhất cho xã hội.

# BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2014

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PAN TRONG NĂM 2014

Năm 2014 là năm thứ 2 Pan thực hiện thay đổi trọng tâm sang lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm với mục tiêu trở thành công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm. Pan đã hiện thực hóa điều này thông qua chiến lược mua lại cổ phần chi phối các công ty có thế mạnh trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, từ đó tạo nên chuỗi giá trị gia tăng thông qua quản trị tài chính hiệu quả, triển khai đồng bộ chuẩn mực về hệ thống vận hành và quản lý doanh nghiệp tốt nhất cũng như kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng thương hiệu, marketing, bán hàng và phân phối. Với các thế mạnh đã có, các lĩnh vực hoạt động chính của Pan có sự tăng trưởng ổn định trong điều kiện nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn.



**183**

TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất

### Kết quả kinh doanh năm 2014 so với kế hoạch được phê duyệt

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% Hoàn thành so với kế hoạch năm
1	Doanh thu hợp nhất	1.350	1.122	83%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	140	183	131%
3	Cổ tức	10%	10%	100%

### Kết quả kinh doanh năm 2014 so với cùng kỳ năm 2013

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % so với thực hiện 2013
1	Doanh thu hợp nhất	1.122	618	182%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	183	42	435%
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	160	21	762%
4	Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ	100	(2)	-
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	1.826	(112)	-

Trong năm 2014, doanh thu và lợi nhuận của Pan để có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Lợi nhuận trước thuế vượt 31% kế hoạch năm nhờ khả năng duy trì tốt hiệu quả sản xuất kinh doanh của các lĩnh vực chính: nông nghiệp, thủy sản và dịch vụ tòa nhà.



## VỀ DOANH THU

Năm 2014, doanh thu hoạt động kinh doanh của Pan đạt 1.122 tỷ đồng, tương đương 83% kế hoạch và tăng 82% so với năm 2013. Chi tiết tỷ lệ tăng doanh thu trong từng lĩnh vực qua các năm:



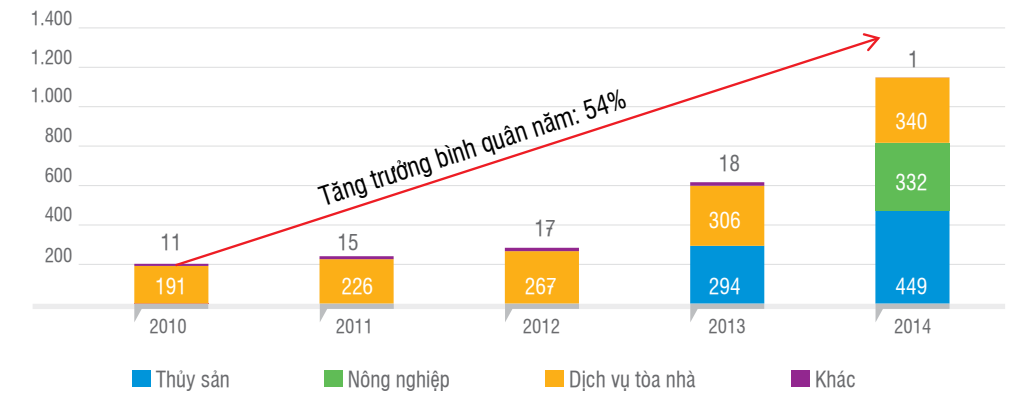
**1.122**

TỶ ĐỒNG

Doanh thu hoạt động kinh doanh

### Tăng trưởng doanh thu theo lĩnh vực 2010 - 2015

ĐVT: Tỷ đồng



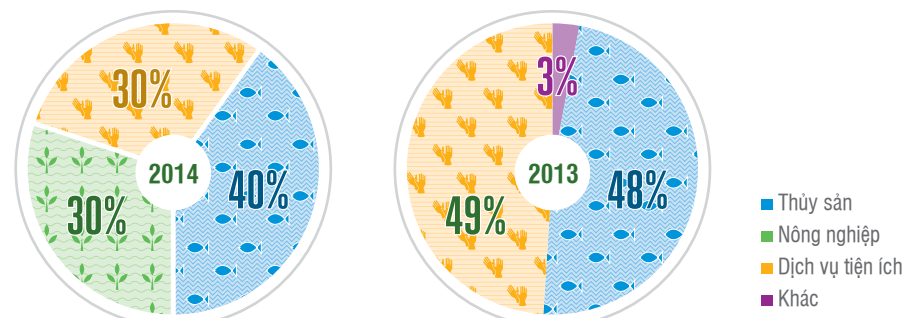
Doanh thu năm 2014 có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2013, chủ yếu do mở rộng hoạt động đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp tại Công ty con (Công ty CP Giống Cây Trồng Trung ương) từ tháng 7/2014 với tỷ lệ sở hữu 56,7% và tăng kết quả hợp nhất doanh thu cả năm của lĩnh vực kinh doanh thủy sản, được hợp nhất từ tháng 6/2013:

ĐVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Tỷ lệ tăng trưởng
Kinh doanh thủy sản	449	294	53%
Kinh doanh nông nghiệp	332	-	100%
Dịch vụ tòa nhà	340	306	11%
Doanh thu khác	1	18	-95%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.122</b>	<b>618</b>	<b>82%</b>

Cơ cấu doanh thu trong năm 2014 của Pan có sự dịch chuyển dần phản ánh sự thay đổi trong chiến lược kinh doanh với tỷ trọng như sau: nông nghiệp (30%), thủy sản (40%) và giảm dần tỷ trọng doanh thu từ lĩnh vực kinh doanh truyền thống là dịch vụ tòa nhà (30%):

### Cơ cấu doanh thu



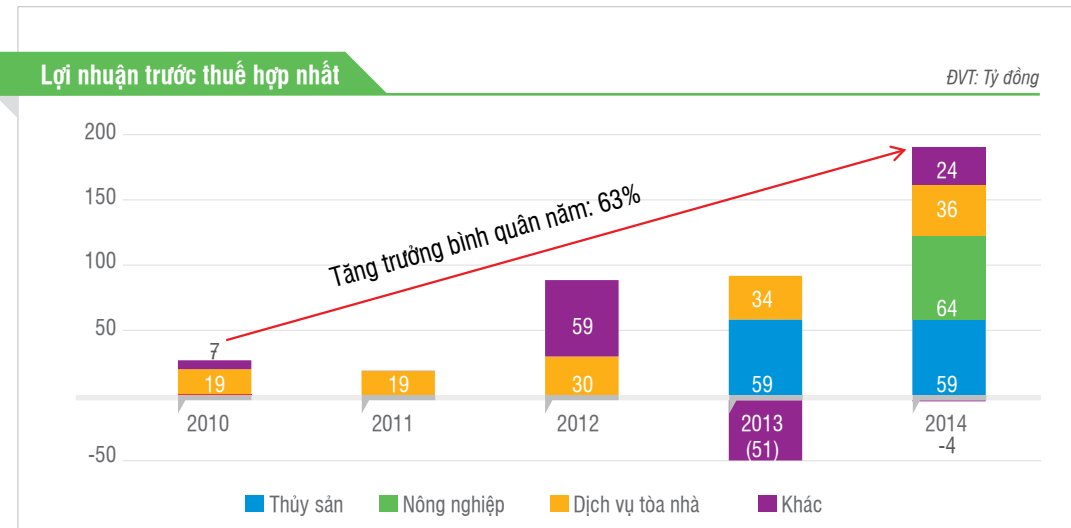
**Lợi nhuận hợp nhất trước thuế**



Trong giai đoạn từ năm 2010 đến 2014, Pan duy trì kết quả tăng trưởng bền vững lợi nhuận hợp nhất trước thuế với mức tăng trưởng bình quân năm 63%, trong đó cơ cấu lợi nhuận có xu hướng chuyển dịch sang các ngành kinh doanh trọng tâm: thủy sản, nông nghiệp. Cơ cấu đóng góp vào lợi nhuận hợp nhất trước thuế hợp nhất giai đoạn 2010-2014 như sau:

**63%**

TĂNG TRƯỞNG  
Trong giai đoạn từ năm 2010 đến 2014, Pan duy trì kết quả tăng trưởng bền vững lợi nhuận hợp nhất trước thuế với mức tăng trưởng bình quân năm 63%



**Các hoạt động kinh doanh chính**

- » **Thủy sản:** năm 2014, hoạt động này chiếm tỷ trọng 32% tổng lợi nhuận trước thuế nhờ hoạt động nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản hiệu quả tại Công ty Cổ phần ABT với kết quả lợi nhuận được hợp nhất cả năm vào Báo cáo hợp nhất của Pan (năm 2013, ABT chỉ hợp nhất vào Pan từ tháng 5).
- » **Nông nghiệp:** phát sinh từ năm 2014 thông qua chiến lược mua lại cổ phần chi phối tại Công ty con là Công ty CP Giống cây trồng Trung ương (NSC) từ tháng 7/2014, và kết quả kinh doanh của NSC được hợp nhất vào Pan từ thời gian này. Mặc dù chỉ hợp nhất kết quả kinh doanh của nửa năm, hoạt động nông nghiệp đã có đóng góp 35% vào kết quả lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Pan.



**35%**

Hoạt động nông nghiệp đã có đóng góp 35% vào kết quả lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Pan

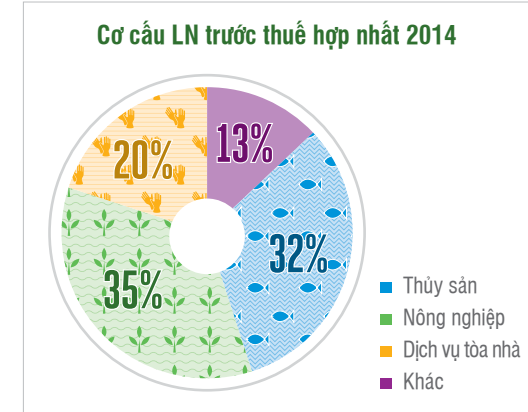
- » **Dịch vụ tòa nhà:** đây là hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của Pan từ nhiều năm nay. Hoạt động dịch vụ tòa nhà giai đoạn các năm từ 2010 đến 2013 vẫn được duy trì ổn định với doanh thu và mức lợi nhuận trước thuế tăng trưởng đều đặn.

Từ năm 2014, theo chiến lược chuyển hướng kinh doanh sang các lĩnh vực trọng tâm là Nông nghiệp và Thực phẩm, đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của hoạt động dịch vụ tòa nhà có xu hướng giảm dần qua các năm.

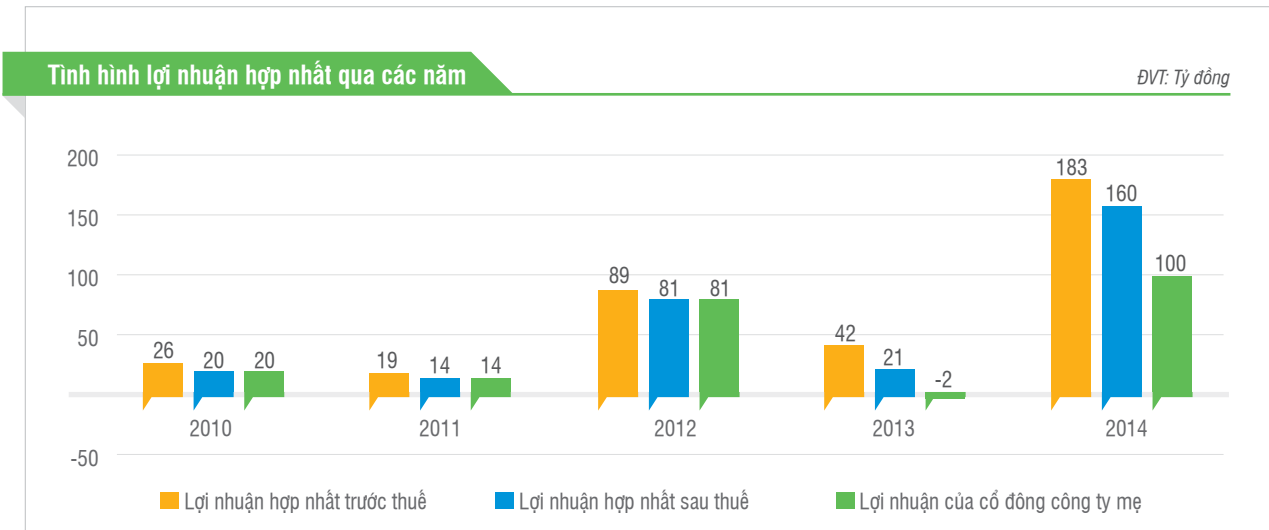
- » **Hoạt động khác:** bao gồm lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động tài chính, hoạt động cho thuê văn phòng và khác. Trong năm 2013, lợi nhuận/(lỗ) hoạt động khác phát sinh đột biến nguyên nhân chủ yếu là do giao dịch thoái vốn tại Công ty CP XNK Thủy sản An Giang (AGF). Trong năm 2012 Pan đã ghi nhận lợi nhuận khác không bằng tiền 50,3 tỷ đồng từ giao dịch mua cổ phần Công ty liên kết AGF. Đây là khoản lợi nhuận bất thường được ghi nhận theo quy định hợp nhất kế toán (do giá mua thực tế nhỏ hơn giá trị sổ sách của AGF tại thời điểm hợp nhất). Giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết AGF trên báo cáo tài chính hợp nhất của Pan được ghi nhận theo giá trị sổ sách. Sau đó khi khoản đầu tư được phân loại là để bán vào cuối năm 2013, khoản đầu tư được định giá theo giá trị thị trường, dẫn đến khoản trích lập lỗ dự phòng 50,3 tỷ đồng trên báo cáo tài chính hợp nhất.

**Cơ cấu lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2014**

Năm 2014, với chiến lược đầu tư M&A phù hợp và đúng tiến độ cũng như việc đẩy mạnh công tác quản lý chi phí, tận dụng thế mạnh sẵn có và kiểm soát hoạt động hiệu quả tại các Công ty con trong lĩnh vực nông nghiệp (NSC), kinh doanh thủy sản (ABT) và dịch vụ tòa nhà (Pan Services), Pan đã có một năm tăng trưởng tốt về kết quả lợi nhuận, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 183 tỷ đồng, vượt 31% so với kế hoạch năm. Cơ cấu lợi nhuận như sau:



**Tình hình lợi nhuận chung qua các năm**



**Tình hình thực hiện M&A trong năm 2014**

Trong năm 2014, Pan tiếp tục thực hiện chiến lược chuyển đổi mô hình hoạt với trọng tâm tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản thực phẩm thông qua chiến lược mua lại và tăng thêm cổ phần chi phối các Công ty có thế mạnh trong ngành để xây dựng nền tảng cho phát triển trong tương lai. Các giao dịch này được tài trợ bởi nguồn vốn huy động từ các cổ đông chiến lược tại đợt tăng vốn trong tháng 3/2014. Các Công ty mục tiêu M&A trong năm 2014 bao gồm:

- » **Công ty CP Giống Cây trồng Trung ương (NSC)** - hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp: Trong tháng 7/2014, Pan đã hoàn tất việc chào mua công khai 4.632.233 cổ phần NSC nhằm nâng tỷ lệ sở hữu lên 53,2%. Sau thời điểm này, Pan tiếp tục mua thêm 529.282 cổ phần NSC và nâng tỷ lệ sở hữu tại NSC lên 56,7%.
- » **Công ty CP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (LAF)** - hoạt động trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu hạt điều: trong tháng 6/2014, Pan đã hoàn tất giao dịch mua 3.391.757 cổ phần LAF với tỷ lệ sở hữu 23,03%.
- » **Công ty CP XNK Thủy sản Bến Tre (ABT)** - hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản: năm 2014, Pan tiếp tục mua 896.947 cổ phần ABT để nâng tỷ lệ sở hữu từ 54,6% lên 62,5%.

## ➤ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 (Tiếp theo)

Tổng hợp giá trị đầu tư lũy kế vào Công ty con và công ty liên kết chiến lược của Pan tại thời điểm 31/12/2014:

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị đầu tư (Tỷ đồng)
1.	NSC	Công ty con	56,7%	648
2.	ABT	Công ty con	62,5%	285
3.	Pan Services	Công ty con	100,0%	47
4.	LAF	Công ty liên kết	23,0%	34
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.014</b>

**Giao dịch thoái vốn:** Trong tháng 1/2014, Pan đã chủ động thực hiện thoái vốn tại Công ty không nằm trong chiến lược phát triển là Công ty CP XNK Thủy sản An Giang để tập trung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh cốt lõi với giá trị thu về: 117 tỷ đồng.

Trên báo cáo Công ty mẹ của Pan, việc thoái vốn khoản đầu tư vào AGF có tổng giá trị đầu tư gốc là 110,9 tỷ đồng đã đem lại cho Pan lợi nhuận bằng tiền là 8,2 tỷ đồng, gồm cổ tức nhận được: 2,6 tỷ đồng, lãi chênh lệch giá bán và giá gốc: 5,6 tỷ đồng.

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### Tình hình tài sản hợp nhất

Tại thời điểm 31/12/2014, giá trị tổng tài sản hợp nhất toàn Công ty đạt 2.253 tỷ đồng, tăng 108% so với cuối năm 2013 và tăng 658% so với thời điểm cuối năm 2010 chủ yếu do Pan đã hợp nhất giá trị tài sản của Công ty CP Giống Cây Trồng Trung ương (NSC) từ tháng 7/2014.

Với việc hợp nhất các công ty con trong đó 1 đơn vị chuyên chế biến thủy sản xuất khẩu, 01 đơn vị kinh doanh nông nghiệp và 02 đơn vị trong lĩnh vực dịch vụ tòa nhà, giá trị tiền và tương đương tiền, phải thu thương mại, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm cuối năm 2014 chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty so với thời điểm cùng kỳ năm 2013, tương đương 43% tổng tài sản. Ngoài ra, việc hợp nhất NSC trong năm 2014, một công ty có giá trị vốn hóa tương đối cao so với giá trị sổ sách, cũng làm tăng tỷ trọng khoản mục Lợi thế thương mại từ 2% lên 11% tổng tài sản, Đầu tư dài hạn tăng từ 1% lên 19% tổng tài sản.

Với định hướng đầu tư dài hạn, năm 2014 Pan giảm mạnh tỷ trọng hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn từ 45% trong năm 2013 xuống còn 9% tổng tài sản.

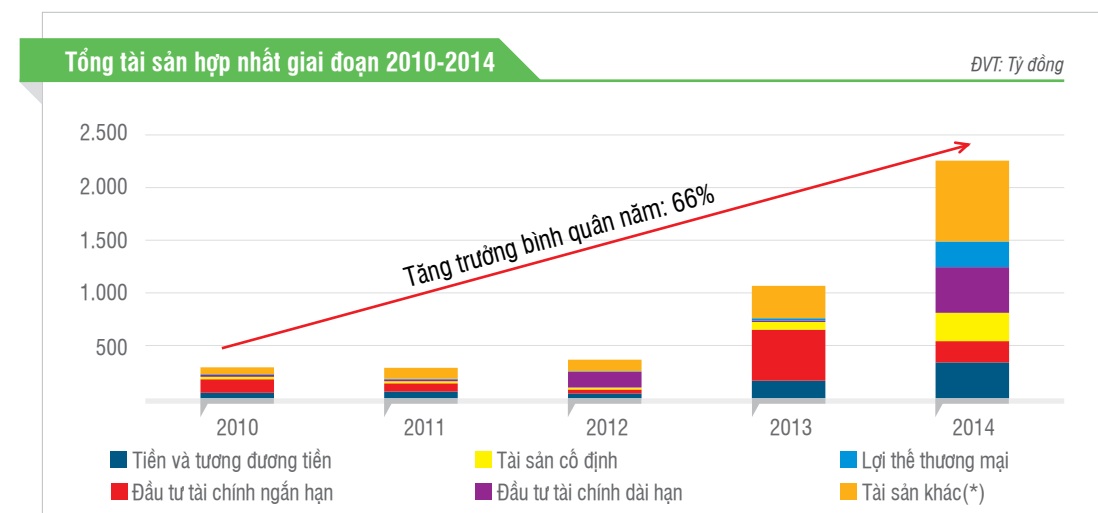


#### Cơ cấu tài sản, nguồn vốn hợp nhất

ĐVT: Tỷ đồng

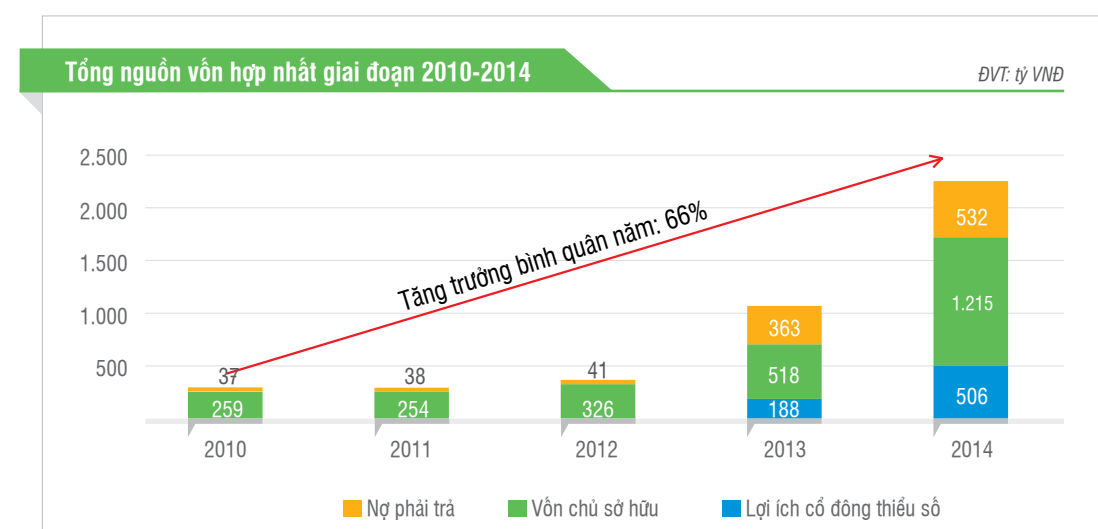
STT	Chi tiêu	Năm 2014		Năm 2013		Tỷ lệ tăng trưởng %
		Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	
1	Tài sản ngắn hạn	1.271	56%	921	86%	38%
2	Tài sản dài hạn	982	44%	148	14%	564%
<b>A</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.253</b>	<b>100%</b>	<b>1.069</b>	<b>100%</b>	<b>108%</b>
1	Nợ phải trả	532	24%	363	34%	47%
	+ Nợ ngắn hạn	500	22%	360	34%	39%
	+ Nợ dài hạn	32	1%	3	0%	967%
2	Vốn chủ sở hữu	1.215	54%	518	49%	135%
3	Lợi ích cổ đông thiểu số	506	22%	188	17%	169%
<b>B</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2.253</b>	<b>100%</b>	<b>1.069</b>	<b>100%</b>	<b>108%</b>

#### Tăng trưởng tài sản hợp nhất qua các năm



(\*) Tài sản khác chủ yếu bao gồm các khoản phải thu, hàng tồn kho tại 31/12/2014

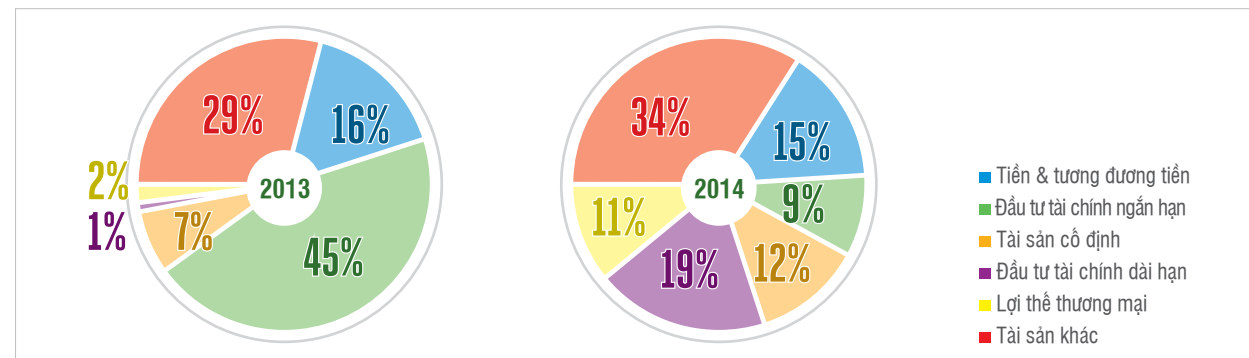
#### Tăng trưởng cơ cấu tổng nguồn vốn hợp nhất qua các năm



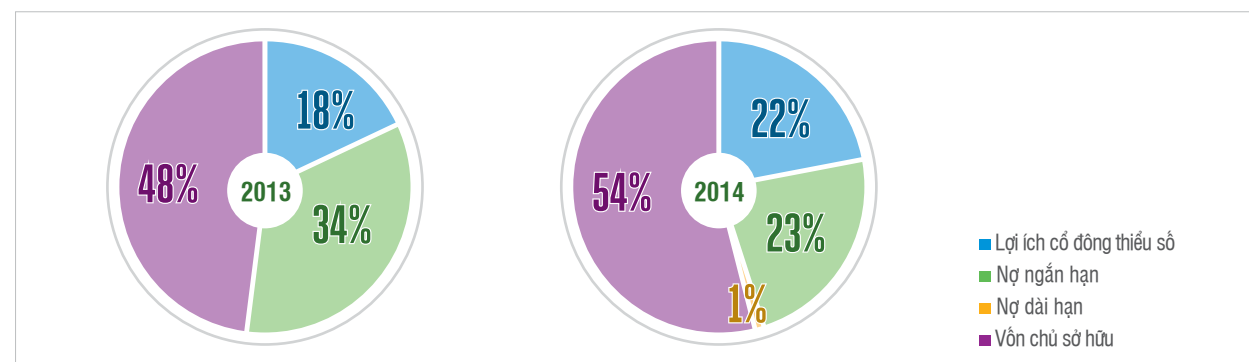


## ➤ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 (Tiếp theo)

So sánh cơ cấu tài sản hợp nhất năm 2013 và 2014



So sánh cơ cấu nguồn vốn hợp nhất năm 2013 và 2014:

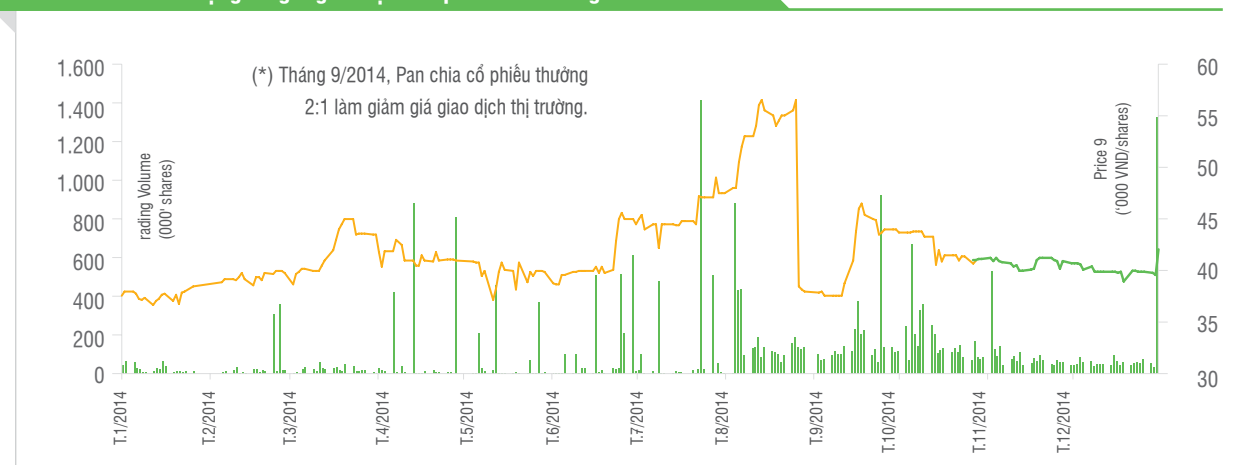


### Tình hình tăng vốn điều lệ

Thực hiện theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Pan đã thực hiện thành công đợt tăng vốn điều lệ trong tháng 3/2014 từ 200,5 tỷ đồng lên 403,6 tỷ đồng và đã sử dụng nguồn vốn này cho chiến lược mua bán, sáp nhập Công ty theo đúng mục tiêu được phê duyệt. Đến tháng 9/2014, Pan tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 605,4 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu thường với tỷ lệ 2:1 từ nguồn thặng dư vốn cổ phần. Trong tháng 12, Pan đã phát hành thành công 1.100.000 cổ phiếu ESOP, từ đó nâng vốn điều lệ lên 616,4 tỷ đồng.

Năm 2014, do phát hành bổ sung vốn điều lệ và phản ứng tích cực về giá cổ phiếu Pan của thị trường, tại thời điểm cuối năm, mức vốn hóa thị trường của Pan đạt 2.589 tỷ đồng, tăng 243% so với mức vốn hóa tại thời điểm đầu năm: 754 tỷ đồng.

Diễn biến khối lượng và giá giao dịch cổ phiếu Pan trong năm 2014



### Tình hình công nợ và khả năng thanh toán

#### Tình hình công nợ

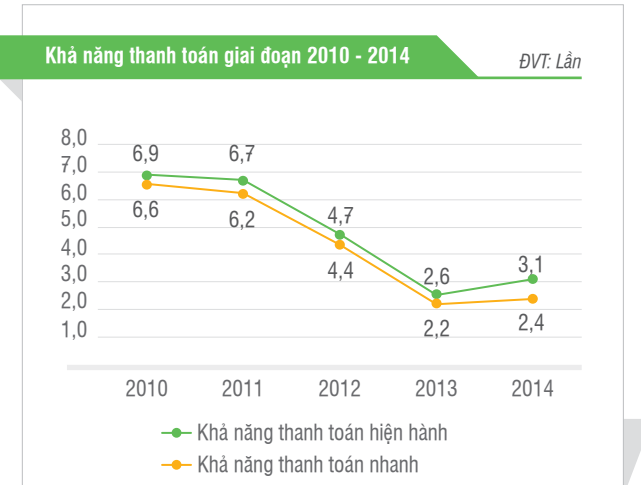
Trong năm 2014, hệ số tổng nợ/tổng tài sản và tổng nợ/vốn chủ sở hữu giảm so với cùng kỳ năm 2013 với tỷ lệ lần lượt là 24% và 44%, chủ yếu do việc tăng vốn thông qua các lần huy động đã làm vốn chủ sở hữu Công ty tăng mạnh (~ tăng 134%) và việc tăng mạnh tài sản hợp nhất từ Công ty CP NSC. Tỷ lệ nợ này cùng với tỷ trọng đòn bẩy tín dụng thấp đã đảm bảo cơ cấu tài chính lành mạnh, khả năng rủi ro thanh khoản thấp và duy trì tốt việc quản lý vốn lưu động của Công ty.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2013
<b>Cơ cấu nợ</b>			
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	24%	34%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	%	44%	70%
Vay ngắn hạn và dài hạn/Tổng tài sản	%	10%	22%
Vay ngắn hạn và dài hạn/Vốn chủ sở hữu	%	18%	46%

#### Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán của Pan có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2010-2014 phản ánh việc chuyển dịch từ lĩnh vực kinh doanh dịch vụ tòa nhà truyền thống và đầu tư tài chính sang tập trung trọng tâm vào các lĩnh vực đầu tư: Nông nghiệp và Thực phẩm tiêu dùng.

Năm 2014, do việc hợp nhất Công ty CP NSC vào Báo cáo tài chính Pan đã làm tài sản ngắn hạn tăng khiến cho các hệ số thanh toán được duy trì so với năm 2013. Các hệ số khả năng thanh toán cao thể hiện khả năng thanh khoản tốt của Công ty nhờ lượng tiền mặt dồi dào từ các hoạt động kinh doanh chính: nông nghiệp, dịch vụ tòa nhà... Các hoạt động này luôn tạo ra dòng tiền ổn định đáp ứng yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2013
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,5	2,6
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,8	2,2
Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,7	0,5
Tiền và tương đương tiền	Tỷ đồng	344	171

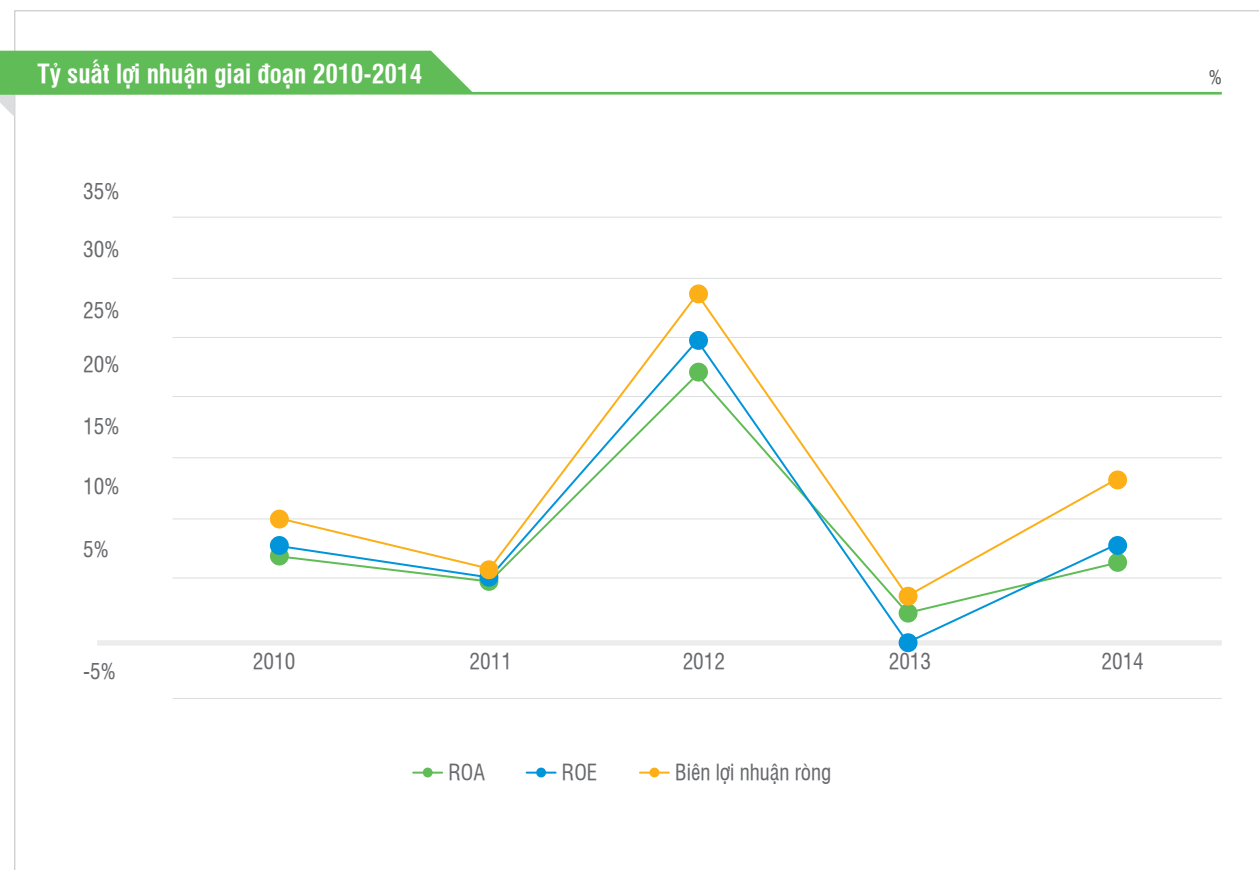
**Khả năng sinh lời**

Năm 2014, với các hoạt động sản xuất kinh doanh chính là nông nghiệp, thủy sản và dịch vụ tòa nhà, Pan đạt kết quả kinh doanh khả quan với hiệu quả sinh lời trên vốn và tài sản được duy trì tốt. Chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 160 tỷ đồng, tăng 662% so với cùng kỳ năm 2013:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2013
Tỷ lệ lãi gộp	%	26,7%	21,5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chính/ Doanh thu thuần	%	14,8%	13,6%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất/ Doanh thu thuần	%	16,3%	6,8%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/ Doanh thu thuần	%	14,2%	3,5%
ROE	%	8,3%	-0,4%
ROA	%	7,1%	2,0%

So với năm 2013, các tỷ suất lợi nhuận gộp, lợi nhuận sau thuế, ROE và ROA năm 2014 đều tăng trưởng. Nguyên nhân là do việc hợp nhất hoạt động kinh doanh sản phẩm nông nghiệp hiệu quả từ Công ty CP NSC và tỷ trọng lợi nhuận tăng cao từ hoạt động kinh doanh thủy sản tại Công ty CP ABT trong năm 2014.

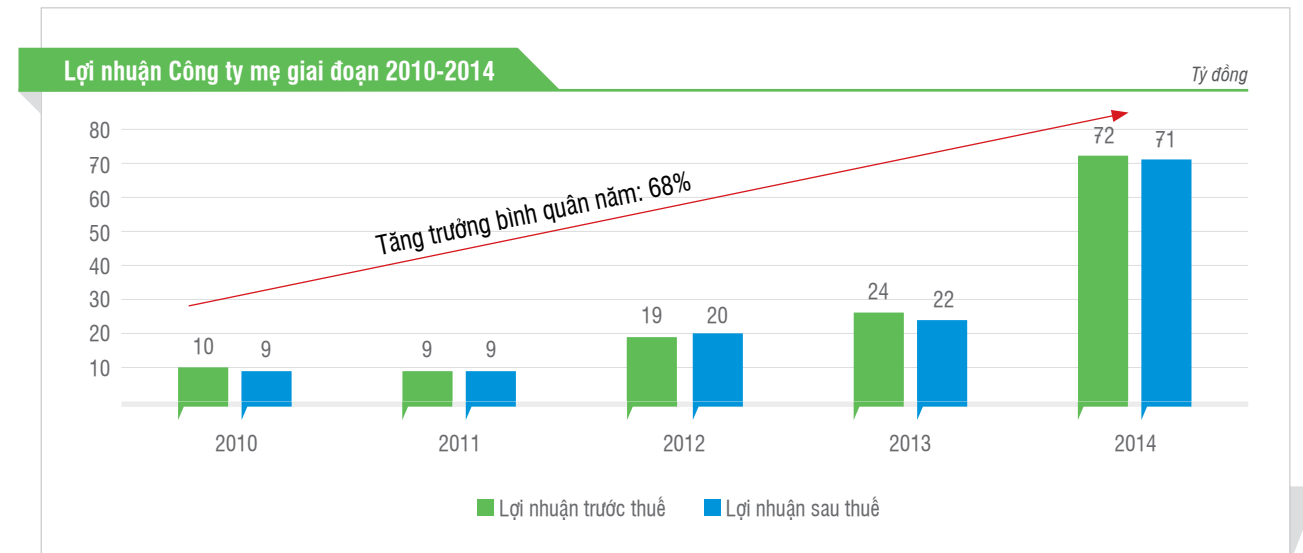
Tính chung cả giai đoạn 05 năm từ 2010 đến 2014, Pan duy trì khả năng tỷ suất sinh lời tốt, trong đó đặc biệt là năm 2012 với chỉ số ROE, ROA & Biên lợi nhuận ròng lần lượt đạt 22%, 25% và 29%. Nguyên nhân là do trong năm 2012, Pan đã ghi nhận lợi nhuận bất thường không bằng tiền 50,3 tỷ đồng từ giao dịch mua cổ phần công ty liên kết là Công ty CP AGF. Tuy nhiên, đến cuối năm 2013, Pan đã phải trích lập dự phòng lỗ với tổng giá trị 50,3 tỷ đồng cho giao dịch thoái vốn tại AGF theo giá trị thị trường và đã làm giảm mạnh các chỉ số tỷ suất sinh lời trong năm.



**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ**

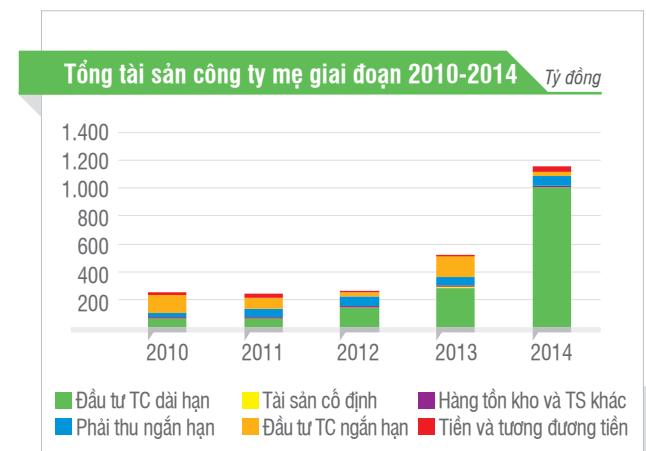
**Kết quả kinh doanh**

Tại Công ty mẹ, nguồn lợi nhuận chủ yếu đến từ cổ tức của các khoản đầu tư vào Công ty con, công ty liên kết và lãi tiền gửi ngân hàng. Trong giai đoạn từ 2010 đến 2014, kết quả lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ liên tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ với mức tăng bình quân năm là 68%. Năm 2014, Công ty đạt lợi nhuận sau thuế 71 tỷ đồng, tăng 223% so với cùng kỳ năm 2013.

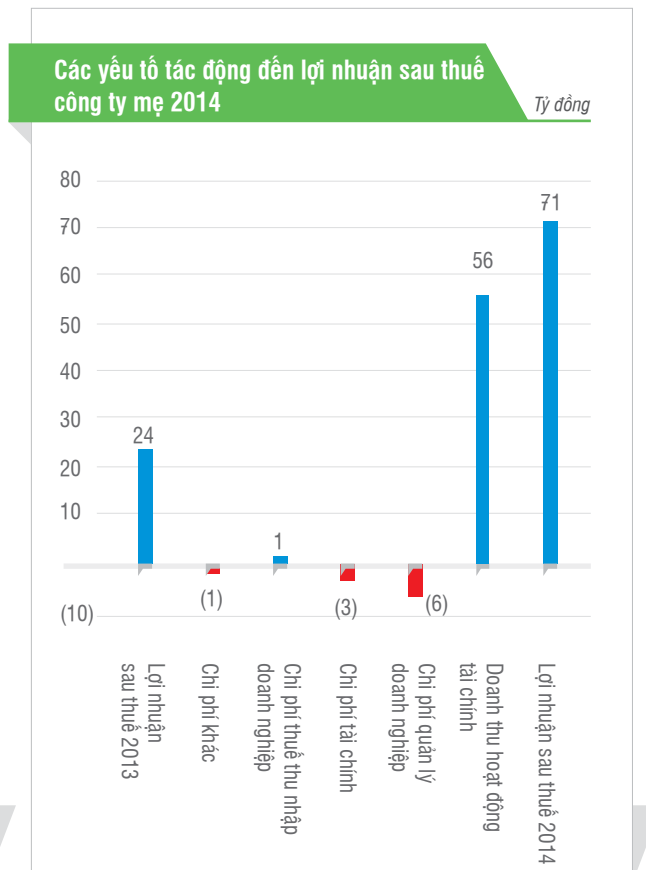


**Cơ cấu tài sản Công ty mẹ**

Tài sản Công ty mẹ giai đoạn từ 2010 đến 2014 liên tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ bình quân 46%/năm nhờ quá trình tăng vốn và M&A, thể hiện xu hướng dịch chuyển sang các lĩnh vực trọng tâm: Nông nghiệp và Thực phẩm tiêu dùng thông qua các hoạt động mua lại cổ phần chi phối tại các công ty mục tiêu. Tỷ trọng các khoản đầu tư tài chính dài hạn, bao gồm đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết liên tục tăng trong các năm gần đây: năm 2012, 2013 và 2014 lần lượt đạt 148 tỷ đồng, 292 tỷ đồng, 1.014 tỷ đồng và tương đương 55%, 55% và 87% tổng tài sản Công ty mẹ.

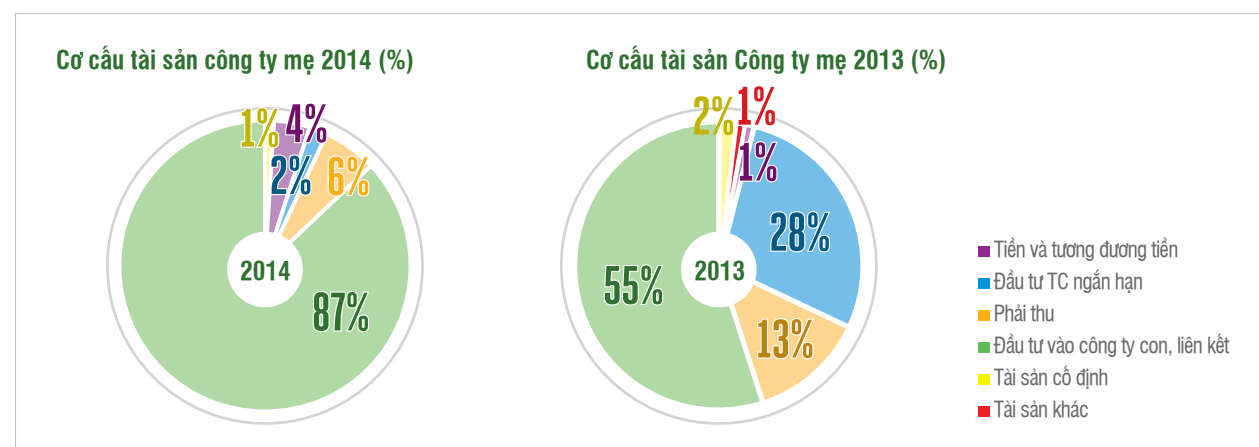


**Biên động lợi nhuận so với năm 2013**



## ➤ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 (Tiếp theo)

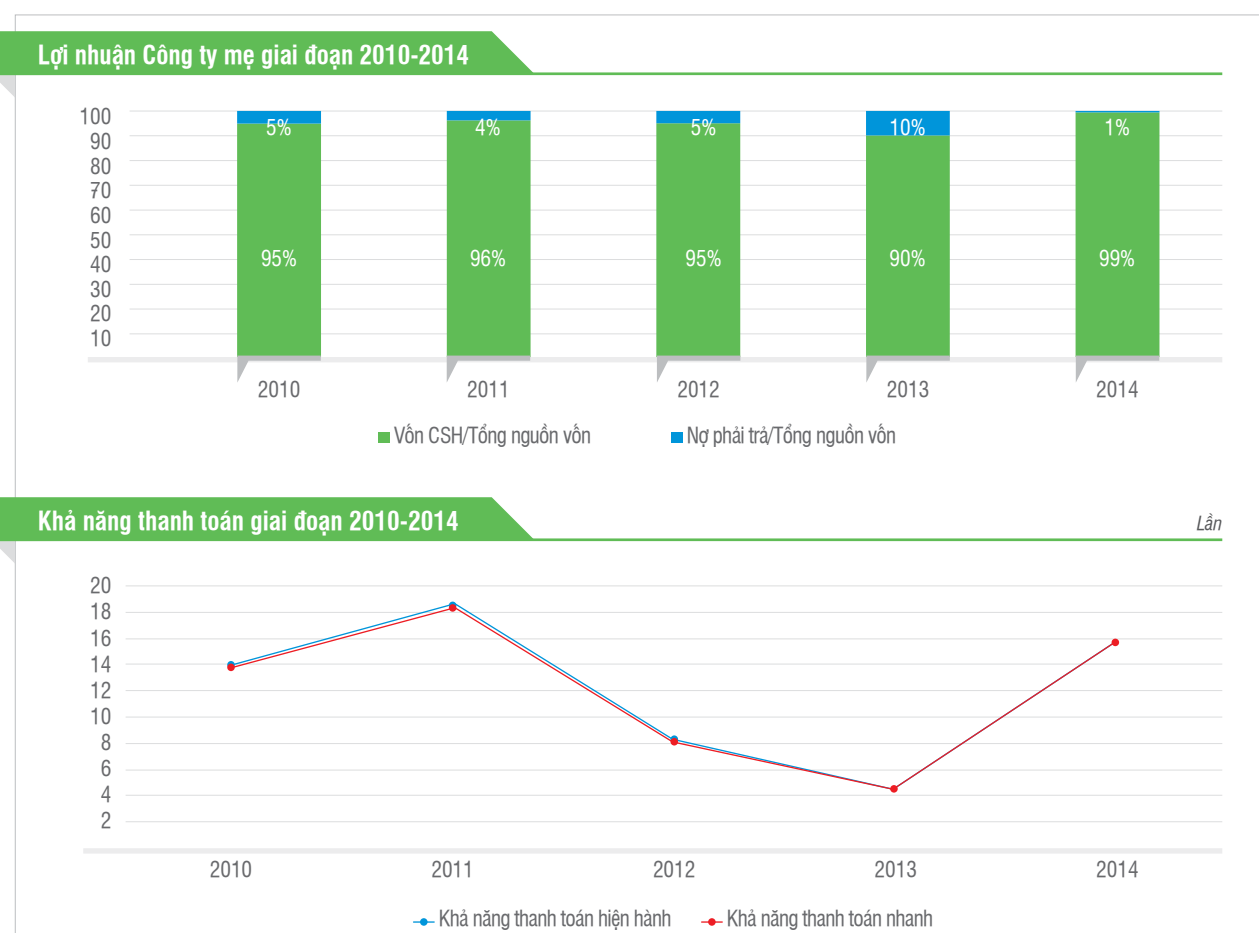
### So sánh cơ cấu tài sản Công ty mẹ năm 2013 và 2014



### Cơ cấu nguồn vốn và khả năng thanh toán

Với đặc thù hoạt động chính của Công ty mẹ là huy động vốn để thực hiện các giao dịch đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn: năm 2013 chiếm 90%, năm 2014 chiếm 99%.

Trong các năm qua, Công ty mẹ Pan luôn duy trì khả năng thanh khoản tốt nhờ nguồn số dư tiền mặt lớn từ các hoạt động tăng vốn liên tục và cổ tức nhận được từ các khoản đầu tư, điều này giúp Công ty mẹ chủ động trong quá trình thực hiện chiến lược mua lại cổ phần chi phối tại các Công ty mục tiêu cũng như khả năng hỗ trợ về tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn khi cần.



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG TÂM

### Hoạt động kinh doanh thủy sản

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT) thực hiện mảng kinh doanh thủy sản của Pan bao gồm hoạt động nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản với 02 loại sản phẩm chính là cá tra và ngêu. Pan thực hiện hợp nhất kết quả kinh doanh của ABT từ tháng 5/2013.

### Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014

**Kết quả kinh doanh so với kế hoạch năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:** ABT đạt mức lợi nhuận trước thuế 90 tỷ đồng, vượt 13% so với kế hoạch năm, chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% thực hiện/kế hoạch
1	Thành phẩm thủy sản	Tấn	9.000	8.403	93%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	550	449	82%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80	90	113%
4	Cổ tức	%	40%-60%	60%	100%

**So sánh kết quả kinh doanh năm 2014 và 2013:** Năm 2014, do tình hình xuất khẩu thủy sản gặp nhiều khó khăn nên doanh thu có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2013, tuy nhiên nhờ công tác quản lý tốt giá thành, chi phí nên kết quả lợi nhuận vẫn có sự tăng trưởng, đạt mức tăng 5%.

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% Tăng trưởng
1	Doanh thu	449	535	-16%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	(348)	(432)	-19%
3	Chi phí quản lý và bán hàng	(45)	(42)	7%
4	Lãi/(lỗ) hoạt động tài chính	31	23	35%
5	Lãi/(lỗ) hoạt động khác	3	2	50%
6	Lợi nhuận trước thuế	90	86	5%
7	Lợi nhuận sau thuế	78	74	5%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	6.740	6.540	3%

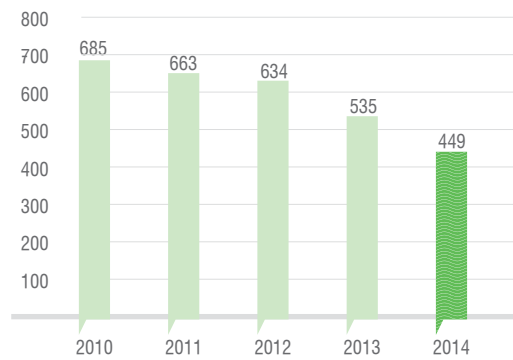
Tình hình doanh thu và lợi nhuận qua các năm: giai đoạn 2010 đến 2014, ngành xuất khẩu thủy sản đối mặt với nhiều khó khăn từ nhu cầu yếu tại các thị trường xuất khẩu và các yếu tố nội tại trong nước. Trong hoàn cảnh đó, ABT tập trung tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung phát triển chuỗi giá trị hướng tới phát triển bền vững, thắt chặt quản lý chi phí, tăng hiệu quả các mảng hoạt động... Điều này giúp Công ty có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trong các năm gần đây mặc dù doanh thu giảm.

**Về tỷ suất lợi nhuận:** Giai đoạn từ năm 2010 đến 2014, ABT duy trì được tỷ lệ lãi gộp và tỷ suất lợi nhuận cao chủ yếu do Ban Điều hành Công ty đã quản lý tốt các chi phí quản lý và chi phí bán hàng phát sinh (duy trì ở tỷ lệ hợp lý so với doanh thu phát sinh), tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng thấp từ ưu đãi thuế của Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh thủy sản. Ngoài ra ABT còn có nguồn tiền mặt dồi dào nên nhu cầu vay nợ ở mức thấp, chi phí lãi vay không đáng kể nên các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận của Công ty đạt được cao hơn hầu hết so với doanh nghiệp thủy sản niêm yết trên sàn.

Tính bình quân của giai đoạn 2010 - 2014, các chỉ số ROE và ROA đạt mức lần lượt là 21% và 15% trong đó có xu hướng tăng từ 2012 đến năm 2014 do tập trung vào phân khúc khách hàng cao cấp có tỷ suất lãi gộp cao hơn và quản lý được chi phí trong chuỗi nuôi trồng - chế biến cá tra.

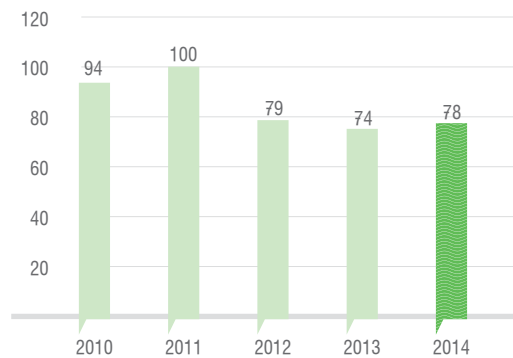
**Tổng doanh thu giai đoạn 2010-2014**

Tỷ đồng



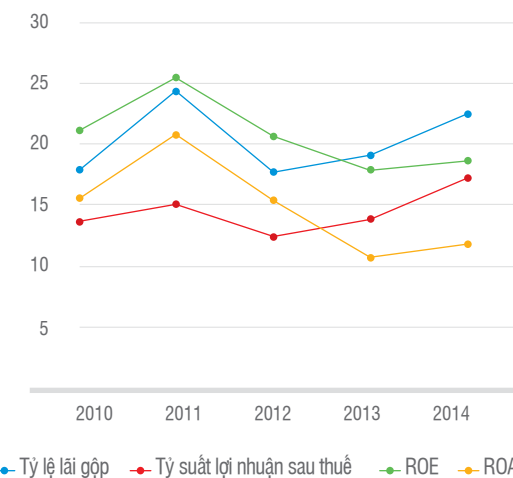
**Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2010-2014**

Tỷ đồng



**Tình hình tỷ suất lợi nhuận giai đoạn 2010-2014**

%



**Tình hình tài sản, nguồn vốn**

Tại thời điểm 31/12/2014, tổng tài sản của ABT đạt 657 tỷ đồng với cơ cấu tài sản như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Ngày 31/12/2014	Ngày 31/12/2013
<b>I.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>568</b>	<b>597</b>
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	142	105
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	177	325
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	132	64
4.	Hàng tồn kho	105	88
5.	Tài sản ngắn hạn khác	12	15
<b>II.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>89</b>	<b>93</b>
1.	Tài sản cố định	52	57
2.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2	-
3.	Tài sản dài hạn khác	35	36
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>657</b>	<b>690</b>
<b>I</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>241</b>	<b>275</b>
1.	Nợ ngắn hạn	234	275
2.	Nợ dài hạn	7	-
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>416</b>	<b>415</b>
1.	Vốn điều lệ đã góp	141	141
2.	Thặng dư vốn cổ phần	288	288
3.	Cổ phiếu quỹ	(99)	(99)
4.	Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	86	85
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>657</b>	<b>690</b>

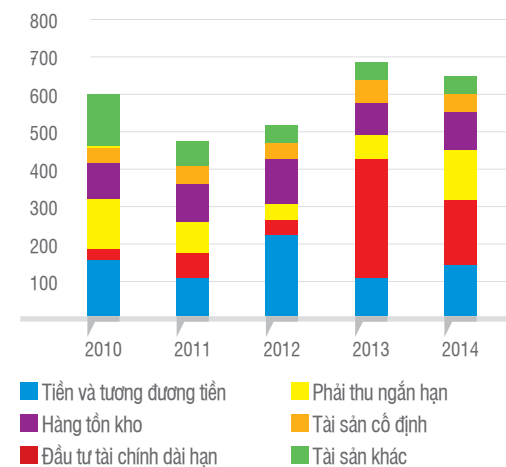
Giai đoạn từ 2010 đến 2014, tổng tài sản ABT có xu hướng tăng với tốc độ tăng trưởng 2,1% năm, trong đó chuyển dịch tăng dần tỷ trọng tài sản ngắn hạn, trong đó số dư tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn có tỷ lệ ngày càng tăng, điều này giúp tăng khả năng thanh toán và lành mạnh về tình trạng tài chính của Công ty, hạn chế nợ vay và chi phí lãi vay phát sinh. Đây là lợi thế đặc biệt của ABT trong quá trình sản xuất kinh doanh cũng như trong quá trình đầu tư mở rộng sản xuất hoặc đầu tư mô hình kinh doanh mới.

Cơ cấu nguồn vốn: Trong các năm vừa qua nhìn chung cơ cấu nguồn vốn của ABT chủ yếu bao gồm vốn chủ sở hữu (60% đến 80%) trong khi công nợ chiếm tỷ trọng khá thấp. Điều này thể hiện khả năng tự chủ tài chính rất tốt của ABT và hoạt động sản xuất kinh doanh ít phụ thuộc vào các nguồn vốn từ bên ngoài.

**Cơ cấu tài sản của ABT qua các năm**

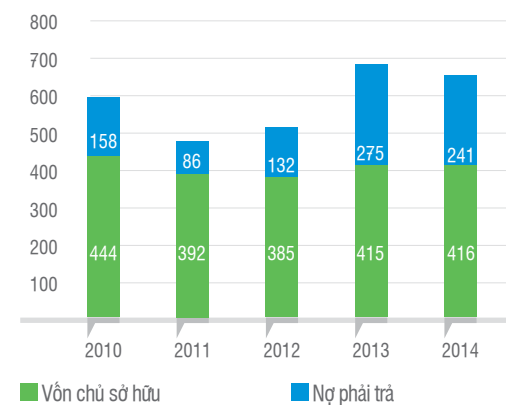
**Tổng tài sản giai đoạn 2010-2014**

Tỷ đồng



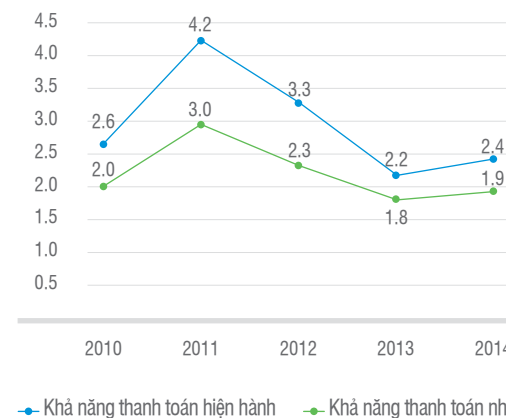
**Tổng tài sản giai đoạn 2010-2014**

Tỷ đồng



**Khả năng thanh toán giai đoạn 2010-2014**

Tỷ đồng



**Thành tích đạt được trong năm 2014**

Năm 2014, doanh nghiệp thủy sản đối diện rất nhiều khó khăn như nhu cầu của thị trường xuất khẩu còn yếu trong khi áp lực cạnh tranh tăng cao, các nước tăng cường áp dụng các rào cản kỹ thuật đối với hàng thủy sản nhập khẩu, trong nước quy định kiểm tra trọng tải xe container chở hàng thủy sản, chi phí đầu vào tăng cao trong khi giá cá tra nguyên liệu giảm... đang trở thành những rào cản lớn gây áp lực lên hoạt động xuất khẩu thủy sản. Trước tình hình đó, Ban Lãnh đạo ABT đã có biện pháp điều hành, quản trị linh hoạt và phù hợp trên cơ sở phát huy tối đa những thuận lợi, cải tiến kỹ thuật, mở rộng hoạt động kinh doanh nội địa, hướng tới phát triển chuỗi giá trị kinh doanh, củng cố khách hàng và thị trường xuất khẩu... nên hoạt động nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản của Công ty vẫn được duy trì ổn định và đạt kết quả lợi nhuận tốt.

» **Hoạt động nuôi trồng:** Công ty tiếp tục triển khai thành công quy trình nuôi trồng, sản xuất và chế biến thủy sản khép kín theo tiêu chuẩn quốc tế, chủ động 100% nhu cầu cá tra nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu tại Công ty, sản lượng cá tra nuôi đạt 8.560 tấn.

» **Hoạt động chế biến, xuất khẩu thủy sản:** trong năm 2014, mặc dù tình hình khó khăn chung của ngành thủy sản, tuy nhiên nhờ chú trọng công tác phát triển chuỗi giá trị sản phẩm cá tra, kiểm soát chất lượng đầu vào và thành phẩm, nâng cao tỷ trọng mặt hàng chế biến có giá trị gia tăng, ABT vẫn duy trì sản lượng và doanh thu xuất khẩu tốt tại các thị trường có yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm như EU, Mỹ, Nhật. Sản lượng xuất khẩu năm 2014 đạt 7.255 tấn, ABT đứng thứ 2 cả nước về xuất khẩu ngheo và nằm trong top 50 về xuất khẩu cá tra.

Trong những năm tới, Ban Lãnh đạo ABT tiếp tục duy trì chiến lược xây dựng chuỗi giá trị khép kín, đảm bảo nguyên liệu đầu vào cũng như chất lượng sản phẩm, cắt giảm chi phí. Đây sẽ là lợi thế cạnh tranh nổi bật của ABT trong tương lai, thời điểm thị trường chế biến xuất khẩu thủy sản đi vào hồi phục và phát triển.

**Hoạt động kinh doanh nông nghiệp**

Thực hiện chiến lược đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, trong tháng 7 năm 2014 Pan đã hoàn tất mua cổ phần chi phối tại Công ty CP Giồng cây trồng Trung ương (NSC) với tỷ lệ sở hữu 56,7%. Hiện NSC đang là công ty dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực giồng cây trồng tại Việt Nam. NSC là nền tảng cho hoạt động nông nghiệp của Pan.

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014**

Kết quả kinh doanh so với kế hoạch năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 phê duyệt: NSC đạt doanh thu 719 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ 123 tỷ đồng, vượt lần lượt 11% và 7% so với kế hoạch năm, chi tiết như sau:

## ➤ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 (Tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% thực hiện/kế hoạch
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	650	719	111%
2	Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông Công ty mẹ	Tỷ đồng	115	123	107%
3	Cổ tức	%	30%	30%	100%

**So sánh kết quả kinh doanh năm 2014 và 2013:** Năm 2014, NSC tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ, đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh với mức doanh thu hợp nhất đạt 719 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 123 tỷ đồng, tăng lần lượt 20% và 29% so với cùng kỳ năm 2013:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% Tăng trưởng
1	Doanh thu hợp nhất	719	598	20%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	(432)	(362)	19%
3	Chi phí quản lý và bán hàng	(170)	(143)	18%
4	Lãi/(lỗ) hoạt động tài chính	2	5	-69%
5	Lãi/(lỗ) hoạt động khác	7	2	280%
6	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	126	99	27%
7	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	124	96	29%
8	Lợi nhuận thuộc cổ đông công ty mẹ	123	95	29%
9	Lãi cơ bản trên CP (đồng/cp) (*)	9.411	9.518	-1%

(\*) Chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2014 có sự sụt giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2013 nguyên nhân là do trong tháng 6/2014 NSC đã hoàn tất phát hành bổ sung 5.625.162 cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 100,29 tỷ đồng lên 152,95 tỷ đồng làm pha loãng tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm 2014.

**Tình hình doanh thu và lợi nhuận qua các năm:** giai đoạn 2010 đến 2014, NSC liên tục có sự tăng trưởng nhanh cả quy mô hoạt động cũng như doanh thu, lợi nhuận nhờ sự đóng góp của việc mở rộng thị trường, cải thiện chất lượng và đẩy mạnh ứng dụng các sản phẩm mới trong lĩnh vực giống cây trồng, bao gồm giống lúa, ngô và các sản phẩm rau, đậu.

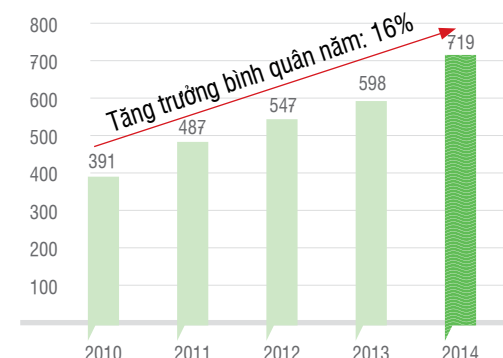
**Về tỷ suất lợi nhuận:** giai đoạn từ 2010 đến 2014, NSC duy trì tỷ suất lợi nhuận rất cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, tỷ suất lãi gộp bình quân năm: 36%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân năm 14%, ROE bình quân năm: 25% và ROA bình quân năm: 17% và các tỷ lệ này có xu hướng tăng dần trong các năm gần đây nhờ quá trình tăng trưởng doanh thu mạnh với mức tăng bình quân năm 16% song hành cùng phát triển các giống lúa, ngô mới với tỷ lệ lãi thuần cao.

### Tình hình tài sản, nguồn vốn

Tại thời điểm 31/12/2014, tổng tài sản của NSC đạt 953 tỷ đồng, tăng 117% so với số dư cùng kỳ năm 2013, nguyên nhân chủ yếu là do trong năm NSC đã phát hành thành công 5.625.162 cổ phần với tổng giá trị thu về: 329 tỷ đồng, Công ty sử dụng nguồn vốn này cũng với nguồn vốn tín dụng giải ngân trong năm để thực hiện chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư vào công ty cùng ngành SSC.

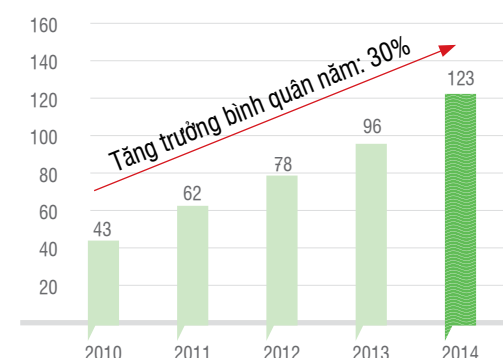
### Tổng doanh thu giai đoạn 2010-2014

Tỷ đồng



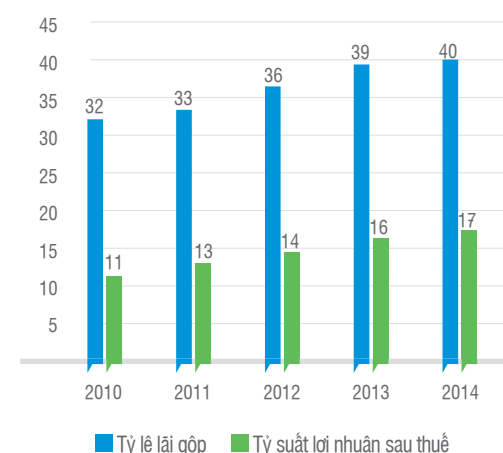
### Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2010-2014

Tỷ đồng



### Tỷ suất lợi nhuận giai đoạn 2010-2014

%



Đơn vị: Tỷ đồng

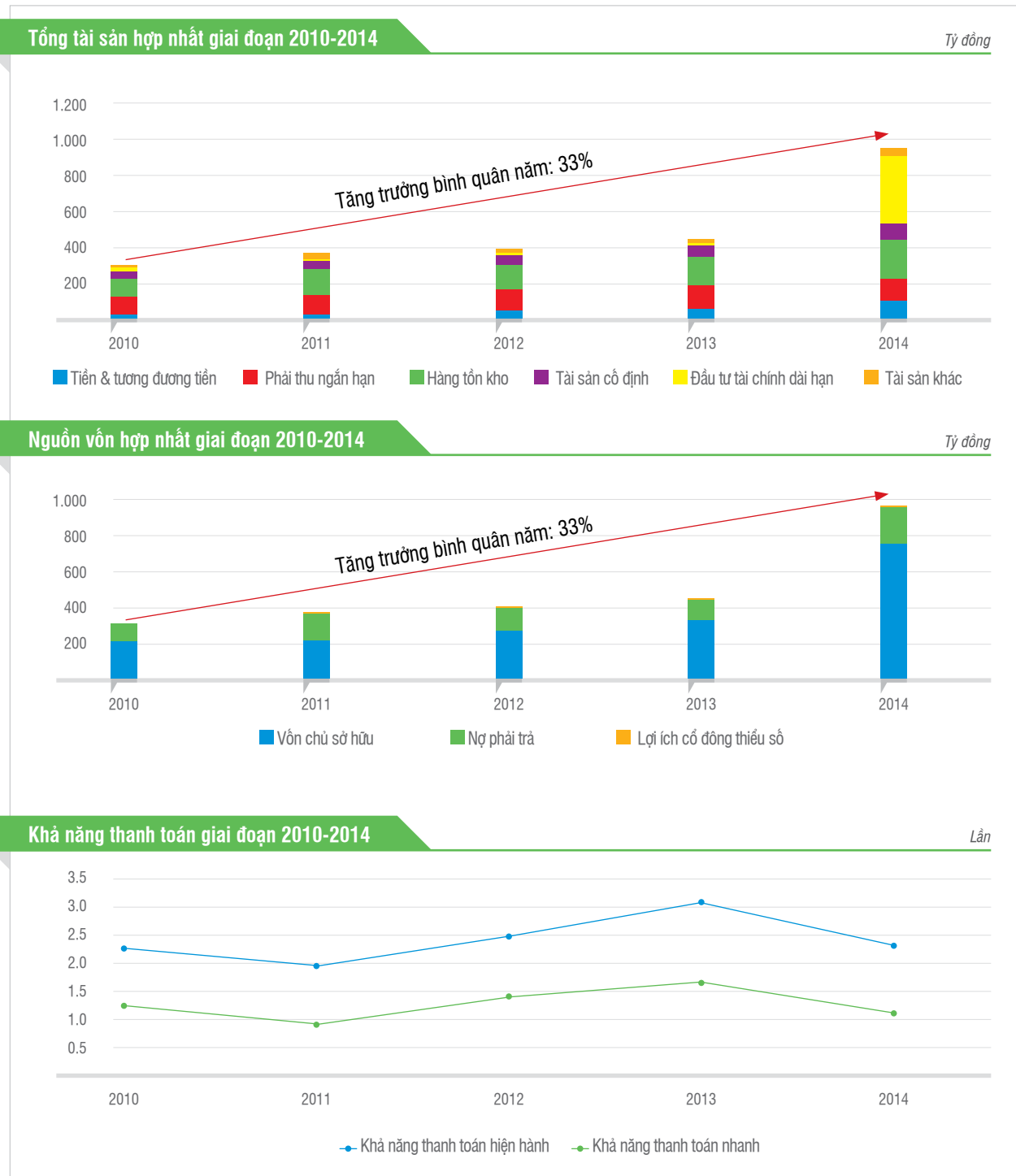
STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2014	Ngày 31/12/2013
<b>I.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>471</b>	<b>347</b>
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	99	54
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2	-
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	125	134
4.	Hàng tồn kho	225	157
5.	Tài sản ngắn hạn khác	20	2
<b>II.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>482</b>	<b>93</b>
1.	Tài sản cố định	84	67
2.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	380	6
3.	Tài sản dài hạn khác	18	20
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>953</b>	<b>440</b>
<b>I.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>202</b>	<b>112</b>
1.	Nợ ngắn hạn	202	112
<b>II.</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>745</b>	<b>323</b>
1.	Vốn điều lệ đã góp	153	100
2.	Thặng dư vốn cổ phần	331	55
3.	Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	261	168
<b>III.</b>	<b>LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>6</b>	<b>5</b>
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>953</b>	<b>440</b>

## ➤ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 (Tiếp theo)

**Cơ cấu tài sản của NSC qua các năm:** Giai đoạn từ 2010 - 2014 tổng tài sản của NSC liên tục tăng trưởng với mức tăng bình quân 33%/năm. Trong đó cơ cấu tài sản có xu hướng tăng các khoản đầu tư dài hạn và lợi thế thương mại phù hợp với chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh và phát triển thông qua M&A các công ty mục tiêu.

**Khả năng thanh toán:** NSC vẫn duy trì khả năng thanh toán và tình trạng tài chính lành mạnh qua các năm nhờ xây dựng cơ cấu tài sản hợp lý, quản lý dòng tiền và công nợ tốt.

**Cơ cấu nguồn vốn qua các năm:** vốn chủ sở hữu có xu hướng chiếm tỷ trọng ngày càng tăng: chiếm 60%- 80% trong tổng cơ cấu nguồn vốn giúp tăng khả năng thanh toán và ổn định về tài chính, giảm bớt áp lực về công nợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.



### Thành tích đạt được trong năm 2014

Năm 2014 là năm đầu tiên NSC thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2014-2016 nhằm đưa Công ty vươn tới tầm cao mới với sự thay đổi vượt bậc cả về quy mô và chất lượng tăng trưởng. Trong năm NSC đã tăng cường công tác tái cấu trúc về tổ chức, nâng cao công tác quản trị toàn diện, đầu tư tập trung cho nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiên bộ khoa học nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có ưu thế cạnh tranh về năng suất, chất lượng và có khả năng chống chịu tốt với biến đổi khí hậu toàn cầu. Kết thúc năm tài chính 2014, Công ty đã hoàn thành toàn diện tất cả các mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận đặt ra.

### Một số mảng hoạt động nổi bật của công ty trong năm 2014

- » Hoạt động sản xuất: NSC đã quy hoạch được vùng sản xuất ổn định, tập trung gắn với cánh đồng mẫu lớn, tổ chức sản xuất an toàn các sản phẩm giống của Công ty.
- » Hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiên bộ khoa học kỹ thuật: đây là hoạt động chính, là động lực cho NSC phát triển, nâng cao sức cạnh tranh, tạo sự khác biệt sản phẩm, đảm bảo sự phát triển bền vững. Thông qua việc chuyển giao các giống độc quyền từ các viện nghiên cứu, trường đại học, tác giả, Công ty đã tiến hành khảo nghiệm, đánh giá và công nhận sản xuất thử các giống lúa, ngô, rau có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thị trường.
- » Phát triển sản phẩm mới: Công ty đã phát triển và ứng dụng thành công các giống mới có giá trị kinh tế cao, ngày càng được khẳng định về chất lượng như các giống lúa như Thiên Ưu 8, RVT, OM6976, các giống ngô HN88, HN 68, các dòng sản phẩm rau lai đã góp phần chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, tăng sản lượng giống độc quyền, từ đó đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty
- » Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản: trong năm 2014, NSC đã tập trung triển khai các dự án trọng điểm của Công ty bao gồm:

- » Tăng cường hoạt động phát triển nguồn nhân lực: Mục tiêu phát triển đội ngũ nhân lực năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp đã được Công ty thực hiện thành công thông qua hệ thống chính sách lương thưởng và chế độ đãi ngộ đối với người lao động (tạo cơ hội thăng tiến, tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cán bộ nhân viên trong công ty).
- » Hoàn thiện hệ thống quy chế của Công ty: NSC đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị tiên tiến, công khai, minh bạch và đồng bộ theo các tiêu chuẩn quốc tế, được triển khai thực hiện nghiêm túc và thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.
- » Mở rộng thị trường và quy mô hoạt động thông qua mua lại cổ phần chi phối tại các Công ty mục tiêu: trong năm 2014 NSC đã hoàn tất việc mua 40% cổ phần tại Công ty CP Giống Cây trồng Miền Nam (NSC) và mua tiếp cổ phần tại Công ty CP Giống lâm nghiệp Quảng Nam lên 84%. Việc thực hiện tốt các kế hoạch M&A đã giúp NSC tạo nền tảng vững chắc cho việc hợp nhất kinh doanh, nâng cao lợi thế trong ngành giống cây trồng Việt Nam thông qua việc tận dụng lợi thế, phát huy sức mạnh của mỗi Công ty trong toàn hệ thống NSC.

### Hoạt động dịch vụ vệ sinh công nghiệp

Lĩnh vực dịch vụ tòa nhà của Pan được thực hiện bởi Pan Services gồm 02 công ty: Công ty TNHH MTV Xuyên Thái Bình (Pan Services HCM) và Công ty TNHH MTV Liên Thái Bình (Pan Services Hà Nội) với tỷ lệ sở hữu của Pan là 100%. Với gần 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành, Pan Services đã xây dựng được thương hiệu và uy tín về chất lượng với số lượng gần 800 khách hàng trên toàn quốc, hoạt động trong các ngành công nghiệp khác nhau đang sử dụng dịch vụ của Công ty, kết quả doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền của Công ty có sự tăng trưởng ổn định qua các năm.

### Kết quả kinh doanh năm 2014

Tính đến hết năm 2014, doanh thu hoạt động dịch vụ vệ sinh tòa nhà đạt 340 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với cùng kỳ 2013, lợi nhuận sau thuế đạt 28 tỷ đồng. Đây là kết quả đáng ghi nhận của Pan trong điều kiện thị trường dịch vụ tòa nhà ngày càng cạnh tranh gay gắt và lực cầu phục hồi yếu.

- » Dự án Nhà máy chế biến, bảo quản Giống cây trồng Đồng Văn với tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2015.
- » Dự án Xây dựng nhà văn phòng Công ty với tổng mức đầu tư 21 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành và bàn giao trong Quý I/2015
- » Dự án Xây dựng kho dự trữ quốc gia tại Đồng Văn: tổng mức đầu tư 22 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% Tăng trưởng
1	<b>Doanh thu</b>	<b>340</b>	<b>308</b>	<b>10%</b>
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	(278)	(248)	12%
3	Chi phí quản lý và bán hàng	(28)	(27)	5%
4	Lãi/(lỗ) hoạt động tài chính	1	1	-
5	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>35</b>	<b>34</b>	<b>3%</b>
6	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>28</b>	<b>25</b>	<b>12%</b>

**Tình hình doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2010-2014:** Pan Services phát triển ổn định với tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bình quân năm đạt lần lượt 16% và 18%.

**Tỷ suất lợi nhuận qua các năm:** Pan services duy trì các tỷ suất lợi nhuận ở mức cao với tỷ lệ bình quân lãi gộp năm đạt 18%, lợi nhuận sau thuế bình quân đạt 8%, ROE đạt 32% và ROA đạt 20%.

**Tình hình tài sản, nguồn vốn**

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Ngày 31/12/2014	Ngày 31/12/2013
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>			
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	60	45
2.	Các khoản phải thu ngắn hạn	47	51
3.	Tài sản ngắn hạn khác	9	7
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>			
1.	Tài sản cố định	7	10
2.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	12
3.	Tài sản dài hạn khác	2	1
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>136</b>	<b>126</b>
<b>I. NỢ PHẢI TRẢ</b>			
1.	Nợ ngắn hạn	54	48
2.	Nợ dài hạn	1	-
<b>II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
1.	Vốn điều lệ đã góp	35	35
2.	Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	46	43
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>136</b>	<b>126</b>

Pan Services có cơ cấu tài chính lành mạnh, khả năng thanh khoản tốt với tỷ lệ Nợ/tổng tài sản thấp được duy trì trong các năm qua (trong đó công nợ phải trả chủ yếu là khoản phải trả lương cán bộ nhân viên), số dư tiền và tương đương tiền lớn, hàng tồn kho ít (do đặc thù hoạt động dịch vụ), quản lý công nợ phải thu thu tốt và hầu như không phát sinh các khoản công nợ phải thu khó đòi.

**Thành tích đạt được trong năm 2014**

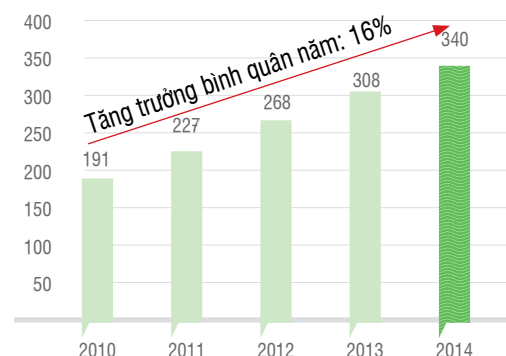
Năm 2014, tình hình thị trường tiếp tục gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng cao (đặc biệt là chi phí tiền lương - yếu tố chi phí lớn nhất của Pan Services tăng cao do chi phí tiền lương tôi thiếu theo mức quy định của nhà nước liên tục tăng), lực cầu hồi phục yếu và cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp, tuy nhiên hoạt động dịch vụ vệ sinh của Pan vẫn có năm thành công với kết quả kinh doanh ổn định và bộ máy nhân sự quản lý hoạt động hiệu quả và ổn định. Việc thay đổi các quy trình hệ thống quản lý và áp dụng các công cụ công nghệ (ERP) cùng với việc đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên đã tạo bước tiến mạnh trong việc kiểm soát hoạt động của công ty.

**Thị phần hoạt động:** Pan trong các năm gần đây đang là đơn vị cung cấp dịch vụ hàng đầu trên phạm vi toàn quốc với đội ngũ gần 5.000 nhân viên hoạt động. Dịch vụ vệ sinh dưới thương hiệu Pan Services chiếm ưu thế thị phần trong phân khúc chất lượng cao, với các đối tượng khách hàng hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau (cao ốc thương mại, bệnh viện, trường học, nhà máy sản xuất, trung tâm mua sắm siêu thị...).

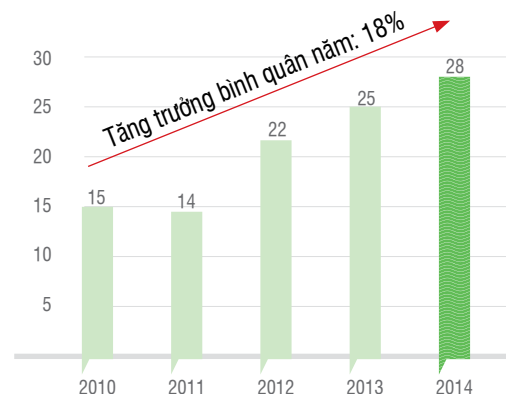
**Một số kết quả quản trị nổi bật của dịch vụ vệ sinh công nghiệp trong năm 2014**

- » Quản trị, vận hành tốt công việc tại các công trình, đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên.
- » Kiểm soát tốt chất lượng dịch vụ theo quy trình ISO, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- » Kiểm soát tốt chi phí phát sinh, cải tiến quy trình làm việc nhằm nâng cao năng suất lao động, từ đó duy trì tỷ suất lợi nhuận kinh doanh, đảm bảo dòng tiền và khả năng an toàn tài chính.
- » Tăng cường hoạt động bán hàng trong tình hình khó khăn, hoàn thành kế hoạch doanh thu đặt ra. Trong đó, tiếp tục duy trì mạng lưới các khách hàng lớn hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau.

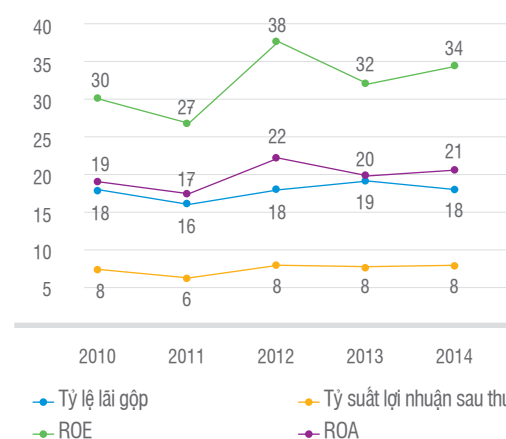
**Tổng doanh thu giai đoạn 2010-2014** Tỷ đồng



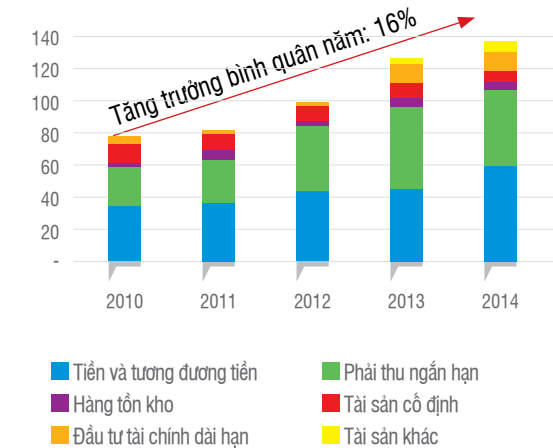
**Lợi nhuận giai đoạn 2010-2014** Tỷ đồng



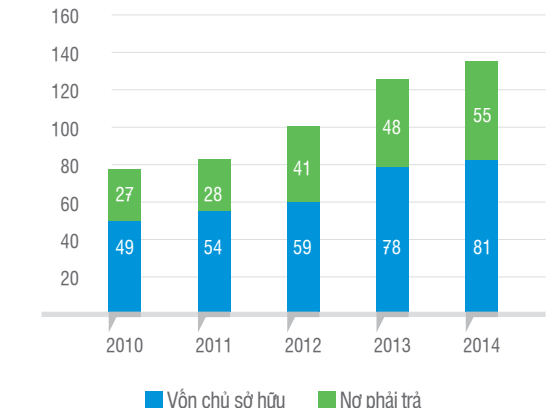
**Tỷ suất lợi nhuận giai đoạn 2010-2014** %



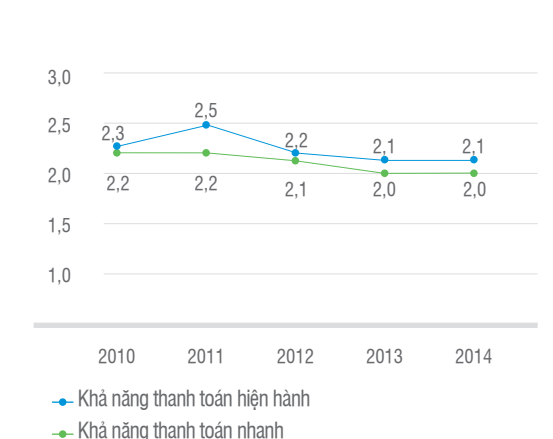
**Cơ cấu tài sản giai đoạn 2010-2014** Tỷ đồng



**Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2010-2014** Tỷ đồng



**Khả năng thanh toán qua các năm** ĐVT: Lần





## KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015

### Mục tiêu và kế hoạch kinh doanh năm 2015

Năm 2015 là một năm quan trọng đối với Pan. Sau khi hoàn thành các mục tiêu tăng vốn cũng như xây dựng hai nền tảng chính cho cơ cấu hoạt động của Pan - Nông nghiệp và Thực phẩm, năm 2015 Công ty sẽ bắt đầu bước vào một giai đoạn phát triển tiếp theo, đó chính là xây dựng chuỗi giá trị vận hành từ hai nền tảng đã được tạo dựng, để đem tới cho thị trường trong nước cũng như khu vực những sản phẩm Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói có thương hiệu, có chất lượng, theo nhu cầu của thị trường. Năm 2015, những mục tiêu chính của Pan bao gồm:

#### » Phát triển kinh doanh

Những năm qua, Công ty đã thực hiện nhiệm vụ huy động vốn cũng như triển khai chiến lược M&A theo đúng kế hoạch để tạo ra hai nền tảng lớn mạnh phục vụ cho mục tiêu xây dựng chuỗi sản xuất Nông nghiệp và Thực phẩm. Bắt đầu từ năm 2015, Pan hiểu rằng, giá trị thặng dư đem lại cho các bên liên quan, các cổ đông, các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ công nhân viên, các nhà cung cấp, các khách hàng, người tiêu dùng, và các công ty con, sẽ nằm ở hoạt động Phát triển kinh doanh.

Năm 2015, một trong những mục tiêu trọng điểm của Pan là việc tìm kiếm và triển khai các dự án mới cho Pan và các công ty thành viên, xây dựng, củng cố và mở rộng từ những nền tảng sẵn có, phát triển và tối ưu hóa thị trường tiêu thụ, vùng nguyên liệu, công nghệ, dây chuyền sản xuất, hoặc thương hiệu.

#### » Tăng trưởng Tài chính

Năm 2015, Pan sẽ tập trung nâng cao kết quả và hiệu quả kinh doanh, cải thiện và nâng cao năng lực tài chính. Cụ thể, Công ty sẽ mở rộng đầu tư vào các dự án và nâng cao tỷ lệ sở hữu tại các công ty có tỷ lệ sinh lời tốt. Đồng thời Pan cũng sẽ tăng cường hỗ trợ các công ty thành viên để nâng cao kết quả kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn. Để đáp ứng mục tiêu đầu tư và phát triển, Pan dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn từ cổ đông và nguồn vay dài hạn. Trọng tâm năm 2015, Pan sẽ tập trung tăng tỷ lệ vốn vay dài hạn hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sinh lời trên vốn chủ sở hữu. Song song với đó, Pan cũng đảm bảo dòng tiền khỏe mạnh và ổn định, thanh khoản cao và an toàn, hỗ trợ các công ty con tăng cường khả năng thanh khoản.

#### » Tăng cường công tác quản trị và điều hành

Để nâng cao tính chuyên nghiệp và hệ thống trong công tác quản trị, cũng như để theo đuổi các tiêu chuẩn quản trị quốc tế, trong năm 2015, Pan đặt ra cho mình những mục tiêu để cải thiện và tăng cường quản trị nội bộ và công tác điều hành. Theo đó, Pan có kế hoạch xây dựng các chuẩn mực báo cáo, chuẩn mực quản trị nội bộ, quản trị rủi ro, và đặc biệt các chuẩn mực về môi trường xã hội và quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, Pan cũng sẽ triển khai kế hoạch nâng cao công tác truyền thông về doanh nghiệp, cũng như quan hệ cổ đông.

## Kế hoạch kinh doanh 2015

ĐVT: tỷ đồng

Các chỉ tiêu (số liệu hợp nhất)	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015 (*)
Doanh thu thuần	618	1.122	2.530
Tăng trưởng	118%	82%	126%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	42	183	280
Tăng trưởng	-52%	335%	53%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	21	160	250
Tăng trưởng	-74%	662%	56%
Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	-2	100	150
Tăng trưởng	-102%	-	50%

(\*) Chỉ tiêu kế hoạch 2015 phụ thuộc sự phê duyệt của HĐQT và thông qua bởi Đại hội đồng Cổ đông Công ty

### Giải trình cơ sở cho kế hoạch kinh doanh 2015

Chỉ tiêu doanh thu: dựa trên chỉ tiêu doanh thu dự kiến trình để thông qua bởi HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông của các công ty con hiện hữu và các công ty con dự kiến được mua bán sáp nhập trong năm 2015. Chỉ tiêu doanh thu của các công ty con được xây dựng dựa vào các đánh giá thị trường, tình hình cạnh tranh và các sách lược kinh doanh của từng công ty trong năm 2015. Cụ thể như sau:

- » Màng nông nghiệp: Theo kế hoạch chào mua công khai đã đăng ký, NSC sẽ tăng tỷ lệ sở hữu tại SSC từ 40% lên 61% trong đầu quý 2 năm 2015. Hơn nữa, năm 2015 Pan sẽ hợp nhất kết quả kinh doanh cả năm của NSC (năm 2014: 6 tháng). Theo đó, doanh thu hợp nhất năm 2015 màng nông nghiệp dự kiến tăng hơn 250% so với năm 2014.
- » Màng thực phẩm: Pan dự kiến hoàn thành kế hoạch M&A một công ty mục tiêu trong lĩnh vực thực phẩm để hợp nhất doanh thu từ quý 2/2015 và đưa dự án gộp đi vào hoạt động từ quý 3/2015. Dự kiến doanh thu hợp nhất màng thực phẩm tăng xấp xỉ 130% so với năm 2014.
- » Màng dịch vụ: Dự kiến doanh thu màng dịch vụ tiếp tục tăng trưởng ổn định với mức xấp xỉ 10% mỗi năm.
- » Chỉ tiêu lợi nhuận: được hợp nhất dựa trên chỉ tiêu kết quả kinh doanh của các công ty con và phần lợi nhuận từ các khoản đầu tư vào công ty thành viên trên cơ sở tỷ lệ sở hữu hiện nay và kế hoạch M&A vào các công ty mới. Chi phí hoạt động của Công ty mẹ được xây dựng dựa trên thực tế hoạt động 2014 và kế hoạch hành động năm 2015.

### Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2015

Chỉ tiêu và tỷ lệ trích lập cho cổ tức, trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi; thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành; thưởng Ban Điều hành năm 2015 dự kiến trình Đại hội đồng Cổ đông của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ/số tiền
Cổ tức bằng tiền	10% mệnh giá
Kinh phí hoạt động, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	3.000.000.000đ (ba tỷ đồng)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	5% lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỌI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT ĐỀU ĐƯỢC XEM XÉT MỘT CÁCH CẨN TRỌNG, TUÂN THỦ LUẬT DOANH NGHIỆP, PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CỨNG NHƯ CÁC ĐIỀU LỆ QUY ĐỊNH CỦA PAN, ĐẢM BẢO TÍNH KHÁCH QUAN, MINH BẠCH TRÊN CƠ SỞ QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM ĐÃ ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH, TÔN TRỌNG QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA CỔ ĐÔNG.



**THÀNH VIÊN HĐQT**

Ngày 10/05/2014, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc bổ nhiệm ông Michael Sng Beng Hock làm thành viên mới. Ông là người giàu năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, tài chính, quản trị doanh nghiệp.

**Các thành viên HĐQT trong năm 2014 sau:**

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	2013 - 2017
Ông Michael Louis Rosen	Thành viên	2013 - 2017
Ông Trần Đình Long	Thành viên	2013 - 2017
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên	2013 - 2017
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên	2013 - 2017
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	2013 - 2017
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên	2013 - 2017
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên	2013 - 2017

**HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT**

Năm 2013, theo nghị quyết số 16-07/2013/NQ-HĐQT của HĐQT ban hành ngày 15/07/2013, 04 Tiểu ban đã được thành lập để hỗ trợ hoạt động của HĐQT bao gồm: Tiểu ban Đầu tư, Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Trách nhiệm xã hội, Tiểu ban Quản trị độc lập. Tuy nhiên, Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014 đã phê duyệt sự thành lập của Hội đồng Đầu tư, với chức năng và nhiệm vụ như được quy định tại Khoản 3 Điều 29 của Điều lệ Công ty CP Xuyên Thái Bình được ban hành ngày 28/10/2014. Cũng theo đó, Nghị quyết số 15-06/2014/NQ-HĐQT đã hủy bỏ các nội dung có liên quan đến Tiểu ban đầu tư trong các văn bản nội bộ của Công ty và miễn nhiệm Tiểu ban đầu tư trực thuộc Hội đồng Quản trị.

Vì vậy, tại thời điểm 31/12/2014, Công ty có 03 Tiểu ban trực thuộc HĐQT bao gồm Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Trách nhiệm xã hội, và Tiểu ban Quản trị độc lập; và Hội đồng Đầu tư (HĐĐT)

**Hội đồng Đầu tư:** Cơ cấu nhân sự gồm có:

1. Ông NGUYỄN DUY HUNG - Chủ tịch
2. Bà LÊ THỊ LỆ HẰNG - Thành viên
3. Bà NGUYỄN THỊ TRÀ MY - Thành viên
4. Ông MICHAEL SNG BENG HOCK - Thành viên
5. Ông MICHAEL LOUIS ROSEN - Thành viên

**Tiểu ban Nhân sự:** Cơ cấu nhân sự gồm có:

1. Bà NGUYỄN THỊ TRÀ MY - Trưởng ban
2. Ông NGUYỄN VĂN KHẢI - Thành viên

**Tiểu ban Trách nhiệm xã hội:** Cơ cấu nhân sự gồm có:

1. Ông NGUYỄN DUY HUNG - Trưởng ban
2. Ông NGUYỄN VĂN KHẢI - Thành viên
3. Ông MICHAEL LOUIS ROSEN - Thành viên

**Tiểu ban Quản trị độc lập:** Cơ cấu nhân sự gồm có:

1. Bà LÊ THỊ LỆ HẰNG - Trưởng ban
2. Bà NGUYỄN THỊ TRÀ MY - Thành viên
3. Ông TRẦN ĐÌNH LONG - Thành viên

**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014**

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, HĐQT thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Quy chế quản trị Công ty đại chúng ban hành kèm Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính. Hoạt động của HĐQT trong năm 2014 trọng tâm vào các điểm sau:

- » Hoạch định và kiểm soát chiến lược, định hướng phát triển Công ty.
- » Chỉ đạo và giám sát thực hiện các vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh, vốn và tài sản Công ty
- » Chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời và chính xác.
- » Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao.
- » Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ quy định của Pan, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Năm 2014, HĐQT đã tiến hành 24 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp hoặc qua hình thức đàm thoại và thư điện tử, ban hành 24 nghị quyết/ quyết định về các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty, Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	24/24	100%	
2	Ông Michael Louis Rosen	Thành viên	24/24	100%	
3	Ông Trần Đình Long	Thành viên	24/24	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên	24/24	100%	
5	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên	24/24	100%	
6	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	24/24	100%	
7	Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên	11/24	45,8%	Tham gia HĐQT từ ngày 10/05/2014 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên.
8	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên	24/24	100%	

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-01/2014/NQ-HĐQT	10/01/2014	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2013.
2	02-01/2014/NQ-HĐQT	16/01/2014	Thông qua hồ sơ và giá phát hành riêng lẻ 20.312.500 cổ phiếu Pan.
3	03-01/2014/NQ-HĐQT	16/01/2014	Chốt danh sách nhà đầu tư chiến lược để xin giấy phép phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.
4	04-01/2014/NQ-HĐQT	22/01/2014	Chốt số lượng cổ phiếu phát hành cho các nhà đầu tư nước ngoài.
5	05-03/2014/NQ-HĐQT	07/03/2014	Thông qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông chiến lược Tael Two Partners.
6	06-03/2014/NQ-HĐQT	10/03/2014	Thông qua việc phân phối cổ phiếu cho các nhà đầu tư chiến lược.
7	07-03/2014/NQ-HĐQT	02/04/2014	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2014.
8	08-03/2014/NQ-HĐQT	10/04/2014	Thông qua việc cho phép Pan Services Hà Nội vay vốn từ OCB.
9	09-03/2014/NQ-HĐQT	10/04/2014	Thông qua việc cho phép Pan Services HCM vay vốn từ OCB.
10	10-04/2014/NQ-HĐQT	11/04/2014	Thông qua việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP Giồng cây trồng Trung ương (mã NSC-HOSE) lên 24,9%.
11	11-04/2014/NQ-HĐQT	16/04/2014	Thông qua việc lưu ký và niêm yết bổ sung 20.312.500 cổ phiếu.
12	12.1-04/2014/NQ-HĐQT	21/04/2014	Thông qua việc chào mua công khai NSC.
13	12-04/2014/NQ-HĐQT	29/04/2014	Thông qua việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (mã LAF - HOSE).
14	13-05/2014/NQ-HĐQT	20/05/2014	Thông qua hồ sơ đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh.
15	14-06/2014/NQ-HĐQT	05/06/2014	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014.
16	15-06/2014/NQ-HĐQT	05/06/2014	Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự Hội đồng Đầu tư.
17	16-06/2014/NQ-HĐQT	05/06/2014	Thông qua giao dịch với các bên liên quan.
18	17-08/2014/NQ-HĐQT	08/08/2014	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân chia lợi nhuận 2014.
19	18-08/2014/NQ-HĐQT	11/08/2014	Thông qua việc chốt danh sách chia cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
20	19-09/2014/NQ-HĐQT	13/09/2014	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 8 tháng đầu năm 2014, thông qua kế hoạch phát hành thêm không quá 25.083.333 cổ phiếu cũng như thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động trong Công ty.
21	20-10/2014/NQ-HĐQT	30/10/2014	Thông qua danh sách dự kiến phát hành riêng lẻ.
22	21-10/2014/NQ-HĐQT	30/10/2014	Thông qua quy chế và giá bán cổ phiếu ESOP.
23	22-11/2014/NQ-HĐQT	26/11/2014	Thông qua việc thành lập Pan Food.
24	23-12/2014/NQ-HĐQT	31/12/2014	Thông qua ký kết hợp đồng bán cổ phần cho IFC.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo các trách nhiệm và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Nghị quyết số 01-05/2014/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 16-07/2013/NĐ-HĐQT. Các Tiểu ban đã rất nỗ lực trong việc xây dựng và hoàn thiện quy chế hoạt động, đồng thời triển khai có kết quả các nhiệm vụ của từng Tiểu ban. Hoạt động và kết quả thực hiện của các Tiểu ban được báo cáo kịp thời cho HĐQT, mỗi thành viên đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình và đóng góp ý kiến quyết định chung của HĐQT. Trong năm, hoạt động cụ thể của các Tiểu Ban, Hội đồng như sau:

Tiểu ban/Hội đồng	Hoạt động
	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Phê duyệt và giám sát việc thực hiện chào mua công khai cổ phiếu Công ty Cổ phần Giồng cây trồng Trung ương (NSC).</li> </ul>
Hội đồng Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Phê duyệt và giám sát việc thực hiện gia tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT) và tại Công ty Chế biến hàng xuất khẩu Long An (LAF).</li> <li>» Phê duyệt và giám sát việc triển khai các dự án đầu tư mới của Pan.</li> <li>» Xây dựng chính sách thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.</li> <li>» Xây dựng chính sách đãi ngộ, chính sách lương cho nhân sự của Pan.</li> </ul>
Tiểu ban Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Xây dựng và giám sát kế hoạch phát triển nhân sự tại các đơn vị thành viên và các dự án triển khai của Pan.</li> <li>» Xây dựng phương án và phân bổ cổ phiếu theo chương trình chọn lựa cho cán bộ trong Công ty (ESOP) thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01-05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/05/2014.</li> </ul>
Tiểu ban Trách nhiệm xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Hoàn thiện xây dựng chiến lược đối với những vấn đề liên quan đến trách nhiệm xã hội (các vấn đề về quản trị Công ty, tác động tới môi trường và xã hội) có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, hình ảnh cũng như uy tín của Công ty.</li> <li>» Tiên hành giám sát và đánh giá công tác thực hiện trách nhiệm xã hội của Công ty trong khuôn khổ phù hợp với nhận thức của xã hội; chỉ đạo hỗ trợ kinh phí đóng góp cho các chương trình từ thiện và trách nhiệm xã hội của Pan và các công ty con.</li> </ul>
Tiểu ban Quản trị độc lập	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Giám sát giao dịch mua bán, sáp nhập trong năm 2014: Xây dựng, đánh giá và phê duyệt quy trình của các giao dịch đầu tư vào NSC, ABT và LAF;</li> <li>» Giám sát tuân thủ các quy định phát luật và quy chế quản trị nội bộ: định kỳ hàng quý giám sát và đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình liên quan đến Quản trị, Tài chính và Kế toán của Công ty.</li> <li>» Giám sát hậu đầu tư: Phát triển chỉ tiêu và đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2015 của các công ty thành viên: Pan Services, NSC, ABT, LAF.</li> <li>» Giám sát hoạt động của Ban quản trị rủi ro trực thuộc Tiểu ban Quản trị độc lập.</li> </ul>

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA CÔNG TY**

**Kết quả kinh doanh năm 2014 so với kế hoạch được phê duyệt**



Trong năm 2014, dù điều kiện kinh tế vĩ mô còn gặp nhiều khó khăn, cả doanh thu và lợi nhuận của Pan đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ năm 2013. Mặc dù chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch, tuy nhiên kết quả lợi nhuận trước thuế vượt 31% kế hoạch năm nhờ khả năng duy trì tốt hiệu quả sản xuất kinh doanh của các lĩnh vực chính: nông nghiệp, thực phẩm và dịch vụ tiện ích.

ĐVT: Tỷ đồng

**1.122**  
TỶ ĐỒNG

Doanh thu hợp nhất năm 2014 là 1.122 tỷ đồng, Hoàn thành 83% kế hoạch.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2013	% hoàn thành kế hoạch	Thực hiện 2014 so với 2013
1	Doanh thu hợp nhất	1.350	1.122	618	83%	182%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	140	183	42	131%	435%
3	Cổ tức	10%	10%	10%	100%	100%



**183**  
TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2014 là 183 tỷ đồng, Vượt 31% kế hoạch.

**Quá trình huy động tăng vốn điều lệ trong năm 2014:**

- » **Tháng 3:** Pan phát hành riêng lẻ thành công 20.312.500 cổ phiếu với giá phát hành 32.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường số 02-09/2013/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 10/09/2013.
- » **Tháng 9:** Phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 2:1 với số lượng 20.181.248 cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01-05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/05/2014.
- » **Tháng 12:** phát hành 1.100.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP). Sau các đợt phát hành vốn trong năm 2014, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 200.500.000.000 đồng lên 616.437.480.000 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Quá trình thực hiện các chiến lược mua bán các công ty mục tiêu**

Trong năm 2014, Pan đã hoàn tất các kế hoạch M&A được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với mục tiêu là các doanh nghiệp nông nghiệp, thực phẩm hàng đầu để tạo thành chuỗi liên kết vững mạnh.

- » Thực hiện chào mua công khai thành công 53,2% số cổ phiếu của NSC với số lượng cổ phiếu nắm giữ 8.137.213 cổ phiếu và cho tới 31/12/2014 đã tiếp tục nâng sở hữu lên 8.666.495 cổ phiếu, tương đương 56,7% vốn điều lệ NSC.

- » Hoàn tất việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại ABT và LAF:
  - > Tại ABT, Công ty đã nâng sở hữu lên 7.180.255 cổ phiếu, tương đương 62,5% tại ngày 31/12/2014.
  - > Tại LAF, Công ty đầu tư mua 3.391.757 cổ phiếu, tương đương 23,03% vốn điều lệ tại ngày 31/12/2014.

Phân phối lợi nhuận năm 2013: Trong tháng 4/2014, Pan đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2013 cho cổ đông với mức chi trả 10% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Quản trị nội bộ: Hoàn thiện và ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như Điều lệ sửa đổi, Quy trình đầu tư, Quy chế giám sát hậu đầu tư, Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP.

Công bố thông tin: Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động: Pan thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các lợi ích của cổ đông trong việc chi trả cổ tức, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.



**21,5**  
TRIỆU CP

Tháng 1/2015, Công ty đã phát hành riêng lẻ thành công 21.500.000 cổ phiếu với mức giá 35.000 đồng/cổ phiếu cho cổ đông chiến lược



**10%**  
CHI TRẢ CỔ TỨC

Trong tháng 4/2014, Pan đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2013 cho cổ đông với mức chi trả 10% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

**BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Pan thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Trong năm 2014, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT như sau:

**Phương pháp giám sát**

- » HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện chiến lược và mục tiêu được Đại hội cổ đông phê duyệt.
- » Ban Tổng Giám đốc tham gia và báo cáo tại các cuộc họp của HĐQT, đồng thời được thông báo đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT để đảm bảo Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- » Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét, đánh giá và phê duyệt toàn bộ các vấn đề đầu tư, hệ thống quản trị, nhân sự theo trách nhiệm được giao.

- » Phối hợp cùng Ban Kiểm soát để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế.

- » Tiểu ban Nhân sự của HĐQT hoạch định, phê duyệt và định kỳ thực thi chính sách, cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

**Các nội dung giám sát**

- » Giám sát quá trình huy động và tăng vốn điều lệ của Pan trong năm 2014.

- » Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2014 theo kế hoạch được phê duyệt song song với yêu cầu đảm bảo an toàn, hạn chế rủi ro cho Công ty và cổ đông.

- » Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

- » Giám sát hoạt động quản trị của Ban Tổng Giám đốc tại các công ty con và tham gia các cuộc họp định kỳ với các công ty con.

- » Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2014 theo đúng quy định hiện hành.

- » Chỉ đạo và giám sát quá trình M&A các công ty mục tiêu thông qua việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con là NSC, ABT và LAF.

**Kết quả giám sát**

Trong năm 2014, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Pan được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Ban Tổng Giám đốc của Pan hiện tại có 02 thành viên gồm những cá nhân có năng lực chuyên môn, có tầm nhìn và tư duy chiến lược ở tầm quốc tế cũng như am hiểu sâu đặc điểm kinh doanh tại Việt Nam, có kỹ năng lãnh đạo và tâm huyết với Pan. Vì thế, việc triển khai và giám sát tuân thủ các Nghị quyết Đại hội cổ đông và HĐQT được thực hiện kịp thời và có hệ thống xuyên suốt. Điều này giúp cho việc điều hành và quản trị tại Pan trở nên nhất quán và hiệu quả hơn, tạo sự kết nối xuyên suốt giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua và kết quả lợi nhuận đã vượt kế hoạch kinh doanh đặt ra.



**CÁC HOẠT ĐỘNG TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2014**

- » Áp dụng hệ thống giám sát và xử lý các xung đột lợi ích tiềm ẩn của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và cổ đông, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lợi dụng các giao dịch với bên có liên quan.
- » Xây dựng hệ thống các quy chế, quy định, quy trình thao tác chuẩn, hướng dẫn công việc theo yêu cầu, quản lý công việc theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo tính trung thực của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính, đảo đảm rằng các hệ thống kiểm soát phù hợp luôn hoạt động, đặc biệt là các hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, tuân thủ theo pháp luật và các tiêu chuẩn liên quan.
- » Xây dựng các tiêu chuẩn, quy trình quản trị doanh nghiệp và công cụ xây dựng chiến lược kinh doanh. Mục tiêu kinh doanh năm được xây dựng rõ ràng cho toàn bộ Pan và các đơn vị thành viên.
- » Hoàn thiện hệ thống quản lý và công bố thông tin đảm bảo minh bạch, kịp thời và đối xử bình đẳng giữa các cổ đông.
- » Tiểu ban Quản trị độc lập định kỳ rà soát hệ thống văn bản, quy chế, các quy định của Công ty để đảm bảo phù hợp thực tế và mang tính khả thi.
- » Hoàn thiện hệ thống và áp dụng các biện pháp quản trị nhân sự tiên tiến, trả lương cho nhân viên theo năng lực thông qua hệ thống đánh giá cụ thể, minh bạch và công khai.
- » Thu hút nhân tài, xây dựng và thực hiện quy chế tuyển dụng minh bạch và công khai, chế độ đãi ngộ tốt để tuyển dụng những nhân viên có năng lực thực sự.
- » Thông báo kịp thời các báo cáo tháng kết quả sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động.

**NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được ủy thác của Pan luôn nhận thức và tuân thủ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Pan, cụ thể như sau:

- » Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- » Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân, không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

- » Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Sở giao dịch Chứng khoán.
- » Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc., cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- » Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- » Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- » Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
- » Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
- » Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

**Thù lao, thưởng cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát trong năm 2014**

Chỉ tiêu	Số thành viên	Thù lao và tiền thưởng đã chi (đồng)
HĐQT	8	660.000.000
Ban Kiểm soát	3	180.000.000

#### KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2015

- » Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 có tăng trưởng so với kế hoạch 2014, đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành “Công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp các sản phẩm Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói cao cấp cho thị trường nội địa và trên thế giới”.
- » Tiếp tục chiến lược kế hoạch mua cổ phần chi phối trong các công ty có thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và thực phẩm nhằm tập trung cải thiện và mở rộng nền tảng nông nghiệp, thủy sản, FMCG.
- » Xây dựng nền tảng ban đầu để Pan Food thành công ty hàng đầu chuyên về lĩnh vực thực phẩm tiêu dùng trên cơ sở tái cấu trúc sở hữu các công ty trong lĩnh vực thực phẩm tiêu dùng và triển khai dự án gạo thương hiệu đóng gói.
- » Tận dụng nền tảng sẵn có của Pan và các công ty con, các đối tác đầu tư chiến lược (SSI, IFC, TAEL, FMO,...) để tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm có lợi nhuận cao, mở rộng thị trường và triển khai các dự án mới.
- » Hỗ trợ các công ty con trong xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- » Năm 2015, HĐQT Pan sẽ tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ để giữ vững vị thế hàng đầu và đạt được sự tăng trưởng bền vững.
- » Hoàn thiện hóa và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty như: triển khai đánh giá cấp bậc nhân sự, chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp. Nâng cao công tác ban hành văn bản nội bộ, đẩy mạnh rà soát, hoàn chỉnh các quy chế tạo hành lang pháp lý, hành chính cho các hoạt động của Pan và các đơn vị thành viên, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ở các cấp, các bộ phận.
- » Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của Pan. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.
- » Tuân thủ một cách tốt nhất các quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của Pan, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.





## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ của Pan. Năm 2014, Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty trong các lĩnh vực trọng yếu bao gồm: kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động và kiểm soát tài chính.

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 2 lần với sự tham gia đầy đủ của các thành viên và thực hiện việc trao đổi thông qua mail, điện thoại với các nội dung theo thẩm quyền được giao. Hiệu quả của công tác giám sát tuân thủ đã được tăng cường thông qua các hoạt động của Ban Kiểm soát:

- » Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo tuân thủ với quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của Công ty.
- » Đại diện Ban Kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

- » Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- » Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Pan nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
- » Đánh giá tình hình đầu tư của Pan vào các công ty con, công ty liên kết, các công ty góp vốn đầu tư dài hạn. Định kỳ xem xét các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của các công ty này để kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Pan.
- » Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Pan theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.

### Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm

Ban Kiểm soát hiện tại có 03 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát đều đáp ứng đủ tư cách và có đủ năng lực thực thi nhiệm vụ của mình.

Thành viên Ban Kiểm soát tại các thời điểm cụ thể trong năm 2014 như sau:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỨC ĐỘ ĐỘC LẬP	GHI CHÚ
Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng ban	Không phải người lao động Công ty	
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên	Không phải người lao động Công ty	
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Là người lao động Công ty	Bổ nhiệm ngày 10/5/2014
Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh	Thành viên	Là người lao động Công ty	Miễn nhiệm ngày 10/5/2014

### Chi trả thù lao và chi phí cho các thành viên Ban Kiểm soát trong năm

Việc chi trả thù lao cho Ban Kiểm soát năm 2014 được căn cứ trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- » Tổng thù lao, thưởng cho các thành viên BKS: 180.000.000 đồng
- » Các chi phí khác (chi phí đi lại, lưu trú): 21.448.707 đồng

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### Kiểm soát việc tuân thủ Luật pháp, Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ

Qua quá trình kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Pan đã tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, Điều lệ Công ty và các quy định đối với công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014 được triển khai thành công, cụ thể như sau:

- » **Phân phối lợi nhuận năm 2013:** trong tháng 4 năm 2014, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2013 cho cổ đông với mức chi trả 10%.
- » **Về kết quả kinh doanh năm 2014:** trong năm 2014, Pan đạt lợi nhuận trước thuế 183 tỷ đồng, vượt 31% so với kế hoạch năm được phê duyệt.
- » **Về kế hoạch đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP Giống cây trồng Trung ương (NSC):** trong năm 2014, Pan đã thực hiện thành công việc chào mua công khai cổ phiếu NSC, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu của Pan tại NSC lên 53,2%. Tính đến thời điểm 31/12/2014, Pan đã tăng tỷ lệ sở hữu tại NSC lên 56,7% với tổng giá trị đầu tư: 648 tỷ đồng.
- » **Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu:** tháng 9 năm 2014, Pan đã hoàn tất các thủ tục tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần với tỷ lệ phát hành 2:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông có 2 quyền được phát hành thêm 1 cổ phần). Kết quả sau phát hành, vốn điều lệ của Pan đã tăng từ 403,6 tỷ đồng lên 605,4 tỷ đồng.
- » **Phương án phát hành ESOP cho nhân sự chủ chốt:** Pan đã hoàn tất việc phát hành 1.100.000 cổ phần cho nhân sự chủ chốt Công ty trong tháng 12/2014 với giá phát hành 20.000 đồng/cổ phần và tổng giá trị phát hành: 22 tỷ đồng.



180

TRIỆU ĐỒNG

Tổng thù lao,  
thưởng cho các  
thành viên BKS



22

TỶ ĐỒNG

Pan đã hoàn tất việc phát hành 1.100.000 cổ phần cho nhân sự chủ chốt Công ty trong tháng 12/2014 với giá phát hành 20.000 đồng/cổ phần và tổng giá trị phát hành: 22 tỷ đồng



**752,5**  
TỶ ĐỒNG

Pan đã hoàn thành các thủ tục cần thiết để phát hành riêng lẻ thành công 21.500.000 cổ phần trong tháng 1/2015 cho các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước với tổng giá trị thu về: 752,5 tỷ đồng

» **Phương án huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh:** trong năm 2014, Pan đã hoàn thành các thủ tục cần thiết để phát hành riêng lẻ thành công 21.500.000 cổ phần trong tháng 1/2015 cho các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước với tổng giá trị thu về: 752,5 tỷ đồng, qua đó tăng vốn điều lệ lên 831,4 tỷ đồng với số lượng cổ phần lưu hành: 83.143.748 cổ phần.

» **Về lựa chọn và đánh giá công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2014 của Công ty:**

» Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã có những cuộc họp định kỳ với Kiểm toán độc lập và tiến hành các thủ tục nhằm đánh giá trình độ, kỹ năng và nguồn lực, tính hiệu quả và độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập.

» Pan đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 2014.

» **Sửa đổi điều lệ Công ty:** trong tháng 5/2014, Pan đã sửa đổi và ban hành điều lệ mới theo đúng nội dung được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

» **Công bố thông tin:** Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị**

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị Pan đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị Công ty duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Điều lệ Công ty.

Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đều bám sát tình hình thị trường, thực tế hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Năm 2014, Hội đồng Quản trị đã thực hiện những công việc chính sau:

- » Triển khai các cuộc họp và thông nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
- » Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị liên quan đến các lĩnh vực: đầu tư vào công ty con, công ty liên kết; bổ nhiệm các chức danh quản lý; ban hành các Quy chế nội bộ;...
- » Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

**Giám sát hoạt động Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Pan đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty. Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng Quản trị, căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Pan, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các công việc sau:

- » Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Pan theo các chỉ tiêu kinh tế đã được Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 thông qua.
- » Tăng cường chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý của Công ty đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đủ các quy định của pháp luật.
- » Triển khai các cuộc họp và thông nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành và chỉ đạo quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc.
- » Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc.

Năm 2014, Ban Kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý của Công ty.



**Giám sát tình hình tài chính của Công ty**



Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định hiện hành.

Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2014 của Pan được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, đây là công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.

**160**

TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế

Báo cáo tài chính năm 2014 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi đột ngột khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi Ernst & Young Việt Nam.

Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 như sau:

**Về kết quả kinh doanh:**

Doanh thu thuần	1.122 tỷ đồng
Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế	183 tỷ đồng
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	160 tỷ đồng
Lợi nhuận thuộc cổ đông Công ty mẹ	100 tỷ đồng

**Về tài sản của Công ty:**

Tài sản ngắn hạn	1.271 tỷ đồng
Tài sản dài hạn	982 tỷ đồng
Tổng tài sản	2.253 tỷ đồng
Tổng nợ phải trả (ngắn hạn & dài hạn)	532 tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu	1.215 tỷ đồng
Lợi ích cổ đông thiểu số	506 tỷ đồng



**100**

TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận thuộc cổ đông Công ty mẹ

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước như nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, không để xảy ra tình trạng nợ, đọng thuế, đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong công tác hạch toán kế toán.

Dựa trên báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014, Ban Kiểm soát kết luận rằng Pan tiếp tục duy trì tình hình tài chính vững mạnh, với khả năng thanh khoản và khả năng sinh lời cao, tỷ lệ nợ thấp và kết quả kinh doanh hoàn thành vượt kỳ vọng của Đại hội đồng cổ đông.

**Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc**

Năm 2014, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.

Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát theo đúng quy định.

Ban Kiểm soát cũng nhiều lần đưa ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban Điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

**Kết quả giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty**

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

**Kết luận**

Các hoạt động của Pan trong năm qua đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng, quyết tâm để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích cho cổ đông.

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015**

Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong các hoạt động cụ thể sau:

- » Giám sát việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định, Nghị quyết Hội đồng Quản trị Pan, đảm bảo công khai, minh bạch.
- » Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để ra.
- » Giám sát sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.
- » Thẩm định báo cáo tài chính, giám sát tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.
- » Đánh giá trình độ, kỹ năng và nguồn lực, tính hiệu quả và độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập.
- » Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát, chú trọng công tác quản lý rủi ro, tập trung kiểm soát, phát hiện các yếu tố rủi ro trọng yếu, tiềm ẩn để Công ty kịp thời áp dụng các biện pháp phòng ngừa.
- » Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành.



**1.215**

TỶ ĐỒNG

Vốn chủ sở hữu

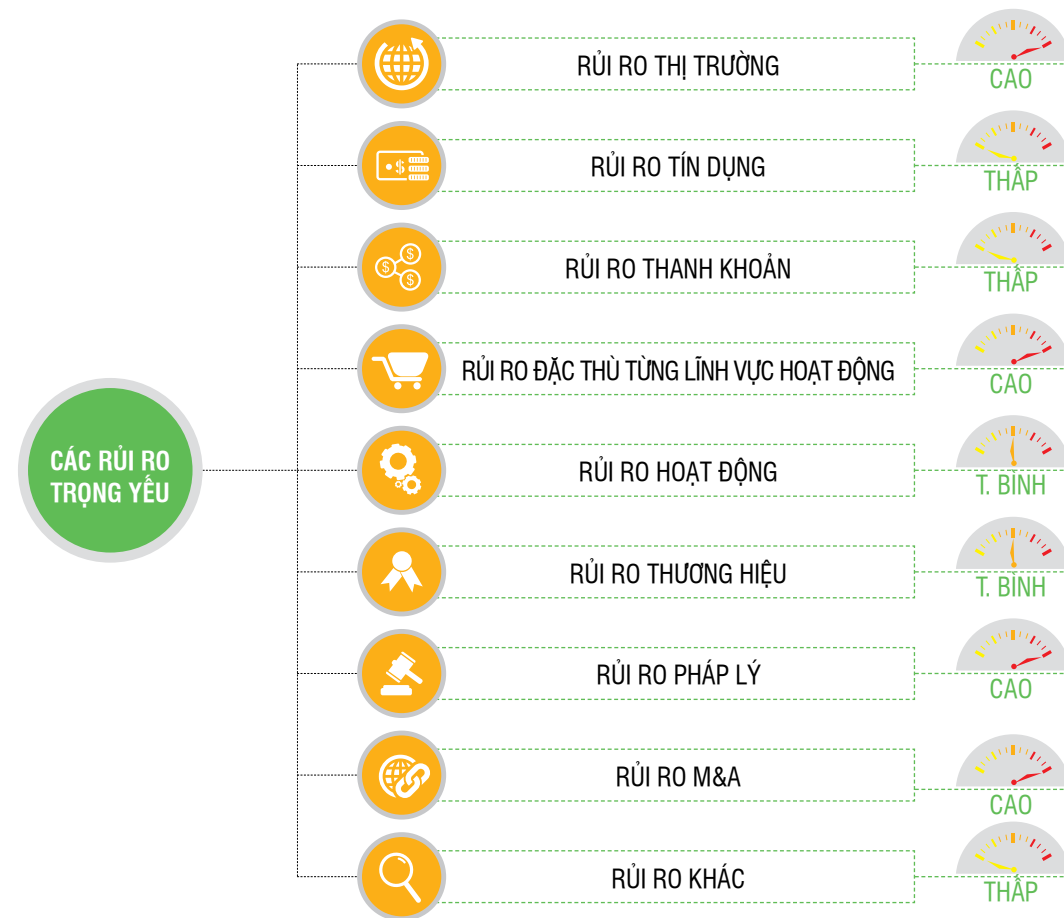


## BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

TRONG NĂM 2014, PAN XÁC ĐỊNH CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, TỪ ĐÓ TẬP TRUNG NGUỒN LỰC ĐỂ KIỂM SOÁT VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO:



## I. CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU



### RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động của các yếu tố như lãi suất, tỷ giá hối đoái, thanh khoản của thị trường, giá cổ phiếu, chi phí giá vốn và các rủi ro biến động giá thị trường khác gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Pan. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát các rủi ro này trong giới hạn có thể chấp nhận, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận thu được. Các nội dung quản lý rủi ro thị trường được Pan thực hiện bao gồm:

#### Rủi ro về giá cổ phiếu

Danh mục đầu tư chứng khoán của Pan bao gồm các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, các cổ phiếu này có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các khoản đầu tư.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Pan quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách áp dụng thước đo Giá trị rủi ro (Value at risk - VAR), thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư. Hội đồng Đầu tư của Pan chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt

các quyết định đầu tư vào cổ phiếu, trong đó chú trọng các cổ phiếu phù hợp với chiến lược đầu tư, có chỉ số cơ bản tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chỉ số P/E hợp lý.

Pan đánh giá mức độ rủi ro này ở mức trung bình do phần lớn danh mục đầu tư cổ phiếu của Công ty là các khoản đầu tư dài hạn và chiến lược vào công ty con, công ty liên kết, do đó ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố biến động giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

#### Rủi ro về giá hàng hóa

Pan hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, thủy sản, dịch vụ tiện ích... do đó chịu ảnh hưởng của các rủi ro về giá hàng hóa. Đây là các rủi ro phát sinh khi lạm phát ở mức cao khiến cho các chi phí đầu vào tăng cao hoặc rủi ro về sự giảm giá đột ngột của các thành phẩm đầu ra gây tổn thất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Pan.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Pan quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường trong nước và quốc tế nhằm thống nhất quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### Rủi ro về lãi suất

Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến khoản nợ vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty mẹ và một số đơn vị thành viên từ đó gây tổn thất cho Pan.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Pan quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, bao gồm thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Bộ phận Tài chính của Pan dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình.

Trong năm 2014, cơ bản Pan sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu để tiến hành các hoạt động đầu tư với dư nợ thấp nên ít chịu tác động về mặt chi phí tài chính do sự điều chỉnh của mặt bằng lãi suất. Các khoản tiền gửi của Pan trong khi chờ để giải ngân cũng được tối ưu hóa cả về thời hạn gửi, lựa chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho Pan và các cổ đông.

#### Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền tương lai được tính toán trong kế hoạch, phương án tài chính sẽ biến động do tác động của việc thay đổi tỷ giá hối đoái. Pan có thể phải đối mặt với nguy cơ thay đổi tỷ giá hối đoái liên quan đến các hoạt động hiện tại như hoạt động xuất nhập khẩu từ các đơn vị thành viên và các nguồn huy động vốn bằng ngoại tệ tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Pan đã dự tính rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua các đợt phát hành tăng vốn và đã có cơ chế chủ động phòng ngừa, thông qua các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, cơ chế xuất khẩu và tín dụng thương mại... Các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất.

Trong các công ty Pan đang sở hữu cổ phiếu hiện nay, Aquatex Bến Tre và Lafooco là hai doanh nghiệp có nhiều hoạt động xuất nhập khẩu nhất. Trong khi ABT mua nguyên vật liệu trong nước và xuất khẩu nên có lợi khi tỷ giá luôn có xu hướng điều chỉnh tăng, thì các hoạt động nhập và xuất khẩu của LAF đang được kiểm soát và theo dõi ngày càng chặt chẽ với vòng quay hàng tồn kho ngày càng tăng để giảm thiểu tối đa các tác động từ việc biến động tỷ giá đầu ra và đầu vào.



### RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh khi một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao kết giữa các bên không thực hiện nghĩa vụ tài chính của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho các bên còn lại. Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của Pan, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, Pan xem xét, đánh giá định kỳ sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi, công cụ tài chính. Pan cũng đồng thời chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tổn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Hàng quý, năm, Pan thông qua danh sách các khách hàng được đánh giá tín dụng căn cứ vào tình hình tài chính và mức độ thanh toán của khách hàng.

Mặt khác, rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi Bộ phận Ngân quỹ theo chính sách của Pan, trong đó chỉ lựa chọn đối tác là các ngân hàng lớn và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán. Hệ thống báo cáo và cảnh báo rủi ro liên tục duy trì để giám sát chặt chẽ các hoạt động này.



### RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Pan gặp khó khăn về việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Pan đánh giá rủi ro này ở mức thấp do Công ty luôn có kế hoạch quản trị dòng tiền hiệu quả cũng như tình hình tài chính lành mạnh ở Công ty mẹ và các đơn vị thành viên: ABT, NSC, Pan Services,... Mục tiêu của Pan và các công ty con là đảm bảo cân đối các dòng tiền và các cam kết tài chính được thực hiện khi đến hạn.

Để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro này, Pan đã xây dựng và áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua việc quản trị dòng tiền chặt chẽ, duy trì lượng tiền mặt và tiền gửi hợp lý, sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng, thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi Pan hoàn thành các kế hoạch tài chính, duy trì các chỉ số khả năng thanh toán ở mức lành mạnh và tỷ lệ hợp lý, cân đối giữa tài sản và công nợ. Hàng tháng, các báo cáo dòng tiền và tình hình thanh khoản của Pan được các bộ phận liên quan lập và báo cáo kịp thời với Ban Điều hành.



### RỦI RO ĐẶC THÙ TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

#### \*Hoạt động nông nghiệp

Hoạt động nông nghiệp được thực hiện qua công ty con của Pan là Công ty CP Giồng cây trồng Trung ương (NSC). Trong lĩnh vực kinh doanh giồng cây trồng, rau và các sản phẩm nông sản, Công ty phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù của ngành như: rủi ro giá nguyên vật liệu nông nghiệp đầu vào, rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm giồng, rủi ro về thời tiết, rủi ro dịch bệnh, rủi ro về diện tích đất nông nghiệp,...

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Nhằm hạn chế ảnh hưởng của các rủi ro đặc thù trong ngành nông nghiệp, Công ty liên tục khảo sát, đánh giá phân tích nhu cầu thị trường, tập trung nghiên cứu chuyển giao công nghệ các bộ giống có chất lượng ngắn ngày có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh... kết hợp với việc chủ động mở rộng vùng sản xuất và diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau nhằm đảm bảo lượng hàng cung ứng cho thị trường, tăng cường đầu tư xây dựng kho bãi chế biến, bảo quản hàng hóa.



Trong năm 2014, Công ty đã có những biện pháp hợp tác với các cấp chính quyền địa phương chủ động tái cơ cấu lại diện tích giồng cây trồng, chuyển đổi cơ cấu giồng cây trồng nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó, Công ty cũng hợp tác với các công ty lương thực xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo giúp người dân tìm đầu ra cho sản phẩm của mình.

#### \*Hoạt động kinh doanh thủy sản

Hoạt động kinh doanh thủy sản của Pan thông qua công ty con là Công ty CP XNK Thủy sản Bến Tre (ABT). Công ty đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế và có những yếu tố hỗ trợ tốt cho những năm tới, tuy nhiên hoạt động của công ty còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của những rủi ro như rủi ro về giá nguyên liệu đầu vào trong nuôi trồng thủy sản, rủi ro chất lượng thủy sản đầu vào, rủi ro thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản, rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu,...

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Công ty nhất quán áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng từ khâu nuôi trồng cho đến chế biến theo các tiêu chuẩn quốc tế định hướng phát triển bền vững như ASC, Global GAP, MSC,... Trong năm 2014, hàng loạt các chính sách quản lý về chất lượng và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm định mức tiêu hao, nâng cao chất lượng tiên tới hạ giá thành sản phẩm tiếp tục được áp dụng, kết hợp làm tốt công tác thị trường giúp ABT đảm bảo được doanh thu, kim ngạch xuất khẩu, lợi nhuận.

#### \*Hoạt động dịch vụ tiện ích

Hoạt động dịch vụ tiện ích là hoạt động truyền thống của Pan được thực bởi Pan Services. Hiện nay, Pan Services là nhà cung cấp dịch vụ tiện ích hàng đầu tại Việt Nam với nhiều khách hàng lớn và có quan hệ lâu dài. Trong quá trình hoạt động của mình, Pan Services phải đối mặt nhiều rủi ro đặc thù của hoạt động dịch vụ tiện ích: rủi ro về giảm sút nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, rủi ro từ các chính sách của nhà nước về mức lương người lao động, rủi ro chất lượng dịch vụ,...

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Pan Services hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với những yêu cầu của phiên bản mới ISO 9001:2008, được chứng nhận bởi tổ chức Bureau Veritas. Với chứng chỉ này, Pan Services đảm bảo thỏa mãn liên tục yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng.

Công ty thường xuyên ban hành, soát xét và sửa đổi các chính sách quản lý về chất lượng, cải tiến quy trình công việc nhằm giảm định mức tiêu hao, vật tư, nâng cao kỷ luật lao động,... kết hợp thực hiện tốt công tác thị trường nhằm hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.

Công ty xác định hiệu quả hoạt động dịch vụ tiện ích phụ thuộc nhiều vào yếu tố con người, do đó các chính sách của Nhà nước cũng như ảnh hưởng của thị trường về tiền lương và chi phí lương được Ban Điều hành đặc biệt quan tâm và đánh giá ảnh hưởng để từ đó có kế hoạch, phương án xử lý phù hợp.



## RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài.

Với hệ thống Pan gồm Công ty mẹ và nhiều đơn vị thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhiều lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, thủy sản, dịch vụ tiện ích và trải dài tại nhiều khu vực địa lý, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu trong tất cả các hoạt động của toàn hệ thống. Pan xác định rủi ro hoạt động bao gồm: Rủi ro tuân thủ, Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin, Rủi ro quản trị nhân lực.

### Rủi ro tuân thủ

Rủi ro tuân thủ là rủi ro gây nên tổn thất cho Pan do việc không tuân thủ các luật, quy định, quy tắc, tổ chức quy định tiêu chuẩn... dẫn đến sai sót trong quy trình làm việc, nhân viên thực hiện vượt quyền, sai quy chế, gian lận nội bộ, gian lận trộm cắp bên ngoài.

### Giải pháp hạn chế rủi ro

Ban Quản trị rủi ro của Pan là bộ phận độc lập chịu trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ phát sinh trong tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Đây là hoạt động Quản trị rủi ro đặc biệt quan trọng trong năm vừa qua và trong những năm tiếp theo.

- » Trong năm 2014, Ban Quản trị rủi ro đã phối hợp cùng các bộ phận liên quan áp dụng các biện pháp xác định và kiểm soát rủi ro tuân thủ:
- » Ban hành và sửa đổi, cập nhật các quy chế quản trị, kiểm soát nội bộ phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh.
- » Thiết lập các quy trình, bộ máy vận hành có sự kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các cá nhân, bộ phận để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ và sớm phát hiện các sai sót có thể xảy ra.



- » Xây dựng bộ Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và áp dụng đối với tất cả nhân viên thuộc hệ thống Pan. Không ngừng nâng cao ý thức tuân thủ của nhân viên thông qua định kỳ đào tạo nghiệp vụ, phổ biến quy chế quản trị nội bộ được ban hành.
- » Xây dựng cơ chế tự đánh giá hiệu quả kiểm soát nội bộ của từng bộ phận và phản hồi kịp thời.
- » Các nhân viên chuyên trách kiểm soát rủi ro thường xuyên tham dự các khóa đào tạo về hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như cập nhật các thông lệ quốc tế áp dụng.
- » Áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm quy định của Công ty.

Trong năm 2014, các thành viên Ban Quản trị rủi ro phối hợp cùng Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ được ban hành. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất tại các bộ phận và tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả kiểm soát được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, từ đó giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thay đổi của luật và tình hình sản xuất kinh doanh nhằm hạn chế rủi ro.

### Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin

Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin phát sinh từ sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống bảo mật thông tin làm phát sinh các sự cố về phần cứng, phần mềm, sự cố về trang thiết bị, tình trạng hacking và vi-rút máy tính, việc truy cập không đúng thẩm quyền đối với thông tin và an ninh hệ thống gây nên tổn thất cho doanh nghiệp.

### Giải pháp hạn chế rủi ro

Pan đánh giá công tác quản lý rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin có tầm quan trọng cốt yếu đến việc triển khai các chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Những trường hợp trục trặc hệ thống, ngừng hoạt động và rò rỉ thông tin kinh doanh sẽ gây tổn hại lớn về tài chính và sụt giảm uy tín của Công ty.

Trong năm 2014, Pan tiếp tục cải tiến, áp dụng nhiều giải pháp công nghệ hữu ích nhằm hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin như triển khai ứng dụng và cải tiến các công nghệ mã nguồn mở, nâng cấp hệ thống tương lửa, nghiên cứu từng bước áp dụng hệ thống ERP tốt nhất cho Công ty mẹ và các đơn vị thành viên... từ đó nâng cao tính an toàn của hệ thống.

Tại Pan, hệ thống quản lý bảo mật thông tin là một phần của hệ thống quản lý rủi ro toàn diện, chủ yếu là tiếp cận và kết hợp với rủi ro trong kinh doanh để thiết lập, thực thi, vận hành, giám sát, xem xét, duy trì và cải thiện bảo mật thông tin. Pan luôn tuân thủ các quy trình chặt chẽ về phân cấp tiếp cận và bảo mật thông tin. Các nhân viên được tuyển dụng tại Pan đều được phổ biến quy chế bảo mật thông tin và cam kết bảo mật mọi thông tin kinh doanh được tiếp cận.

### Rủi ro quản trị nhân lực

Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ hành vi thiếu sót, sai trái của nhân viên hoặc từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt nhân viên, không đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

### Giải pháp hạn chế rủi ro

Pan xác định con người luôn là nhân tố quan trọng nhất để dẫn đến thành công của doanh nghiệp. Kế hoạch thu hút những nhân sự giỏi kết hợp cùng công tác đào tạo, mở rộng nguồn nhân lực là yếu tố quyết định đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

Pan đặc biệt chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực để đảm bảo duy trì, phát triển lực lượng nhân sự chất lượng cao với cơ cấu tổ chức linh hoạt, hiệu quả, tối ưu chi phí vận hành; hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực, chuyên môn sâu, có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, Công ty không ngừng nghiên cứu để cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo sự công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên phát triển.

Nhờ các chính sách Quản trị rủi ro nhân lực phù hợp, Pan đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỷ thuật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Công ty.



### RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Rủi ro thương hiệu chính là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Công ty, dẫn tới ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ. Những rủi ro về thông tin lời đồn sai sự thật có thể ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín của Công ty, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng đối với Công ty và dẫn đến những thiệt hại nặng nề về tài chính.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Đối với Pan, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác Quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp cán bộ quản lý, Pan có cơ chế giảm thiểu rủi ro thương hiệu thông qua hoạt động quản trị doanh nghiệp và hệ thống quản trị rủi ro.

Với định hướng về thương hiệu “Pan Pacific mong muốn trở thành công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, thực phẩm tiêu dùng và dịch vụ tiện ích”, Pan theo đuổi chiến lược marketing và truyền thông năng động và chú trọng đến các quy trình, quy định kiểm soát rủi ro thương hiệu. Bộ phận Truyền thông của Pan chịu trách nhiệm nghiên cứu, đánh giá và đề xuất các hoạt động Marketing, xây dựng và phát triển các kế hoạch truyền thông rõ ràng để mọi thông tin cần thiết được truyền tải kịp thời và đầy đủ. Mọi tài liệu, thông điệp, phát ngôn từ phía Pan đều mang tính nhất quán trên tinh thần sẵn sàng hợp tác và chia sẻ thông tin, đối thoại với báo chí và cộng đồng.

Pan luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên và thông tin bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, Pan nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời.



### RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý xảy ra cho Pan trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý, ... từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Pan hiện nay đang là Công ty đã niêm yết cổ phần trên Sở Giao dịch Chứng khoán HCM, hoạt động kinh doanh của Pan được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế, ... Ngoài ra, hoạt động của công ty thành viên thuộc Pan cũng bị chi phối bởi các chính sách về nông nghiệp, thủy sản cũng như các quy định về xuất nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Các văn bản pháp luật và hướng dẫn dưới luật hiện đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do vậy mọi thay đổi, diễn giải có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Pan và các công ty thành viên.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Pan đã xây dựng và phát triển Bộ phận Pháp lý và tuân thủ bao gồm các chuyên gia tư vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của Pan để kịp thời tư vấn cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến hoạt động của Pan để có sự chuẩn bị thích hợp. Ngoài ra, Bộ phận Pháp lý và tuân thủ còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng của Pan để hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và người quản lý của Công ty đã tham gia các lớp đào tạo về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

Khi cần thiết, Pan luôn có các đơn vị tư vấn luật pháp chuyên nghiệp trong và ngoài nước hỗ trợ thực hiện các giao dịch pháp lý phức tạp.

Trong năm 2014, Pan không ghi nhận các trường hợp kiện tụng, khiếu nại từ các đối tác và cũng không bị xử phạt bởi các cơ quan quản lý do vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.



### RỦI RO M&A

Rủi ro M&A xảy ra khi Pan thực hiện việc đầu tư (M&A) vào các doanh nghiệp. Các rủi ro có thể xảy ra do sự khác biệt về môi trường văn hóa giữa Pan và các công ty con, công ty liên kết, do sự xáo trộn của nguồn nhân lực trung và cao cấp, khả năng tạo ra các giá trị cộng hưởng so với các doanh nghiệp đứng độc lập khi chưa M&A, ... Các rủi ro M&A này là các rủi ro mang tính chất toàn cầu, áp dụng đối với các thương vụ M&A không phân biệt vị trí địa lý và quy mô doanh nghiệp.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Pan luôn xác định rõ ràng, cụ thể chiến lược thực hiện M&A, các quy trình và xác định hợp lý giá trị của công ty mục tiêu để đưa ra một mức đầu tư phù hợp nhất. Thành công của việc mua bán, sáp nhập chủ yếu xuất phát từ việc xây dựng quy trình chiến lược M&A hoàn chỉnh và hợp lý. Pan đã lên kế hoạch, xác định rõ mục tiêu thực hiện M&A, đánh giá xem xét kỹ lưỡng sự phù hợp giữa hai công ty, cũng như đã tiến hành xử lý các vấn đề sau mua bán, sáp nhập một cách hiệu quả nhất về việc kết hợp văn hóa giữa hai công ty, xử lý các vấn đề về quy trình quản lý và nhân sự để đảm bảo giá trị doanh nghiệp luôn được gia tăng và đạt được những lợi ích như kỳ vọng.

Trong năm 2014 nói riêng và các năm trước đây, Pan chưa để xảy ra các vấn đề về xáo trộn nhân sự trung và cao cấp gây ảnh hưởng không tốt đến hòa nhập văn hóa doanh nghiệp hay khả năng tạo giá trị gia tăng sau quá trình đầu tư.



### RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các nhân tố rủi ro nói trên, Pan xác định còn một số nhân tố rủi ro phi hệ thống như: hỏa hoạn, thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiếm nghèo xảy ra trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra, nhưng nếu có sẽ để lại hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp và lâu dài đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Pan đã tiến hành đánh giá xác suất xảy ra rủi ro cho từng lĩnh vực hoạt động và mức thiệt hại phát sinh khi xảy ra rủi ro. Đồng thời xác định loại hình dịch vụ bảo hiểm đang có cho loại rủi ro đó và chi phí bảo hiểm. Trên cơ sở đó, Công ty quyết định tự bảo hiểm hay mua bảo hiểm phù hợp với từng loại rủi ro.

## II. HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

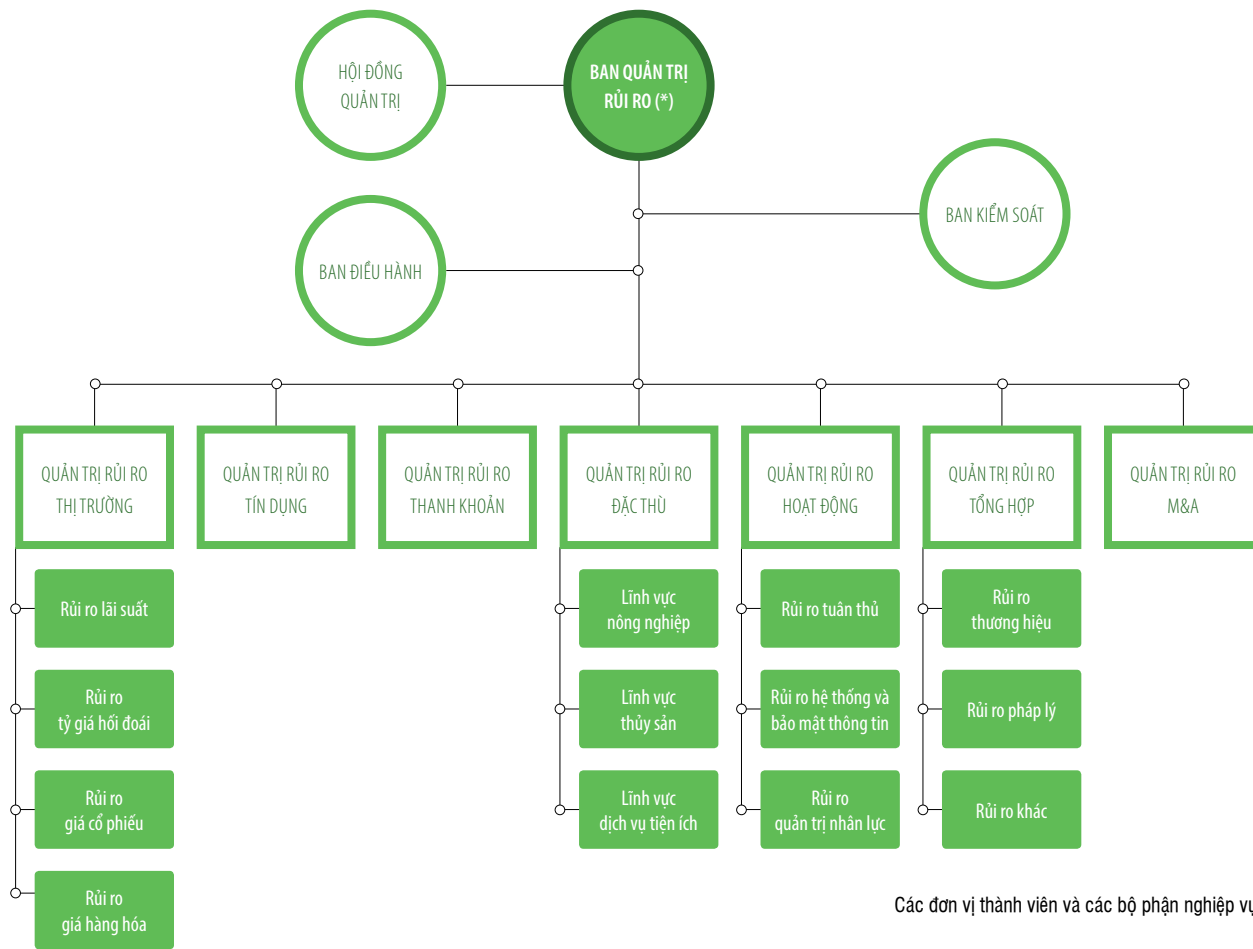
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Pan xác định Quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị Công ty hàng đầu cần được đặc biệt chú trọng. Chính sách Quản trị rủi ro là một hệ thống xuyên suốt được xây dựng, phát triển nhằm nâng cao giá trị và chất lượng quản trị công ty, đảm bảo phù hợp với các thông lệ quốc tế và thực tế áp dụng tại Việt Nam.

Năm 2014, cùng với tăng trưởng cả về quy mô tài sản và lĩnh vực hoạt động, Pan tiếp tục hoàn thiện cơ cấu Quản trị rủi ro trên cơ

sở hệ thống hiện đại, trong đó xác định phương pháp nhất quán tiếp cận rủi ro và quản trị rủi ro nhằm mục đích ngăn ngừa và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra, đồng thời tạo điều kiện để đạt được mục tiêu kinh doanh một cách an toàn và hiệu quả.

Pan thành lập Ban Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động Quản trị rủi ro của Pan. Các chính sách quản lý rủi ro được xem xét, kết hợp và thống nhất áp dụng vào toàn bộ các lĩnh vực, hoạt động kinh doanh của Pan.

### Cơ cấu Quản trị rủi ro



(\*) Ban Quản trị rủi ro trực thuộc Tiểu ban quản trị độc lập của HĐQT

### Hệ thống Quản trị rủi ro hoạt động của Pan dựa trên 05 nguyên tắc sau

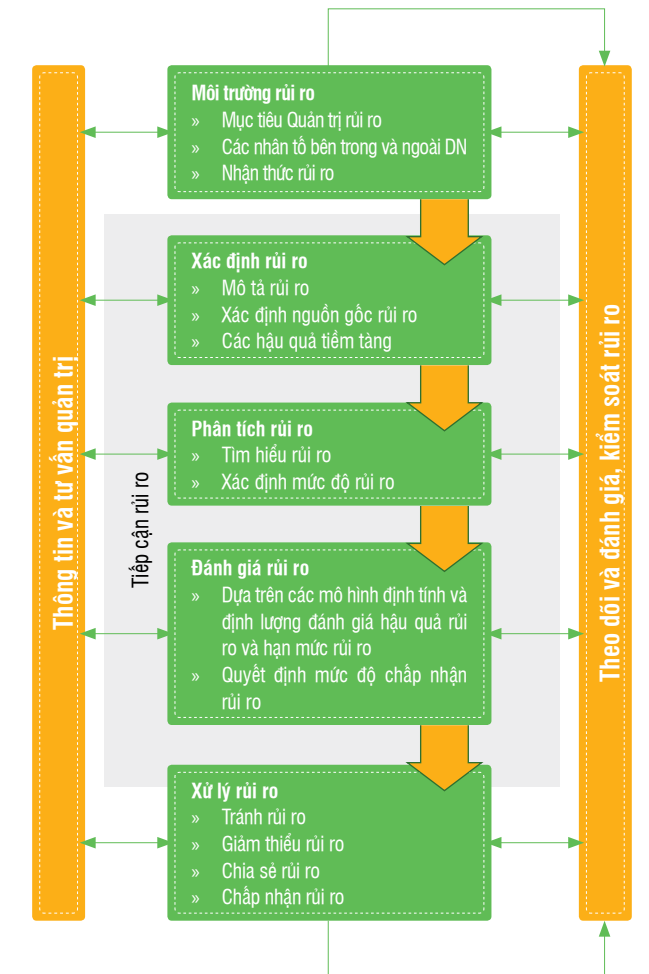
- » **Quản lý tập trung:** Ban Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm theo dõi và xác định các rủi ro phát sinh trong toàn bộ hoạt động của Pan. Do đó, Ban có thể đánh giá các rủi ro phát sinh ở mức độ từng hoạt động riêng lẻ cũng như trên phương diện tập đoàn, từ đó có thể đưa ra cách tiếp cận nhất quán Quản trị rủi ro trong toàn bộ các hoạt động của Pan.
- » **Chủ thể Quản trị rủi ro:** Ban Quản trị rủi ro phối hợp cùng các chủ thể Quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động. Các chủ thể Quản trị rủi ro được phân thành nhiều lớp, phát triển cơ chế tự đánh giá kiểm soát, tăng cường phối hợp và phát huy vai trò của Ban Kiểm soát cũng như các Tiểu ban quản trị độc lập trực thuộc cấp Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành.

- » **Đầu tư các dự án mới:** các dự án, sản phẩm và lĩnh vực kinh doanh mới của Pan trước khi triển khai cần được Ban Quản trị rủi ro giám sát và đánh giá các rủi ro phát sinh trên cơ sở phù hợp với các hạn mức rủi ro được xác định.
- » **Đánh giá liên tục:** Ban Quản trị rủi ro thường xuyên đánh giá các rủi ro của các hoạt động kinh doanh có thể phát sinh trong điều kiện thay đổi các yếu tố môi trường kinh doanh.
- » **Theo dõi định kỳ:** Hệ thống Quản trị rủi ro tập trung cho phép Pan định kỳ theo dõi và đánh giá các rủi ro phát sinh hàng tuần, tháng, quý, năm.

### Phương thức quản trị và kiểm soát rủi ro

- » Thiết lập cơ cấu nhận diện rủi ro để xác định mức độ và các loại rủi ro mà hệ thống Pan gặp phải trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- » Xây dựng các chính sách, quy trình và thủ tục: đây là khung pháp lý cơ sở cho toàn bộ các hoạt động quản trị và xử lý rủi ro.
- » Xây dựng, đánh giá độc lập và phê duyệt các mô hình Quản trị rủi ro phù hợp với chiến lược phát triển của doanh nghiệp. Các mô hình này hệ thống hóa các quy trình đánh giá, xử lý rủi ro, chủ động tính toán mức độ, hiệu quả và biện pháp phục hồi các tổn thất phát sinh.
- » Triển khai hệ thống theo dõi và kiểm soát rủi ro: định kỳ Ban Quản trị rủi ro phối hợp cùng các chủ thể Quản trị rủi ro tại các cấp báo cáo tình hình Quản trị rủi ro của Pan phù hợp với chính sách rủi ro và các hạn mức rủi ro được thiết lập.

### Quy trình Quản trị rủi ro



## III. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2015

Năm 2015, Pan tiếp tục vận hành hoạt động Quản trị rủi ro theo quy trình đã được thiết lập, đồng thời tiếp tục hoàn thiện hệ thống Quản trị rủi ro hướng tới quy chuẩn của các thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tế áp dụng tại Việt Nam, bao gồm hoàn thiện các nhân tố về con người, quy trình, phần mềm và trang thiết bị cần thiết để bảo đảm thực hiện tốt nhất mục tiêu Quản trị rủi ro đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có và các dự án dự kiến triển khai:

- » Xây dựng, tuyển dụng và đào tạo nhân sự Quản trị rủi ro có kiến thức và kỹ năng về các lĩnh vực cụ thể, theo sát quá trình Quản trị rủi ro trong lĩnh vực chuyên sâu được phụ trách.

» Nâng cao hiệu quả hệ thống Quản trị rủi ro (chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo) và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên (như quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ,...), từ đó phát triển các kế hoạch ứng phó nhằm ngăn ngừa, xử lý các rủi ro một cách phù hợp và hiệu quả.

- » Liên tục cập nhật quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với những thay đổi thực tế của thị trường.
- » Đẩy mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp các hoạt động rủi ro.

## BÁO CÁO QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

### THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Cổ phiếu của Công ty CP Xuyên Thái Bình (“Pan Pacific”, “PAN”) được niêm yết vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch Pan và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu: Đến ngày 31/12/2014, vốn điều lệ của Pan là 616.437.480.000 đồng được chia thành 61.643.748 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng. Công ty không phát hành các loại cổ phần khác ngoài cổ phần phổ thông

- » Tổng số phiên: 250
- » Tổng khối lượng khớp lệnh: 14.181.040 cổ phiếu
- » Tổng giá trị khớp lệnh: 617.718.000.000 đồng
- » Khối lượng giao dịch bình quân/ ngày: 56.724 cổ phiếu
- » Giao dịch cổ phiếu quý trong năm: Không có







### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
				Tổ chức	Cá nhân
<b>Cổ đông Nhà nước</b>	-	-	-	-	-
<b>Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI</b>	-	-	-	-	-
Trong nước	-	-	-	-	-
Nước ngoài	-	-	-	-	-
<b>Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)</b>	<b>38.870.933</b>	<b>63,05%</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	-
Trong nước	20.859.373	33,84%	3	3	-
Nước ngoài	18.011.560	29,22%	2	2	-
<b>Công đoàn Công ty</b>	-	-	-	-	-
Trong nước	-	-	-	-	-
Nước ngoài	-	-	-	-	-
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-	-
<b>Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)</b>	-	-	-	-	-
<b>Cổ đông khác</b>	<b>22.772.815</b>	<b>36,94%</b>	<b>1.094</b>	<b>27</b>	<b>1.067</b>
Trong nước	14.232.630	23,09%	982	18	964
Nước ngoài	8.540.185	13,85%	112	9	103
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>61.643.748</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.099</b>	<b>32</b>	<b>1.067</b>
Trong đó: - Trong nước	35.092.003	56,93%	985	21	964
- Ngoài nước	26.551.745	43,07%	114	11	103

### Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	2	3	4=2+3	5
<b>I. Cổ đông đặc biệt</b>	<b>1.662.500</b>	<b>1.873.750</b>	<b>3.536.250</b>	<b>5,73%</b>
Hội đồng Quản trị	1.622.500	1.873.750	3.496.250	5,67%
Ban Giám đốc	-	-	-	-
Ban Kiểm soát	20.000	0	20.000	0,03%
Giám đốc tài chính	-	-	-	-
Kê toán trưởng/ Trưởng phòng TCKT	20.000	0	20.000	0,03%
Người được ủy quyền CBTT	-	-	-	-
<b>II. Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
<b>III. Công đoàn Công ty</b>	-	-	-	-
<b>IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)</b>	-	-	-	-
<b>V. Cổ đông khác</b>	<b>19.750.000</b>	<b>38.357.498</b>	<b>58.107.498</b>	<b>94,27%</b>
1. Trong nước	7.204.000	26.113.003	33.317.003	54,05%
1.1 Cá nhân	1.234.000	4.805.314	6.039.314	9,80%
1.2 Tổ chức	5.970.000	21.307.689	27.277.689	44,25%
Trong đó Nhà nước:				
2. Nước ngoài	12.546.000	12.244.495	24.790.495	40,22%
2.1 Cá nhân	546.000	1.169.400	1.715.400	2,78%
2.2 Tổ chức	12.000.000	11.075.095	23.075.095	37,43%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>21.412.500</b>	<b>40.231.248</b>	<b>61.643.748</b>	<b>100%</b>

\*Các cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: Ngày 18/03/2014, Pan hoàn thành đợt chào bán riêng lẻ 20.312.500 cổ phần phổ thông cho 15 nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Ngày 31/12/2014, thực hiện nhiệm vụ đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 thông qua theo Nghị quyết số 01-05/2014/NQ-ĐHĐCĐ, Pan hoàn thành đợt phát hành 1.100.000 cổ phiếu mới thông qua chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Theo Nghị định số 01/2010/NĐ-CP của Chính phủ về Chào bán cổ phần riêng lẻ, thời gian hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là 01 năm. Vì vậy toàn bộ 21.412.500 cổ phiếu này, bao gồm 20.312.500 cổ phần được bán trong đợt chào bán riêng lẻ, và 1.100.000 cổ phần mới phát hành thông qua chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đều là các cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng. Ngày được chuyển nhượng tự do cho là 20.312.500 cổ phiếu là ngày 18/03/2015, và ngày được chuyển nhượng tự do cho là 1.100.000 cổ phiếu là ngày 31/12/2015.

Cổ đông là thành viên Ban Quản trị

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	280.000	0,45%
2	Michael Louis Rosen	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.761.250	2,86%
3	Trần Đình Long	Thành viên HĐQT	30.000	0,05%
4	Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT	105.000	0,17%
5	Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	105.000	0,17%
6	Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	-	0,00%
7	Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	727.000	1,18%
8	Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	488.000	0,79%
9	Trần Việt Thòa	Giám đốc Tài chính	-	0,00%
10	Trần Anh Phượng	Kế toán trưởng	20.000	0,03%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Các cổ đông nắm giữ trên 5%

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	% Sở hữu
1	Tael Two Partners	12.109.500	19,64%
2	Công ty TNHH NDH Việt Nam	8.684.025	14,09%
3	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	7.051.080	11,44%
4	Mutual Fund Elite (Non-UTICS)	5.902.060	9,57%
5	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	4.792.170	7,77%

Các cổ đông nắm giữ từ 0,5% - 5%

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	% Sở hữu
1	Công ty CP CSC Việt Nam	3.054.285	4,95%
2	Government of Singapore (GIC Private Limited)	2.850.000	4,62%
3	HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY	2.100.000	3,41%
4	Cty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	2.029.350	3,29%
5	Michael Louis Rosen	1.761.250	2,86%
6	Nguyễn Thị Hồng Yến	753.000	1,22%
7	Hoàng Thu Hương	750.000	1,22%
8	Hà Thị Thanh Vân	727.000	1,18%
9	KAN CHAN HONG CHRISTOPHER	690.000	1,12%
10	Nguyễn Việt Hùng	459.540	0,75%
11	Marco Breu	420.000	0,68%
12	Nguyễn Văn Khải	488.000	0,79%
13	Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI IMF)	333.000	0,54%

GIAO DỊCH CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
<b>Cá nhân</b>							
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	-	0%	280.000	0,45%	Mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2014
2	Michael Louis Rosen	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	750.000	3,74%	1.761.250	2,86%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 3/2014, nhận cổ phiếu thưởng 2:1 tháng 8/2014, và mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2014
3	Trần Đình Long	Thành viên HĐQT	-	0%	30.000	0,05%	Mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2014
4	Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT	-	0%	105.000	0,17%	Mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2014
5	Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	-	0%	105.000	0,17%	Mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2014
6	Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	-	0%	-	0,00%	
7	Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	825.000	4,11%	727.000	1,18%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 3/2014, nhận cổ phiếu thưởng 2:1 tháng 8/2014, đăng ký bán tháng 9/2014 và tháng 10/2014; và mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2014
8	Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	240.000	1,20%	488.000	0,79%	Nhận cổ phiếu thưởng 2:1 tháng 8/2014; và mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2014
9	Nguyễn Duy Hưng *	Trưởng BKS	-	0%	10.000	0,02%	Mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2014
10	Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên BKS	-	0%	5.000	0,01%	Mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2014
11	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên BKS	-	0%	5.000	0,01%	Mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2014
12	Trần Việt Thòa	Giám đốc Tài chính	-	0%	-	0,00%	
13	Trần Anh Phượng	Kế toán trưởng	-	0%	20.000	0,03%	Mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2014
<b>Tổ chức</b>							
14	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn, và Chủ tịch HĐQT SSI cũng là Chủ tịch HĐQT Pan	3.194.780	15,93%	4.792.170	7,77%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 3/2014, và nhận cổ phiếu thưởng 2:1 tháng 8/2014
15	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	Cổ đông lớn, Chủ tịch HĐQT SSIAM cũng là chủ tịch HĐQT Pan	904.220	4,51%	7.051.080	11,44%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 3/2014, và nhận cổ phiếu thưởng 2:1 tháng 8/2014
16	Công ty TNHH NDH Việt Nam	Chủ tịch HĐQT Pan cũng là Chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH NDH Việt Nam	4.059.350	20,25%	8.684.025	14,09%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 3/2014, và nhận cổ phiếu thưởng 2:1 tháng 8/2014, đăng ký mua thêm tháng 06/2014
17	Công ty CP CSC Việt Nam	Cổ đông lớn, Chủ tịch HĐQT CSC là thành viên HĐQT Pan	1.064.220	5,31%	3.054.285	4,95%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 3/2014, và nhận cổ phiếu thưởng 2:1 tháng 8/2014, đăng ký bán tháng 05/2014 và đăng ký mua tháng 06/2014
18	Mutual Fund Elite	Cổ đông lớn	2.000.000	9,98%	5.902.060	9,57%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 3/2014, nhận cổ phiếu thưởng 2:1 tháng 8/2014, và bán cổ phiếu trong Quý 4/2014
19	Tael Two Partners	Cổ đông lớn, Tổng Giám đốc Tael Two Partners là thành viên HĐQT Pan	-	0,00%	12.109.500	19,64%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 3/2014, và nhận cổ phiếu thưởng 2:1 tháng 8/2014



### BÁO CÁO QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

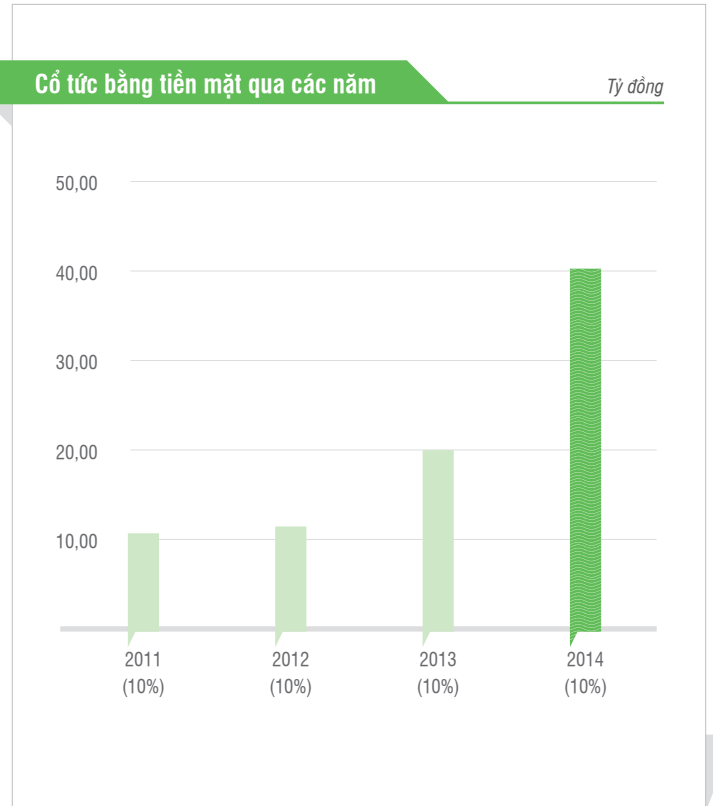
Lợi ích lâu dài của các nhà đầu tư, các cổ đông luôn là ưu tiên hàng đầu của Pan Pacific và các công ty thành viên. Vì vậy, Pan Pacific không ngừng nỗ lực tập trung vào hoạt động quan hệ nhà đầu tư với cam kết tiêu chuẩn quốc tế, minh bạch hóa công tác quản trị, tích cực và chủ động trong công tác công bố thông tin, trên cơ sở bình đẳng, nhất quán và kịp thời, giúp các nhà đầu tư và cổ đông có thể theo sát và hiểu rõ hơn về các hoạt động của Công ty.

Với mục tiêu và mong muốn tới gần hơn với cổ đông, cũng như góp phần chuyên nghiệp hóa hệ thống thông tin đại chúng để các nhà đầu tư tiềm năng có thể dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu về Công ty, Pan Pacific và các công ty thành viên đề cao việc nâng cao hệ thống quản trị, công bố thông tin kịp thời và chính xác qua nhiều kênh thông tin khác nhau, cũng như hệ thống hóa và hoàn thiện hóa các quy chế, quy trình và nội bộ, tạo lập một hệ thống quản trị hiệu quả, chuẩn hóa quy trình nội bộ và đa dạng hóa các kênh công bố thông tin. Điều đó giúp Công ty đạt được mục tiêu theo đuổi tính minh bạch, tính tuân thủ, tính chính trực, và tính chuyên nghiệp của hệ thống quản trị, đảm bảo sự công bằng trong quyền lợi của tất cả các cổ đông, bất kể là cổ đông sáng lập, cổ đông chiến lược, hay cổ đông thiểu số. Vì vậy, các nhà đầu tư, các cổ đông tại Pan Pacific luôn luôn có thể tự tin rằng, tài sản của Công ty được quản lý một cách chặt chẽ, được sử dụng vào những mục đích hiệu quả nhất, theo đúng tinh thần mà các cổ đông đã giao phó cho Công ty và Ban Lãnh

đạo Công ty trong các kỳ họp Đại hội Cổ đông, để mang lại lợi ích đồng đều và cao nhất cho cổ đông, cho các nhà đầu tư, cho các bên liên quan.

### Phương pháp Công bố thông tin

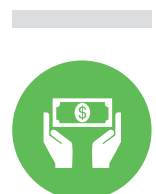
Tất cả những thông tin quan trọng về doanh nghiệp thuộc phạm vi yêu cầu công bố thông tin đều được Công ty thực hiện đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định tại Thông tư Số 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 05/04/2012 cho Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Bên cạnh việc thực hiện công bố thông tin đối với các cơ quan chức năng như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCK), Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK), Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (TTLK), Pan Pacific thường xuyên chủ động công bố kịp thời các thông tin về hoạt động của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, các Quyết định quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, các Công văn gửi Sở ban ngành và các cơ quan chức năng, các Thông báo và Báo cáo về giao dịch mua bán cổ phiếu nằm trong chiến lược hoạt động của Công ty, các Thông báo và Báo cáo về giao dịch của cá nhân và tổ chức có liên quan đối với cổ phiếu Pan Pacific ("PAN") và các công ty thành viên, v...v... lên mục Quan hệ cổ đông trên website của Công ty. Ngoài ra, tất cả những thông tin trên còn được thông báo thường xuyên và kịp thời tới các cổ đông của Công ty, với cả ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt để đảm bảo các cổ đông nước ngoài vẫn có thể theo sát được tình hình hoạt động của Pan Pacific.



- » Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- » Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- » Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- » Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác theo quy định của pháp luật;
- » Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh nghiệp;
- » Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

Vi vậy, Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho các cổ đông dễ dàng **ý thức và thực hiện quyền của mình**, thông qua việc công bố Điều lệ của Công ty trên website chính thức để cổ đông dễ dàng tra cứu, việc gửi giấy mời họp Đại hội cổ đông thường niên và Đại hội cổ đông bất thường kèm nội dung họp chi tiết tới từng cổ đông, việc đăng thông báo mời họp trên website và trên 03 kỳ liên tiếp của một tờ báo có phạm vi phủ sóng cả nước cũng như các trang thông tin trực tuyến, bên cạnh việc công bố đầy đủ tài liệu họp theo quy định trên website và hướng dẫn cổ đông truy cập các tài liệu để dễ dàng thực hiện biểu quyết và đóng góp ý kiến tại Đại hội cổ đông.

### Cam kết của Công ty về Quan hệ cổ đông



**10%**  
MỨC CỔ TỨC

Hàng năm, Pan Pacific luôn cố gắng duy trì mức cổ tức 10% để đảm bảo thu nhập ổn định cho cổ đông.

Pan Pacific và các công ty thành viên theo đuổi sứ mệnh tạo ra giá trị dài hạn và bền vững cho các cổ đông và nhà đầu tư, những người đã và đang tin tưởng vào định hướng chiến lược cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng vào việc đảm bảo thực hiện quyền lợi cơ bản của cổ đông, đảm bảo tính minh bạch và kịp thời của thông tin cho cổ đông, và đảm bảo sự bình đẳng đối với tất cả cổ đông.

### Quyền lợi của cổ đông

Tất cả các quyết định quan trọng mang tính chiến lược của Pan Pacific đều được dẫn dắt và định hướng bởi Đại hội đồng cổ đông. Như quy định trong Điều lệ của Công ty, tất cả các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông của Pan Pacific sẽ có những quyền cơ bản sau:

- » Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;
- » Nhận cổ tức;
- » Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

Đối với quyền nhận cổ tức của cổ đông, Pan Pacific và các công ty thành viên cũng cam kết thực hiện và đảm bảo tính minh bạch, đầy đủ và đúng hạn trong công tác chi trả cổ tức. Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt hàng năm và thời hạn chi trả cổ tức đều được xin ý kiến và thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông. Hàng năm, Pan Pacific luôn cố gắng duy trì mức cổ tức 10% để đảm bảo thu nhập ổn định cho cổ đông. Công tác chi trả cổ tức đều được thực hiện theo quy trình chuyên nghiệp, với sự hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, kèm theo việc kịp thời công bố thông tin để tất cả các cổ đông (bao gồm các cổ đông sở hữu cổ phiếu đã và chưa lưu ký) có thể dễ dàng nhận được tiền cổ tức với thủ tục nhanh chóng và đơn giản.



### Tính minh bạch và kịp thời của thông tin cho cổ đông



Đối với Pan Pacific, tất cả các cổ đông đều là những chủ sở hữu quan trọng của Công ty, những người tin tưởng và chia sẻ tầm nhìn cũng như định hướng của Công ty và cũng chính là kim chỉ nam cho các hoạt động của Công ty.

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định của pháp luật về việc công bố thông tin định kỳ và bất thường, tất cả các thông tin trọng yếu về hoạt động của Công ty cũng như những quyết định và chính sách liên quan đến quyền lợi và lợi ích của cổ đông đều được Công ty chủ động cung cấp đầy đủ và kịp thời cho tất cả các cổ đông. Ngoài ra, Pan Pacific cũng tích cực truyền thông với các đơn vị báo chí, truyền hình, các diễn đàn, hội nghị, phát hành thông cáo báo chí, thực hiện các bài phỏng vấn chuyên đề để các cổ đông hiện hữu cũng như các nhà đầu tư tiềm năng có thể nắm bắt rõ hơn và có hệ thống hơn về chiến lược, mô hình và tình hình kinh doanh, tình hình đầu tư và tiến độ các dự án, các sự kiện quan trọng của Công ty và các đơn vị thành viên. Phần mục Quan hệ cổ đông trên website của Pan Pacific được cập nhật liên tục và đầu tư kỹ càng về nội dung, với hi vọng là cầu nối quan trọng giữa Công ty và các cổ đông, các nhà đầu tư. Công ty cũng chủ động tiếp xúc với các Công ty chứng khoán trong và ngoài nước, các đơn vị phân tích chuyên nghiệp, các Quỹ và Tổ chức tài chính danh tiếng, để cung cấp một cách tiếp cận khách quan đối với thông tin cho các cổ đông và các nhà đầu tư. Ngoài ra, phòng Quan hệ cổ đông của Công ty luôn chủ động gặp gỡ thường xuyên với các nhà đầu tư, chủ động cập nhật, trao đổi và giải quyết các thắc mắc, các câu hỏi của các cổ đông, các nhà đầu tư trên tinh thần minh bạch và nhanh chóng. Chúng tôi luôn song song công bố thông tin đầy đủ bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, để đảm bảo các các nhà đầu tư trong nước lẫn quốc tế đều có thể tiếp cận thông tin một cách dễ dàng và kịp thời.



### Tính bình đẳng trong quan hệ cổ đông



Pacific định hướng kế hoạch trong năm 2015 sẽ tập trung vào việc chuẩn hóa, nâng cao tính chủ động và hoàn thiện hệ thống cũng như cơ sở dữ liệu cho các thông tin được công bố

Đối với Pan Pacific, tất cả các cổ đông đều là những chủ sở hữu quan trọng của Công ty, những người tin tưởng và chia sẻ tầm nhìn cũng như định hướng của Công ty, và cũng chính là kim chỉ nam cho các hoạt động của Công ty. Vì vậy, chúng tôi luôn cam kết tuân thủ và thực hiện các chính sách và công tác nhằm đảm bảo quyền lợi bình đẳng của tất cả các cổ đông, bao gồm cả cổ đông trong nước và quốc tế, cổ đông chiến lược cũng như cổ đông thiểu số. Tất cả các thông tin, từ thư mời họp ĐHCĐ thường niên và bất thường được gửi trực tiếp tới địa chỉ đăng ký của từng cổ đông kèm theo chương trình họp, các nội dung biểu quyết và Giấy ủy quyền trong trường hợp cổ đông không thể tham dự; tới thông tin về các đợt huy động vốn, thông tin về tỷ lệ và ngày chi trả cổ tức, thông tin về các đợt chia cổ phiếu thưởng, thông tin về kết quả hoạt động của Công ty, sự thay đổi nhân sự cao cấp, đều được thông báo cụ thể tới các cổ đông và nhà đầu tư.

### Các sự kiện, hoạt động cùng cổ đông trong năm 2014

Trong năm 2014, Pan Pacific đã tổ chức một số hoạt động để trao đổi, giao lưu cùng các nhà đầu tư và các cổ đông của Công ty, cũng như để cho các nhà đầu tư bên ngoài nắm bắt được về ngành và về định hướng, chiến lược và hoạt động kinh doanh của Công ty. Tháng 5/2014, Pan Pacific tổ chức sự kiện giới thiệu cơ hội hợp tác cho sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam để chia sẻ tầm nhìn, khát vọng và định hướng của Công ty trong việc theo đuổi sứ mệnh đối với nông nghiệp và lương thực. Sự kiện được tổ chức trọng thể tại Văn Miếu Quốc Tử Giám, với sự tham gia của những đại diện các tổ chức lớn như Bộ Nông nghiệp, Tổ chức Lương thực thế giới (FAO), Ngân hàng thế giới (World Bank), Tổ chức tài chính thế giới (IFC), Quỹ phát triển của chính phủ Hà Lan (FMO), Quỹ đầu tư TAEL, Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn, Công ty CP Giống Cây trồng Trung ương, Công ty CP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre, v...v....

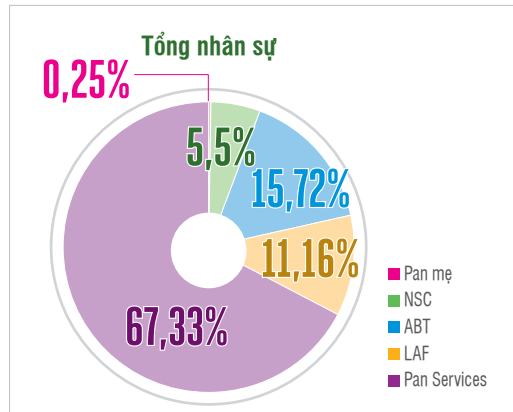
Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên gặp mặt các nhà đầu tư, tổ chức các chuyến đi thăm cơ sở sản xuất của các công ty con để các cổ đông và nhà đầu tư hiểu rõ hơn về tình hình sản xuất kinh doanh của Pan Pacific.

Để mang tới thông tin đầy đủ và đa chiều hơn về Công ty, Pan Pacific cũng thường xuyên tham dự các cuộc hội thảo do các quỹ đầu tư hoặc các công ty chứng khoán tổ chức trong năm 2014.

### Kế hoạch hành động - Quan hệ cổ đông trong năm 2015

Là một doanh nghiệp đề cao tính minh bạch, chuẩn mực và chuyên nghiệp trong quản trị, Pan Pacific cam kết ngày một hoàn thiện công tác Quan hệ cổ đông. Đặc biệt, các nhà đầu tư tổ chức vào Công ty cũng là những nhà đầu tư danh tiếng tại Việt Nam cũng như trên thế giới, với những tiêu chuẩn về tính minh bạch và tuân thủ rất cao. Để đáp lại kỳ vọng của các cổ đông và nhà đầu tư, Pan Pacific định hướng kế hoạch trong năm 2015 sẽ tập trung vào việc chuẩn hóa, nâng cao tính chủ động và hoàn thiện hệ thống cũng như cơ sở dữ liệu cho các thông tin được công bố, xem xét triển khai dự án bản tin cập nhật định kỳ cho cổ đông, và đẩy mạnh việc gặp mặt và trao đổi với các nhà đầu tư tiềm năng tại Việt Nam cũng như trên thế giới về triển vọng và cơ hội đầu tư vào Pan Pacific Corp. tăng cường việc gặp gỡ và giới thiệu cơ hội cho các nhà đầu tư Việt Nam và thế giới.

## QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC



Tiền thân là công ty hoạt động trong ngành dịch vụ vệ sinh công nghiệp với số CBNV lên tới hàng nghìn người (tính đến thời điểm 31/12/2014, nhân sự của Pan Services xấp xỉ 5.000 nhân sự). Pan đã và đang tái cấu trúc thành một công ty hàng đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực Phẩm. Với việc thay đổi mô hình phát triển, chiến lược nhân sự của Công ty cũng thay đổi để phù hợp với định hướng đó. Trọng tâm thay đổi của chiến lược quản trị nguồn nhân lực của công ty là chuyển từ kiểm soát về số lượng và chi phí nhân sự sang kiểm soát chất lượng nguồn nhân lực có chất lượng cao và tạo ra môi trường làm việc khác biệt với văn hóa Doanh nghiệp có những nét đặc trưng riêng. Việc thu hút thành công nguồn nhân sự cấp cao trong lĩnh vực đầu tư nông nghiệp và thực phẩm sẽ trở thành yếu tố tiên quyết cho sự thành công trong chiến lược 5 năm 2015-2020 của Pan.

Năm 2014 đánh dấu 16 năm thành lập và phát triển Pan Pacific Corp. Pan khẳng định để thành công và tạo nên sự phát triển bền vững của công ty, yếu tố con người đóng vai trò đặc biệt quan trọng và nguồn nhân lực chính là tài sản quý giá nhất. Để thu hút, duy trì và phát triển được một đội ngũ cán bộ nhân viên năng động, chuyên nghiệp, luôn sáng tạo thay đổi tích cực, Pan đã xây dựng các chính sách quản trị nhân lực như chế độ lương thưởng, phúc lợi, đào tạo, quản lý nhân tài, quản lý hiệu quả công việc một cách chuẩn mực và khoa học nhất, đảm bảo sự công bằng, minh bạch và tạo sự tin tưởng và ổn định tâm lý cho toàn thể đội ngũ nhân sự. Bên cạnh việc phát triển kinh doanh theo chiến lược 2015 – 2020 của Công ty, Pan còn đặc biệt chú trọng chiến lược phát triển con người song song với việc kiện toàn bộ máy tổ chức. Ban Lãnh đạo công ty luôn dành sự quan tâm tối đa cho hoạt động đào tạo và phát triển nhân tài của tổ chức.



## ➤ Quản trị nguồn nhân lực (Tiếp theo)

Các hoạt động chính liên quan đến Nhân sự cấp cao của Pan (Công ty mẹ) và các công ty thành viên năm 2014.

### Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (Công ty mẹ)

- » Ngày 10/05/2014 Miễn nhiệm vị trí thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh
- » Ngày 10/05/2014 Bầu bổ sung Ông Nguyễn Tuấn Anh vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát
- » Ngày 10/05/2014 Bầu bổ sung Ông Michael Sng Beng Hock vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017.
- » Ngày 31/07/2014 Miễn nhiệm vị trí Giám đốc tài chính của Bà Phạm Thị Thu Hà
- » Ngày 20/10/2014 Bổ nhiệm vị trí quyền Giám đốc tài chính cho Ông Trần Việt Thóa

### Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương - NSC

- » Ngày 10/04/2014 Bầu bổ sung Bà Nguyễn Thị Trà My giữ vị trí thành viên HĐQT độc lập tham gia Ban đầu tư – HĐQT
- » 15/09/2014 Bầu bổ sung ông Nguyễn Quang Trường – Giám đốc Đầu tư và Quản lý các Dự án công ty vào thành viên Ban Đầu tư HĐQT

### Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre - ABT

- » Ngày 10/12/2014 Miễn nhiệm vị trí Phó chủ tịch HĐQT của Ông Nguyễn Thanh Tùng

### Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An - LAF

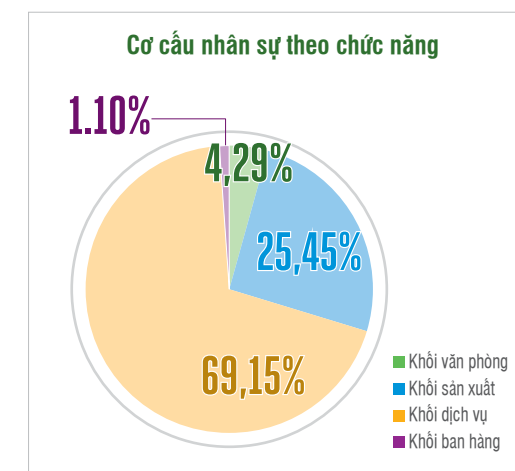
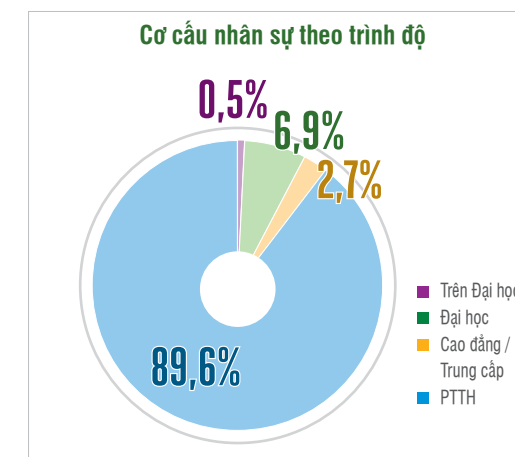
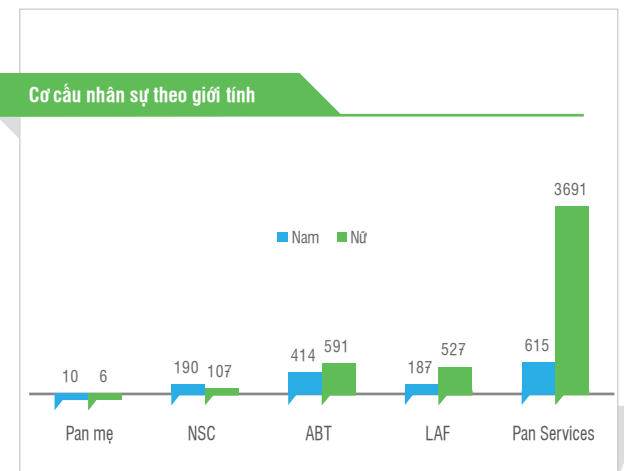
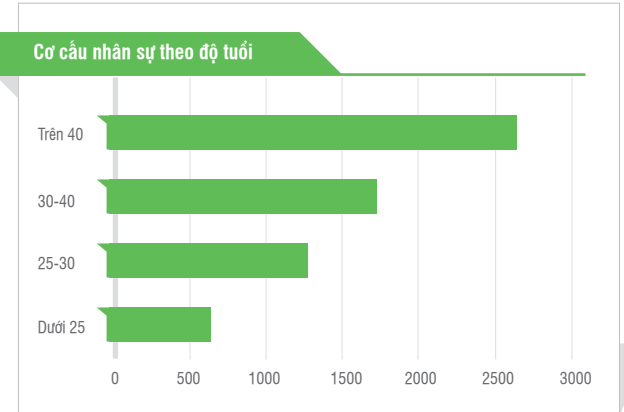
- » Ngày 15/03/2014 Miễn nhiệm vị trí thành viên HĐQT – Phó chủ tịch HĐQT đối với Ông Lê Hữu Phương
- » Ngày 01/07/2014 miễn nhiệm vị trí thành viên Ban Kiểm soát của Bà Đoàn Đặng Quý An.
- » Ngày 19/07/2014 Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Khải giữ chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2010-2014
- » Ngày 01/08/2014 Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Khải giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc thường trực.
- » Ngày 01/10/2014 miễn nhiệm vị trí Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Văn Chiểu
- » Ngày 01/10/2014 Bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc cho Ông Nguyễn Văn Khải
- » Ngày 01/11/2014 Phân công nhiệm vụ cho Ông Vũ Hoài Đức nguyên Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính đảm nhiệm vị trí mới là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Sản xuất
- » Ngày 01/11/2014 Điều chuyển bà Huỳnh Thị Ngọc Mỹ thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng, sang đảm nhiệm chức vụ mới: Giám đốc khối hậu cần
- » Ngày 01/11/2014 Bổ nhiệm ông Dư Trường Linh, hiện là Phó Kế toán trưởng, giữ chức vụ Quyền Kế toán trưởng
- » Ngày 17/11/2014 Bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh Doanh cho Ông Phan Ngọc Sơn



## CẤU TRÚC NHÂN SỰ

Tính đến 31/12/2014, Pan hợp nhất có tổng cộng xấp xỉ 6.500 cán bộ nhân viên bao gồm CBNV của công ty mẹ, các Công ty con và công ty liên kết với các đặc điểm về cơ cấu như sau:

- » CBNV chủ yếu tập trung tại các công ty con và công ty liên kết với tỷ lệ 98%. CBNV của Công ty mẹ chỉ chiếm 2%. Tuy nhiên, số lượng nhân sự tại công ty mẹ dự kiến sẽ tăng lên nhanh chóng khi công ty bước vào giai đoạn thực hiện chiến lược 2015-2020.
- » Các công ty con và công ty liên kết đều có những hoạt động tái cấu trúc nhân sự quan trọng, trong đó NSC, ABT và PSC có sự gia tăng nhẹ về số CBNV, riêng công ty LAF có sự sụt giảm nhân sự là do công ty đang thực hiện tối ưu hóa năng suất lao động bình quân và cấu trúc lại chi phí một cách hiệu quả nhất.
- » Tại công ty mẹ 100% CBNV có trình độ cao từ Đại Học đến trên Đại học. Còn các công ty con và công ty liên kết hầu hết đều sử dụng đội ngũ lao động phổ thông, công nhân và /hoặc nông dân khá lớn phù hợp với đặc điểm ngành Nông nghiệp và Thực phẩm, nên tỷ lệ CBNV có trình độ cao chủ yếu thuộc về đội ngũ cán bộ quản lý và khối văn phòng của các đơn vị. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý là nhiệm vụ ưu tiên của Pan và các đơn vị thành viên trong giai đoạn 2015-2020 để đáp ứng nhu cầu phát triển và mô hình mục tiêu chung của Pan Holding.



## CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG

Năm 2014, trọng tâm của Pan là phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ, và việc thu hút nguồn ứng viên đã có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán kiểm toán, đầu tư tài chính trên thị trường và kể cả nguồn ứng viên mới tốt nghiệp loại khá giỏi tại các trường Đại học uy tín trong và ngoài nước là mục tiêu tuyển dụng chính của Công ty.

Tiêu chí tuyển dụng tại Pan được đặt ra ngày càng cao với những yêu cầu khắt khe đảm bảo đáp ứng được đòi hỏi về chất lượng nhân sự cao của thị trường, vì vậy phần lớn các nhân sự được tuyển dụng đều có trình độ Đại học và Trên Đại học. Công tác tuyển dụng của Pan luôn được thực hiện minh bạch và khách quan thông qua việc xây dựng và tuân thủ tuyệt đối các quy trình, quy chế từ việc đăng thông tin tuyển dụng, sàng lọc hồ sơ ứng viên, tổ chức kiểm tra trình độ và phỏng vấn phù hợp với từng vị trí chức danh cần tuyển dụng. Bằng việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình này mà công tác tuyển dụng tại Pan được thực hiện công tâm, chuyên nghiệp và hiệu quả, điều này cũng khẳng định được lòng tin vào sự phát triển bền vững với những giá trị thực của Pan đối với những nhân sự mới gia nhập nói riêng và toàn thể CBNV nói chung.

### CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Mục tiêu đào tạo của Pan là nâng cao chất lượng các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài, nhằm mang tới cho CBNV cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả thực hiện công việc góp phần tăng hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của công ty.

Năm 2014, Pan đã tổ chức và đăng ký tham gia được rất nhiều khóa đào tạo về kỹ năng mềm cho nhóm cán bộ quản lý, và đào tạo về kiến thức chuyên môn cho nhóm Chuyên viên cũng như việc đào tạo dẫn nhập cho CBNV mới để hiểu rõ hơn về tổ chức đồng thời với việc đào tạo cập nhật kiến thức về quy trình nội bộ cho CBNV dưới nhiều hình thức khác nhau. Các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo cho Pan đều thuộc nhóm có uy tín hàng đầu trên thị trường như E&Y, PWC, ... Ví dụ một số chương trình đào tạo đã được thực hiện trong năm 2014 như sau:

- » Chương trình đào tạo dẫn nhập cho CBNV mới
- » Chương trình đào tạo kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề
- » Chương trình đào tạo Kỹ năng đàm phán
- » Chương trình đào tạo Kỹ năng phát triển đội ngũ
- » Chương trình đào tạo hợp nhất báo cáo tài chính
- » Chương trình đào tạo về các thông lệ kế toán quốc tế IFRS

Định hướng hoạt động đào tạo của Pan trong giai đoạn tới là tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng được các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực bền vững, phục vụ tối ưu cho chiến lược kinh doanh giai đoạn 2015-2020.

### CÔNG TÁC LƯƠNG, THƯỜNG

Công tác tiền lương tại Pan được thực hiện nghiêm ngặt, tuyệt đối tuân thủ quy trình, quy chế tiền lương của Pan cũng như các quy định của Pháp luật. Tất cả CBNV làm việc tại Pan được hưởng lương theo đúng chức danh công việc đảm nhận, và đảm bảo đúng với năng lực làm việc.

Để tăng sự gắn kết của nhân viên, tập trung phát triển năng lực chuyên môn nghiệp vụ và luôn nỗ lực để tạo ra những giá trị mới, Pan đã thực hiện xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng dựa trên các yếu tố cơ bản sau:

- » Xây dựng hệ thống thang bảng lương theo đúng tình hình thực tế tại công ty và quy định của pháp luật
- » Xây dựng bản mô tả công việc chi tiết cho mỗi vị trí chức danh

- » Thực hiện giao mục tiêu công việc định kỳ 6 tháng /lần để nhân viên nắm rõ được mục tiêu nhiệm vụ và đồng thời phát triển kỹ năng lập kế hoạch để hoàn thành mục tiêu cá nhân góp phần vào mục tiêu chung của công ty
- » Xây dựng hệ thống quản trị thành tích, đánh giá chính xác hiệu quả thực hiện mục tiêu của từng cá nhân. Kết quả đánh giá này là công cụ hữu hiệu giúp cho cá nhân và cấp quản lý xác định được sự phù hợp của mục tiêu và là cơ sở để điều chỉnh, lập kế hoạch phát triển cho kỳ tiếp theo. Bên cạnh đó, kết quả thực hiện công việc của mỗi cá nhân sẽ là yếu tố hàng đầu để xem xét điều chỉnh thang bậc lương hàng năm, đảm bảo tất cả CBNV đều được trả lương theo đúng năng lực và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân.

Bên cạnh chính sách tiền lương theo đúng năng lực và hiệu quả làm việc, Pan còn xây dựng chính sách khen thưởng hợp lý như thưởng các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng cuối năm nhằm động viên khích lệ CBNV nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng Pan ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

### CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

Ngoài chế độ lương thưởng, Pan còn xây dựng và thực hiện một số các chế độ đãi ngộ, phúc lợi như:

- » CBNV được tham gia bảo hiểm sức khỏe toàn diện với các công ty bảo hiểm hàng đầu thế giới (ngoài chính sách bảo hiểm bắt buộc), bảo hiểm sinh mạng sau khi được ký kết HĐLĐ chính thức.
- » Tổ chức khám sức khỏe định kỳ
- » Tham quan nghỉ mát hàng năm
- » Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao vào các sự kiện đặc biệt của công ty.

### CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN

Pan đã xây dựng các chính sách thăng tiến và tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và bình đẳng để nhân viên có điều kiện phát huy tối đa năng lực chuyên môn đồng thời với việc nâng cao các kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí chức danh để phát triển toàn diện.

Công tác đánh giá và quy hoạch nhân sự kế nhiệm cũng được đặc biệt chú trọng, công tác kèm cặp, bồi dưỡng và phát hiện những nhân viên tiềm năng cũng được Pan thực hiện theo một lộ trình cụ thể nhằm tạo ra cơ hội thăng tiến cho tất cả những nhân sự giỏi năng lực chuyên môn nghiệp vụ.



### VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Giá trị cốt lõi của Pan mang lại niềm tin lâu dài và có sức ảnh hưởng to lớn đối với mọi quyết định của tất cả các thành viên trong tổ chức. Hệ thống giá trị cốt lõi đã định hình nên con người Pan và là niềm tự hào của mỗi thành viên và đó chính là nền tảng vững chắc để Pan tiếp tục hoàn thiện và phát triển bền vững trong tương lai.

**Chính trực** là tố chất quan trọng nhất và cũng là điều kiện tiên quyết để chúng tôi cùng nhau xây dựng Pan trở thành công ty đầu tư tài chính hoạt động uy tín trên thị trường. Chúng tôi cam kết tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Chúng tôi cùng nhau làm việc, sẽ chia sẻ các nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng khác nhau để tạo ra giá trị cao nhất. Với **tinh thần đồng đội, đoàn kết** chúng tôi hỗ trợ cho nhau, cùng nhau tạo ra những giá trị gia tăng từ sự cộng hưởng giá trị cho công ty và các cổ đông của công ty.

Chúng tôi chủ động nắm bắt trước tình hình kinh tế thị trường và nhu cầu của khách hàng, không ngừng **hoàn thiện và sáng tạo**, tìm tòi những chuỗi giá trị nông nghiệp còn rời rạc để hoàn thiện. Sự hài lòng của các cổ đông là sứ mệnh của Pan, giúp cho Pan phát triển trường tồn.

Mỗi thành viên của Pan tin tưởng rằng, mọi giá trị phải được tạo dựng theo thời gian và là kết quả của quá trình làm việc hết mình. Chúng tôi quyết tâm thực hiện sứ mệnh của mình với tinh thần làm việc chăm chỉ và **tận tâm** và khoa học. Chúng tôi muốn chia sẻ các giá trị được tạo dựng và tích lũy với từng

thành viên mới của công ty, với cộng đồng, với các cổ đông, góp phần xây dựng Pan trở thành doanh nghiệp Nông nghiệp và Thực phẩm hàng đầu tại thị trường Việt Nam và vươn lên trở thành nhà cung cấp lớn trên thế giới về các sản phẩm thực phẩm an toàn, ổn định.

Cùng với sự tăng trưởng của Pan, những giá trị nền tảng cốt lõi sẽ là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của công ty, những giá trị đó sẽ mang lại cho Pan những **hiệu quả bền vững** và khác biệt với các công ty khác và thực sự trở thành sự lựa chọn tin cậy cho các nhà đầu tư.

#### Giá trị cốt lõi: 5 giá trị





### 3. Báo cáo phát triển bền vững

## FAMILY

#### ĐÁP ỨNG NHU CẦU CUỘC SỐNG TỪ CHUỖI GIÁ TRỊ HOÀN THIỆN

Với xu hướng phát triển của nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng, mô hình Farm - Food - Family được đánh giá là một định hướng đầy triển vọng cho sự nghiệp phát triển bền vững của Pan ở chặng đường tương lai. Đây chính là nền tảng để tạo dựng những giá trị hoàn thiện nhất phục vụ tối ưu mọi nhu cầu thiết yếu của người tiêu dùng, thúc đẩy sự phát triển nền nông nghiệp và góp phần nâng cao chất lượng đời sống.





## Thông điệp của Tổng Giám đốc



**9,6**  
TỶ NGƯỜI

Chúng ta đang phải đối mặt với nhiều vấn đề liên quan đến phát triển bền vững, đặc biệt là biến đổi khí hậu và các vấn đề tương tự như: ô nhiễm môi trường, hạn hán, lạm dụng phân bón, an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêu thụ năng lượng, v.v. Những vấn đề này đang trở nên trầm trọng hơn, là một phần hệ quả tất yếu của việc tăng trưởng dân số liên tục, dự đoán đạt đến 9,6 tỷ người vào năm 2050. Do đó, an ninh và an toàn lương thực phẩm trở thành mối quan tâm lớn nhất đối với chúng tôi.

Chính vì vậy, chúng tôi đang đối diện với những cơ hội và những trách nhiệm mới. Chúng tôi cảm nhận được sâu sắc cơ hội kinh doanh này, vì Việt Nam sở hữu đất đai nông nghiệp trù phú, được ban tặng nguồn nước dồi dào và thuần khiết, nguồn nhân lực tài năng. Đối với chúng tôi, hoàn thành trách nhiệm là chìa khóa của phát triển bền vững. Trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, khái niệm “bền vững” sẽ không tồn tại nếu không hoàn thiện trách nhiệm đặt ra - trách nhiệm đòi hỏi phải xây dựng mô hình chuỗi giá trị tích hợp an toàn, tin cậy và hiệu quả, hỗ trợ nông dân và công nhân chế biến thực phẩm tại Việt Nam cũng như mang lại lợi ích cho nhà đầu tư, đối tác và nhân viên của chúng tôi.

Pan cam kết tối ưu hóa các thuộc tính liên quan đến phát triển môi trường xã hội trong các hoạt động đầu tư, kinh doanh, từ chuỗi cung ứng, sản xuất đến khâu phân phối sản phẩm. Chúng tôi đòi hỏi tiêu chuẩn cao ở bản thân thông qua việc tuân thủ các quy tắc, chính sách nội bộ về môi trường, cộng đồng và quản trị. Chúng tôi đòi hỏi sự tăng trưởng bền vững trong hoạt động kinh doanh bằng việc đưa ra các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, công bằng và chuyên nghiệp, quản lý sử dụng nguồn nhiên liệu hiệu quả và giảm bớt ô nhiễm, làm việc chặt chẽ người nông dân trong đào tạo kỹ thuật, cho vay và trong các hoạt động từ thiện cộng đồng. Cam kết của chúng tôi còn được thể hiện qua việc tuyển dụng chuyên gia Môi trường, Sức khỏe, Xã hội để đảm bảo mọi chính sách của Pan được thực hiện nghiêm túc tại tất cả ngành nghề hay địa bàn hoạt động của chúng tôi.

Trong báo cáo này, chúng tôi xin được nêu rõ những hoạt động nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững năm 2014. Chúng tôi luôn không ngừng học hỏi và cải thiện bản thân. Với sự ủng hộ và công hiến nhiệt tình từ nhà đầu tư, Ban Điều hành và nhân viên công ty, Pan tự tin dẫn dắt mô hình phát triển bền vững mang lại lợi ích cho tất cả các bên có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn,



**Michael Louis Rosen**



## TẦM NHÌN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PAN CAM KẾT THEO ĐUỔI MÔ HÌNH KINH DOANH BỀN VỮNG THÔNG QUA VIỆC XÂY DỰNG CHUỖI GIÁ TRỊ, HƯỚNG TỚI VIỆC PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU CŨNG NHƯ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ CHO CÁC SẢN PHẨM NÔNG SẢN, THỰC PHẨM CỦA VIỆT NAM. PAN TIN TƯỞNG RẰNG, MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐÓ KHÔNG NHỮNG ĐEM LẠI GIÁ TRỊ KINH TẾ, MÀ CÒN GÓP PHẦN NÂNG CAO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI, VÀ MANG TỚI NHỮNG ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC CHO MÔI TRƯỜNG.

### TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

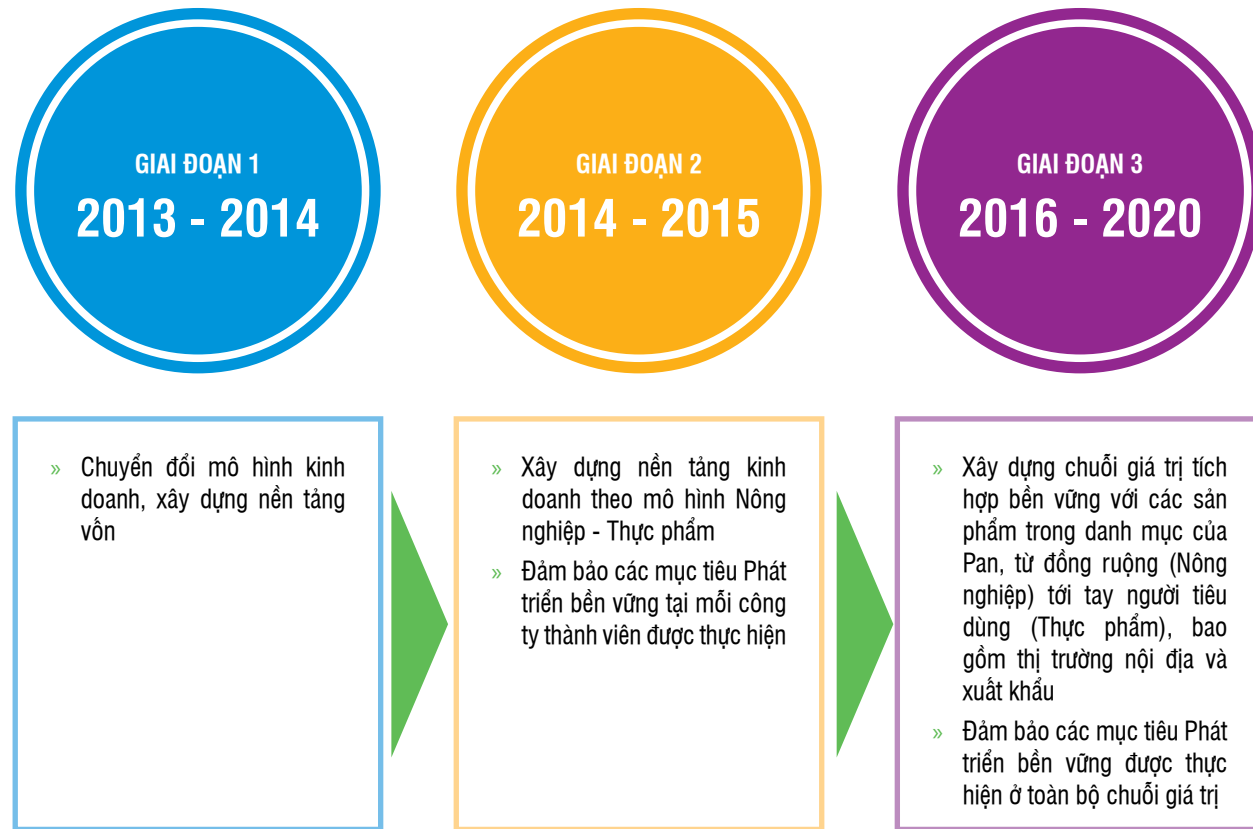
- » Chúng tôi theo đuổi sự phát triển bền vững, tối đa hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan và đẩy mạnh những tập quán kinh doanh được xem là trọng tâm cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.
- » Chúng tôi nhận thức rõ ràng sứ mệnh của Công ty trong việc thúc đẩy vấn đề an ninh lương thực tại Việt Nam và khu vực.
- » Chúng tôi hiểu rằng Nông nghiệp và Thực phẩm đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước nhà và là những ngành nghề sản xuất đã đi cùng truyền thống văn hóa và cuộc sống hàng ngày của con người Việt Nam.

### MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN DIỆN CỦA PAN

Khía cạnh	Chi tiêu	Khởi điểm (2013)	Hiện tại (2014)	Mục tiêu (2020)
Nguyên vật liệu đầu vào nông nghiệp	» Tỷ lệ các nguyên liệu đầu vào được kiểm soát bởi Pan	50%	70%	100%
	» Số lượng nông dân tham gia cung cấp nguyên vật liệu	10.000	55.000	4 triệu
Canh tác	» Diện tích đất/ ao sử dụng cho mục đích canh tác	26 ha	8.600 ha	50.000 ha
	» Quy trình canh tác và vùng nguyên liệu được sự giám sát chặt chẽ và theo quy định chuẩn của Pan	100%	100%	100%
	» Tỷ lệ sử dụng hóa chất trong biên độ quy định của sản xuất nông nghiệp	100%	100%	100%
	» Số lượng Nông dân/ Ngư dân được đào tạo và hướng dẫn về quy trình canh tác trách nhiệm	200	55.500	100% số lượng nông dân tham gia canh tác trong chuỗi sản xuất
Sản xuất, chế biến, đóng gói	» An toàn lao động - số vụ tai nạn lao động nhẹ (không ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng lao động) trong năm	24	32 (tăng lên do tăng thêm số lượng công ty thành viên)	Giảm 10% tại mỗi công ty thành viên
	» Khối lượng chất thải rắn	5,9 triệu kg	5,5 triệu kg	Giảm 10%
Phản hồi tới tay người tiêu dùng	» Mức độ hài lòng của khách hàng	98,76%	99,71%	100%
Khởi quản lý	» Hệ thống quy định, quy trình về Tiêu chuẩn hành động và Quản trị nội bộ của toàn bộ Pan (chỉ có tại công ty con)	Chưa có	Đang xây dựng	Hoàn thiện và được áp dụng 100% tại tất cả công ty thuộc tập đoàn
	» Hệ thống giám sát và báo cáo tuân thủ đối với các tiêu chuẩn và yêu cầu trong quá trình sản xuất của toàn bộ Pan (chỉ có tại công ty con)	Chưa có	Đang xây dựng	Hoàn thiện và được áp dụng 100% tại tất cả công ty thuộc tập đoàn
	» Cán bộ nhân viên khởi văn phòng nhận biết và hành động theo mục tiêu Phát triển bền vững	20% Ban Lãnh đạo cấp cao	100% Ban Lãnh đạo cấp cao	100% Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên khởi văn phòng



**MÔ HÌNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**



Năm 2014, Pan bước sang giai đoạn 2 của Kế hoạch phát triển, với việc thiết lập 2 nền tảng kinh doanh chính theo đúng mô hình mục tiêu, bao gồm Nông nghiệp và Thực phẩm. Với hai nền tảng này, Pan hi vọng sẽ tạo nên một bước đệm vững chắc để tiến vào giai đoạn 3 – giai đoạn xây dựng chuỗi sản xuất tích hợp đối với các sản phẩm thực phẩm trong danh mục Pan bán ra thị trường.

**Trong năm 2015, mục tiêu phát triển bền vững của chúng tôi bao gồm:**

**Đối với toàn bộ Pan nói chung:**

- » Xây dựng và triển khai một Chính sách tổng thể về An toàn, Sức khỏe nghề nghiệp, Môi trường và xã hội (EHS).
- » Cập nhật và hoàn thành Hệ thống Quản trị tổng hợp về môi trường và xã hội (ESMS), nhất quán với ISO14001, OHSAS18001, HACCP hay ISO22001, ASC/Global GAP/ MSC. Hệ thống ESMS này sẽ được áp dụng cho các mảng hoạt động hiện hữu và cả các hoạt động tương lai của Pan.
- » Xây dựng Hệ thống chuẩn mực hoạt động áp dụng để đo lường an toàn, sức khỏe và nghề nghiệp (bao gồm cả các nhà cung ứng và các lao động thuê ngoài).
- » Triển khai một Quy trình hệ thống quản trị EHS thể hiện kế hoạch với các đối tác liên quan và cam kết với cộng đồng, bao gồm cả cơ chế xử lý xung đột.

**Đối với hoạt động nông nghiệp**

- » Xây dựng và tuân thủ chính sách, quy trình, chiến lược và kế hoạch về quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) đối với lĩnh vực giồng cây trồng.

- » Hoạt động sản xuất, nuôi trồng tuân thủ các tiêu chuẩn được đề ra bởi các chứng chỉ quốc gia và/ hoặc bắt buộc và tự nguyện theo từng lĩnh vực sản xuất (ví dụ: Viet GAP, Global GAP, TCN 395:2006 và TCN 1008:2006 của Trung tâm khảo nghiệm Giồng cây trồng Trung ương thuộc Bộ Nông nghiệp Việt Nam liên quan tới quy trình kỹ thuật về hoạt động nhân giống lúa).
- » Tăng cường liên kết và theo đuổi mô hình sản xuất/ thu mua đem lại lợi ích cao nhất cho người nông dân (ví dụ thông qua Fair Trade).

**Đối với hoạt động sản xuất và phân phối thực phẩm**

- » Giám sát các tiêu chuẩn hướng dẫn về nước thải của Việt Nam về độ pH, BOD, COD, chất rắn lơ lửng, mỡ, hàm lượng nitơ và phot pho tại nhà máy chế biến trong 6 tháng triển khai.
- » Đảm bảo và tuân thủ các quy định hiện hành cũng như các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất thực phẩm trách nhiệm và an toàn thực phẩm.
- » Đảm bảo trách nhiệm sản phẩm đối với người tiêu dùng và cộng đồng.



## TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2014

**GIỚI THIỆU CHUNG**



Ngay từ khi bắt đầu theo đuổi mục tiêu trở thành công ty Nông nghiệp và Thực phẩm hàng đầu Việt Nam, Pan luôn nhấn mạnh vào việc theo đuổi sự phát triển bền vững và mang lại lợi ích cho các bên liên quan. Chính vì vậy, nhằm khẳng định triết lý nền tảng này cũng như cung cấp thông tin về hoạt động của Pan một cách toàn diện và minh bạch hơn đến nhà đầu tư và các đối tượng quan tâm, Pan xác định lập những nền móng đầu tiên cho báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế GRI

Báo cáo này sẽ cung cấp một cách nhìn rộng hơn và sâu hơn về mức độ ảnh hưởng của các hoạt động kinh doanh của Pan, bao gồm: phát triển kinh tế, môi trường- năng lượng và phát triển cộng đồng.

**Thông tin về báo cáo:**

Báo cáo phát triển bền vững của Pan sẽ được lập theo định kỳ hàng năm.

Các dữ liệu trong báo cáo này được lập trong niên độ từ 1/1/2014 đến 31/12/2014, cùng với niên độ của Báo cáo thường niên năm 2014

**Tiêu chuẩn áp dụng:** Báo cáo này được lập dựa trên cơ sở Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững phát hành bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) phối hợp với Tổ chức Tài chính quốc tế IFC (International Finance Corporation). Để đảm bảo tính chính xác trong công bố thông tin, khung báo cáo của Pan còn dựa trên hướng dẫn của Global Reporting Initiative (GRI) G4. Năm 2014 là năm đầu tiên Pan lập báo cáo phát triển bền vững theo hướng dẫn của GRI. Đây là một bước tiến lớn của Pan trong việc chuẩn hóa hệ thống quản trị hướng đến phát triển bền vững vì trong năm 2013, báo cáo của công ty chỉ tập trung vào phân tích tác động đến cộng đồng và người lao động và không dựa trên một quy chuẩn quốc tế nào.

**Công ty lựa chọn phương án công bố thông tin theo tiêu chuẩn Phù hợp - Cốt lõi.**

## ➤ Tổng quan về Báo cáo Phát triển bền vững năm 2014 (Tiếp theo)

### PHẠM VI CỦA BÁO CÁO

Những đơn vị có hoạt động nằm trong phạm vi báo cáo này bao gồm:

- » Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình (Pan Pacific Corporation-Pan)
- » Công ty cổ phần Giồng cây trồng trung ương (NSC)
- » Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT)

Nội dung báo cáo chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Những hoạt động của các đơn vị sau sẽ không nằm trong phạm vi báo cáo:

- » Pan services: Do mục tiêu của báo cáo là tập trung vào các công ty trong lĩnh vực chính và trọng tâm của Pan - Nông nghiệp và Thực phẩm theo đúng định hướng của Đại hội cổ đông và Ban Lãnh đạo đã đề ra
- » Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An (Lafooco): Do đây là công ty liên kết và chiếm tỷ trọng lợi nhuận không đáng kể trong lợi nhuận hợp nhất của toàn công ty.

### CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Mục tiêu của báo cáo phát triển bền vững của Pan Pacific được dựa trên định hướng phát triển dài hạn của công ty và mục tiêu đóng góp cho sự phát triển, cải thiện của các vấn đề liên quan đến kinh tế, xã hội, môi trường.

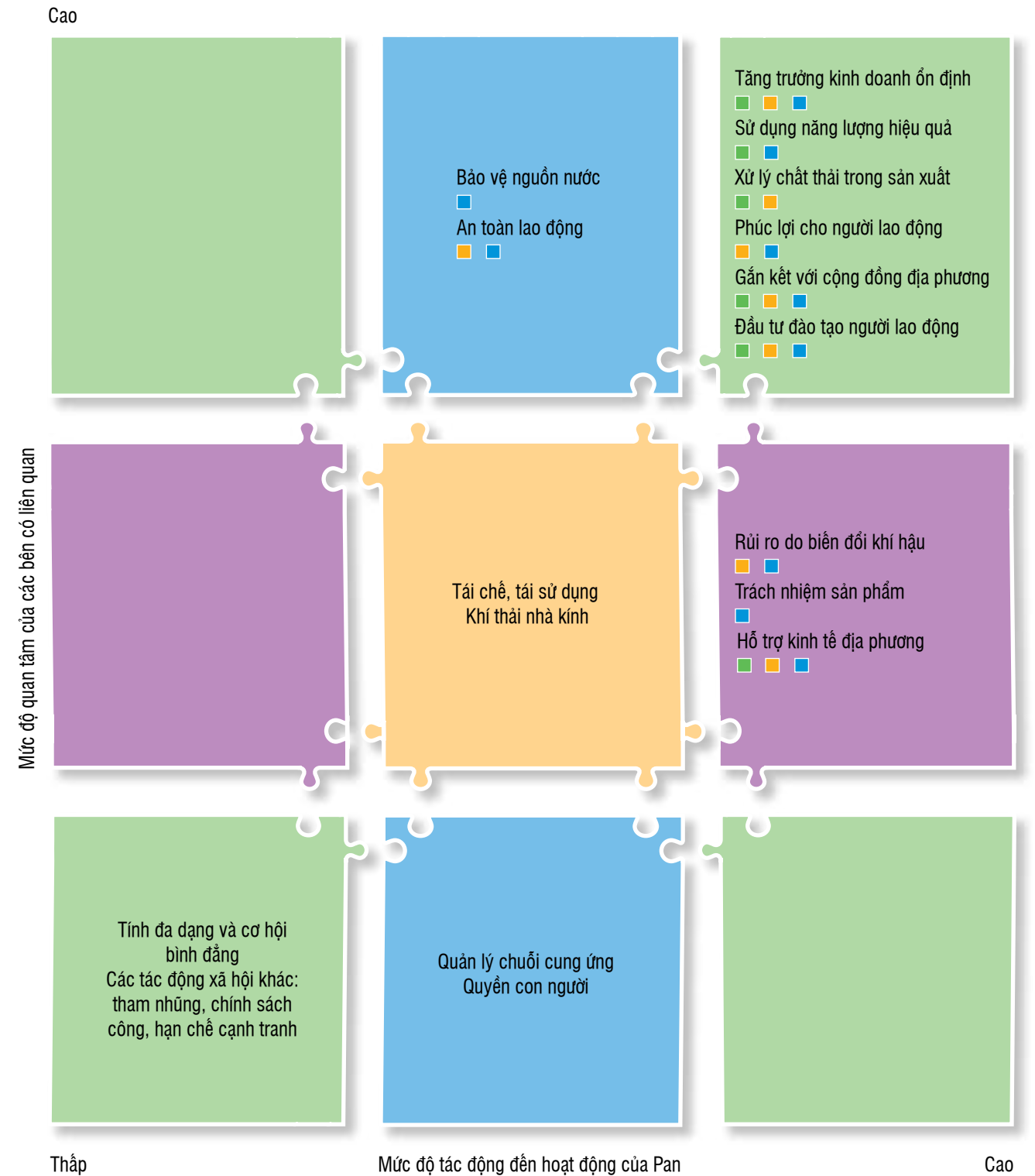
Nội dung trong báo cáo được xác định dựa trên nhận định của tổ chức về những tác động đáng kể trong hoạt động kinh doanh đối với lĩnh vực kinh tế, môi trường, và sự quan tâm của các bên liên quan đến các tác động này. Chính vì vậy, việc nhận diện chủ đề trọng yếu cần sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ tích cực từ các bên:

- » **Đối với cổ đông:** Thông qua những ý kiến, đóng góp tại đại hội cổ đông và việc xin ý kiến Hội đồng Quản trị, và các kênh trao đổi, liên lạc, tiếp nhận thông tin và quan hệ với cổ đông

- » **Người lao động:** phỏng vấn, chia sẻ ý kiến trực tiếp với nhóm người lao động
- » **Đối với khách hàng:** Thu thập phản hồi từ phía người tiêu dùng qua bộ phận chăm sóc khách hàng và kết quả của khảo sát ý kiến khách hàng
- » **Đối với cơ quan quản lý nhà nước:** Qua các trao đổi, phản hồi với các hoạt động văn bản và yêu cầu từ phía Công ty

### Quy trình xác định nội dung báo cáo của Pan

- » Dựa trên hướng dẫn tiêu chuẩn GRI, Pan xác định tất cả các yếu tố trong và ngoài tổ chức có khả năng tác động liên quan đến tác động kinh tế, môi trường, xã hội.
- » Dựa trên tình hình trao đổi thực tế trong nội bộ, chúng tôi đã giới hạn số lượng chủ đề cần phân tích bằng cách nhóm các vấn đề có liên quan nhất đến hệ thống của Pan (ví dụ: chủ đề trách nhiệm sản phẩm bao gồm các vấn đề thông tin sản phẩm, sự hài lòng của khách hàng và trách nhiệm tiếp thị). Những chủ đề ít quan trọng nhất sẽ được chúng tôi loại bỏ.
- » Danh sách các chủ đề được gửi xin ý kiến phản hồi từ lãnh đạo cấp cao đến nhân viên trong công ty. Chúng tôi cũng thực hiện phỏng vấn trực tiếp ý kiến của một số lãnh đạo và nhóm nhân viên để xác nhận lại thông tin được thu thập.
- » Đồng thời, chúng tôi cũng gửi bảng câu hỏi qua email, gọi điện hoặc gặp mặt trực tiếp để phỏng vấn các bên có liên quan được xác định là quan trọng và có ảnh hưởng lớn đến Pan (xem Ma trận xác định tầm quan trọng của các bên có liên quan- Phần: Sự tham gia của các bên có liên quan).
- » Từ ý kiến thu thập được trong nội bộ và các bên có liên quan ngoài tổ chức, chúng tôi đã tổng hợp và đối chiếu lại mức độ trọng yếu của các chủ đề và đưa vào Ma trận chủ đề ưu tiên (Prioritization Matrix)
- » Cuối cùng, chúng tôi xác định được 11 chủ đề quan trọng nhất được đưa vào báo cáo. 11 chủ đề này nằm trong 3 ô thuộc vị trí trên cùng góc bên phải của ma trận và đều được Pan và các bên có liên quan xác định độ quan trọng từ vừa-cao đến cao-cao.



Chú thích: ■ Chủ yếu liên quan đến Pan - ■ Chủ yếu liên quan đến NSC - ■ Chủ yếu liên quan đến ABT

Ma trận xác định chủ đề ưu tiên

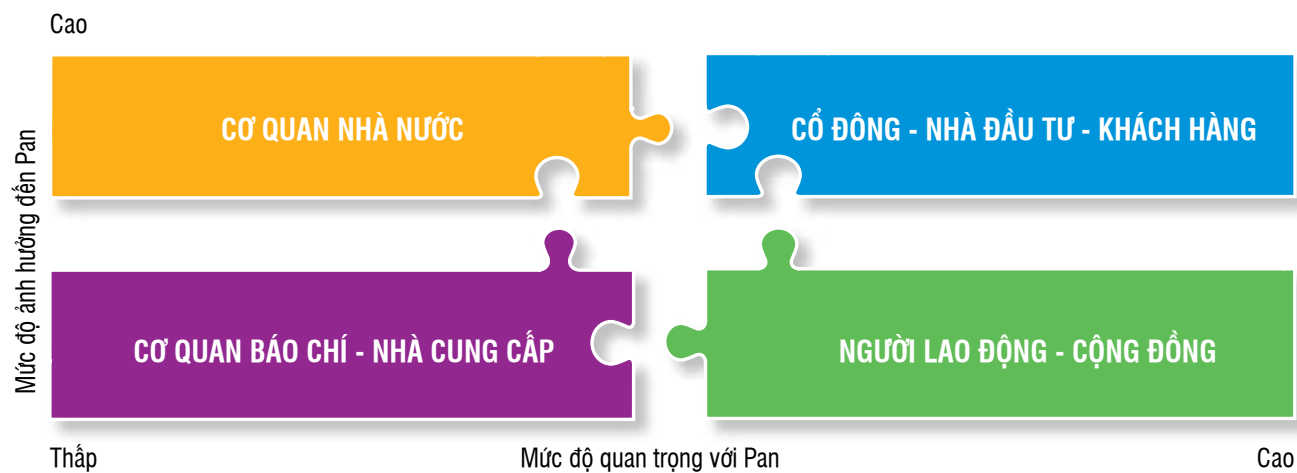
THÔNG TIN LIÊN HỆ VỀ BÁO CÁO:

Các câu hỏi và ý kiến về báo cáo có thể được gửi trực tiếp về mục Liên hệ trên website Pan <http://www.panpacific.vn/form-lien-he.htm> hoặc qua email [info@panpacific.vn](mailto:info@panpacific.vn)

**SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**



Pan xác định mức độ ảnh hưởng của các bên có liên quan dựa trên mối quan hệ lâu dài giữa các bên và đưa vào mô hình đánh giá mức độ ảnh hưởng như sau:



Ma trận xác định tầm quan trọng của các bên có liên quan

**Cổ đông - Nhà đầu tư**

» Mức độ quan trọng:

Tất cả các cổ đông đều là những chủ sở hữu quan trọng của Công ty, những người tin tưởng và chia sẻ tầm nhìn cũng như định hướng của Công ty, và cũng chính là kim chỉ nam cho các hoạt động của Công ty. Vì vậy, Pan Pacific và các công ty thành viên cũng cam kết thực hiện và đảm bảo tính minh bạch, đầy đủ và đúng hạn trong công tác chi trả cổ tức, cố gắng duy trì mức cổ tức để đảm bảo thu nhập ổn định cho cổ đông.

» Mục tiêu:

Chuyên nghiệp hóa hệ thống thông tin cổ đông, thông tin đại chúng để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận hơn, đảm bảo tính minh bạch và tính đầy đủ khi trong quyền cổ đông.

» Hành động và kết quả mang lại cho bên liên quan:

Phản hồi của bên có liên quan	Hành động tương ứng của Pan Pacific
Tính minh bạch và tuân thủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Việc công bố thông tin được cập nhật thường xuyên, liên tục và đầu tư kỹ càng về nội dung, hệ thống hóa trên mục Quan hệ cổ đông trên website của Pan.</li> <li>» Các quy chế về công bố thông tin được xây dựng, tuân thủ chặt chẽ</li> </ul>
Thông tin truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Chủ động gặp gỡ thường xuyên với các nhà đầu tư, chủ động cập nhật, trao đổi và giải quyết các thắc mắc, các câu hỏi của các cổ đông, các nhà đầu tư trên tinh thần minh bạch và nhanh chóng.</li> <li>» Cung cấp thông tin một cách khách quan cho các cổ đông và các nhà đầu tư bằng việc chủ động tiếp xúc với các Công ty chứng khoán trong và ngoài nước, các đơn vị phân tích chuyên nghiệp, các Quỹ và Tổ chức tài chính danh tiếng.</li> </ul>
Bảo vệ quyền lợi bình đẳng cho tất cả cổ đông	Tất cả các thông tin, từ thư mời họp ĐHCĐ thường niên và bất thường được gửi trực tiếp tới địa chỉ đăng ký của từng cổ đông kèm theo chương trình họp, các nội dung biểu quyết và Giấy ủy quyền trong trường hợp cổ đông không thể tham dự; tới thông tin về các đợt huy động vốn, thông tin về tỷ lệ và ngày chi trả cổ tức, thông tin về các đợt chia cổ phiếu thưởng, thông tin về kết quả hoạt động của Công ty, sự thay đổi nhân sự cao cấp, đều được thông báo cụ thể tới các cổ đông và nhà đầu tư.

**Người lao động**

» Mức độ quan trọng

Nhân lực là nền tảng chính trong mọi hoạt động của Pan Pacific. Chính vì vậy, công ty đặc biệt chú trọng chiến lược nâng cao cả về số lượng và chất lượng con người song song với việc kiện toàn bộ máy tổ chức.

» Mục tiêu:

Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tạo ra môi trường làm việc đặc trưng, chế độ thu nhập và chăm lo sức khỏe xứng đáng khiến người lao động gia tăng sự hài lòng.

» Hành động và kết quả mang lại cho bên liên quan:

Phản hồi của bên có liên quan	Hành động tương ứng của Pan Pacific
Nâng cao kiến thức về sản phẩm, kỹ năng mềm cho người lao động	Các chương trình đào tạo về kỹ năng mềm cho nhóm cán bộ quản lý, và đào tạo về kiến thức chuyên môn cho nhóm Chuyên viên cũng như việc đào tạo dẫn nhập cho CBNV mới để hiểu rõ hơn về tổ chức đồng thời với việc đào tạo cập nhật kiến thức về quy trình nội bộ cho CBNV dưới nhiều hình thức khác nhau
<ul style="list-style-type: none"> <li>» Tăng sự gắn kết giữa các nhân viên</li> <li>» Cùng cổ truyền thông xuyên suốt nội bộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chương trình kết nối nhân viên, tạo dựng văn hóa Doanh nghiệp trong nội bộ</li> <li>» Tổ chức họp giao ban hàng tuần để các phòng ban nắm bắt định hướng và hoạt động đang diễn ra của công ty, đồng thời tăng cường triển khai cập nhật thông tin cho nhân viên qua mạng lưới nội bộ</li> </ul>
Chế độ lương, thưởng và các phụ cấp khác	Tất cả CBNV làm việc tại Pan được hưởng lương theo đúng chức danh công việc đảm nhận, và đảm bảo đúng với năng lực làm việc.

 **Khách hàng**

» Mức độ quan trọng:

Pan Pacific luôn xác định khách hàng là trọng tâm trong mọi hoạt động phát triển sản phẩm của công ty. Vì vậy, việc nghiên cứu nhu cầu khách hàng luôn được đặt ưu tiên hàng đầu để đảm bảo sự tương ứng về chất lượng sản phẩm, sự đa dạng hóa trong mẫu mã và uy tín của thương hiệu. Ý kiến của khách hàng là động lực cũng như định hướng để Pan cũng như các công ty con của Pan cải thiện chất lượng sản phẩm ngày một tốt hơn.

» Mục tiêu:

Đa dạng hóa sản phẩm, tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng, vệ sinh an toàn để gia tăng sự hài lòng, thỏa mãn của khách hàng.

» Hành động và kết quả mang lại cho bên liên quan:

Phản hồi của bên có liên quan	Hành động tương ứng của Pan Pacific
Chất lượng sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Tăng cường kiểm soát chặt chẽ từ khâu nuôi trồng đến khâu thành phẩm và đến tay khách hàng.</li> <li>» Tạo ra những sản phẩm giống mới có khả năng đáp ứng mọi quan ngại của khách hàng về thay đổi khí hậu</li> </ul>
Thái độ phục vụ	Mở rộng các kênh tiếp xúc và tiếp thu ý kiến từ phía khách hàng.

 **Cơ quan Nhà nước**

» Mức độ quan trọng:

Việc tuân thủ các quy định của các cơ quan Ban ngành nhà nước là một yếu tố quan trọng để công ty phát triển một cách thuận lợi và bền vững tại địa bàn hoạt động.

» Mục tiêu:

Thực hiện đầy đủ, đúng quy cách theo quy định nhà nước, tạo những mối quan hệ lâu dài bền vững với cơ quan nhà nước.

» Hành động và kết quả mang lại cho bên liên quan:

Phản hồi của bên có liên quan	Hành động tương ứng của Pan Pacific
Tuân thủ quy định của Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp như nộp thuế, bảo hiểm</li> <li>» Tuân thủ các quy định về công bố thông tin cho doanh nghiệp niêm yết</li> </ul>

 **Cộng đồng**

» Mức độ quan trọng:

Hoạt động của Pan tại các địa phương ít nhiều tác động đến cuộc sống của người dân. Vì vậy, việc hỗ trợ đời sống của cộng đồng trở nên tốt đẹp hơn là trách nhiệm của Pan, và cũng là cơ hội để Pan triển khai các phương án kinh doanh tại địa bàn, tạo công ăn việc làm cho người dân và phát triển kinh tế địa phương.

» Mục tiêu:

Đảm bảo những điều kiện sống cơ bản của cộng đồng, từ đó đóng góp phần phát triển kinh tế địa phương.

» Hành động và kết quả mang lại cho bên liên quan:

Phản hồi của bên có liên quan	Hành động tương ứng của Pan Pacific
Hỗ trợ người dân địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Tăng cường các hoạt động hỗ trợ trẻ em vùng cao như đóng góp áo ấm, hỗ trợ trường học bồn chứa nước sạch, bình lọc nước phục vụ sinh hoạt...</li> <li>» Tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương trong chuỗi cung ứng</li> </ul>

 **Báo chí**

» Tầm quan trọng:

Cơ quan truyền thông là trung gian tích cực truyền tải thông tin về Pan đến các nhà đầu tư và các đối tượng quan tâm.

» Mục tiêu:

Tạo mối liên kết chặt chẽ với các cơ quan báo chí để triển khai các tin tức về Pan một cách chính xác, kịp thời và khách quan.

» Hành động và kết quả mang lại cho bên liên quan:

Phản hồi của bên có liên quan	Hành động tương ứng của Pan Pacific
Cung cấp cho báo chí các thông tin tình hình mới nhất trong hoạt động kinh doanh của Pan.	Tăng cường tạo điều kiện cho các cơ quan truyền hình và các cơ quan báo chí tiếp cận lãnh đạo để tìm hiểu về chiến lược, hoạt động, tầm nhìn của Pan về ngành nông nghiệp Việt Nam. Năm vừa qua, lãnh đạo của Pan đã trả lời nhiều cuộc phỏng vấn trên các báo và kênh truyền hình có tiếng trong nước như: VTV, VnEconomy, Nhịp cầu đầu tư,...

 **Nhà cung cấp**

» Tầm quan trọng:

Nhà cung cấp là một mắt xích không thể thiếu trong chuỗi cung ứng của Pan và các công ty thành viên. Năm vừa qua, Công ty đã tích cực thực hiện thu mua giống cây trồng và nghề, tạo nguồn thu nhập ổn định cho nhiều hộ nông dân.

» Mục tiêu:

Chọn ra các nhà cung cấp đủ tiêu chuẩn cung cấp giống cây và thủy sản có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

» Hành động và kết quả mang lại cho bên liên quan:

Phản hồi của bên có liên quan	Hành động tương ứng của Pan Pacific
Làm rõ các tiêu chuẩn lựa chọn nhà cung cấp có trách nhiệm với môi trường.	Xây dựng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt và hệ thống lượng hóa chỉ tiêu tác động môi trường xã hội đối với nhà cung cấp, bao gồm: truy xuất nguồn gốc, tiết kiệm năng lượng, sử dụng vật liệu tái chế và thân thiện với môi trường, cách vận chuyển nguyên liệu thân thiện với môi trường, v.v...

## TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

GIÁ TRỊ TỔNG TÀI SẢN HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY ĐẠT 2.253 TỶ ĐỒNG, TĂNG 108% SO VỚI ĐẦU NĂM 2014 VÀ TĂNG 658% SO VỚI THỜI ĐIỂM 2010 CHỦ YẾU DO PAN ĐÃ HỢP NHẤT GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG (NSC) TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014 TỪ THÁNG 7/2014.



## ➤ Tăng trưởng kinh tế bền vững (Tiếp theo)

### HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH:

Chi tiết xem thêm tại phần Báo cáo kết quả kinh doanh (trang 90)

Doanh thu hợp nhất năm 2014 đạt 1.122 tỷ đồng, tăng 82% so với năm 2013 nhờ khả năng duy trì tốt hiệu quả sản xuất kinh doanh của các lĩnh vực chính: nông nghiệp, thủy sản và dịch vụ tiện ích.

Ngành thủy sản đạt tổng doanh thu là 449 tỷ đồng, tăng trưởng 53% so với năm 2013 và là ngành nghề chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu của tổ chức.

Ngành nông nghiệp phát sinh từ năm 2014 thông qua chiến lược mua lại cổ phần chi phối tại Công ty con là Công ty CP Giồng cây trồng Trung ương (NSC) từ tháng 7/2014. Ngay trong năm đầu tiên, hoạt động nông nghiệp đã có đóng góp 332 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 30% tổng doanh thu hợp nhất của Pan.

Pan cũng đã có một năm tăng trưởng tốt về kết quả lợi nhuận, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 183 tỷ đồng, vượt 31% so với kế hoạch năm. Pan đã duy trì kết quả tăng trưởng bền vững lợi nhuận hợp nhất trước thuế với mức tăng trưởng bình quân năm 63%, trong đó cơ cấu lợi nhuận có xu hướng chuyển dịch sang các ngành kinh doanh trọng tâm: thủy sản, nông nghiệp.

Giá trị tổng tài sản hợp nhất toàn Công ty đạt 2.253 tỷ đồng, tăng 108% so với đầu năm 2014 và tăng 658% so với thời điểm 2010 chủ yếu do trong năm Pan đã hợp nhất bổ sung giá trị tài sản của Công ty CP Giồng cây trồng Trung ương (NSC) trên Báo cáo tài chính năm 2014 từ tháng 7/2014.

### LỢI ÍCH TÀI CHÍNH PHÂN PHỐI ĐẾN CỔ ĐÔNG, NHÀ NƯỚC VÀ CỘNG ĐỒNG:

Nhờ sự tăng trưởng bền vững trong hoạt động kinh doanh, Pan và các công ty thành viên luôn thực thi trách nhiệm trả cổ tức cho cổ đông một cách đầy đủ, chính xác và minh bạch với tỷ lệ: 10% tại Pan, 60% tại ABT và 30% tại NSC.

Pan và công ty NSC, ABT cũng hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho nhà nước với tổng mức đóng góp lên đến trên 30 tỷ đồng.

Quý khen thưởng phúc lợi của công ty đã trích lập hơn 20 tỷ đồng cho cán bộ công nhân viên theo đúng chức danh và năng lực làm việc, bảo đảm quyền lợi và công bằng cho mọi nhân viên.

Ngoài ra, Pan và các công ty thành viên cũng chú trọng đóng góp xấp xỉ 405 triệu đồng cho cộng đồng địa phương, tại các khu vực còn khó khăn hoặc địa bàn xung quanh trụ sở, nhà máy của công ty.

### HOÀN THIỆN HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO TẠO ĐÀ CHO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG:

Chi tiết xem thêm tại phần Quản trị rủi ro (trang 130)

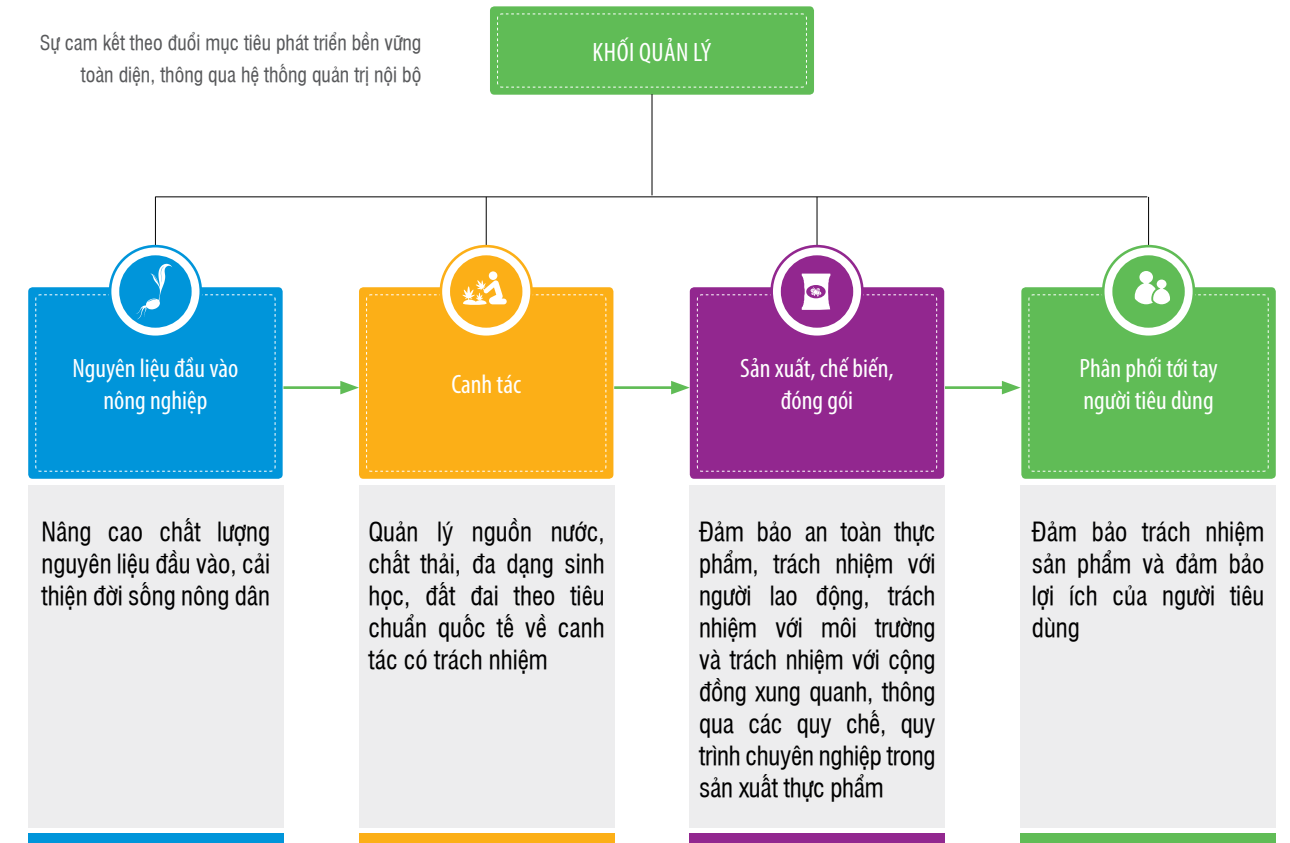
Pan tiếp tục hoàn thiện cơ cấu quản trị rủi ro trên cơ sở hệ thống hiện tại, trong đó xác định phương pháp nhất quán tiếp cận và quản trị rủi ro nhằm mục đích ngăn ngừa và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra, đồng thời tạo điều kiện để đạt được mục tiêu kinh doanh một cách an toàn và hiệu quả.

Các hoạt động quản trị rủi ro cũng được Pan nâng cao nhận thức và thống nhất thực hiện từ công ty mẹ đến các công ty con để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro. Các rủi ro trọng yếu được Pan chú trọng phân loại theo từng phạm vi riêng biệt để tăng tính hiệu quả và chính xác trong việc kiểm soát, bao gồm:

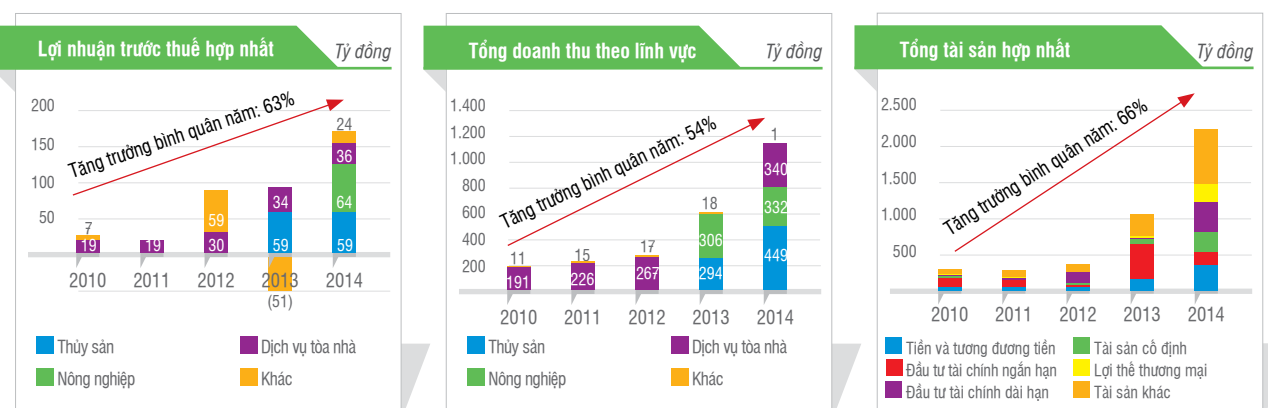
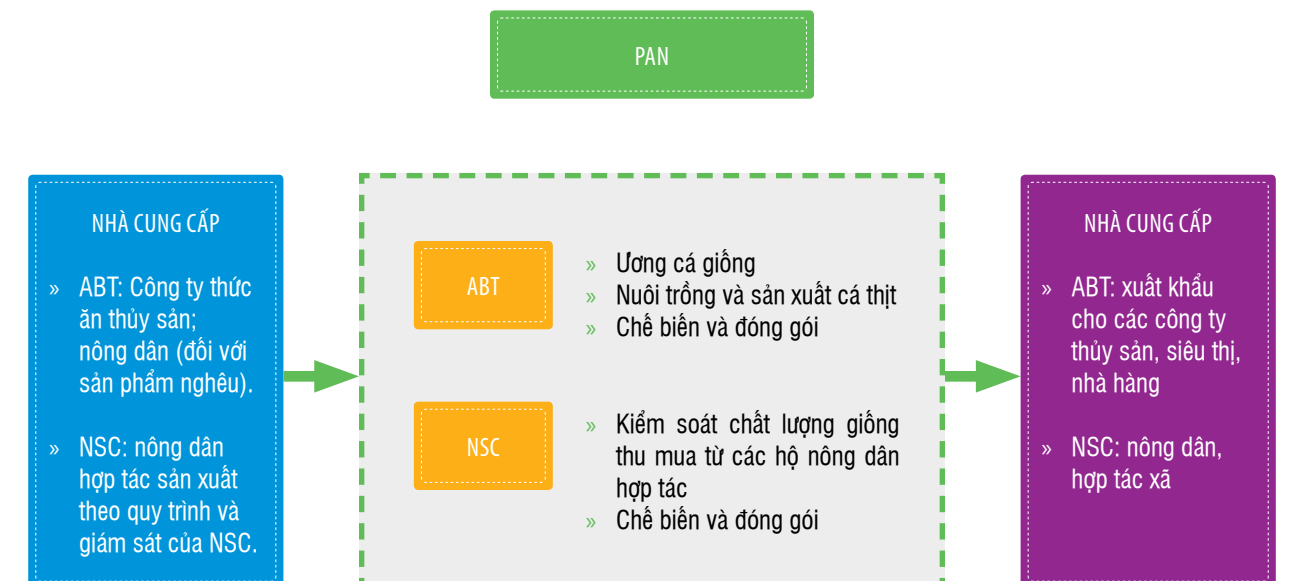
- » Rủi ro thị trường: bao gồm các rủi ro về lãi suất, tỷ giá hối đoái, giá cổ phiếu, giá hàng hóa
- » Rủi ro tín dụng
- » Rủi ro thanh khoản
- » Rủi ro đặc thù của ngành: rủi ro trong nông nghiệp, thủy sản, hoạt động tiện ích
- » Rủi ro hoạt động
- » Rủi ro tổng hợp: bao gồm rủi ro tuân thủ, rủi ro hệ thống bảo mật thông tin, rủi ro quản trị nhân lực
- » Rủi ro thương hiệu
- » Rủi ro pháp lý

## THỰC HIỆN CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

Mô hình chuỗi cung ứng mục tiêu



Mô hình chuỗi cung ứng hiện nay







Việt Nam hiện nay đang chứng kiến tình trạng mạnh mún trong chuỗi sản xuất các sản phẩm nông nghiệp. Chúng ta nhận thấy sâu sắc thực trạng này trong thị trường gạo, thị trường cà phê, thị trường điều, thị trường tiêu, ... những ngành Việt Nam luôn được biết tới như một nhà xuất khẩu hàng đầu. Chuỗi sản xuất thường bị chia cắt thành nhiều giai đoạn, với sự tham gia của nhiều thương lái, dẫn tới tình trạng người nông dân không được hưởng lợi xứng đáng, phát sinh nhiều hao hụt, giá thành sản xuất cao, quá trình sản xuất bị gián đoạn và không được tổ chức theo quy trình canh tác tiên tiến, cũng như không được giám sát chặt chẽ, ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm cũng như môi trường xung quanh.

Pan hiểu rằng, với sứ mệnh trở thành một công ty Nông nghiệp và Thực phẩm hàng đầu khu vực, chìa khóa cho sự phát triển bền vững chính là mối liên kết chặt chẽ giữa các bên trong chuỗi cung ứng, thông qua mô hình chuỗi giá trị tích hợp, đi từ nguồn nguyên liệu tới tận tay người tiêu dùng, theo chuẩn mực chất lượng chung của toàn hệ thống, và được giám sát và đánh giá chặt chẽ.

Đối với mô hình chuỗi cung ứng hiện nay tại Pan, Aquatex Bến Tre (ABT) – công ty phụ trách về mảng chế biến và xuất khẩu thực phẩm thủy sản – đã và đang xây dựng và kiện toàn chuỗi sản xuất cá tra, cũng như theo đuổi một quy trình chất lượng cao được kiểm soát khắt khe đối với sản phẩm nghề. Các đơn vị cung cấp của ABT (bao gồm nhà cung cấp thức ăn, nhà cung cấp bao bì) đều là các đơn vị uy tín chất lượng và đạt chứng chỉ ISO 9001. Về nguyên liệu đối với sản phẩm cá tra, ABT tự chủ nguồn nguyên liệu cá chế biến, và cá được nuôi theo quy trình vô cùng nghiêm ngặt để đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng. Các ao cá giống và cá thịt của ABT được cấp chứng chỉ Global GAP và ASC. Đối với sản phẩm nghề, ABT mua nghề trắng

từ các hộ nông dân/ hợp tác xã được cấp chứng chỉ MSC CoC liên quan tới quy trình khai thác thủy sản có trách nhiệm và đảm bảo truy xuất nguồn gốc từ tháng 11/2009. Tính đến năm 2014, tổng giá trị hợp đồng mua lại từ 10.000 ngư dân của ABT đã lên đến gần 70 tỷ đồng. Nhà máy sản xuất chế biến của ABT cho hai sản phẩm cá tra và nghề được xây dựng và lắp đặt với tiêu chuẩn cao, với công nghệ tiên tiến và tuân thủ những yêu cầu được đề ra để đảm bảo an toàn thực phẩm. Nhà máy của ABT được chứng nhận ISO 9001:2008, IFS, BRC, Halaal và HACCP. Sau khi được chế biến và đóng gói, ABT trực tiếp xuất khẩu tới các nhà nhập khẩu thủy sản, các siêu thị và nhà hàng ở Nhật Bản, châu Âu và châu Mỹ.

Liên quan tới chuỗi cung ứng của NSC, do hạn chế về đất đai cũng như do đặc thù của ngành sản xuất giống cây trồng, NSC thực hiện giá trị hợp đồng khoảng 170 tỷ đồng với 45.000 nông dân ở miền Bắc và miền Trung để sản xuất giống thương mại theo đúng quy trình Công ty đề ra, với hướng dẫn và hỗ trợ cụ thể từ các kỹ sư nông nghiệp của NSC. Tất cả những vùng nguyên liệu và các nông dân tham gia sản xuất cung ứng cho NSC đều được chọn lọc và đánh giá rất kỹ theo khung tiêu chuẩn GLOBAL GAP để đạt các tiêu chí kỹ thuật của công ty, ví dụ như điều kiện đất đai và khí hậu, nguồn nước sẵn có để phục vụ thủy lợi, trình độ kỹ thuật của nông dân, và các đánh giá khác liên quan tới cộng đồng dân cư xung quanh. Sau khi đạt được tiêu chuẩn chất lượng của NSC, được đánh giá bởi các chuyên gia Quản lý chất lượng tại NSC, các giống thương mại được sản xuất bởi các hộ nông dân sẽ được Công ty mua lại theo hợp đồng đã ký với nông dân. Các công đoạn tiếp theo bao gồm chế biến, lựa chọn, đóng gói, và phân phối tới tay người tiêu dùng (nông dân) thông qua mạng lưới 1.000 nhà phân phối của NSC.

## BIÊN RỦI RO DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THÀNH CƠ HỘI ĐỂ NÂNG CAO GIÁ TRỊ KINH TẾ

Hiện tại chưa có một quy trình chuẩn chỉnh để đánh giá tác động của biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, các công ty của Pan luôn nhận thức được những rủi ro biến đổi khí hậu có thể xảy ra và đề ra các giải pháp để thích ứng với những biến đổi đó. Đồng thời, công ty cũng hướng tới việc phát triển các dòng sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao đi theo đó là tăng cường các hoạt động chuyển giao khoa học công nghệ mới, công nghệ canh tác sạch, giảm dần sự phụ thuộc và tác động của các yếu tố môi trường của công ty.

Trong lĩnh vực thủy sản, việc biến đổi khí hậu như: sạt lở bờ sông, thay đổi thời tiết, tình trạng nước biển dâng, lũ, v.v. có thể gây ra những tác động như ô nhiễm nguồn nước do tụt bùn, phù sa, mùn bã, rác; đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe của cá nuôi do nhiễm bệnh và diện tích chăn nuôi, khiến hoạt động sản xuất kinh doanh bị sụt giảm. Để ứng biến với những biến đổi này, công ty thành viên ABT đã không chỉ dừng lại ở những giải pháp ngăn chặn tạm thời mà tập trung vào những giải pháp mang tính lâu dài hơn như:

- » Nâng cao chất lượng cá giống sản xuất, cải tiến kỹ thuật, công nghệ nuôi thủy sản nhằm phù hợp với giới hạn chịu mặn và nhiệt độ của cá tra.
- » Tăng cường những trang thiết bị đo đạc môi trường nước ao, tăng cường công tác theo dõi và giám sát dịch bệnh thủy sản nuôi do biến đổi khí hậu.
- » Bảo vệ hệ sinh thái xung quanh các trại nuôi, ví dụ như tạo "hành lang xanh" để ngăn chặn việc xâm thực, sạt lở các vùng ven sông, rạch.

- » Gia tăng độ sâu của ao nuôi để tạo nhiệt độ thích hợp và giảm tổn hại do quá trình tăng nhiệt độ và bốc hơi nhanh của mặt nước.

Đối với ngành nông nghiệp, NSC cũng tập trung phát triển các dòng sản phẩm chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu và gia tăng giá trị hạt giống theo hướng tích hợp công nghệ kết hợp khai thác chuỗi giá trị sản phẩm. Các giống công ty đang sở hữu có năng suất và chất lượng cao, ngắn ngày, chống chịu sâu bệnh tốt, thích ứng rộng đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam và tiêu chuẩn các nước trong khu vực và quốc tế trong đó có những giống tốt hơn cả giống của các tập đoàn nước ngoài. Ví dụ giống ngô nếp lai HN88 được đánh giá là giống ngô bắp to và ngon nhất Việt Nam, sau 75 ngày có thể mang lại thu nhập 200 triệu/ha. Giống bí đỏ lai Goldstar 998, Giống bí xanh lai Fuji 868, Giống bí xanh lai Tara 888, giống bầu sao lai Trầm hương, mướp hương Hương Việt,.... đều đem lại doanh thu 100 – 150 triệu/ha. Trong năm 2014 công ty cũng đã phát triển thành công sản phẩm Giống lúa năng suất chất lượng cao Thiên Ưu 8, chỉ mới đưa ra phát triển năm 2014, nhưng sản lượng tiêu thụ Thiên ưu 8 đã đạt con số kỷ lục gần 3.000 tấn hạt giống tiêu thụ, đây là sản phẩm có năng suất và chất lượng vượt trội, kháng sâu bệnh rất tốt nên hạn chế việc phun thuốc trừ sâu góp phần bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Công ty đã tập trung vào nghiên cứu chọn tạo các giống lúa có năng suất cao hơn từ 10 -15% với chất lượng tốt và đặc biệt khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu giúp cho bà con nông dân tiết kiệm chi phí và tăng thu nhập 30%.





### ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, GÓP PHẦN CẢI THIỆN NỀN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG VÀ KINH TẾ NÓI CHUNG



Cơ sở vật chất không ngừng được các công ty thành viên của Pan đầu tư, hiện đại hóa từ khâu sản xuất, nghiên cứu, bảo quản, chế biến. Hiện nay, NSC có hệ thống bảo quản nguồn gen tốt nhất Việt Nam, có thể bảo quản nguồn giống gốc và nguồn gen trong 10 vụ mà không bị ảnh hưởng đến chất lượng với công suất trên 1.000 tấn/năm. Công ty là đơn vị có hệ thống cơ sở hạ tầng chế biến đóng gói hiện đại với 8 cơ sở chế biến đóng gói, tổng công suất chế biến bảo quản trên 25.000 tấn/năm.

Chỉ tính riêng năm 2014 bằng nguồn vốn tự có và thặng dư phát hành tăng vốn điều lệ, vốn hỗ trợ của Chính phủ Anh, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước xây dựng kho Dự trữ quốc gia công ty đã thực hiện đầu tư:

- » Dự án xây dựng nhà máy chế biến hạt giống cây trồng TW Đồng Văn: 100 tỷ đồng.
- » Dự án xây dựng trụ sở văn phòng công ty (dự kiến tháng 1/2015 hoàn thành): 21 tỷ đồng.
- » Dự án nâng cấp Trại Thực nghiệm Khoái Châu, xây dựng hệ thống kho bảo quản,...

**Tổng vốn đầu tư năm 2014 trên 150 tỷ đồng.**

Dự kiến đến tháng 5/2015 nhà máy Đồng Văn đi vào hoạt động sẽ nâng công suất chế biến, đóng gói thêm 20.000 tấn giống và 10.000 tấn gạo/năm đáp ứng cơ bản nhu cầu cơ sở vật chất phục vụ chế biến đóng gói của toàn công ty.

**100**  
TỶ ĐỒNG



**1,7**  
TRIỆU ĐÔ LA MỸ

Nhà máy chế biến Giống cây trồng TW Đồng Văn – Hà Nam quy mô 3 ha, với hệ thống dây chuyền hiện đại của Nhật bản và CHLB Đức với công suất chế biến giống 20.000 tấn/năm và gạo chất lượng cao đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường Nhật công suất 10.000 tấn/năm. Bằng việc đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật, NSC đã đóng góp một phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng nông sản Việt Nam lên tầm quốc tế.

NSC còn phát triển dự án Xây dựng hệ thống nhân giống và phát triển lúa JAPONICA hàng hóa phục vụ nội tiêu và xuất khẩu khu vực đồng bằng Sông Hồng và các tỉnh Trung Du, miền núi phía Bắc. Dự án được triển khai thực hiện tại 10 tỉnh thành trong cả nước với tổng số vốn đầu tư lên đến 1,7 triệu đô Mỹ và là dự án lớn nhất được tổ chức Quỹ Thách Thức Doanh nghiệp của Anh Quốc tài trợ. Dự án hướng tới đối tượng người thu nhập thấp, sẽ tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và đào tạo nghề cho khoảng 30.000 lao động nông thôn.

Ngoài ra, công ty ABT tham gia hỗ trợ các công trình dành cho cộng đồng như đóng góp để cải thiện hệ thống đường giao thông nông thôn thông qua việc tài trợ cho chương trình phát triển quốc gia có tên là “Giao thông nông thôn”

## “XANH HÓA” MÔI TRƯỜNG

VIỆC TẠO DỰNG MỘT MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THÔNG THOÁNG VÀ KHOA HỌC LÀ MỘT TRONG NHỮNG ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU CỦA PAN VÀ CÁC CÔNG TY CON. ĐỂ HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU NÀY, PAN LUÔN CHÚ TRỌNG NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA TỪNG NHÂN VIÊN THÔNG QUA VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH NỘI BỘ VỀ TIẾT KIỆM ĐIỆN TRONG VĂN PHÒNG VÀ THU ĐƯỢC NHỮNG KẾT QUẢ KHẢ QUAN





### TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG TRONG VĂN PHÒNG VÀ TRONG SẢN XUẤT:

Việc tạo dựng một môi trường làm việc thông thoáng và khoa học là một trong những ưu tiên hàng đầu của Pan và các công ty con. Và để hiện thực hóa mục tiêu này, Pan luôn chú trọng nâng cao nhận thức của từng nhân viên thông qua việc ban hành qui định nội bộ về tiết kiệm điện trong văn phòng và thu được những kết quả khả quan:

- » Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên và giảm thiểu sử dụng bóng đèn điện quang trong văn phòng; đồng thời đầu tư thay thế bóng đèn cao áp thường bằng các loại bóng đèn LED hoặc compact giúp tối ưu hóa việc tiết kiệm điện.
- » Hạn chế sử dụng các thiết bị điều hòa trong văn phòng khi không cần thiết, thiết kế nhiều cửa sổ để tận dụng không khí ngoài trời.
- » Hạn chế tình trạng nhân viên làm việc muộn nếu không thực sự cần thiết bằng cách phải đăng ký rõ thông tin và lí do với quản lý tòa nhà khi ở lại công ty quá 7 giờ tối.

- » Các thiết bị văn phòng như máy in, máy photocopy, máy scan, máy tính đều được tắt hoàn toàn khi không sử dụng thay vì để chế độ chờ. Máy fax cũng được hạn chế sử dụng triệt để, thay bằng các công cụ tiện lợi và hiệu quả như email, skype.
- » Hạn chế in ấn tài liệu bừa bãi, giảm 50% cường độ điện năng dùng cho máy in và photocopy.

Với những nỗ lực trên, Pan đặt mục tiêu giảm 5% lượng điện năng tiêu thụ trong văn phòng đến hết năm 2020.

Trong hoạt động sản xuất, với mật hàng sản xuất chủ yếu là thủy sản, công ty tiếp tục quản lý và giữ vững hiệu quả sử dụng nguồn năng lượng. Trong năm 2014, do tổng sản lượng sản xuất giảm nhẹ so với các năm trước, tổng năng lượng tiêu thụ cũng giảm 10,8% so với năm 2012. Các chỉ số dưới đây cho thấy năng lượng được dùng trong khâu sản xuất thủy sản của công ty tương đối ổn định qua các năm.

Tiêu chí	Năm 2013	Năm 2014
Tổng sản lượng sản xuất (tấn)	9.091	8.043
Tổng năng lượng theo nguồn		
Dầu (kg)	168.197	163.240
Điện (Kwh)	6.748.070	5.916.590
Gas (kg)	13.440	10.440

Tổng năng lượng bình quân trên một đơn vị sản phẩm theo từng nguồn	Năm 2013	Năm 2014
Dầu (kg)	0,019	0,019
Điện (Kwh)	0,74	0,704
Gas (kg)	0,0015	0,00124

### BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

Nguồn nước là yếu tố thiết yếu với con người và cũng là nền tảng cho mọi hoạt động sản xuất của Pan. Dù mới đặt dấu ấn đầu tiên vào thị trường nông nghiệp thực phẩm, Pan luôn tìm tòi và xác định cách sử dụng nguồn nước ổn định và lâu dài. Tuy nhiên, để xây dựng hệ thống đo đạc, phân tích nguồn nước cũng như một kế hoạch bền vững cho việc tiêu thụ nước cần thời gian dài để chuẩn chỉnh và rút kinh nghiệm dựa trên thực tế. Chính vì vậy, số liệu được đưa ra trong báo cáo vẫn còn cơ bản và chưa đủ để đánh giá phân tích.

Trong năm vừa qua, để phục vụ hoạt động sản xuất phần lớn là chế biến thủy sản, ABT đã thu về 114.349 m<sup>3</sup> nước từ mạch nước ngầm sâu 450m, trong đó 90% được sử dụng trong chế biến sản xuất và 10% được sử dụng trong các mục đích sinh hoạt khác. Nhà máy chế biến của ABT đã được nhận giấy phép khai thác nước ngầm từ năm 2007 với khối lượng 400m<sup>3</sup>/ngày. Các chỉ số về tính chất nước đều nằm trong giới hạn tiêu chuẩn của nhà nước để ra với nồng độ pH đạt 8,05 (nằm trong tiêu chuẩn hàm lượng quy định của nhà nước 6,5 - 8,5) và hàm lượng NO3 đạt 0,64 (<50). Bên cạnh đó, nguồn cung nước của các trại nuôi cá của ABT được cung cấp từ hệ thống nước lân cận (các nhánh sông Mekong).

Theo số liệu thống kê, tiêu thụ nước của ABT đã giảm 33% kể từ năm 2012. Với ước tính sử dụng khoảng 6m<sup>3</sup> cho mỗi tấn cá tra, ABT đang ở biên thấp hơn trong khoảng 5-11m<sup>3</sup>/tấn theo hướng dẫn khuyến nghị của UNEP về sản xuất sạch hơn đối với các nhà máy chế biến cá.

Trong những năm tới, Pan cùng các công ty thành viên xác định xây dựng những chiến lược dài hạn nhằm sử dụng nguồn nước hiệu quả hơn, bắt đầu với những nghiên cứu về việc tái sử dụng nguồn nước, tận dụng nguồn nước mưa cho các hệ thống tưới tiêu.



**XỬ LÝ CHẤT THẢI HIỆU QUẢ:**

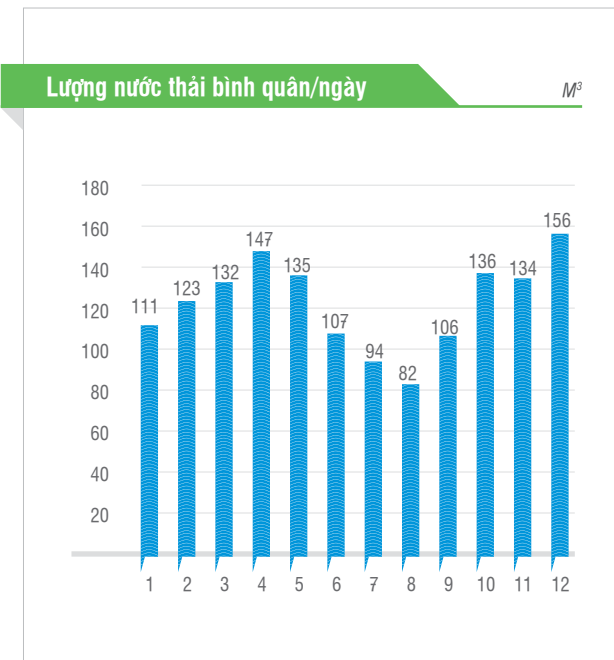
**Nước thải**

Vấn đề xử lý nước thải cũng là một trong những mối quan ngại hàng đầu của Pan. Trong năm 2014, lượng nước thải trung bình trong lĩnh vực thủy sản lên đến 122 m<sup>3</sup>/ngày. Nếu không có những biện pháp xử lý lượng nước thải hợp lý sẽ gây ô nhiễm môi trường, phá hủy hệ sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cũng như cuộc sống của cộng đồng xung quanh khu nhà máy chế biến sản xuất của công ty. Xác định được những tác động tiêu cực có thể xảy ra quanh khu vực nhà máy, đặc biệt là nơi chế biến thủy hải sản, ABT đã tiến hành phân tích lượng nước thải cũng như theo dõi sát sao các công trình xử lý nước thải. Hiện nay, chất lượng nước thải của nhà máy đạt QCVN 11: 2008/BTNMT loại A có thể thải trực tiếp ra sông với công suất 400 m<sup>3</sup>/ngày. Hệ thống này hoàn toàn đáp ứng công suất sản xuất hiện tại vì lưu lượng nước thải cực đại của nhà máy chưa vượt quá ngưỡng 400 m<sup>3</sup>/ngày.

Để phân tích chất lượng nước thải, công ty đã phối hợp với đơn vị thẩm định môi trường để lấy mẫu, giám định nước thải trước và sau khi xử lý qua hệ thống xử lý tại một trong những điểm thải ra sông Tiền gần nhà máy. Số liệu thu thập được so sánh với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp chế biến thủy sản (QCVN 08:2008/BTNMT cột B2). Dưới đây là kết quả thử nghiệm mẫu nước thải trước và sau khi xử lý:

Nước thải trước khi xử lý:

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm
pH	TCVN 6492-1999	-	7,6
Chất cặn lơ lửng	TCVN 6625-2000	Mg/l	471
BOD5	TCVN 6001-2008	Mg/l	1.967
COD	TCVN 6491-1999	Mg/l	3.165
Amoni	TCVN 5988-1995	Mg/l	231
Tổng N	TCVN 6638:2000	Mg/l	482
Tổng P	TCVN 6202:1996	Mg/l	64
Tổng Coliform	TCVN 6187:2009	MPN/100ml	2,3.10 <sup>7</sup>
Clo dư	TCVN 6225-3:2011	Mg/l	KPH
Dầu mỡ	TCVN 7875:2008	Mg/l	77



Nước thải sau khi xử lý:

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp chế biến thủy sản (QCVN 11: 2008/BTNMT)
pH	TCVN 6492-1999	-	6,6	6-9
Chất cặn lơ lửng	TCVN 6625-2000	Mg/l	45	50
BOD5	TCVN 6001-2008	Mg/l	21	30
COD	TCVN 6491-1999	Mg/l	46	50
Amoni	TCVN 5988-1995	Mg/l	2,3	10
Tổng N	TCVN 6638: 2000	Mg/l	19	30
Tổng P	TCVN 6202:1996	Mg/l	1,3	-
Tổng Coliform	TCVN 6187: 2009	MPN/100ml	2,7.10 <sup>3</sup>	3.000
Clo dư	TCVN 6225-3:2011	Mg/l	0,01	1
Dầu mỡ	TCVN 7875:2008	Mg/l	3,1	10

Bảng phân tích mẫu thử cho thấy, công ty ABT hoạt động trong ngành chế biến thủy sản của Pan đã có những biện pháp hiệu quả để xử lý nước thải đạt quy chuẩn quốc gia, đảm bảo không gây tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và cộng đồng xung quanh.

Đối với quá trình nuôi trồng thủy sản, các trại nuôi cá của ABT tháo nước trong ao nuôi ra các nhánh sông Mekong sau mỗi vụ nuôi. Khử trùng nước các hồ nuôi của các trại nuôi thủy sản của ABT được thực hiện bằng cách sử dụng clo (calcium hay sodium hypochlorite) trong các ao đất để đảm bảo diệt trùng các ký sinh trùng hay bệnh trước khi bắt đầu chu kỳ nuôi mới. Dư lượng clo khoảng 10ppm trong vòng 24-48 giờ được khuyến nghị để diệt trùng toàn bộ các vi sinh vật. Nhằm tránh các nhiễm độc clo với cá và hệ thống nước, trung hòa bằng cách cho bay hơi clo được thực hiện bằng cách phơi nắng trong vòng 4-5 ngày. Sục khí cũng làm giảm đáng kể giai thời gian trung hòa này.

Lấy trại Cồn Bần làm ví dụ điển hình: nước thải được xử lý ngay tại ao bằng chế phẩm (chlorine, EM- Effective Microorganisms) rồi thải ra sông Hàm Luông Tổng khối lượng nước trong 17 ao nuôi lên đến 364.680 m<sup>3</sup>; do đó, lượng nước thải từ ao ra sông sẽ dao động từ 14.700 m<sup>3</sup> đến 364.680 m<sup>3</sup>. Chất lượng đầu ra đạt Thông tư 45/2010/TT-BNNPTNT- Quy định điều kiện cơ sở, vùng nuôi cá tra thâm canh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Mẫu nước thải được công ty phân tích theo TCVN 5992:1995 và 5996: 1995 và các thông số đều nằm trong giới hạn qui định cho phép. Dưới đây là mẫu kết quả công trình xử lý nước thải tại một số ao nuôi cá tại địa bàn hoạt động của công ty.

Kết quả vận hành công trình xử lý nước thải ao C4

Thông số ô nhiễm	Đơn vị tính	Vụ 1 (8/2014)	Vụ 2 (1/7/2014)	TT45:2010 BNNPTNT (phụ lục 2)
NH <sub>3</sub>	MgO <sub>2</sub> /l	KPH	KPH	≤0,3
PO <sub>4</sub>	Mg/l	1,8	1,4	<10
CO <sub>2</sub>	Mg/l	3,1	3,2	<12
H <sub>2</sub> S	Mg/l	KPH	KPH	≤0,05
SS	Mg/l	25	41	<100
BOD <sub>5</sub>	MgO <sub>2</sub> /l	17	20	<30
DO	Mg/l	4,62	4,3	≥2,0
pH	-	7,53	7,1	5-9

Kết quả vận hành công trình xử lý nước thải ao C9

Thông số ô nhiễm	Đơn vị tính	Vụ 1 (8/2014)	Vụ 2 (1/7/2014)	TT45:2010 BNNPTNT (phụ lục 2)
NH <sub>3</sub>	MgO <sub>2</sub> /l	KPH	KPH	≤0,3
PO <sub>4</sub>	Mg/l	1,9	1,2	<10
CO <sub>2</sub>	Mg/l	3,2	2,9	<12
H <sub>2</sub> S	Mg/l	KPH	KPH	≤0,05
SS	Mg/l	28	63	<100
BOD <sub>5</sub>	MgO <sub>2</sub> /l	14	24	<30
DO	Mg/l	4,59	43,8	≥2,0
pH	-	7,51	7,4	5-9

Đối với nước thải trong sinh hoạt tại các vùng xung quanh nhà máy, khu nuôi trồng, công nhân luôn có ý thức thu gom xử lý bằng hầm tự hoại. Hầm tự hoại được thiết kế 3 ngăn: ngăn chứa, ngăn lắng, và ngăn lọc. Đồng thời làm hai chức năng: lắng và phân hủy cặn lắng. Cặn lắng được giữ lại trong bể dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí các chất hữu cơ bị phân hủy, một phần tạo thành các chất khí, một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan. Lưu lượng nước thải sinh hoạt khoảng 3,2 m<sup>3</sup>/ngày.

### Khí thải

Nuôi trồng chế biến thủy sản tạo lượng khí thải đáng kể nhất trong các lĩnh vực hoạt động của Pan do công ty phải đối mặt với những vấn đề như ô nhiễm ao, cá chết, khí thải từ nhà máy hoạt động công suất cao, v.v. trong khi khí thải từ hoạt động nông nghiệp là không đáng kể. Vì vậy, Pan sẽ tập trung báo cáo việc kiểm soát khí thải từ ABT.

Tại các nhà máy chế biến của ABT, máy móc và các nồi hơi hoạt động với công suất 1.500kg/giờ

Loại khí thải (đơn vị mg/Nm³)	Lượng khí thải 2013	Lượng khí thải 2014	QCVN 19/2009/BTNMT (cột B)
NO <sub>2</sub>	110	130	850
SO <sub>2</sub>	130	50	500

Đối quá trình nuôi cá, tuy lượng NH<sub>3</sub> và H<sub>2</sub>S không đáng kể nhưng công ty luôn sử dụng những biện pháp không chế sau:

- » Mật độ cá và thức ăn cho cá phải hợp lý, sử dụng vi khuẩn quang hợp bón xuống ao để giảm thiểu ô nhiễm đáy ao
- » Cải tạo đáy ao bằng cách hút bùn, các chất lắng đọng ở đáy ao cuối mỗi vụ
- » Trong quá trình nuôi, lượng cá chết hàng ngày được chứa trong các thùng cát và được chuyển giao nhanh cho đơn vị mua sau khi vớt nhằm giảm lượng khí phát sinh tạo điều kiện cho các côn trùng có hại phát triển.

### Chất thải rắn

Đối với rác thải sinh hoạt tại văn phòng, Pan tăng cường tuyên truyền nhận thức của nhân viên về việc tiết kiệm cũng như thu gom xử lý các loại giấy, thùng carton, nylon.

Để hạn chế việc sử dụng giấy trong văn phòng, Pan đã đề ra những chính sách kiểm soát và tái sử dụng giấy in hiệu quả nhất từ quản trị sở chính đến văn phòng đại diện và các công ty con, bao gồm:

- » Để máy in tự động ở chế độ in hai mặt và in đen trắng
- » Tận dụng các phương tiện gửi thư gửi fax điện tử và nhấn mạnh khẩu hiệu “chú trọng những vấn đề môi trường trước khi in” trong tất cả các email gửi nội bộ cũng như cho đối tác bên ngoài
- » Tất cả các tài liệu không còn sử dụng hoặc hết hiệu lực và không liên quan đến vấn đề bảo mật thông tin của công ty đều được thu thập lại, tái sử dụng làm giấy ghi chép
- » Chủ động khuyến khích việc dùng loại giấy thân thiện với môi trường hoặc tái sử dụng giấy in một mặt khi in ấn tài liệu.

Trong quá trình nuôi cá, chất thải rắn được phân loại thành chất thải rắn nguy hại và chất thải rắn không nguy hại. Hai loại trên sẽ được thu gom và tách riêng ở khu vực chứa khác nhau.

Chất thải rắn	Năm 2013	Năm 2014
Tổng khối lượng (kg)	5.935.200	5.522.400
Kg/tấn sản phẩm	652,8	657
Tỷ lệ chất thải nguy hại trong tổng lượng chất thải (%)	0,008	0,007

Những chất thải rắn không nguy hại là những chất thải ít tác động xấu đến môi trường và có thể được tái sử dụng với nhiều mục đích khác nhau như: Vỏ bao thức ăn với khối lượng khoảng 15kg/ngày sau khi sử dụng xong được công nhân thu gom lại dự trữ trong nhà kho và bán cho các chủ thu mua phế liệu dùng trong mục đích khác nên lượng rác thải này không tác động đến môi trường tại khu vực ao nuôi.

Đối với bùn thải, thành phần trong bùn thải được thống kê gồm: thức ăn thừa, phân và sản phẩm chuyển hóa sinh học. Phần lớn chất thải tích tụ dưới đáy là dạng mùn. Trong một vụ nuôi, cứ sau 3-4 tháng nuôi, lượng bùn tích tụ dưới đáy ao dày trung bình khoảng 0,1m. Như vậy với diện tích ao nuôi cá thương phẩm là 121.560 m<sup>2</sup> thì tổng thể tích bùn lắng trong ao là V<sub>bùn</sub>= 12.156 được đưa về ao chứa bùn bằng máy bơm bùn. Hiện tại khu vực nuôi có 4 ao chứa bùn với diện tích 11.400 m<sup>2</sup>, độ sâu 4 m tương đương 45.600 m<sup>3</sup>, đảm bảo lượng bùn không tràn ra ngoài. Tại đây, các chất hữu cơ bị phân hủy theo hai giai đoạn:

- » Giai đoạn 1: quá trình lên men axit, theo đó các hydrocacbon, mỡ, protein... bị phân hủy thành axit béo, H<sub>2</sub>S, axit amin
- » Giai đoạn 2: quá trình lên men kiềm, các sản phẩm của giai đoạn 1 tiếp tục bị phân hủy tạo thành metan, khí cacbonic

Qua hai giai đoạn xử lý, phần nước lắng trong sẽ thải về ao xử lý nước thải được đầu tư với hệ số nén làm giảm thể tích còn lại khoảng 1/3 thể tích bùn thải. Phần bùn thải được rải vôi bột để làm giảm tác hại của chất thải này, sau đó sẽ tự phân hủy theo các quá trình vi sinh để đạt yêu cầu xử lý. Bùn thải sau xử lý và đáy ao sẽ được dùng làm phân bón hữu cơ có thể làm phân bón rất tốt cho cây trồng.

Chất thải nguy hại chủ yếu là bóng đèn, giẻ lau máy nhưng số lượng rất ít. Công ty đã thực hiện thu gom vào thùng chứa có nắp đậy và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý.

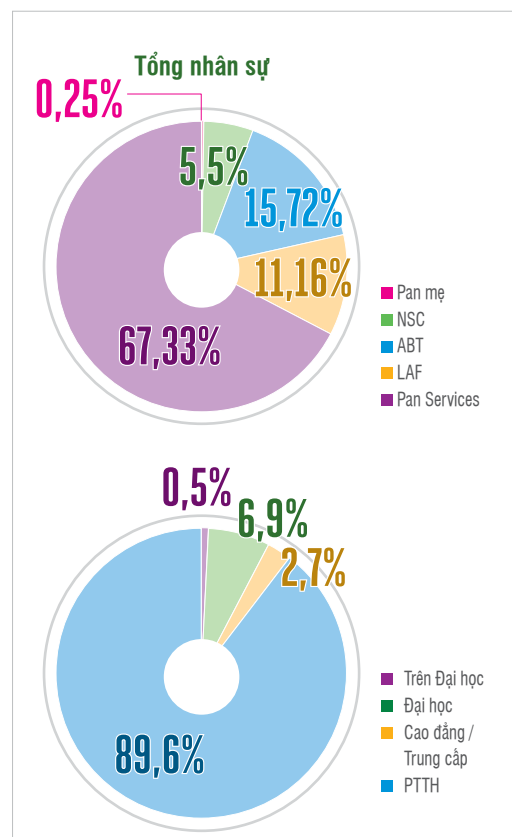
Rác thải từ các nhà máy sản xuất thực phẩm/thủy sản và các trại nuôi thủy sản chủ yếu là rác hữu cơ (ví dụ cá chết từ các trại nuôi thủy sản, ước tính 900 tấn- 10% tổng sản lượng cá tra, quá trình phi lê - với tỷ lệ chuyển đổi khoảng 2,3 từ 9.000 tấn, rác hữu cơ từ nhà máy chế biến vào khoảng 5.000 tấn), rác thải rắn (giấy bia, ni lông, bao gói, kim loại, nhựa, v.v.)



# HÀNH ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

## ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Cơ cấu nhân sự của Pan:





**Đào tạo nâng cao trình độ nhân viên:**

Năm 2014, Pan đã tổ chức được rất nhiều khóa đào tạo về kỹ năng mềm cho nhóm cán bộ quản lý, và đào tạo về kiến thức chuyên môn cho nhóm Chuyên viên cũng như việc đào tạo dẫn nhập cho CBNV mới để hiểu rõ hơn về tổ chức đồng thời với việc đào tạo cập nhật kiến thức về quy trình nội bộ cho CBNV dưới nhiều hình thức khác nhau cụ thể:

- » Chương trình đào tạo dẫn nhập cho CBNV mới: giới thiệu về văn hóa doanh nghiệp (công ty có bộ quy tắc văn hóa ứng xử, hệ thống quy chế, quy trình làm việc của công ty, sau đó sẽ được các bộ phận chức năng nơi người lao động được tuyển về đào tạo tập huấn theo hình thức đào tạo tập trung và kèm cặp
- » Chương trình đào tạo kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề
- » Chương trình đào tạo Kỹ năng đàm phán
- » Chương trình đào tạo Kỹ năng phát triển đội ngũ
- » Chương trình đào tạo hợp nhất báo cáo tài chính
- » Chương trình đào tạo về các thông lệ kế toán quốc tế IFRS

Đối với mỗi công ty con của Pan, các khóa đào tạo nhân viên còn được đa dạng hóa dựa trên đặc thù của lĩnh vực kinh doanh. Ở ABT, hình thức nâng cao chất lượng nhân viên được phân bổ như sau:

	Giới tính	
	Nam	Nữ
Số lượng nhân viên mới trong năm 2014	63	123
Số lượng nhân viên nghỉ việc năm 2014	48	91

Trong năm Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo với nội dung như sau:

STT	Nội dung đào tạo	Người được đào tạo	Bộ phận	Hình thức đào tạo		Giáo viên đào tạo	Số người tham dự
				Trong	Ngoài		
1	Nội qui lao động; Quy chế KT-KL; Sức khỏe và ATVS LĐ; CSCL; các thủ tục liên quan	CN mới tuyển dụng	Công ty	x		Cán bộ PNS, BQĐ PX	230
2	Tái ĐT: Tái đào tạo quy trình, quy phạm sản xuất; nội quy lao động; ATVSLĐ và PCCN; cập nhật văn bản luật mới	CN phân xưởng	Công ty	x			700
3	Tổ trưởng sản xuất	08 người	Phân xưởng		x	Trưởng SAM	8
4	Giám đốc Nhân sự					Trưởng PACE	1
5	Tập huấn kiến thức ATTP					NAFI 4	739
6	Nâng cao kỹ năng Quản trị doanh nghiệp					TT hỗ trợ DN V&N phía Nam	1
7	Chuyên gia chăm sóc sức khỏe động vật thủy sản theo tiêu chuẩn ASC					WWF-Việt Nam	2
8	ATLĐ và PCCN					Intertek	25
9	ĐT ATLĐ cho CB và người làm trực tiếp MMTB có yêu cầu nghiêm ngặt					Cục Huấn luyện ATLĐ - Bộ LĐ	4
<b>TỔNG CỘNG</b>							<b>1.710</b>

Đối với NSC, các chương trình đào tạo đối với đội ngũ cán bộ nguồn được tổ chức riêng, và thường được tổ chức inhouse thông qua các tổ chức đào tạo cao cấp, thậm chí thuê chuyên gia nước ngoài, công ty tạo điều kiện cho người lao động được đi học hưởng nguyên lương, hỗ trợ 100% học phí. Ngân sách này chủ yếu được phân bổ cho các hoạt động đào tạo quản lý cấp trung và lãnh đạo cấp cao theo kế hoạch đào tạo của công ty. Tỷ lệ trích lập tùy theo kế hoạch đào tạo được duyệt ở mức trích 2% Quỹ Lương. Các chương trình đào tạo inhouse của NSC chủ yếu vào tháng 3, tháng 4 của năm, với số giờ đào tạo từ 2-3 tiếng tùy theo nội dung cần phổ cập.

**Lương thưởng:**

Công tác tiền lương tại Pan được thực hiện nghiêm ngặt, tuyệt đối tuân thủ quy trình, quy chế tiền lương của Pan cũng như các quy định của Pháp luật. Tất cả CBNV làm việc tại Pan được hưởng lương theo đúng chức danh công việc đảm nhận và đảm bảo đúng với năng lực làm việc. Bên cạnh chính sách tiền lương theo đúng năng lực và hiệu quả làm việc, Pan còn xây dựng chính sách khen thưởng hợp lý như thưởng các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng cuối năm nhằm động viên khích lệ CBNV nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng Pan ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

Ngoài ra, tại các công ty thành viên như NSC còn có hệ thống bản mục tiêu giao việc ký 6 tháng 1 lần đối với từng nhân viên, căn cứ vào mức độ hoàn thành mục tiêu, ý thức chấp hành nội quy, quy chế, người lao động tự đánh giá, Giám đốc đơn vị đánh giá lại, những trường hợp điều chỉnh kết quả mà người lao động tự đánh giá, Giám đốc đơn vị phải giải thích công khai với người lao động, sau đó được tổng hợp trình Hội đồng lương đánh giá xét duyệt trên cơ sở ý kiến đánh giá của quản lý trực tiếp. Chế độ lương thưởng của người lao động hoàn toàn phụ thuộc vào kết quả công việc. Công ty không dựa trên các yếu tố khác biệt như giới tính, độ tuổi,... trong đánh giá cán bộ. 6 tháng 1 lần công ty có xem xét đơn giá điểm lương so với giá cả thị trường để điều chỉnh mặt bằng tiền lương chung của toàn công ty.





**Chăm sóc sức khỏe, an toàn lao động:**

Pan cùng các công ty con còn xây dựng và thực hiện một số các chế độ bảo hiểm như: CBNV được tham gia bảo hiểm sức khỏe toàn diện, bảo hiểm sinh mạng sau khi được ký kết HĐLĐ chính thức. Ngoài ra tại công ty con của Pan như NSC, từ cấp trường phòng trở lên, công ty có mua 1 xuất bảo hiểm Healthcare cho vợ hoặc chồng cán bộ quản lý. Hàng năm công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ, miễn phí cho toàn thể nhân viên.

Tất cả các công ty con của Pan đều cam kết đảm bảo điều kiện an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho tất cả các công nhân, được bao hàm theo các tiêu chuẩn và quy trình chứng nhận ASC/Global GAP. Mỗi công ty con của Pan đều có Chính sách về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong Quy chế lao động nội bộ theo đó phạm vi áp dụng bao gồm toàn bộ các nhân viên (thường xuyên, mùa vụ) và lao động của nhà thầu và đáp ứng toàn bộ các điều kiện về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo luật định như thể hiện trong quy định về an toàn sức khỏe và nghề nghiệp của Việt Nam. Đánh giá rủi ro tại nơi làm việc tại các nhà máy chế biến và cơ sở sản xuất cơ bản (trại nuôi thủy sản/trồng trọt). Trách nhiệm triển khai hiệu quả các biện pháp giảm thiểu rủi ro và đào tạo được giao cho các Giám đốc nhà máy chế biến và quản lý trang trại, với sự giám sát từ Ủy ban lao động và an toàn sức khỏe nghề nghiệp. Các kế hoạch đào tạo thường niên được rà soát trong đợt thẩm định đều bao gồm các khóa đào tạo liên quan tới an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Điều này được hiểu rằng các lao động ở các điểm kiểm

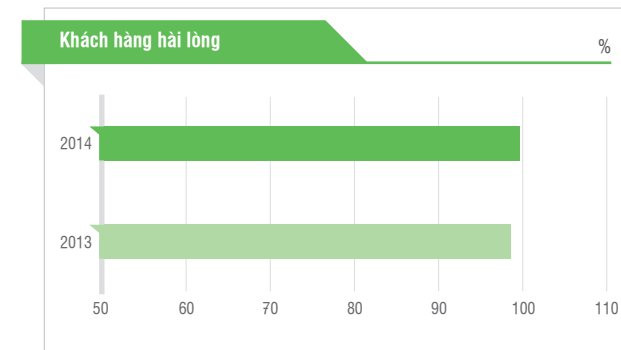
soát tới hạn đều được đào tạo đặc biệt trong quá trình làm việc về việc áp dụng các quy trình vận hành chuẩn mực nhằm đảm bảo việc vận hành tích hợp tất cả các yếu tố cần thiết để đảm bảo an toàn thực phẩm. Trang phục bảo hộ lao động cá nhân đều bao gồm ủng, áo khoác phòng thí nghiệm, che tai và khẩu trang. ABT đảm bảo rằng tất cả các công nhân tại các trại nuôi trồng thủy sản đều có chứng chỉ bơi. ABT thực hiện kiểm tra sức khỏe nhân viên mỗi năm một lần với các lao động làm việc tại các điểm kiểm soát tới hạn trong các nhà máy chế biến, theo Tiêu chuẩn ISO22001/HACCP, trong khi nhân viên phun thuốc trừ sâu của NSC được kiểm tra mức cholinesterase.

Tỷ lệ thương tích nặng hoặc tử vong của các công ty ABT, NSC cho đến cuối năm 2014 đều là 0. Đây là thành tích xuất sắc của đơn vị trong việc bảo đảm an toàn sức khỏe cho người lao động. Tuy nhiên, vẫn có những vụ tai nạn nhỏ diễn ra mặc dù không gây ảnh hưởng lớn đến khả năng làm việc của công nhân, ví dụ như trong năm vừa qua, 33 công nhân trong tổng số 875 nhân viên trong khối sản xuất gặp tai nạn nhỏ (bị đứt tay trong khi phi lê cá). Trong năm tới, ABT sẽ tập trung vào việc đánh giá về nguy cơ tại nơi làm việc đối với các cơ sở chế biến và trang trại, bộ Quy trình hoạt động tiêu chuẩn được áp dụng để đo lường an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ở các nhà máy chế biến và trại nuôi (bao gồm cả các nhân viên khuyến nông), cơ cấu tổ chức, khóa đào tạo về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, bao gồm thông tin về đối tượng chịu trách nhiệm chính.

**GIỮ VỮNG NIỀM TIN CỦA KHÁCH HÀNG**

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, Pan luôn chú trọng đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm góp phần bảo đảm cuộc sống tốt đẹp hơn cho khách hàng. Bắt đầu trước tiên với lĩnh vực thủy sản, việc khảo sát khách hàng sau này sẽ tiếp tục được thực hiện với ngành nông nghiệp cũng như các ngành nghề khác của Pan.

Báo cáo khảo sát khách hàng cho thấy sản phẩm thủy sản của công ty luôn giữ được sự tin nhiệm của khách hàng, với tỷ lệ 99,71%, tăng gần 1% so với năm ngoái. ABT chỉ nhận được 2 ý kiến phản hồi từ phía khách hàng (tương đương 0,54% trong 369 lô hàng đã giao) về những vấn đề nhỏ với kiện hàng như: miếng cá bị gãy hoặc thiếu số lượng. Điều này là sự khích lệ đặc biệt với Pan và các công ty con tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu khách hàng ngày một tốt hơn.



**Chung tay giúp đỡ cộng đồng**

Công ty con – NSC cũng thực hiện đổi mới trong khâu sản xuất, xây dựng liên kết với các hợp tác xã và hộ nông dân, hình thành các làng nghề khoa học công nghệ mà nông dân có thu nhập tăng từ 30% - 50%, đào tạo nghề miễn phí cho trên 100.000 hộ nông dân tại vùng sản xuất với quy mô 12.000 ha. Nông dân được ứng vốn sản xuất, được đào tạo nghề và được bao tiêu toàn bộ sản xuất ra, tạo mô hình mẫu cho Bộ Nông nghiệp trong xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng một mô hình tiên tiến mà tái cơ cấu ngành nông nghiệp Việt Nam đang thực hiện đến năm 2020.

Đối với việc đánh giá tác động môi trường trong khâu nuôi trồng thủy sản, công ty con - ABT đã tổ chức buổi trao đổi trực tiếp với đại diện chính quyền địa phương tại trại Côn Bản, ấp 1, huyện Giồng Trôm. Trại đã thực hiện tốt các công việc liên quan đến xử lý nước thải của trại nuôi trước khi thải ra sông, không để rò rỉ nước từ ao xử lý ra sông Hàm Luông, quản lý tốt cá chết khi bán cho thương lái và hạn chế việc thương lái rửa cá chết

trên sông. Vì vậy, không có bất kỳ khiếu nại nào từ cộng đồng địa phương đối với hoạt động trong trại Côn Bản. Công ty và trại nuôi tiếp tục duy trì quan hệ tốt đẹp với cộng đồng địa phương trong những năm tới.

Đối với các hoạt động xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào gặp hoàn cảnh khó khăn, Pan và các công ty con đã có những hoạt động như sau:

Hoạt động đầu tư vào trường học và thể hệ trẻ: Trong tháng 12/2014, Pan đã phát động chương trình “Chung bước tới trường, bền vững tương lai” nhằm hỗ trợ học sinh tiểu học và mẫu giáo trường xã Pha Mu, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Việc quyên góp lần này gồm hai mục đích chính: đảm bảo các em học sinh có nguồn nước sạch trong sinh hoạt và giữ ấm cho các em trong mùa đông. Với kinh phí 50.000.000 đồng, công ty đã hỗ trợ việc mua và lắp đặt bình nước Sơn Hà tại trường, đồng thời, ủng hộ 8 bình lọc nước đảm bảo thanh lọc các vi khuẩn và cặn bẩn trong nước trước khi đưa vào làm nước sinh hoạt cho học sinh. Đối với Pan, việc đầu tư làm sạch nguồn nước chắc chắn sẽ mang lại giá trị bền vững cho thế hệ tương lai, giúp các em học sinh tránh được các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe sau này vì phải tiếp xúc với nguồn nước không an toàn. Ngoài ra, để đảm bảo các em học sinh có đủ điều kiện sức khỏe và hành trang đến trường, Pan cũng trao tặng quần áo ấm, tất và giầy dép cho toàn bộ học sinh của trường, bao gồm: 178 bộ áo khoác có lót lông ấm, ủng nhựa, tất dày.

Các công ty con của Pan cũng tích cực tham gia hỗ trợ cuộc sống của người dân địa phương. Hàng tháng vào các ngày rằm, ABT đã phối hợp cùng Đài Truyền Hình cùng Hội Chữ Thập Đỏ Bến Tre trong chương trình “Nhịp cầu nhân ái” hỗ trợ 130.000.000 đồng cho 20 hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra nhân dịp Tết Ất Mùi, công ty còn tặng 200 phần quà Tết cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã Tân Thạch với mỗi phần quà trị giá 400.000 đồng.



## DANH MỤC CÁC CHỈ SỐ GRI

Danh mục - Lĩnh vực	Chỉ số theo GRI	Nội dung	Tham khảo trong báo cáo	Thông tin thêm	
Chiến lược và phân tích	G4-1	Tuyên bố của người ra quyết định cao nhất của tổ chức về sự liên quan của phát triển bền vững và chiến lược của tổ chức	Thông điệp của Tổng Giám đốc (trang 161)		
Hồ sơ tổ chức	G4-3	Tên tổ chức	Giới thiệu công ty (trang 3)		
	G4-4	Các nhãn hiệu, sản phẩm, dịch vụ chính	Lĩnh vực kinh doanh (trang 22-25) Sản phẩm (trang 26-43)		
	G4-5	Trụ sở chính	Giới thiệu công ty (trang 3)		
	G4-6	Số lượng, tên quốc gia tổ chức hoạt động	Địa bàn kinh doanh và kênh phân phối (trang 46-47)		
	G4-7	Tính chất sở hữu và hình thái pháp lý của tổ chức	Mô hình công ty và các công ty con, liên doanh, liên kết (trang 18-21)		
	G4-8	Thị trường phục vụ	Địa bàn kinh doanh và kênh phân phối (trang 46-47)		
	G4-9	Quy mô tổ chức	Mô hình công ty và các công ty con, liên doanh, liên kết (trang 18-21)		
	G4-10	Thông tin người lao động	Quản trị nguồn nhân lực (trang 154-155)		
	G4-11	Tỷ lệ người lao động thuộc các loại lao động tập thể	100%		
	G4-12	Chuỗi cung ứng của tổ chức	Thực hiện chuỗi cung ứng bền vững (trang 175-176)		
	G4-13	Báo cáo thay đổi đáng kể trong giai đoạn báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu	Quá trình tăng vốn điều lệ (trang 50)		
	G4-14	Phương pháp, nguyên tắc phòng ngừa	Báo cáo quản trị rủi ro (trang 132-141)		
	G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường, xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức, hoặc tổ chức tán thành, ủng hộ	Chính sách Môi trường, xã hội và quản trị đầu tư có trách nhiệm	PAN và công ty thành viên đang xây dựng Cơ chế giải quyết khiếu nại Cộng đồng	
	G4-16	Quyền hội viên của tổ chức trong các hiệp hội		NSC: Hiệp hội Giồng cây trồng Việt Nam và Hiệp hội Giồng cây trồng Châu Á-Thái Bình Dương ABT: Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)	
	Xác định các lĩnh vực và ranh giới trọng yếu	G4-17	Các đơn vị bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức Báo cáo về một đơn vị nào đó có trong báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức không được đề cập trong báo cáo	Phạm vi báo cáo (trang 166)	
		G4-18	Quy trình xác định nội dung báo cáo và các Ranh giới Lĩnh vực	Cách thức xác định nội dung báo cáo (trang 166)	
G4-19		Lĩnh vực trọng yếu	Cách thức xác định nội dung báo cáo (trang 166)		
G4-20		Cho mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới Lĩnh vực trong tổ chức	Cách thức xác định nội dung báo cáo (trang 166)		
G4-21		Cho mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới Lĩnh vực ngoài tổ chức	Xem phần Chỉ số hoạt động trong bảng này (trang 196-197)		
G4-22		Tác động và nguyên nhân của bất cứ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào trong báo cáo trước đó		Không có thông tin nào được trình bày lại vì đây là năm đầu tiên Pan thực hiện Báo cáo Phát triển Bền Vững	
G4-23		Báo cáo những thay đổi đáng kể về quy mô và các Ranh giới lĩnh vực so với các giai đoạn báo cáo trước đây	Thông tin về báo cáo (trang 165)		
G4-24		Danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia	Sự tham gia của các bên có liên quan (trang 168-171)		
Sự tham vấn các bên có liên quan	G4-25	Cơ sở việc xác định và lựa chọn các bên liên quan để mời tham gia	Sự tham gia của các bên có liên quan (trang 168-171)		
	G4-26	Phương pháp tiếp cận của tổ chức với sự tham vấn của các bên liên quan	Sự tham gia của các bên có liên quan (trang 168-171)		
	G4-27	Các chủ đề và mối quan ngại chính đã được đưa ra thông qua sự tham vấn của các bên có liên quan, phản hồi của tổ chức với các chủ đề và mối quan ngại chính này	Sự tham gia của các bên có liên quan (trang 168-171)		
	G4-28	Giai đoạn báo cáo	Thông tin về báo cáo (trang 165)		
Hồ sơ báo cáo	G4-29	Ngày lập báo cáo trước đây gần nhất (nếu có)		Đây là năm đầu tiên Pan lập báo cáo phát triển bền vững	
	G4-30	Chu kỳ báo cáo	Thông tin về báo cáo (trang 165)		
	G4-31	Cung cấp đầu mối liên hệ cho các câu hỏi liên quan đến báo cáo và nội dung báo cáo	Thông tin liên lạc (trang 167)		
	G4-32	Phương án "phù hợp" tổ chức đã chọn, bảng chú dẫn Mục lục GRI	Tiêu chuẩn áp dụng (trang 165)		
	G4-33	Đảm bảo bên ngoài cho báo cáo		Pan đang thành lập chính sách về việc sử dụng đảm bảo bên ngoài cho báo cáo	
	G4-34	Báo cáo cơ cấu quản trị của tổ chức	Sơ đồ tổ chức (trang 80)		
Quản trị	G4-56	Mô tả giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức	Triết lý nền tảng (trang 162) Văn hóa doanh nghiệp (trang 157)		

Danh mục-Lĩnh vực	Chỉ số theo GRI	Nội dung	Tham khảo trong báo cáo	Thông tin thêm
Phương pháp tiếp cận quản trị	G4-DMA	Lí do lĩnh vực trọng yếu, cách tổ chức quản trị Lĩnh vực trọng yếu	Tổng quan về quản trị doanh nghiệp (trang 86-88) Quy trình xác định nội dung báo cáo (trang 166-167)	Pan sẽ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản trị thống nhất từ công ty mẹ đến các công ty thành viên
<b>Các chỉ số hoạt động</b>				
<b>Kinh tế</b>				
Hiệu quả hoạt động kinh tế	G4-EC1	Giá trị kinh tế được tạo ra và phân phối	Hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định (trang 174) Lợi ích tài chính phân phối đến cổ đông, nhà nước và cộng đồng (trang 174)	
	G4-EC2	Các tác động về tài chính và những rủi ro và cơ hội khác cho hoạt động tổ chức do biến đổi khí hậu	Biên rủi ro do biến đổi khí hậu thành cơ hội để nâng cao giá trị kinh tế (trang 177)	
Tác động kinh tế gián tiếp	G4-EC7	Tác động kinh tế gián tiếp: tác động của các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng	Đầu tư cơ sở vật chất, góp phần cải thiện nền kinh tế địa phương và kinh tế nói chung (trang 178-179)	
Phương thức mua sắm	G4-EC8	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu, bao gồm mức độ tác động	Thực hiện chuỗi cung ứng bền vững (trang 175-176)	
<b>Môi trường</b>				
Vật liệu	G4-EN5	Cường độ năng lượng	Tiết kiệm điện năng trong văn phòng và trong sản xuất (trang 182)	
	G4-EN6	Giảm tiêu thụ năng lượng	Tiết kiệm điện năng trong văn phòng và trong sản xuất (trang 182)	
	G4-EN7	Cắt giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	Tiết kiệm điện năng trong văn phòng và trong sản xuất (trang 182)	
Nước	G4-EN8	Tổng lượng nước thu về theo nguồn	Bảo vệ nguồn nước (trang 183)	
Nước thải và chất thải	G4-EN20	Các chất hủy diệt tầng ozon	Xử lý chất thải hiệu quả-Khí thải (trang 186)	
	G4-EN22	Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm đổ thải	Xử lý chất thải hiệu quả- Nước thải (trang 184-185)	
	G4-EN23	Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý	Xử lý chất thải hiệu quả- Chất thải (trang 186-187)	
	G4-EN29	Giá trị bằng tiền của các khoản phạt đáng kể và tổng số hình phạt phi tiền tệ cho việc không tuân thủ luật pháp và qui định về môi trường		Pan và các công ty liên kết không có bất cứ vi phạm nào qui định về môi trường
	G4-EN34	Số lượng khiếu nại về các tác động môi trường đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức		Không có bất kỳ khiếu nại nào về tác động môi trường của Pan và các công ty con
Việc làm	G4-LA2	Phúc lợi cung cấp cho người lao động toàn thời gian không dành cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian	Lương thưởng (trang 191)	Xem thêm tại phần Quản trị Nhân lực (trang 155-156)
An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	G4-LA6	Loại thương tích và tỉ lệ thương tích, bnh nghề nghiệp, ngày nghỉ việc, tình trạng lao động vắng mặt và các vụ tử vong liên quan đến công việc, theo khu vực và giới tính	Chăm sóc sức khỏe, an toàn lao động (trang 192)	
<b>Giáo dục và đào tạo</b>				
Giáo dục và đào tạo	G4-LA9	Giờ đào tạo trung bình mỗi năm của người lao động theo giới tính và theo danh mục người lao động	Đào tạo nâng cao trình độ nhân viên (trang 190-191)	Không có chia theo giới tính, không chia theo giờ
Cơ chế khiếu nại về cách đối xử với Người lao động	G4-LA16	Số lượng khiếu nại về cách đối xử với người lao động đã nộp, xử lý và giải quyết qua cơ chế khiếu nại		Các công ty thành viên của PAN luôn thực hiện khảo sát nhân viên cuối năm và không nhận được khiếu nại đáng kể nào về việc đối xử
Quyền con người	G4-HR5	Lao động trẻ em		Pan và các công ty thành viên không sử dụng lao động trẻ em
Cộng đồng địa phương	G4-SO1	Tỉ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện	Chung tay giúp đỡ cộng đồng (trang 193)	
<b>Trách nhiệm đối với sản phẩm</b>				
An toàn và sức khỏe của Khách hàng	G4-PR2	Tổng số vụ không tuân thủ các quy định và bộ luật tự nguyện về các tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong vòng đời sản phẩm, theo kết quả		Tổ chức không phải nộp bất cứ khoản tiền nào liên quan đến vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm
	G4-PR5	Kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng của khách hàng	Giữ vững niềm tin khách hàng (trang 193)	
	G4-PR6	Bán sản phẩm bị cấm hay tranh chấp		Không
	G4-PR7	Tổng số vụ không tuân thủ các quy định và bộ luật tự nguyện về truyền thông tiếp thị, bao gồm hoạt động quảng cáo, khuyến mại và tài trợ		Không
	G4-PR8	Tổng số khiếu nại có chứng cứ về hành vi vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và việc mất dữ liệu khách hàng		Không
	G4-PR9	Giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể cho việc không tuân thủ pháp luật và các quy định về việc cung cấp và sử dụng sản phẩm, dịch vụ		Không

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

### MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
Thông tin chung	200
Báo cáo của Ban Giám đốc	201
Báo cáo kiểm toán độc lập	202
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	204
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	206
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	207
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	209

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDCKHCM”) theo Giấy phép số 244//2010/QD-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con là thực hiện các hoạt động nông nghiệp và các hoạt động khác có liên quan, đầu tư tài chính và cung cấp dịch vụ vệ sinh và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại 236/43/2 Đường Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có văn phòng đại diện tại Hà Nội, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	
Ông Michael Louis Rosen	Thành viên	
Ông Trần Đình Long	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên	
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên	
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên	
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên	bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2014

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên	
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2014
Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh	Thành viên	từ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2014

### BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Michael Louis Rosen	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Khải	Phó Tổng Giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Văn Khải được Ông Nguyễn Duy Hưng ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- » lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- » thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- » lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc:



Nguyễn Văn Khải  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2015

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình và các công ty con ("Tập đoàn") được lập ngày 29 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 5 đến trang 47, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM



**Mai Việt Hùng Trần**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số 0048-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2015

**Ngô Hồng Sơn**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số 2211-2013-004-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

B01-DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

B01-DN/HN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.270.794.463.917</b>	<b>920.716.306.275</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	343.812.571.993	171.452.034.042
111	1. Tiền		150.534.813.998	57.932.301.545
112	2. Các khoản tương đương tiền		193.277.757.995	113.519.732.497
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>14</b>	<b>201.332.893.648</b>	<b>482.626.360.687</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		209.151.341.227	546.815.652.394
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(7.818.447.579)	(64.189.291.707)
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>355.367.477.954</b>	<b>153.240.289.848</b>
131	1. Phải thu khách hàng	6	205.236.595.975	91.732.304.394
132	2. Trả trước cho người bán	7	68.065.313.610	53.302.610.913
135	3. Các khoản phải thu khác	8	86.722.237.487	8.929.705.921
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(4.656.669.118)	(724.331.380)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>334.203.790.552</b>	<b>94.066.669.285</b>
141	1. Hàng tồn kho		353.715.286.255	108.238.805.760
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(19.511.495.703)	(14.172.136.475)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>36.077.729.770</b>	<b>19.330.952.413</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		4.267.937.093	1.671.600.276
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		11.507.264.571	14.800.740.105
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	27.2	-	995.015.078
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	10	20.302.528.106	1.863.596.954
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>982.409.741.475</b>	<b>148.002.600.387</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>267.929.961.624</b>	<b>71.893.440.512</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	102.780.464.618	56.813.521.117
222	Nguyên giá		230.209.570.390	122.819.657.521
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(127.429.105.772)	(66.006.136.404)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	136.647.960.874	15.079.919.395
228	Nguyên giá		143.965.431.087	16.593.006.576
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(7.317.470.213)	(1.513.087.181)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	28.501.536.132	-
<b>250</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>14</b>	<b>432.288.048.691</b>	<b>14.313.522.748</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		418.298.553.406	10.457.079.172
258	2. Đầu tư dài hạn khác		14.996.080.000	4.698.000.000
259	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.006.584.715)	(841.556.424)
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>38.869.992.642</b>	<b>39.475.550.077</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	36.129.957.643	38.647.428.673
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	27.3	2.196.944.791	481.140.356
268	3. Tài sản dài hạn khác		543.090.208	346.981.048
<b>269</b>	<b>IV. Lợi thế thương mại</b>	<b>16</b>	<b>243.321.738.518</b>	<b>22.320.087.050</b>
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.253.204.205.392</b>	<b>1.068.718.906.662</b>

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>532.157.767.266</b>	<b>362.532.758.463</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>499.623.159.574</b>	<b>360.213.279.963</b>
311	1. Vay ngắn hạn	17	221.604.631.678	238.712.408.260
312	2. Phải trả người bán		105.038.706.578	13.881.958.436
313	3. Người mua trả tiền trước		18.726.665.958	67.189.519
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	13.777.542.709	11.400.800.892
315	5. Phải trả người lao động		83.567.078.985	50.796.098.552
316	6. Chi phí phải trả		1.078.481.586	482.990.154
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	19	30.400.088.222	38.932.272.156
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		25.429.963.858	5.939.561.994
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>32.534.607.692</b>	<b>2.319.478.500</b>
333	1. Phải trả dài hạn khác	20	9.288.883.750	2.319.478.500
335	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	27.3	23.245.723.942	-
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>21</b>	<b>1.214.969.339.442</b>	<b>517.874.042.604</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1.214.969.339.442</b>	<b>517.874.042.604</b>
411	1. Vốn cổ phần		616.437.480.000	200.500.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		477.636.068.236	226.238.904.236
417	3. Quỹ đầu tư và phát triển		6.836.132.890	6.836.132.890
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		7.543.992.811	6.838.079.746
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		106.515.665.505	77.460.925.732
<b>439</b>	<b>C. LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>22</b>	<b>506.077.098.684</b>	<b>188.312.105.595</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.253.204.205.392</b>	<b>1.068.718.906.662</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (VND)	80.647.386.527	-
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	208.213.500	90.730.000
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	838.317	671.213
- Euro (EUR)	-	143.075
Nhân dân tệ (CNY)	86.068	-
Kíp Lào (LAK)	1.000.000	-





Nguyễn Thị Thu Hồng  
 Người lập biểu

Trần Anh Phương  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Khải  
 Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2015

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02-DN/HN

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

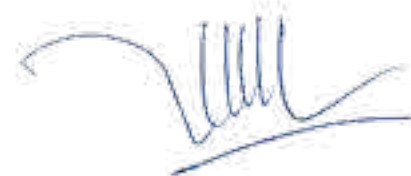
B03-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	1.147.649.700.557	625.911.603.730
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		(25.872.376.433)	(8.323.082.748)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.121.777.324.124	617.588.520.982
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(821.839.178.848)	(485.104.893.154)
20	5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		299.938.145.276	132.483.627.828
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	51.951.170.951	28.898.398.018
22	7. Chi phí tài chính	25	(5.598.075.106)	(3.488.092.091)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(4.833.594.782)	(1.909.633.036)
24	8. Chi phí bán hàng		(73.870.822.856)	(24.253.665.288)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(106.187.496.644)	(49.665.940.460)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		166.232.921.621	83.974.328.007
31	11. Thu nhập khác		4.716.905.737	1.882.664.742
32	12. Chi phí khác		(871.479.675)	(1.480.303.851)
40	13. Lợi nhuận khác		3.845.426.062	402.360.891
45	14. Phần lợi nhuận (lỗ) từ các công ty liên kết		12.670.102.510	(42.269.926.734)
50	15. Tổng lợi nhuận trước thuế		182.748.450.193	42.106.762.164
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.2	(24.960.510.974)	(19.463.959.552)
52	17. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	27.3	1.715.804.435	(1.282.227.936)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		159.503.743.654	21.360.574.676
	Trong đó:			
61	18.1. Lợi ích của các cổ đông thiểu số		59.229.664.944	23.375.375.644
62	18.2. Phần thuộc về các cổ đông của công ty mẹ		100.274.078.710	(2.014.800.968)
70	19. Lãi (lỗ) trên cổ phiếu			
	- Lãi (lỗ) cơ bản và lãi suy giảm	21.4	1.826	(75)

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	Lợi nhuận trước thuế		182.748.450.193	42.106.762.164
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao và hao mòn		30.466.909.395	14.763.107.892
03	Các khoản dự phòng		2.359.273.457	24.069.105.454
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	23.2, 25	1.258.459.841	(990.436.255)
05	(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư		(62.154.198.426)	10.853.595.184
06	Chi phí lãi vay	25	4.833.594.782	1.909.633.036
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		159.512.489.242	92.711.767.475
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(35.363.309.228)	15.127.555.142
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(55.937.102.277)	8.939.559.591
11	Tăng các khoản phải trả		15.077.083.133	67.874.926.306
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(1.852.138.937)	4.626.098.731
13	Tiền lãi vay đã trả		(4.583.552.433)	(1.700.142.882)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	27.2	(25.332.064.772)	(14.516.152.511)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.314.494.530	-
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(16.116.177.023)	(8.337.227.404)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		38.719.722.235	164.726.384.448
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(27.718.119.910)	(18.456.653.501)
22	Tiền thu thanh lý tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		905.711.114	-
23	Tiền chi mua cổ phiếu của các đơn vị khác		(2.522.564.848.481)	(647.154.787.528)
24	Tiền thu hồi bán lại cổ phiếu của đơn vị khác		2.778.313.636.261	434.608.363.291
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(696.745.323.774)	(206.934.660.852)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	12.500.000.000
27	Tiền lãi và lợi nhuận được chia		48.018.276.812	23.759.761.074
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(419.790.667.978)	(401.677.977.516)



Nguyễn Thị Thu Hồng  
Người lập biểu



Trần Anh Phương  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Khải  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2015



VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		667.334.644.000	202.720.000.000
33	Tiền vay nhận được		622.809.142.598	446.434.007.415
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(647.954.024.088)	(273.061.818.699)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu của công ty mẹ	21.2	(60.410.666.500)	-
	Cổ tức đã trả cho cổ đông thiểu số		(28.612.520.520)	(17.609.070.514)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>553.166.575.490</b>	<b>358.483.118.202</b>
<b>50</b>	<b>Tăng tiền và tương đương tiền thuần trong năm</b>		<b>172.095.629.747</b>	<b>121.531.525.134</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>171.452.034.042</b>	<b>49.860.270.524</b>
<b>61</b>	<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>		<b>264.908.204</b>	<b>60.238.384</b>
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>5</b>	<b>343.812.571.993</b>	<b>171.452.034.042</b>

Nguyễn Thị Thu Hồng  
Người lập biểu

Ngày 29 tháng 3 năm 2015

Trần Anh Phượng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Khải  
Phó Tổng Giám đốc

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDCKHCM”) theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Công ty có trụ sở đăng ký tại 236/43/2 Đường Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có văn phòng đại diện tại Hà Nội, Việt Nam.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là hoạt động nông nghiệp và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và cung cấp dịch vụ vệ sinh và các dịch vụ liên quan khác.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 5.686 (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 4.920).

**Cơ cấu tổ chức**

Công ty có 5 công ty con sở hữu trực tiếp và 2 công ty con sở hữu gián tiếp được trình bày như sau:

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
<b>Công ty con sở hữu trực tiếp</b>			
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (“NSC”)	56,7	Số 1 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (“ABT”)	62,5	Xã Tân Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Dịch vụ Xuyên Thái Bình	100	236/43/2 Đường Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ vệ sinh
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Liên Thái Bình	100	236/43/2 Đường Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ vệ sinh
Công ty Cổ phần Thực phẩm Pan	99,9	236/43/2 Đường Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy hải sản; kinh doanh thực phẩm và các hoạt động tư vấn đầu tư

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY (TIẾP THEO)

### Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
<b>Công ty con sở hữu gián tiếp</b>			
Công ty Cổ phần Giồng Cây trồng Hà Tây	30	Ba La, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng
Công ty Cổ phần Giồng Nông Lâm Nghiệp Quảng Nam	48	KM 943, Quốc lộ 1A, Xã Điện Thắng Bắc, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- » Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- » Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- » Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- » Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- » Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là VNĐ.

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (TIẾP THEO)

### 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của các công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông thiểu số là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Việc mua lại lợi ích của cổ đông thiểu số được hạch toán theo phương pháp mua thêm của công ty mẹ, theo đó, khoản chênh lệch giữa chi phí mua và giá trị sổ sách của phần giá trị thuần tài sản mua được ghi nhận vào lợi thế thương mại.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- |  |   |   |
|--|---|---|
| Nguyên vật liệu, hàng hóa                          | - | chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.   |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - | giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

#### Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, và hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	43 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
Phương tiện vận tải	3 – 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	5 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

#### 3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

#### 3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 3.9 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh. Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại nếu có được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại nếu có được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính tối đa là 10 năm. Nếu chi phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con, khoản chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.10 Các khoản đầu tư

##### Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu từ 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại nếu có phát sinh được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư và được phân bổ trong khoảng thời gian tối đa là 10 năm. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

##### Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

##### Dự phòng các khoản đầu tư

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn trước ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi năm báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

#### 3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

##### *Quỹ dự phòng tài chính*

Quỹ này được trích lập để bảo vệ hoạt động kinh doanh thông thường của Tập đoàn trước các rủi ro hoặc thiệt hại kinh doanh, hoặc để dự phòng cho các khoản lỗ hay thiệt hại ngoài dự kiến do các nhân khách quan hoặc do các trường hợp bất khả kháng như hỏa hoạn, bất ổn trong tình hình kinh tế và tài chính trong nước hay nước ngoài.

##### *Quỹ đầu tư và phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

##### *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 3.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

#### 3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

##### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

##### *Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

#### 3.17 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 3.17 Thuế

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- » thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập hoặc lỗ tính thuế tại thời điểm phát sinh giao dịch.
- » các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết khi có khả năng kiểm soát thời gian hoãn khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- » tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.
- » tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 3.18 Công cụ tài chính

##### *Công cụ tài chính – ghi nhận ban đầu và trình bày*

##### Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính (“Thông tư 210”), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất; các khoản cho vay và phải thu; các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

##### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hoặc các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

##### *Công cụ tài chính – giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo nguyên giá.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu, và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

#### 4. HỢP NHẤT KINH DOANH

##### Mua Công ty Cổ phần Giông Cây trồng Trung ương (“NSC”)

Trong năm 2014, Công ty đã hoàn tất việc mua thêm 7.869.503 cổ phiếu của NSC làm tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty này từ 5,27% lên 54,91%. Theo đó, giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của NSC tại ngày mua được trình bày như sau:

	VNĐ
	Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày mua
<b>Tài sản</b>	<b>915.531.262.691</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	135.016.899.897
Các khoản phải thu	150.166.189.499
Hàng tồn kho	187.652.289.253
Tài sản ngắn hạn khác	17.822.116.921
Tài sản cố định	185.795.313.387
Đầu tư tài chính dài hạn	238.093.545.965
Tài sản dài hạn khác	984.907.769
<b>Nợ phải trả</b>	<b>(155.234.983.625)</b>
<b>Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý</b>	<b>760.296.279.066</b>
Lợi ích cổ đông thiểu số (45,09%)	342.848.004.082
Tổng tài sản thuần được mua	417.448.274.984
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 16)	219.284.514.637
<b>Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh đã thanh toán</b>	<b>636.732.789.621</b>

#### 5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	8.494.472.490	784.810.915
Tiền gửi ngân hàng	142.040.341.508	57.147.490.630
Các khoản tương đương tiền	193.277.757.995	113.519.732.497
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>343.812.571.993</b>	<b>171.452.034.042</b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn có thời hạn gốc dưới ba tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất áp dụng.

#### 6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba	205.128.678.892	91.538.983.596
Bên liên quan (Thuyết minh số 28)	107.917.083	193.320.798
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>205.236.595.975</b>	<b>91.732.304.394</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(4.028.166.515)	(161.881.907)
<b>PHẢI THU THUẦN</b>	<b>201.208.429.460</b>	<b>91.570.422.487</b>

(\*) Tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(161.881.907)	(137.464.907)
Tăng do mua công ty con	(2.727.633.332)	-
Dự phòng trích lập trong năm	(1.138.651.276)	(24.417.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>(4.028.166.515)</b>	<b>(161.881.907)</b>

#### 7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan (Thuyết minh số 28)	50.207.656.011	50.130.000.000
Bên thứ ba	17.857.657.599	3.172.610.913
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>68.065.313.610</b>	<b>53.302.610.913</b>
Dự phòng trả trước ngắn hạn khó đòi	(76.725.000)	-
<b>TRẢ TRƯỚC THUẦN</b>	<b>67.988.588.610</b>	<b>53.302.610.913</b>

#### 8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ bán chứng khoán	74.638.924.614	-
Lãi tiền gửi dự thu	6.097.607.909	7.724.138.901
Bảo hiểm xã hội và y tế	268.238.728	88.295.274
Các khoản phải thu khác	5.717.466.236	1.117.271.746
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>86.722.237.487</b>	<b>8.929.705.921</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(551.777.603)	(551.777.603)
<b>PHẢI THU THUẦN</b>	<b>86.170.459.884</b>	<b>8.377.928.318</b>
Trong đó:		
Bên thứ ba	86.626.109.588	8.929.705.921
Bên liên quan (Thuyết minh số 28)	96.127.899	-

9. HÀNG TỒN KHO

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	240.214.761.395	50.710.766.874
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	50.401.804.734	44.760.233.468
Hàng hóa	29.541.281.538	-
Nguyên vật liệu	27.422.298.168	10.180.294.322
Công cụ và dụng cụ	3.087.249.724	2.212.815.896
Hàng gửi đi bán	3.047.890.696	-
Hàng mua đang đi đường	-	374.695.200
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>353.715.286.255</b>	<b>108.238.805.760</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	(19.511.495.703)	(14.172.136.475)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>334.203.790.552</b>	<b>94.066.669.285</b>

(\*) Tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(14.172.136.475)	(124.670.518)
Tăng do mua công ty con	(1.887.088.965)	(15.699.301.664)
Dự phòng trích lập trong năm	(3.452.270.263)	-
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	-	1.527.165.189
Giảm do thanh lý công ty con	-	124.670.518
<b>Số cuối năm</b>	<b>(19.511.495.703)</b>	<b>(14.172.136.475)</b>

10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng cho nhân viên	18.764.943.681	403.739.827
Ký quỹ ngắn hạn	941.019.185	1.115.582.880
Khác	596.565.240	344.274.247
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20.302.528.106</b>	<b>1.863.596.954</b>

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VNĐ

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	37.416.017.525	75.658.924.665	8.258.197.876	1.486.517.455	122.819.657.521
Tăng do mua công ty con	53.674.078.746	32.262.704.615	15.580.025.623	860.563.000	102.377.371.984
Tăng trong năm	2.977.731.085	4.396.713.193	209.090.909	104.545.455	7.688.080.642
Thanh lý	(1.826.525.574)	(286.488.638)	(562.525.545)	-	(2.675.539.757)
Số cuối năm	92.241.301.782	112.031.853.835	23.484.788.863	2.451.625.910	230.209.570.390
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết	9.267.946.347	25.967.866.463	3.229.536.985	1.485.018.191	39.950.367.986
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>					
Số đầu năm	15.457.923.623	43.279.612.666	6.120.668.029	1.147.932.086	66.006.136.404
Tăng do mua công ty con	22.664.302.480	18.364.657.373	6.488.676.499	694.718.621	48.212.354.973
Khấu hao trong năm	3.366.085.748	9.246.929.780	1.999.369.942	328.886.902	14.941.272.372
Thanh lý	(1.050.814.460)	(286.488.638)	(393.354.879)	-	(1.730.657.977)
Số cuối năm	40.437.497.391	70.604.711.181	14.215.359.591	2.171.537.609	127.429.105.772
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	21.958.093.902	32.379.311.999	2.137.529.847	338.585.369	56.813.521.117
Số cuối năm	51.803.804.391	41.427.142.654	9.269.429.272	280.088.301	102.780.464.618

12. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH VÔ HÌNH

VNĐ					
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bảng phát minh, sáng chế, bản quyền	Khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	15.976.296.500	481.858.588	-	134.851.488	16.593.006.576
Tăng do mua công ty con	118.624.406.711	86.000.000	8.511.600.000	-	127.222.006.711
Mua mới trong năm	-	150.417.800	-	-	150.417.800
Số cuối năm	134.600.703.211	718.276.388	8.511.600.000	134.851.488	143.965.431.087
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã hao mòn hết</i>	<i>120.000.000</i>	<i>128.256.288</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>134.851.488</i>	<i>1.883.107.776</i>
<b>Khấu hao lũy kế:</b>					
Số đầu năm	1.093.282.282	284.953.411	-	134.851.488	1.513.087.181
Tăng do mua công ty con	120.000.000	86.000.000	4.007.624.999	-	4.213.624.999
Khấu hao trong năm	772.215.911	62.550.456	755.991.666	-	1.590.758.033
Số cuối năm	1.985.498.193	433.503.867	4.763.616.665	134.851.488	7.317.470.213
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	14.883.014.218	196.905.177	-	-	15.079.919.395
Số cuối năm	132.615.205.018	284.772.521	3.747.983.335	-	136.647.960.874

Như được trình bày trong Thuyết minh số 17, Tập đoàn đã thế chấp một phần quyền sử dụng đất ở ABT để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

VNĐ		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án tòa nhà văn phòng Phương Mai	17.958.604.405	-
Dự án nhà máy Đồng Văn	8.427.268.000	-
Khác	2.115.663.727	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>28.501.536.132</b>	<b>-</b>

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

VNĐ		
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (Thuyết minh số 14.1)</b>		
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	110.000.000.000	201.218.918.200
Đầu tư cổ phiếu ngắn hạn (ii)	76.824.861.415	345.596.734.194
Đầu tư ngắn hạn khác (iii)	22.326.479.812	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (ii)	(7.818.447.579)	(64.189.291.707)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>201.332.893.648</b>	<b>482.626.360.687</b>
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 14.2)	418.298.553.406	10.457.079.172
Đầu tư dài hạn khác (Thuyết minh số 14.3)	14.996.080.000	4.698.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn khác (Thuyết minh số 14.3)	(1.006.584.715)	(841.556.424)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>432.288.048.691</b>	<b>14.313.522.748</b>

14.1 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

(i) Chi tiết các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng được trình bày như sau:

VNĐ		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (*)	50.000.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á – Chi nhánh Bến Tre (*)	40.000.000.000	90.000.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre (*)	20.000.000.000	40.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Bến Tre	-	40.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre	-	30.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	-	1.218.918.200
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>110.000.000.000</b>	<b>201.218.918.200</b>

(\*) Như đã trình bày trong Thuyết minh số 17, Tập đoàn đã thế chấp các khoản tiền gửi ngân hàng ngắn hạn tại các ngân hàng này để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.



**14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**14.1 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tiếp theo)**

(ii) Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu được trình bày như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư VNĐ	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư VNĐ
Công ty Cổ phần Bibica	1.300.000	64.186.135.000	-	-
Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long	370.357	6.783.531.377	418.467	7.827.916.785
Công ty Cổ phần Càng Rau Quả	133.333	3.944.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	103.400	1.084.901.290	1.440.680	14.577.109.106
Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc	43.623	608.616.802	766.510	13.510.387.474
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang	-	-	5.200.000	166.821.112.806
Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Trung ương	-	-	1.432.910	109.576.158.062
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	-	-	138.860	19.170.252.315
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	-	-	450.320	6.067.767.234
Công ty Cổ phần Hùng Vương	-	-	201.370	5.089.948.046
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo	-	-	400.000	2.623.930.210
Khác		217.676.946		332.152.156
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>76.824.861.415</b>		<b>345.596.734.194</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn		(7.818.447.579)		(64.189.291.707)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>		<b>69.006.413.836</b>		<b>281.407.442.487</b>

(iii) Đầu tư ngắn hạn khác thể hiện các hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn.

**14.2 Đầu tư vào công ty liên kết**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị đầu tư VNĐ	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị đầu tư VNĐ
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC")	23	371.414.557.822	-	-
Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An ("LAF")	23	35.833.010.747	-	-
Công ty Cổ phần Cơ Điện Môi trường LILAMA ("LILAMA")	21	11.050.984.837	21	10.457.079.172
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>418.298.553.406</b>		<b>10.457.079.172</b>

**14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**14.2 Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)**

Giá trị khoản đầu tư vào các công ty liên kết này vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 được trình bày như sau:

	VNĐ				
	SSC	LAF	LILAMA	NSC	Tổng cộng
<b>Giá trị đầu tư:</b>					
Số đầu năm	-	-	7.500.000.000	-	7.500.000.000
Tăng do mua NSC	226.435.521.713	-	-	-	226.435.521.713
Tăng trong năm	143.264.498.007	33.968.446.355	-	259.233.349.616	436.466.293.978
Kết chuyển sang đầu tư vào công ty con	-	-	-	(259.233.349.616)	(259.233.349.616)
Cổ tức nhận được trước ngày mua	(3.688.517.000)	-	-	-	(3.688.517.000)
Số cuối năm	366.011.502.720	33.968.446.355	7.500.000.000	-	407.479.949.075
<b>Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:</b>					
Số đầu năm	-	-	2.957.079.172	-	2.957.079.172
Tăng do mua NSC	439.951.552	-	-	-	439.951.552
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết	10.585.631.498	2.214.135.847	1.418.724.165	4.423.710.403	18.642.201.913
Phân bổ lợi thế thương mại	(5.622.527.948)	(349.571.454)	-	-	(5.972.099.402)
Kết chuyển sang đầu tư vào công ty con	-	-	-	(4.423.710.403)	(4.423.710.403)
Cổ tức được chia trong năm	-	-	(824.818.500)	-	(824.818.500)
Số cuối năm	5.403.055.102	1.864.564.393	3.550.984.837	-	10.818.604.331
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	-	-	10.457.079.172	-	10.457.079.172
Số cuối năm	371.414.557.822	35.833.010.748	11.050.984.837	-	418.298.553.406

**14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**14.3 Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Giá trị đầu tư VNĐ	Số lượng cổ phần	Giá trị đầu tư VNĐ
Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Thái Bình	62.126	8.298.080.000	-	-
Công ty Cổ phần Việt Tín	4.698	4.698.000.000	4.698	4.698.000.000
Chứng chỉ quỹ mở SSI-SCA	-	2.000.000.000	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>14.996.080.000</b>		<b>4.698.000.000</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(1.006.584.715)		(841.556.424)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>		<b>13.989.495.285</b>		<b>3.856.443.576</b>

**15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí vùng nuôi và các chi phí liên quan	31.187.131.579	35.829.302.549
Công cụ, dụng cụ	2.631.320.529	2.818.126.124
Chi phí khác	2.311.505.535	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>36.129.957.643</b>	<b>38.647.428.673</b>

**16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI**

	Lợi thế thương mại
<b>Nguyên giá:</b>	
Số đầu năm	36.711.066.910
Phát sinh từ hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4)	219.284.514.637
Phát sinh tăng từ việc mua thêm cổ phần của cổ đông thiểu số	15.693.448.701
Số cuối năm	271.689.030.248
<b>Phân bổ lũy kế:</b>	
Số đầu năm	14.390.979.860
Phân bổ trong năm	13.976.311.870
Số cuối năm	28.367.291.730
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	22.320.087.050
Số cuối năm	243.321.738.518

**17. VAY NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	221.604.631.678	238.712.408.260

Tập đoàn thực hiện các khoản vay này để tài trợ nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 được trình bày như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
	USD	VNĐ			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	4.500.000	96.210.000.000	Ngày 30 tháng 1 năm 2015	2	Tiền gửi ngắn hạn
Ngân hàng TNHH MTV HSBC – Chi nhánh Bến Tre	2.575.895	55.072.631.678	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2015 đến ngày 29 tháng 4 năm 2015	2 - 2,5	Quyền sử dụng đất
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre	2.100.000	44.898.000.000	Từ ngày 29 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 1 năm 2015	2,5	Tiền gửi ngắn hạn
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	24.044.000.000	Ngày 1 tháng 3 năm 2015	4,5	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn-Hà Nội- Chi nhánh Quảng Nam	-	1.380.000.000	Ngày 1 tháng 6 năm 2015	7	Tín chấp
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9.175.895</b>	<b>221.604.631.678</b>			

**18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 27.2)	7.617.266.463	8.472.298.935
Thuế giá trị gia tăng	3.102.278.897	2.118.356.945
Thuế thu nhập cá nhân	1.893.620.354	268.704.144
Thuế khác	1.164.376.995	541.440.868
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13.777.542.709</b>	<b>11.400.800.892</b>

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	10.894.149.910	11.918.200
Phải trả tiền bồi thường đất	5.063.862.886	-
Bảo hiểm xã hội, y tế và kinh phí công đoàn	3.090.821.787	2.265.136.406
Nhận ký quỹ	-	31.200.000.000
Phải trả tiền mua chứng khoán	-	3.633.110.384
Khác	11.351.253.639	1.822.107.166
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>30.400.088.222</b>	<b>38.932.272.156</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Bên thứ ba</i>	<i>30.340.088.222</i>	<i>38.932.272.156</i>
<i>Bên liên quan (Thuyết minh số 28)</i>	<i>60.000.000</i>	<i>-</i>

20. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng trợ cấp thôi việc	8.965.153.250	2.191.966.500
Nhận ký quỹ dài hạn	284.978.500	127.512.000
Khác	38.752.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9.288.883.750</b>	<b>2.319.478.500</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Bên thứ ba</i>	<i>9.210.620.950</i>	<i>2.241.215.700</i>
<i>Bên liên quan (Thuyết minh số 28)</i>	<i>78.262.800</i>	<i>78.262.800</i>

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tình hình thay đổi nguồn vốn chủ sở hữu

VNĐ

Năm trước	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số đầu năm	115.500.000.000	108.518.904.236	6.905.188.560	6.944.978.901	88.486.926.397	326.355.998.094
Tăng vốn trong năm	85.000.000.000	117.720.000.000	-	-	-	202.720.000.000
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	-	(2.014.800.968)	(2.014.800.968)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(6.609.721.955)	(6.609.721.955)
Trích khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	(610.000.000)	(610.000.000)
Giảm do thanh lý công ty con	-	-	(69.055.670)	(106.899.155)	-	(175.954.825)
Khác	-	-	-	-	(1.791.477.742)	(1.791.477.742)
Số cuối năm	200.500.000.000	226.238.904.236	6.836.132.890	6.838.079.746	77.460.925.732	517.874.042.604
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	200.500.000.000	226.238.904.236	6.836.132.890	6.838.079.746	77.460.925.732	517.874.042.604
Tăng vốn trong năm	214.125.000.000	453.209.644.000	-	-	-	667.334.644.000
Phát hành cổ phiếu thường	201.812.480.000	(201.812.480.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	100.274.078.710	100.274.078.710
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(5.439.835.902)	(5.439.835.902)
Trích thu lao Hội đồng Quản trị ("HDQT") và Ban Kiểm soát ("BKS")	-	-	-	-	(985.000.000)	(985.000.000)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(60.412.500.000)	(60.412.500.000)
Trích lập quỹ	-	-	-	705.913.065	(705.913.065)	-
Khác	-	-	-	-	(3.676.089.970)	(3.676.089.970)
Số cuối năm	616.437.480.000	477.636.068.236	6.836.132.890	7.543.992.811	106.515.665.505	1.214.969.339.442

## 21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

### 21.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>		
Số đầu năm	200.500.000.000	115.500.000.000
Tăng trong năm	415.937.480.000	85.000.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>616.437.480.000</b>	<b>200.500.000.000</b>
<b>Cổ tức</b>		
Cổ tức trả bằng tiền	60.410.666.500	-
Cổ tức chưa chi trả	1.833.500	-

### 21.3 Cổ phiếu

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Cổ phiếu đã được duyệt</b>	<b>61.643.748</b>	<b>20.050.000</b>
<b>Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ</b>		
Cổ phiếu phổ thông	61.643.748	20.050.000
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	61.643.748	20.050.000

Trong năm, Công ty đã phát hành:

- » 20.312.500 cổ phiếu cho cổ đông mới và cổ đông hiện hữu của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 số 02-09/2013/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 10 tháng 9 năm 2013, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 02-01/2014/NQ-HĐQT và số 03-01/2014/NQ-HĐQT cùng ngày 16 tháng 1 năm 2014, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 04-01/2014/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 1 năm 2014, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 05/2014/NQ-HĐQT ngày 7 tháng 3 năm 2014 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 06-03/2014/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 3 năm 2014.
- » 20.181.248 cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 5 năm 2014 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 18-08/2014/NQ-HĐQT ngày 1 tháng 8 năm 2014.
- » 1.100.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty giai đoạn 1 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 5 năm 2014 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 19-09/2014/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2014.

Theo đó, vốn điều lệ đăng ký của Công ty tăng từ 200.500.000.000 VNĐ lên 616.437.480.000 VNĐ.

## 21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

### 21.4 Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi (lỗ) cơ bản và lãi (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (VNĐ)	100.274.078.710	(2.014.800.968)
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	54.908.905	27.035.117
<b>Lãi (lỗ) trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)</b>		
Lãi (lỗ) cơ bản và lãi (lỗ) suy giảm	1.826	(75)

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2013 đã được điều chỉnh tăng 9.011.707 cổ phiếu nhằm phản ánh ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng đã phát hành trong năm từ thặng dư vốn cổ phần.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

## 22. LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

	VNĐ
	Số tiền
Số đầu năm	188.312.105.595
<b>Thay đổi trong năm</b>	
Lợi ích của các cổ đông thiểu số tại công ty con	5.340.983.976
Tăng do mua mới công ty con	342.848.000.082
Thay đổi tỷ lệ kiểm soát	(46.446.452.485)
Thay đổi cổ phiếu quỹ	(108.838.238)
Thay đổi quỹ đầu tư và phát triển	(1.372.720.772)
Thay đổi quỹ dự phòng tài chính	585.767.787
Thay đổi lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.918.248.739
<i>Trong đó:</i>	
<i>Lợi nhuận trong năm</i>	<i>59.229.664.944</i>
<i>Cổ tức công bố</i>	<i>(38.550.310.500)</i>
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>(1.832.110.352)</i>
<i>Trích quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>(585.767.787)</i>
<i>Trích khen thưởng HĐQT và BKS</i>	<i>(114.845.700)</i>
<i>Khác</i>	<i>(1.228.381.866)</i>
<b>Số cuối năm</b>	<b>506.077.098.684</b>

**23. DOANH THU**

**23.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.147.649.700.557</b>	<b>625.911.603.730</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	806.108.629.485	302.758.238.605
Doanh thu cung cấp dịch vụ	339.573.036.688	305.196.851.594
Doanh thu từ cho thuê	1.795.088.000	450.650.485
Doanh thu bán hàng hóa	172.946.384	17.505.863.046
<b>Các khoản giảm trừ</b>	<b>(25.872.376.433)</b>	<b>(8.323.082.748)</b>
Hàng bán bị trả lại	(19.435.164.030)	(8.323.082.748)
Chiết khấu thương mại	(6.216.561.583)	-
Giảm giá hàng bán	(220.650.820)	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.121.777.324.124</b>	<b>617.588.520.982</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	780.236.253.052	294.435.155.857
Doanh thu cung cấp dịch vụ	339.573.036.688	305.196.851.594
Doanh thu từ cho thuê	1.795.088.000	450.650.485
Doanh thu bán hàng hóa	172.946.384	17.505.863.046

**23.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	26.970.683.877	20.784.761.074
Lãi từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh	12.198.973.261	1.159.799.867
Thu nhập từ đầu tư cổ phiếu	7.282.777.212	2.075.952.241
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.014.615.786	2.173.819.581
Cổ tức được chia	2.463.474.400	1.713.629.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	990.436.255
Khác	20.646.415	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>51.951.170.951</b>	<b>28.898.398.018</b>

**24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	542.383.815.696	233.807.054.311
Giá vốn cung cấp dịch vụ	277.613.265.358	244.848.615.441
Giá vốn hàng hóa đã bán	174.106.543	7.976.388.591
Trích lập (hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.667.991.251	(1.527.165.189)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>821.839.178.848</b>	<b>485.104.893.154</b>

**25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.060.131.464	2.529.244.113
Chi phí lãi vay	4.833.594.782	1.909.633.036
Chiết khấu thanh toán	1.533.848.480	643.715.030
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.258.459.841	-
Chi phí hoa hồng và môi giới	788.515.423	1.901.504.245
Lỗ đầu tư chứng khoán	-	18.848.126.004
Chi phí hoạt động hợp tác đầu tư	-	2.375.015.866
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	(6.889.648.191)	(24.719.908.059)
Chi phí khác	13.173.307	761.856
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.598.075.106</b>	<b>3.488.092.091</b>

**26. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu và hàng hóa	499.949.289.053	217.785.124.383
Chi phí nhân công	350.454.411.096	176.498.356.093
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.171.641.572	2.049.219.240
Chi phí khấu hao	16.203.862.308	8.482.867.986
Chi phí khác	39.316.361.963	12.713.664.930
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>970.095.565.992</b>	<b>417.529.232.632</b>

**27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 22% (năm 2013: 25%) lợi nhuận chịu thuế. Ngoài ra, các công ty con của Công ty được miễn và giảm thuế TNDN như sau:

- » Tại ABT: ABT được miễn thuế TNDN ba (3) năm và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong chín (9) năm tiếp theo tính liên tục từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế là 2004.
- » Tại NSC: Vào ngày 1 tháng 3 năm 2011, NSC nhận được Giấy chứng nhận số 03/ĐK-DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp, chấp thuận NSC là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ ("KH&CN"). Theo các quy định về Doanh nghiệp KH&CN, và các quy định về ưu đãi, miễn giảm thuế TNDN hiện hành thì NSC được miễn, giảm thuế TNDN như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN trong năm thứ nhất từ 30% tổng doanh thu trở lên, năm thứ hai từ 50% tổng doanh thu trở lên và năm thứ ba trở đi từ 70% tổng doanh thu trở lên. Cụ thể:
  - (i) Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong mười lăm (15) năm từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KH&CN; và
  - (ii) Công ty được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)**

**27.1 Chi phí thuế TNDN**

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.960.510.974	19.463.959.552
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.715.804.435)	1.282.227.936
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>23.244.706.539</b>	<b>20.746.187.488</b>

**27.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và thu nhập chịu thuế:

VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Lợi nhuận thuần trước thuế</b>	<b>182.748.450.193</b>	<b>42.106.762.164</b>
<i>Các điều chỉnh:</i>		
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	6.484.964.183	(4.672.281.228)
Thay đổi dự phòng trợ cấp thôi việc	6.930.653.250	2.034.500.000
Chi phí không được khấu trừ	3.276.531.361	2.245.317.858
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(113.808.908)	202.313.653
Thu nhập cổ tức	(2.463.474.400)	(1.713.629.000)
Thay đổi dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi	68.624.557	-
Ảnh hưởng do hợp nhất	1.480.289.483	58.378.361.301
<i>Phân bổ lợi thế thương mại</i>	<i>13.976.311.870</i>	<i>6.280.239.906</i>
<i>Phân (lãi) lỗ từ công ty liên kết</i>	<i>(12.670.102.510)</i>	<i>42.269.926.734</i>
<i>Lỗ chưa sử dụng</i>	<i>-</i>	<i>10.439.360.537</i>
<i>Lỗ do thanh lý công ty con</i>	<i>-</i>	<i>907.726.617</i>
<i>Lỗ (lãi) chưa thực hiện</i>	<i>174.080.123</i>	<i>(1.518.892.493)</i>
<b>Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành</b>	<b>198.412.229.719</b>	<b>98.581.344.748</b>
<b>Thuế TNDN phải trả ước tính trong năm hiện hành</b>	<b>43.650.690.538</b>	<b>24.645.336.187</b>
Ưu đãi thuế TNDN	(18.766.779.914)	(5.515.006.534)
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	-	333.629.899
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành sau điều chỉnh</b>	<b>24.960.510.974</b>	<b>19.463.959.552</b>
Thuế TNDN phải trả đầu năm	7.477.283.858	1.683.484.704
Tăng thuế TNDN phải trả từ hợp nhất	511.536.403	1.483.311.342
Giảm thuế TNDN phải trả do thanh lý công ty con	-	(637.319.229)
Thuế TNDN đã trả trong năm	(25.332.064.772)	(14.516.152.511)
<b>Thuế TNDN phải trả cuối năm</b>	<b>7.617.266.463</b>	<b>7.477.283.857</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thuế TNDN phải trả (Thuyết minh số 18)</i>	<i>7.617.266.463</i>	<i>8.472.298.935</i>
<i>Thuế TNDN phải thu</i>	<i>-</i>	<i>(995.015.078)</i>

**27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)**

**27.3 Thuế TNDN hoãn lại**

Tập đoàn đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.795.494.965	270.751.250	1.524.743.715	270.751.250
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	386.352.423	210.389.106	175.963.317	(1.168.070.307)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	15.097.403	-	15.097.403	-
Lợi nhuận chưa thực hiện	-	-	-	(384.908.879)
	<b>2.196.944.791</b>	<b>481.140.356</b>		
<b>Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>1.715.804.435</b>	<b>(1.282.227.936)</b>		
<b>Thuế TNDN hoãn lại phải trả</b>				
Thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	23.245.723.942	-		

**28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm báo cáo gồm:

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn	Hợp đồng đầu tư hợp tác	1.752.650.000.000
		Lãi từ đầu tư hợp tác	8.516.996.962
		Phí tư vấn và phát hành chứng khoán	4.544.000.000
		Mua chứng chỉ quỹ	2.000.000.000
		Dịch vụ cung cấp	1.212.901.487
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ vệ sinh	666.207.256
		Cho thuê văn phòng	474.747.490
		Hợp đồng đầu tư hợp tác	236.508.520.000
		Lãi từ đầu tư hợp tác	3.585.848.400
		Phí thuê văn phòng	910.778.897
		Cung cấp dịch vụ vệ sinh	718.653.439
		Phí dịch vụ	144.118.520

**28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm bao gồm (tiếp theo):

VNĐ			
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Cổ đông lớn	Nhận tiền vốn góp	21.760.000.000
		Phí thuê văn phòng	1.175.766.125
		Chi đặt cọc thuê văn phòng	196.109.160
		Mua thiết bị văn phòng	188.989.000
		Cung cấp dịch vụ vệ sinh	128.896.300
Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Cổ đông lớn	Nhận tiền vốn góp	129.920.000.000
		Phí tư vấn đầu tư chứng khoán	325.800.000
Quý đầu tư Populus	Cổ đông lớn	Nhận tiền vốn góp	64.864.000.000
Công ty TNHH NDH Việt Nam	Cổ đông lớn	Nhận tiền vốn góp	39.360.000.000
		Nhận tiền vốn góp	15.440.000.000
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	Phí thuê nhà	668.053.000
		Cung cấp dịch vụ vệ sinh	46.200.000
Công ty TNHH Tael Two Partners	Cổ đông lớn	Nhận tiền vốn góp	258.336.000.000
Ông Michael Louis Rosen	Tổng giám đốc	Nhận tiền vốn góp	13.380.000.000
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	Nhận tiền vốn góp	5.800.000.000
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT	Nhận tiền vốn góp	2.560.000.000
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT	Nhận tiền vốn góp	2.100.000.000
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	Nhận tiền vốn góp	2.100.000.000
Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT	Nhận tiền vốn góp	600.000.000

**28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu (Phải trả)																																																																								
<b>Phải thu khách hàng</b>																																																																											
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn	Phí dịch vụ vệ sinh và thuê văn phòng	7.623.000																																																																								
Công ty Cổ phần Đầu tư Sunway	Cổ đông lớn	Phí dịch vụ vệ sinh	100.294.083				<b>107.917.083</b>	<b>Các khoản phải thu khác</b>				Công ty Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn	Lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác đầu tư	96.127.899	<b>Trả trước cho người bán</b>				Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn	Đặt cọc mua chứng khoán	50.100.000.000	Phí dịch vụ	100.000.000	Đặt cọc	7.656.011				<b>50.207.656.011</b>	<b>Ký quỹ, ký cược dài hạn</b>				Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Cổ đông lớn	Ký cược thuê văn phòng	304.700.560	Công ty Cổ phần Đầu tư Sunway	Cổ đông lớn	Ký cược thuê văn phòng	99.189.648	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	Ký cược thuê văn phòng	79.200.000				<b>483.090.208</b>	<b>Phải trả người bán</b>				Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Bên liên quan	Phí tư vấn	108.600.000	<b>Khoản phải trả khác</b>				Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	(60.000.000)	<b>Phải trả dài hạn khác</b>				Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn	Ký cược thuê văn phòng	(78.262.800)
			<b>107.917.083</b>																																																																								
<b>Các khoản phải thu khác</b>																																																																											
Công ty Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn	Lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác đầu tư	96.127.899																																																																								
<b>Trả trước cho người bán</b>																																																																											
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn	Đặt cọc mua chứng khoán	50.100.000.000																																																																								
		Phí dịch vụ	100.000.000																																																																								
		Đặt cọc	7.656.011																																																																								
			<b>50.207.656.011</b>																																																																								
<b>Ký quỹ, ký cược dài hạn</b>																																																																											
Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Cổ đông lớn	Ký cược thuê văn phòng	304.700.560																																																																								
Công ty Cổ phần Đầu tư Sunway	Cổ đông lớn	Ký cược thuê văn phòng	99.189.648																																																																								
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	Ký cược thuê văn phòng	79.200.000																																																																								
			<b>483.090.208</b>																																																																								
<b>Phải trả người bán</b>																																																																											
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Bên liên quan	Phí tư vấn	108.600.000																																																																								
<b>Khoản phải trả khác</b>																																																																											
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	(60.000.000)																																																																								
<b>Phải trả dài hạn khác</b>																																																																											
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn	Ký cược thuê văn phòng	(78.262.800)																																																																								

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng như sau:

VNĐ		
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	5.795.220.836	4.403.706.797
Tiền thưởng	870.887.600	290.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.666.108.436</b>	<b>4.693.706.797</b>

## 29. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm dịch vụ và thương mại do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm dịch vụ hàng hóa do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ thị trường khác nhau.

### 29.1 Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Thủy sản	Dịch vụ vệ sinh và khác	Nông nghiệp	Hợp nhất
<b>Vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>				
<b>Doanh thu</b>				
<i>Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài</i>	448.860.799.612	340.471.870.230	332.444.654.282	1.121.777.324.124
<b>Kết quả</b>				
<i>Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận</i>	59.470.997.746	59.462.476.514	63.814.975.933	182.748.450.193
<i>Chi phí thuế TNDN</i>	(6.119.872.940)	(15.653.419.509)	(1.471.414.090)	(23.244.706.539)
<i>Lợi nhuận thuần sau thuế</i>	53.351.124.806	43.809.057.005	62.343.561.843	159.503.743.654
<b>Tài sản và công nợ</b>				
<i>Tài sản bộ phận</i>	655.133.473.789	526.637.333.941	1.069.236.452.871	2.251.007.260.601
<i>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</i>				2.196.944.791
<b>Tổng cộng tài sản</b>				2.253.204.205.392
<i>Nợ phải trả bộ phận</i>	240.949.493.430	42.683.481.469	225.279.068.425	508.912.043.324
<i>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</i>				23.245.723.942
<b>Tổng cộng công nợ</b>				532.157.767.266
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>				
<b>Chi phí hình thành tài sản cố định</b>				
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	1.028.733.455	3.904.859.193	2.754.487.994	7.688.080.642
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	-	150.417.800	-	150.417.800

## 29. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

### 29.1 Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Thủy sản	Dịch vụ vệ sinh	Thương mại	Loại trừ	Hợp nhất
<b>Vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>					
<b>Doanh thu</b>					
<i>Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài</i>	294.435.155.857	306.004.002.079	17.149.363.046	-	617.588.520.982
<i>Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận</i>		38.727.574.632	7.897.499.906	(46.625.074.538)	-
<b>Tổng doanh thu</b>	294.435.155.857	344.731.576.711	25.046.862.952	(46.625.074.538)	617.588.520.982
<b>Kết quả</b>					
<i>Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận</i>	59.670.613.308	57.453.600.786	2.518.002.115	(77.535.454.045)	42.106.762.164
<i>Chi phí thuế TNDN</i>					(20.746.187.488)
<i>Lợi nhuận thuần sau thuế</i>					21.360.574.676
<b>Tài sản và công nợ</b>					
<i>Tài sản bộ phận</i>	687.788.156.045	675.832.353.785	-	(295.382.743.524)	1.068.237.766.306
<i>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</i>					481.140.356
<b>Tổng tài sản</b>					1.068.718.906.662
<b>Tổng cộng công nợ</b>					
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>					
<b>Chi phí hình thành tài sản cố định</b>					
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	9.739.953.456	3.282.100.016	-	-	13.022.053.472
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	8.472.645.500	-	-	-	8.472.645.500



## 29. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

### 29.2 Bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn được xác định theo địa điểm của tài sản của Tập đoàn. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Tập đoàn. Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

VND

	Doanh thu xuất khẩu	Doanh thu trong nước	Hợp nhất
<b>Vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>			
Doanh thu			
<i>Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài</i>	448.860.799.612	672.916.524.512	1.121.777.324.124
Các thông tin bộ phận khác			
<i>Tài sản bộ phận</i>	655.133.473.789	1.595.873.786.812	2.251.007.260.601
<i>Tài sản thuê thu nhập hoãn lại</i>			2.196.944.791
Tổng tài sản			2.253.204.205.392
Chi phí hình thành tài sản cố định			
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	1.028.733.455	6.659.347.187	7.688.080.642
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	-	150.417.800	150.417.800
<b>Vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>			
Doanh thu			
<i>Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài</i>	269.141.148.603	348.447.372.379	617.588.520.982
Các thông tin bộ phận khác			
<i>Tài sản bộ phận</i>	688.269.296.401	379.968.469.905	1.068.237.766.306
<i>Tài sản thuê thu nhập hoãn lại</i>			481.140.356
Tổng tài sản		1.068.718.906.662	
Chi phí hình thành tài sản cố định			
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	9.739.953.456	3.282.100.016	13.022.053.472
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	8.472.645.500	-	8.472.645.500

## 30. CÁC CAM KẾT

### 30.1 Cam kết góp vốn

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có nghĩa vụ góp vốn đầu tư vào công ty con, Công ty Cổ phần Thực phẩm Pan với số tiền là 99.900.000.000 VNĐ.

### 30.2 Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	4.565.509.361	4.986.225.958
Từ 1 đến 5 năm	7.134.358.639	4.739.111.329
Trên 5 năm	8.694.690.789	7.192.500.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20.394.558.789</b>	<b>16.917.837.287</b>

### 30.3 Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có các khoản cam kết trị giá 60.348.848.965 VNĐ (31 tháng 12 năm 2013 là không) chủ yếu liên quan đến việc xây dựng các công trình của Tập đoàn.

## 31. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn cũng nắm giữ các khoản đầu tư sẵn sàng để bán. Tập đoàn không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Tập đoàn có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

### 31. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Giám đốc đã định rằng:

- » độ nhạy của bảng cân đối kế toán liên quan đến các công cụ nợ sẵn sàng để bán;
- » độ nhạy của các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giá định về rủi ro thị trường tương ứng dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Tập đoàn nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Tập đoàn. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### Độ nhạy đối với lãi suất

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Tập đoàn tại ngày lập báo cáo là không đáng kể do các khoản vay đều là khoản vay ngắn hạn với lãi suất cố định.

#### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn).

Tập đoàn có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng các đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn như được trình bày trong Thuyết minh số 2.4. Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

#### Độ nhạy đối với ngoại tệ

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện độ nhạy của lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn (do sự thay đổi giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả) đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá Đô la Mỹ. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Tập đoàn là không đáng kể.

	Thay đổi tỷ giá Đô la Mỹ %	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế VNĐ
Năm nay	+2	(4.257.052.574)
	-2	4.257.052.574
Năm trước	2	(4.077.421.300)
	-2	4.077.421.300

### 31. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### Rủi ro thị trường (tiếp theo)

##### Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Tập đoàn nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết của Tập đoàn là 151.468.159.346 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 283.091.054.716). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn sẽ giảm khoảng 15.146.815.935 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 28.309.105.472 VNĐ), phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn sẽ tăng lên khoảng 15.146.815.935 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 28.309.105.472 VNĐ).

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### Phải thu khách hàng

Tập đoàn quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tập đoàn có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Ban Giám đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu khách hàng sau đây được coi là quá hạn nhưng chưa bị suy giảm vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**31. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**Rủi ro tín dụng (tiếp theo)**

VND

	Tổng cộng	Không quá hạn và không bị suy giảm	Quá hạn nhưng không bị suy giảm		
			Dưới 6 tháng	6 tháng đến dưới 1 năm	Trên 1 năm
Số cuối năm	545.021.001.453	544.923.056.133	-	19.452.000	78.493.320
Số đầu năm	273.478.800.998	270.375.252.019	2.953.124.900	-	150.424.079

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

VND

	Dưới 1 năm
<b>Số cuối năm</b>	
Các khoản vay	221.604.631.678
Phải trả người bán	105.038.706.578
Khoản phải trả khác và chi phí phải trả	31.478.569.808
	<b>358.121.908.064</b>
<b>Số đầu năm</b>	
Các khoản vay	238.712.408.260
Phải trả người bán	13.881.958.436
Khoản phải trả khác và chi phí phải trả	39.415.262.310
	<b>292.009.629.006</b>

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

**Tài sản đảm bảo**

Tập đoàn đã sử dụng khoản tiền gửi ngắn hạn ngân hàng và một phần quyền sử dụng đất tại ABT làm tài sản thế chấp cho khoản vay từ các ngân hàng (Thuyết minh số 17).

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**32. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

VND

Tài sản tài chính	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh				
- Cổ phiếu niêm yết	76.607.811.415	(7.601.397.579)	345.379.684.194	(63.972.241.707)
- Cổ phiếu chưa niêm yết	217.050.000	(217.050.000)	217.050.000	(217.050.000)
Tiền gửi ngắn hạn ngân hàng	110.000.000.000	-	201.218.918.200	-
Các khoản đầu tư ngắn hạn khác	22.326.479.812	-	-	-
Phải thu khách hàng	205.128.678.892	(4.028.166.515)	91.538.983.596	(724.331.380)
Phải thu từ các bên liên quan	107.917.083	-	193.320.798	-
Các khoản phải thu khác	86.722.237.487	(551.777.603)	8.929.705.921	-
Tiền và các khoản tương đương tiền	343.812.571.993	-	171.452.034.042	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>844.922.746.682</b>	<b>(12.398.391.697)</b>	<b>818.929.696.751</b>	<b>(64.913.623.087)</b>

VND

Nợ phải trả tài chính	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản vay	221.604.631.678	238.712.408.260	221.604.631.678	238.712.408.260
Phải trả người bán	105.038.706.578	13.881.958.436	105.038.706.578	13.881.958.436
Các khoản phải trả khác	31.478.569.808	39.542.774.310	31.478.569.808	39.542.774.310
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>358.121.908.064</b>	<b>292.137.141.006</b>	<b>358.121.908.064</b>	<b>292.137.141.006</b>

### 32. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- » Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- » Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được Tập đoàn đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, các rủi ro cụ thể trong quốc gia, khả năng trả nợ vay của từng khách hàng và tính chất rủi ro của dự án được tài trợ. Trên cơ sở đánh giá này, Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.
- » Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được xác định dựa trên giá công bố, nếu có, trên các thị trường có giao dịch.

### 33. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 27 tháng 1 năm 2015, Công ty cũng hoàn tất việc phát hành 21.500.000 cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chiến lược và cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty lên 831.437.480.000 VNĐ theo theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01-05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 5 năm 2014 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 19-09/2014/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2014.

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

#### PAN PACIFIC

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tòa nhà Pan Pacific, số 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố HCM  
Số điện thoại: (84.8) 3840 6868  
Số fax: (84.8) 3514 6721  
Email: info@panpacific.vn  
Website: www.panpacific.vn

Văn phòng đại diện tại Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 1526, Tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Số điện thoại: (84.4) 3760 6190  
Số fax: (84.4) 6266 2608

#### ABT

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre  
Điện thoại: (84.075) 3860 265  
Fax: (84.075) 3860 346  
Email: abt@aquatexbentre.com  
Website: www.aquatexbentre.com

#### LAF

Văn phòng chính:

Địa chỉ: 81B Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An  
Điện thoại: (84. 72) 3823 900 - 3821 501  
Fax: (84. 72) 3826 735 - 3829 637  
Email: info@lafooco.vn  
Website: www.lafooco.vn - www.lafooco.com.vn

#### NSC

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (84. 4) 3852 3294  
Fax: (84. 4) 3852 7996  
Email: nsc@vinaseed.com.vn

#### Pan Services

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ Phường 17, Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (84.8) 3840 6868  
Fax: (84.8) 3514 6721  
Email: info@panservices.vn

Văn phòng tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 3 số 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội  
Điện thoại: (84.4) 3934 5199  
Fax: (84.4) 3934 5200  
Email: info@panservices.vn

Văn phòng tại Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 2 số 480-482 Trưng Nữ Vương, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
Điện thoại: (84.511) 3363 3199  
Fax: (84.511) 3363 3197  
Email: info@panservices.vn



## **Pan Pacific Corp.**

Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại:** (+84-4) 3760 6190

**Email:** [info@panpacific.vn](mailto:info@panpacific.vn) - **Website:** [www.panpacific.vn](http://www.panpacific.vn)